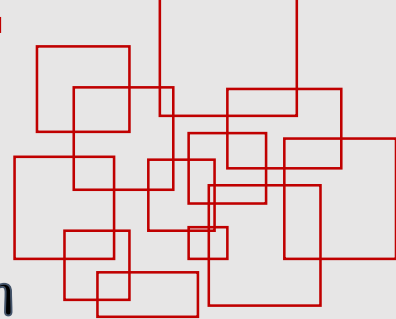




CÔNG TY LUẬT FDVN
Feel free to go with the truth

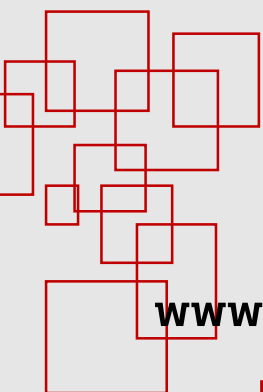


TỔNG HỢP HỒ SƠ TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN TỬ TỬ HỒ DUY HẢI



Tổng hợp bởi Luật sư FDVN

www.fdv.vn | www.fdvnlawfirm.vn | www.diendanngheluat.vn



MỤC LỤC

Tổng hợp hồ sơ, tài liệu liên quan đến tử tù Hồ Duy Hải

CÁC VĂN BẢN TỔ TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN TỬ TÙ HỒ DUY HẢI		
STT	Các văn bản tổ tụng	Số trang
1	Cáo trạng số 97/QĐ.KSĐT ngày 01/10/2008 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An	1
2	Bản án sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11 – 01/12/2008 của Tòa án nhân dân tối cao	13
3	Bản án phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh	23
4	Đơn đề nghị giám đốc thẩm (V/v: Giám đốc thẩm Bản án phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 16/2/2012 của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP.HCM	30
5	Báo cáo kết quả nghiên cứu Vụ án Hồ Duy Hải kết án tử hình về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” tại tỉnh Long An ngày 10/2/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội	59
6	Đơn tố cáo (V/v: làm sai lệch hồ sơ vụ án Hồ Duy Hải, người bị truy tố về tội giết người tại Bưu điện Cầu Voi tháng 01/2008) ngày 08/6/2017	70
7	Đơn kêu oan cho tử tù Hồ Duy Hải (V/v: Đề nghị giám đốc thẩm; tố giác đối tượng Nguyễn Văn Nghị có dấu hiệu là hung thủ; tố cáo CQĐT làm sai lệch hồ sơ vụ án) ngày 1/11/2019	88
8	Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/QĐ-VKSTC-V7 ngày 22/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao	91
9	Quyết định giám đốc thẩm số 05/2020/HS-GĐT ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân tối cao	101
10	Đơn trình bày và giao nộp chứng cứ ngoại phạm mới của tử tù Hồ Duy Hải ngày 13/5/2020	111
MỘT SỐ BÀI BÁO VÀ QUAN ĐIỂM CỦA CÁC LUẬT SƯ, ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, CHUYÊN GIA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TỬ TÙ HỒ DUY HẢI		
1	Infographic: Nhìn lại vụ Hồ Duy Hải (www.nguoiduatin.vn)	118
2	Infographic: 17 điểm mờ trong vụ án Hồ Duy Hải vừa bị TAND Tối cao bác bỏ (www.vtc.vn)	119
3	Những vấn đề pháp lý cần nhìn lại từ vụ Hồ Duy Hải (Ths. Luật sư Lê Cao – Giám đốc Công ty Luật FDVN)	120
4	Cảm nhận Hiến pháp nhìn từ vụ Hồ Duy Hải (Ths. Lưu Đức Quang – Giảng viên Đại học kinh tế Luật TP Hồ Chí Minh)	125
5	Hình bóng nhà mô - Tác giả Võ Tòng	127
6	Trong vụ án Hồ Duy Hải, Chánh án TAND tối cao có thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng hay không? – Tác giả Võ Tòng	132
7	Phán quyết vụ án Hồ Duy Hải: Luật sư phân tích 6 tình huống có thể xảy ra (www.vtc.vn)	135

8	Đại biểu Trương Trọng Nghĩa đề nghị cần hủy án, điều tra lại vụ Hồ Duy Hải (www.tuoitre.vn)	139
9	Đại biểu quốc hội: Chứng cứ vụ tử tù Hồ Duy Hải “có nhiều vấn đề” (www.tienphong.vn)	144
10	ĐHĐB Lưu Bình Nhưỡng gửi kiến nghị tới Chủ tịch nước vụ án Hồ Duy Hải (www.vtc.vn)	146
11	Đại biểu Lê Thanh Vân: Quốc hội cần giám sát lập luận xử giám đốc thẩm vụ tử tù Hồ Duy Hải (www.nld.com.vn)	150
12	Ba ĐHĐB nói về ý kiến của Phó Chánh án Nguyễn Trí Tuệ (www.baogiaothong.vn)	153
13	Một số bản khoản xung quanh vụ án Hồ Duy Hải (www.plo.vn)	155
14	Vụ Hồ Duy Hải: VKS tối cao chỉ ra nhiều bất hợp lý (www.plo.vn)	161
15	Vụ án Hồ Duy Hải: “Nhiều thông tin”, “truyền thông tin bẩn” đã làm ảnh hưởng đến chính trị và cả nền tư pháp (www.tapchitoaan.vn)	164
16	Vụ án Hồ Duy Hải: Những trần trở và dư âm sau phiên xét xử giám đốc thẩm (Tác giả: Võ Tòng)	168
17	“Kỳ án Hồ Duy Hải”: Xuất hiện thêm nhiều tình tiết mới (www.lsvn.vn)	173
18	Kỳ án tử tù Hồ Duy Hải: Mua vật chứng ở chợ đưa vào hồ sơ vụ án (www.thanhnien.vn)	180
19	Vì sao cơ quan điều tra mua dao, thớt đưa vào hồ sơ vụ án? (www.thanhnien.vn)	183
20	Nguyễn Văn Nghị - Từng là nghị phạm vụ án Hồ Duy Hải đang ở đâu? (www.vtc.vn)	186
21	Diễn biến mới vụ án Hồ Duy Hải: Nguyễn Văn Nghị thật ra là ... Nguyễn Hữu Nghị (?)	189
22	Vụ Hồ Duy Hải: Công an Long An nói vì sao không đưa Nguyễn Hữu Nghị vào hồ sơ (www.laodong.vn)	193
23	Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao sửa lỗi (Tác giả: Chu Mộng Long)	195
24	Giám đốc thẩm vụ Hồ Duy Hải: Thành viên Hội đồng thẩm phán nói gì? (www.tuoitre.vn)	199
25	Nguyễn Văn Nghị từng được nhắc đến trong vụ Hồ Duy Hải là ai? (www.danviet.vn)	207
26	Vụ án Hồ Duy Hải: Lật tung hộ khẩu gần 4000 hộ dân, chưa tìm ra lai lịch Nguyễn Văn Nghị (www.danviet.vn)	210

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số : 97/QĐ.KSĐT

Tân An, ngày 04 tháng 10 năm 2008.

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Căn cứ Điều 36, 166, 167 Bộ luật Tố tụng Hình sự.
- Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 56/QĐ, ngày 16/01/2008 của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Long An về tội "giết người - cướp tài sản" quy định tại điều 93 - 133 BLHS.
- Căn cứ quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ ngày 29/3/2008 của Cơ quan CSĐT - Công An tỉnh Long An về tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 248 BLHS.
- Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 27/QĐ ngày 29/3/2008 của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Long An.
- Đối với : **Hồ Duy Hải**, sinh năm 1985.
- Về tội "Giết người, cướp tài sản, đánh bạc" quy định tại điều 93, 133, 248 Bộ luật hình sự.
- Căn cứ quyết định tách vụ án hình sự số : 04/QĐ ngày 05/8/2008 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An về tội "Đánh bạc" đối với bị can :
- Hồ Duy Hải, sinh năm : 1985
- Võ Lộc Đăng, sinh năm : 1983
- Võ Minh Dương, sinh năm : 1980
- Hà Văn Hồng, sinh năm : 1969
- Nguyễn Thành Thuận, sinh năm : 1985
- Trần Hữu Tâm, sinh năm : 1969
- Thái Ngọc Khôn, sinh năm : 1965
- Châu Ngọc Tú, sinh năm : 1975
- Bùi Thị Loan, sinh năm : 1970
- Huỳnh Thị Năm, sinh năm : 1950.

Trên cơ sở kết quả điều tra vụ án đã xác định được như sau :

Khoảng tháng 10/2007 bị can Hồ Duy Hải lên Thành phố Hồ Chí Minh mua 1 điện thoại di động hiệu Nokia N73 để sử dụng. Trên đường đi về bị can Hải gặp và làm quen với Nguyễn Thị Thu Vân, sinh năm 1987 (nạn nhân) nhân viên Bưu điện Cầu Voi thuộc Bưu điện huyện Thủ Thừa trụ sở đóng tại khu vực

ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, qua tìm hiểu Hải biết được số điện thoại bàn của cơ quan Bưu điện Cầu Voi nên Hải sử dụng điện thoại di động cá nhân số sim 0909015712 điện vào số 592008 cơ quan của Vân đặt mua bảo thể thao, xem theo dõi để cá cược bóng đá ăn tiền. Thời gian này Hải thường xuyên đến Bưu điện Cầu Voi lấy báo mới nên quen biết thêm Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1985, cũng là nhân viên của Bưu điện (cả 2 nạn nhân đều cư ngụ tại ấp Nhơn Cầu, Phường Tân Khánh, Thị xã Tân An, tỉnh Long An).

Đến khoảng 19 giờ chiều ngày 13/01/2008 Hải lấy chiếc xe mô tô Wave màu xanh, số 62F4-3040 của chị Nguyễn Thị Len, sinh năm 1967 (đi ruột bị can) chạy đến tiệm cầm đồ của chị Nguyễn Thị Tuyết Trinh, sinh năm 1964, cư ngụ tại số 12, khu A, Thị trấn Thủ Thừa cầm chiếc điện thoại di động hiệu Nolia N73 với số tiền 1.500.000đ. Khi bị can Hải đến tiệm cầm đồ thì Võ Lộc Đang (bạn Hải) điện vào máy gặp Hải để lấy tiền, lúc đó là 19h13'39", Hải lấy sim số 0909015712 ra cất chỉ cầm máy điện thoại. Xong Hải nhận 1.500.000đ đem về nhà, sau đó bỏ xe 62F4-3040 lại trước nhà chị Len để trả, Hải đổi lấy chiếc xe Dream màu nho, số 62F6-0842 của chị Nguyễn Thị Rươi, sinh năm 1957 (đi thứ 3 bị can) cũng ở cạnh nhà chị Len, xe đậu trước sân đường vào nhà của bị can Hải trên xe có sẵn chìa khóa khi đi Hải mặc quần vải màu đen sọc nhuyền, áo thun màu xanh, trên ngực có hàng chữ màu trắng, phía bên ngoài, mặc 1 áo gió màu trắng, 2 cánh tay màu xanh và đội mũ bảo hiểm màu nâu có viền màu xám, đi dép lười màu trắng.

Hải chạy xe trên (62F5-0842) đến quán "7 Thanh" ở ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa gặp và chở Võ Lộc Đang đến quán "Hai Thượng" cũng ở ấp 1, xã Nhị Thành đưa 1.350.000đ cho Đang, Hải tiếp tục điều khiển xe trên chạy đến Bưu điện Cầu Voi 1 mình lúc này khoảng 19h30' bị can Hải đậu xe phía trong bên phải cổng rào từ ngoài Quốc lộ 1A nhìn vào, đầu xe quay vào bên trong cửa chính của Bưu điện hướng đầu xe hơi xéo về hướng bên phải, Hải cởi áo gió ra, cuộn tròn lại bỏ lên trên бага giữa xe và úp cái nón bảo hiểm lên trên áo gió. Sau đó đi vào trong quầy giao dịch gặp Nguyễn Thị Thu Vân đang ngồi trực phía trước Hải chào hỏi Vân rồi đi vào phía trong, sau quầy giao dịch ngồi ở khoảng giữa ghế Sa lon (ghế lớn) mặt quay ra trước quầy giao dịch. Lúc này Nguyễn Thị Ánh Hồng từ phía sau đi lên gặp Hải, mới ngồi nói chuyện và đem nước ra mời Hải uống, khoảng độ 10 phút Hải mượn chiếc điện thoại hiệu Nokia 1100 vỏ màu đen, bàn phím màu trắng của cơ quan Bưu điện dùng nạp tiền Card cho khách để bấm xem các chức năng của máy rồi bỏ lên bàn. Đến khoảng 20h30' thì Bưu điện nghỉ không còn giao dịch nữa, Nguyễn Thị Thu Vân mới đi vào bộ Salon nơi Hải, Hồng ngồi nói chuyện. Hải đưa tiền và kêu Vân đi mua trái cây đem về ăn. Khi Vân đi Hải nảy sinh ý định quan hệ giao cấu với Hồng, bị can Hải nắm tay kéo Hồng đi vào trong buồng, phía sau ghế Salon, Hải đẩy Hồng nằm ngửa xuống bộ đi vắng loại xếp, phía trên có trái 1

1

tắm nệm mút, mặt tắm nệm có trái 1 tấm ra bằng vải thun có bông hoa văn màu đỏ, đầu vải quay vào tường bên trái của Bưu điện, từ phía ngoài nhìn vào trong, Hải ngồi phía ngoài, bên tay trái của Hồng, tư thế hơi chồm lên người của Hồng, 2 tay của Hải đè nằm trên 2 tay Hồng, Hồng phản ứng dùng chân đạp vào bụng của bị can Hải, Hải buông Hồng ra, Hồng ngồi dậy và đi ra ngoài hướng xuống nhà phía sau cầu thang của cơ quan là khu vực bếp nấu ăn của Văn và Hồng. Hải đuổi theo phía sau Hồng, dùng tay nắm kéo tay Hồng, xô đẩy vào góc tường gần chân cầu thang, Hồng kêu la a... rất lớn sợ bị phát hiện nên Hải dùng tay bóp vào vùng cổ và xô đẩy Hồng té ngã giữa xuống sàn gạch, Hải thấy cái thắt lưng gỗ tròn ở cạnh đó liền cầm lấy bằng 2 tay đập mạnh vào vùng đầu, vào mặt cho đến khi Hồng bị ngất. Hải nhìn thấy con dao Inox, loại dao Thái Lan, mũi dao hơi bầu, dài khoảng 30cm x 3cm, cán bằng gỗ màu đen ở trên mặt bàn nấu ăn, tay phải cầm dao, tay trái, nắm tóc của Hồng, Hải cắt thật mạnh qua lại 2 cái làm đứt cổ họng của Hồng. Hải thấy Hồng nằm im tư thế ngửa đầu quay ra cửa sau, chân quay chéo vào gần cầu thang. Biết Hồng đã chết Hải mới đẩy cửa sắt phía sau đi ra ngoài nhìn thấy phòng vệ sinh mở đèn chiếu sáng bên trong (loại bóng đèn dài 120cm) mới đi vào rửa dao và tay cho sạch hết máu. Hải dặt dao vào lưng quần tây phía trước bụng, kéo phủ áo lại rồi đi vào chân cầu thang đứng nhìn ra phía trước thấy Văn đi mua trái cây từ phía ngoài đi vào, Hải núp vào chân cầu thang, quan sát thấy Văn kéo cửa sắt phía trước xuống (đóng cửa) rồi đi vào bỏ trái cây lên bàn Salon, Hải thấy chiếc ghế xếp bằng Inox ở cạnh đó mới lấy, 2 tay cầm chân ghế thủ sẵn, khi Văn đi xuống nhìn thấy xác Hồng nằm mới quay bỏ chạy lên phía trước. Hải đuổi theo Văn đến bộ ghế Salon (bàn tiếp khách) đưa ghế lên trên cao và đập thật mạnh xuống đầu Văn làm Văn té ngã xuống nền gạch nằm bất tỉnh. Hải đi ra phía sau và quăng bỏ chiếc ghế xuống nền gạch gần xác chết của Hồng, rồi quay trở lên 2 tay sọc vào 2 nách của Văn kéo lê xuống phía sau khu vực cầu thang đặt đầu Văn lên trên bụng của Hồng, Hải lấy dao ra, tay phải cầm dao, tay trái nắm tóc Văn, tư thế hơi khom xuống và đứng phía bên tay phải của Văn, Hải cắt thật mạnh 2 cái vào cổ Văn làm đứt cổ họng, máu bắn vào tay, áo của Hải. Hải biết Văn chết mới đi ra nhà vệ sinh rửa tay và con dao gây án cho thật sạch. Xong đi vào bên trong đối diện chân cầu thang bỏ dao vào kệ tấm bảng lớn để cặp vách tường gần chân cầu thang. Xong, Hải đi lên quầy giao dịch, đến tủ thứ 2 từ ngoài nhìn vào lấy khoảng 1.400.000đ, khoảng 40 - 50 Sim Card điện thoại rồi Hải đến bàn Salon lấy cái máy di động hiệu Nokia 1.100 của cơ quan Bưu điện mà lúc đầu Hải xem trước lúc gây án, tất cả số tài sản trên Hải bỏ vào túi quần tây phía trước. Hải đi xuống khu vực cầu thang nơi Văn, Hồng nằm, Hải dùng tay gỡ lấy sợi dây chuyền bằng vàng của Văn nhưng không có mặt dây chuyền, 1 chiếc vòng đeo tay bằng vàng và 1 chiếc nhẫn bằng vàng, gỡ lấy của Hồng 1 đôi bông loại tròn ten bằng vàng, 1 sợi dây chuyền bằng vàng có mặt bông hoa, 1 lắc đeo tay có trái châu bằng vàng, 2 nhẫn kiểu bằng vàng, Hải bỏ vào túi

12
066
CMI

3
Kia
la
rất
lớn

1
Chạy
vào
vết sọc

f/
dùng
tay trái

quần đùi đi ra cửa sắt phía sau đóng kéo cửa lại, Hải leo qua cửa rào ngăn giữa sân phía sau và sân trước, đi lên lấy xe số 62F5-0842, đội nón bảo hiểm nhưng không mặc áo gió, chạy về hướng Thị xã Tân an, đến ngã tư liệt sĩ rẽ về hướng Thủ Thừa, sau đó chạy về nhà. Hải đem xe trên vào nhà chị Len (đi ruột) cất (nhà cặp kế bên nhà Hải), Hải kêu chị Nguyễn Thị Loan (mẹ bị can) mở cửa vào nhà đi ra phía nhà sau tắm rửa và lấy quần, áo đã mặc giặt cho sạch hết máu. Xong Hải kiểm tra số tài sản đã lấy được và lấy cái bịt nilon ra bỏ tất cả số tài sản trên vào bịt đem vào cất ở thùng đựng tập học rồi đi ngủ.

(Bút lục số : 82, 93, 95, 96, 97, 98, 100, 101, 116, 117, 118, 119, 120 258, 262, 263, 269, 275, 358).

Lời khai bị can Hải phù hợp với nhân chứng Võ Lộc Đang, Nguyễn Thị Tuyết Trinh về việc thua cá cược bóng đá và việc cầm ĐTDD; phù hợp lời khai Nguyễn Thị Len, Nguyễn Thị Rười, Nguyễn Thị Loan về việc sử dụng 2 chiếc xe 62F5-0842 và 62F7-3040 trước và sau gây án; phù hợp lời khai của Đinh Vũ Thường người gọi điện thoại cuộc cuối cùng cho bị can/và chị Nguyễn thị Bích Ngân bán trái cây cho bị hại Văn trước lúc bị can Hải gây án.

Ngày 15/01/2008, bị can Hồ Duy Hải sử dụng số tiền vừa cướp được ở Bưu điện Cầu Voi khoảng 1.400.000đ cùng số tiền túi đến nhà Trần Hữu Tâm, sinh năm 1969 ở ấp 1, xã Nhị Thành (gần khu vực trường học Nhị Thành) để đánh đề. Hải đánh số 73 bao lô đài Bến Tre mỗi lô 100.000đ. Hải trúng được 7.000.000đ đến chiều ngày 16/01/2008, Hải đến nhà Tâm lấy tiền và chuộc lại cái điện thoại đã cầm trước đó, số còn lại rủ bạn bè ăn nhậu, tiêu xài cá nhân, điện thoại di động chuộc lại Hải cho Võ Minh Dương cái sim số 0909015712 và mua sim mới số 0906508873 để sử dụng.

(Bút lục số : 95, 180, 181, 182, 273).

Đến sáng thứ sáu ngày 18/01/2008, Hải lấy số tài sản vàng vòng, điện thoại, sim Card đem lên Thành phố Hồ Chí Minh bán máy điện thoại được 200.000đ cho tiệm "Thiện Mỹ" ở số 124 đường Hùng Vương, phường 2, Quận 5 (chủ tiệm là bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1955, hộ khẩu thường trú tại số 121H chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, Quận 10); số vàng vòng của Hồng và Vân, bị can Hải đem đến quầy số 2 cửa hàng vàng bạc đá quý chợ An Đông số 50, đường An Dương Vương, phường 9, Quận 5 bán cho bà Đặng Thị Liên, sinh năm 1956, hộ khẩu thường trú tại số 172/34 đường Trần Phú, F9, Quận 5 được tất cả là 3.500.000đ; cửa hàng có làm hóa đơn, nhưng Hải đã vất bỏ sau đó.

Riêng số Sim Card (khoảng 40-50 cái) Hải bỏ vào bọc rác phi tang ở gần nhà số 111/25 của hẻm 111, đường Trần Bình Trọng, phường 2, Quận 5 (không tìm được)

(Bút lục số : 169, 171, 173, 174, 175, 176, 178).

Lời khai của Trần Hữu Tâm, Võ Minh Dương và việc xác định địa chỉ cửa hàng mua bán ĐTDD Thiện Mỹ- Quận 10, quầy số 2 cửa hàng vàng bạc đá quý chợ An Đông – Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh đều phù hợp lời khai Hồ Duy Hải. Riêng chủ tiệm ĐTDD Thiện Mỹ là chị Nguyễn Thị Huệ và chủ quầy hàng vàng bạc, đá quý chợ An Đông là chị Đặng Thị Liên không xác định được việc mua bán với Hồ Duy Hải, do tham gia quá lâu, khách hàng giao dịch hàng ngày đông, nhưng chị Liên xác định nếu hàng mua vào do cửa hàng bán ra thì không làm giấy hóa đơn, nếu không phải của cửa hàng bán ra thì có giấy hóa đơn, ở điểm này phù hợp với Hồ Duy Hải trình bày.

Khoảng 1 tuần sau gây án, bị can sợ bị phát hiện mới lấy quần áo đã mặc lúc đã gây án và 1 sợi dây nịch bằng da ra phía sau vườn nhà chị Len (đi bị can) đốt để phi tang.

Đến ngày 21/3/2008 Hồ Duy Hải bị cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Long An bắt, giữ để điều tra làm rõ qua khám xét nhà của bị can, cơ quan CSĐT đã phát hiện đóng tro (quần, áo, dây thắt lưng) còn sót lại mới thu giữ và gởi đến phòng Viện khoa học hình sự phía Nam để giám định.

Tại bản giám định số 3200/C21B ngày 8/5/2008 của Viện khoa học hình sự kết luận : “Sổ tro than trên có thành phần vải và nhựa Poliester... (Bút lục số : 68, 69, 70).

Qua lời khai của Hồ Duy Hải còn phù hợp các chứng cứ khác :

- Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 14/1/2008 và bản giám định số 21/PY ngày 17/01/2008 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa Long An kết luận nạn nhân Nguyễn Thị Anh Hồng, sinh năm 1985 như sau :

Đầu : Tóc để dài đến cổ. Dập da đầu đỉnh 6cm x 5cm. Bầm tụ máu cơ thái dương trái, đỉnh trái KT 10cm x 8cm. Tụ máu dưới da đầu vùng trán KT 6cm x 4cm, vùng đỉnh phải KT 4,5 cm x 3cm.

Mặt : Có vết rách da sắc gọn KT 3cm x 1cm vùng lông mày trái. Mí trên cạnh khúc ngoài mắt trái có vết rách da KT 1,5cm x 0,5cm. Cạnh đầu lông mày trái có vết rách da sắc gọn KT 1cm x 0,5cm. Rách da vùng lông mày KT 2,5cm x 0,5cm.

Mắt : 2 mắt nhắm, mắt trái sưng nề thâm quầng.

Miệng : ngậm, dập môi trên, răng không bị gãy mới, vùng cằm bên trái có vết rách da, bờ nướu sắc gọn, KT 2,5cm x 1cm xung quanh vết thương có nhiều vết trầy xước da không rõ hình.

Cổ : Vùng cổ trước có vết cắt, tạo thành vết thương hở há miệng 5cm, bờ núp sắc gọn, nằm ngang trên sụn giáp, dài 9cm, sâu đến xương cột sống cổ, đường cắt có hướng từ trái qua phải, làm đứt hầu hết các cơ quan vùng cổ. Xung quanh vết thương hở vùng cổ có nhiều vết trầy xước da, bầm tụ máu, không liên tục, không rõ hình và có nhiều hướng khác nhau, trên diện rộng ở vùng cổ phía trước.

Ngực : Da không trầy xước. Thành ngực không bị dập gãy. Tim, phổi không bị tổn thương.

Bụng : Da không trầy xước. Dạ dày có chứa thức ăn đã nhuyễn, lượng ít. Các cơ quan trong ổ bụng không bị tổn thương.

Lưng : Không thấy tổn thương.

Cơ quan sinh dục ngoài : Không sang thương, có ít dịch nhầy trong âm đạo. Màng trinh có nhiều vết rách cũ.

Tứ chi : Da không trầy xước. Có một số vết bầm máu làm da sậm màu ở mặt trước đùi chân phải, mặt trước cẳng chân trái. Xương các chi không dập gãy.

Kết luận : Nguyễn Thị Ánh Hồng tử vong do bị vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương, mất máu cấp.

Tổn thương kèm theo : Máu tụ dưới da đầu và vùng cổ có thể dẫn đến choáng cho nạn nhân.

(Bút lục số : 56, 60, 63).

- Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 14/01/2008 và bản giám định pháp y số 22/PY ngày 17/01/2008 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Long An nạn nhân : Nguyễn Thị Thu Vân, sinh năm 1987 như sau :

Đầu : Tóc để dài đến lưng, dính nhiều máu. Da đầu không bị rách. Phát hiện tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh, KT 6cm x 3cm, mức độ nhẹ, xương hộp sọ nguyên vẹn.

Mắt : 2 mắt nhắm, đồng tử 4mm vùng thái dương phải có 2 vết trầy xước da KT 1cm x 0,5cm và 1cm x 0,3cm nằm cách nhau 02cm.

Miệng : Ngậm, môi không bị dập, răng không gãy mới. Da mắt dính nhiều máu khô.

Cổ : Vùng cổ trước có vết cắt tạo thành vết thương hở há miệng 5cm, dài 9cm, làm đứt hầu hết các cơ quan ở vùng cổ, sâu đến cột sống cổ (đường cắt đi trên sụn giáp làm đứt xương móng) bờ mép sắc gọn, hướng vết cắt từ phải sang trái.

Ngực : Da không trầy xước. Xương sườn, xương ức không dập gãy. Tim, phổi không bị thương.

Bụng : Da không trầy xước. Các cơ quan trong ổ bụng không bị tổn thương.

Lưng : Không tổn thương

Cơ quan sinh dục ngoài : Không sang thương, màng trinh nguyên vẹn, không dịch.

Tứ chi : Da không trầy xước. Xương các chi không dập gãy.

Kết luận : Nguyễn Thị Thu Vân, tử vong do bị vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương, mất máu cấp.

(Bút lục số : 54, 61, 63).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ án ngày 13/01/2008 tại Bưu điện Cầu Voi, thuộc khu vực ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa thể hiện như sau : Trụ sở Bưu điện Cầu Voi được thiết kế, phía trước là khu vực giao dịch kinh doanh, phía trong là khu vực phòng tiếp khách, phía sau bàn tiếp khách (bộ Salon để ngồi) là phòng ngủ của 2 nạn nhân tiếp giáp phòng ngủ là chân cầu thang lên lầu 1. Dưới chân cầu thang là khu vực bếp nấu ăn. Phía sau bên ngoài là khu vực nhà vệ sinh.

Khu vực giao dịch, kinh doanh phía trước có KT ngang (mặt tiền phía trước 8,^m2 x 5,^m2) phía trước cửa dùng để ra, vào có 2 lớp cửa, cửa bên ngoài loại cửa cuốn bằng sắt KT 2,^m65 x 2,^m65, cửa trong tình trạng khép xuống mặt gạch, không khóa. Cửa bên trong loại cửa lùa bằng nhôm không khóa. Trong khu vực dùng để giao dịch phía trước có kê bàn để làm việc và kệ sách. Chính giữa có kệ để giao dịch, bán Sim Card, ngăn cách với khách. Phía tường bên trái từ ngoài nhìn vào có 3 buồng điện thoại để giao dịch. Đồ đạc phía trước ở khu vực giao dịch không thấy xáo trộn, đổ vỡ hay bị xê dịch (nguyên vẹn), ở gần kệ sách có 1 xe mô tô.

Khu vực phía sau bên trong là khu vực tiếp khách KT 4,^m6 x 5,^m6, được phân chia thành 3 khu vực như sau : Tiếp khách, buồng ngủ và cầu thang.

Khu vực tiếp khách có mặt bàn gỗ, mặt kính KT 1m x 0,^m5 x 0,^m5. Trên mặt bàn có 2 bít trái cây, 1 ly uống nước bằng thủy tinh, một miếng mứt xốp màu trắng dưới chân bàn có 1 đôi dép bằng nhựa đã cũ, cách 1m về phía cửa (phía trước bộ ghế Salon) có 1 đôi dép nữ bằng xốp màu trắng. Bộ ghế Salon màu xanh, ghế lớn dài quay ra cửa phía trước, KT 1,^m75 x 9,^m75 x 0,^m4 trên đầu ghế bên phải từ ngoài nhìn vào có 1 con gấu nhồi bông, và đầu ghế bên kia có cuốn tạp chí "Đất mũi cuối tuần" số 367 ngày 11/10/2007 sát tường phía nam kê chiếc ghế Salon KT 0,^m75 x 0,^m75 x 0,^m4, ở 2 bên của 2 ghế này có 2 kết sắt, 1 cái ở phía ngoài (gần cửa) đã cũ (không phát hiện dấu vết cạy, mở) và 1 cái kết phía trong loại kết điện tử hiệu "Hoà Phát" KT 0,^m4 x 0,^m42 x 0,^m60 còn gắn chùm chìa khoá trong cánh cửa tủ sắt. Phía sau bộ Salon có kê 3 cái tủ bằng gỗ (không có dấu cạy, mở) bên trong có 1 cái giường ngủ, nệm múp, tấm trải giường có hiện tượng nhăn nhúm, không bằng phẳng, ở đầu giường có 1 số gối, mền... cửa vào buồng rộng 0,^m55. Phía sau là khu vực cầu thang, có 1 cửa nhôm KT 2,^m2 x 0,^m48 và 1 cửa ngoài bằng sắt (loại cửa kéo) KT 2,^m2 x 1,^m15.

Tại chân cầu thang (hiện trường chính) KT 3,^m45 x 2,^m1 đây là khu vực bếp ăn phát hiện có 2 xác nạn nhân chết.

Nạn nhân : Nguyễn Thị Thu Vân, tư thế nằm ngửa, mặc áo sơ mi trắng ngắn tay, quần dài màu xám. Đầu gối lên đùi trái nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng. Đầu quay về hướng Nam, 2 chân duỗi thẳng về hướng Bắc, chân trái gác lên 1 cái ghế xếp Inox, đệm ghế bằng mút, mặt ghế màu xanh KT 0,^m37 x 0,^m37, trên mặt ghế có dấu vết máu quệt và dấu vết để dẫm dính những hạt cơm khô. Khi xếp ghế lại chiều cao là 0,^m98. phía sau chiếc ghế có in nhãn hiệu "Hòa Phát". Trên chân ghế có dính máu. Chân phải hơi co lên mũi bàn chân phải cách trụ tay vịn cầu thang là 0,^m1 và mu bàn chân áp vào bộ phận chụp bên ngoài của bếp dầu lò xô. Dưới 2 chân có nhiều hạt cơm khô và 1 bịch cơm khô ở dưới gần cầu thang.

Nạn nhân : Nguyễn Thị Ánh Hồng, tư thế nằm ngửa, đầu quay về hướng Tây- Bắc, mặc đồ bộ màu hồng nhạt, áo ngắn tay, bị cuốn lên phía trên ngực để lộ 2 núm vú và chiếc áo ngực màu trắng, hai tay co lên vai, chân phải co, chân trái dang ra và đầu nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân gối lên. Trên đầu nạn nhân Hồng có 1 bộ phận bếp dầu hình trụ chụp vòng trong của bếp và 1 tấm thớt bằng gỗ. Sườn bên phải chạm vào cái bếp dầu. Trên sân gạch nơi 2 xác nạn nhân nằm có vũng máu đọng chưa khô hoàn toàn. Phía trong sát với đùi phải nạn nhân Hồng có 1 cái bàn KT 0,^m14 x 0,^m5 x 0,^m57 trên mặt bàn có để nhiều tô, chén, đĩa và thau bằng nhựa...

Xung quanh 2 xác nạn nhân có nhiều đồ rơi, vãi như dầu ăn, nước mắm, mì gói...

Trên nền gạch ở gần cửa ra vào khu vực nhà vệ sinh, có nhiều giọt máu khô nhỏ giọt và 1 cây dũa móng tay nằm dưới thang trượt của cánh cửa sắt.

Cả 2 lớp cửa ra vào phía sau, khép hờ không khóa. Khu vực nhà vệ sinh có KT 2,^m5 x 1,^m55, cửa quay về hướng Bắc, cánh cửa mở vào trong KT 2,^m2 x 0,^m72 bằng nhựa. Trên mặt nền nhà vệ sinh có giọt máu nhỏ giọt hình tròn đường kính 7mm. Phía trên mặt rửa nước Lavabô có 1 dấu vết đường vân ở trên tay nắm của vòi nước. Dưới phần lọc rác của Lavabô có nhiều sợi tóc màu đen.

(Bút lục số : 44, 45, 46, 47, 52, 60, 61).

- Về vật chứng cơ quan CSĐT làm rõ. Trong quá trình điều tra, khám xét, cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Long An thu giữ tại hiện trường và tại nhà bị can Hải.

- 1 đôi dép xỏ màu trắng (sắc định của Nguyễn Thị Thu Vân).
- 1 chiếc ghế Ixox hiệu "Hòa Phát".
- Qua kiểm tra trong két sắt điện tử có 1 nhẫn kim loại màu vàng cân 5 hột đá trắng và 1 nhẫn màu vàng cân 2 hột đá trắng (không kiểm định) và 893.000đ thu giữ tại nhà bị can Hồ Duy Hải.
- 4 nhẫn kim loại (1 màu trắng, 3 màu vàng).
- 1 thẻ sim Card điện thoại số thuê bao 0938105079.

- 1 đoạn dây thắt lưng (dây nịch) bị cháy dở.
- 1 bộ móc quần, 1 dây kéo quần, 5 nút kim loại tròn.
- 2 mảnh vải thun cháy dở (một màu trắng ngà, một màu đen).
- 1 mảnh vải cháy dở màu đen sọc nhuyền xanh.
- 1 miếng bọc xốp bằng nilon màu đen sọc xanh.
- 1 mũ bảo hiểm màu nâu, viền xám.
- 1 điện thoại di động hiệu Nokia N73.
- 1 Sim Card số 0909015712
- 1 xe mô tô số 62F5-0142 của chị Nguyễn Thị Rươi, mà bị can Hải sử dụng trước lúc gây án.

- Ngày 19/9/2008 Viện KSND tỉnh Long An ra quyết định số 306 yêu cầu cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Long An chuyển giao số vật chứng trên cho Phòng thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý phục vụ cho Tòa án xét xử.

- Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT tiến hành cho bị can Hồ Duy Hải, tự khai nhận, vẽ sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ án, chỉ tiết từng khu vực, nhiều lần. Tất cả đều trùng khớp với diễn biến vụ án xảy ra đêm ngày 13/01/2008.

- Ngày 26/8/2008 cho bị can nhận dạng qua hình ảnh để bị can xác định họ tên từng nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng và Nguyễn Thị Thu Vân.

Cũng như các vật chứng gây án như tấm thớt bằng gỗ, có KT đường kính 27cm, dày 4cm mà bị can Hải cầm để đánh Hồng.

Con dao mà bị can sử dụng trong lúc gây án có đặc điểm như sau : Con dao cán bằng nhựa màu đen dài 11,cm5, lưỡi bằng Inox mũi dao bầu KT 16,cm5 x 3,cm7.

Kết quả phù hợp với các lời khai của anh :

- Nguyễn Văn Thu - Nguyễn Văn Vàng - Nguyễn Tuấn Ngọc - Võ Văn Hồng là những người phát hiện con dao mà bị can sử dụng gây giết chết 2 nạn nhân.

(Bút lục số : 132, 133, 134, 142, 144, 147, 226, 228, 229, 231, 232, 235).

- Ngày 10/7/2008 cho bị can Hải nhận dạng tấm nệm trải trong buồng ngủ của 2 nạn nhân có đặc điểm màu đỏ, bông hồng có hoa văn xung quanh. Cũng như cái ghế mà bị can Hải sử dụng đánh nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân, Cũng như cái ghế mà bị can Hải sử dụng đánh nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân, có đặc điểm như sau : Ghế loại Inox, màu trắng sáng, nệm màu xanh trên mặt ghế KT. 37cm x 37cm và trên chỗ dựa KT 16cm x 41cm, ghế có chiều cao 67cm.

(Bút lục số : 138, 140)

- Ngày 22/7/2008 cho bị can Hải nhận dạng tài sản vàng, dây chuyền, nhẫn, bông tai chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, 1100 mà bị can chiếm đoạt và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Việc nhận dạng về chủng loại đặc điểm tài sản.

Phù hợp với các lời khai của anh Nguyễn Văn Mừng, Nguyễn Văn Hộ, Lê Thị Thu Hiếu, Nguyễn Mi Sol, Đinh Phú Hùng, Đặng Thị Phương Thảo, là những người thân của 2 bị hại Văn và Hồng.

(Bút lục số : 136, 150, 152, 154, 156, 158, 162, 195, 197, 209, 211, 213, 215, 217, 219, 222, 224).

- Ngày 20/8/2008 cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Long An cho bị can Hồ Duy Hải, thực nghiệm lại toàn bộ hành vi, diễn biến vụ án, tất cả đều khớp với các lời khai của bị can nhận tội tại cơ quan CSĐT và kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi ngày 14/01/2008.

(Bút lục số : 126, 127).

- Cho kiểm tra điện thoại số 0909015712 (máy của bị can Hải) thời gian cuối cùng mà Võ Lộc Đăng điện vào máy bị can Hải trước lúc cầm cổ máy cho chị Nguyễn Thị Tuyết Trinh là 19h13'39".

Đến khi nhân chứng Đinh Vũ Thường, sinh năm 1984, phát hiện thấy bị can Hải ngồi trong Bưu Điện Thủ Thừa (nơi xảy ra vụ án) lúc đó 19h39'22".

Đoạn đường từ nơi bị can Hải cầm ĐTDĐ tại nhà chị Trinh đến Bưu điện Cầu voi dài khoảng 7km 500, tốc độ bị can Hải chạy khoảng 40km/h. Thời gian đi khoảng 15 phút. Là phù hợp với kết quả kiểm tra thực tế ngày 14/7/2008.

Sau khi vụ án xảy ra, ông Nguyễn Văn Hộ, sinh năm 1956, cư ngụ tại ấp Cầu, phường Tân Khánh, Thị xã Tân an là cha ruột nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân, đã đứng ra mai táng chi phí hết 22.200.000đ, phía gia đình bị can đã lo khắc phục được số tiền 22.000.000đ.

Ông Nguyễn Văn Mừng, sinh năm 1962 là cha ruột của nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng đã đứng ra lo mai táng chi phí hết 33.000.000đ. Phía gia đình bị can đã lo khắc phục được 22.000.000đ.

(Bút lục số : 131, 162, 166, 167, 251, 253, 255).

Từ những tình tiết và chứng cứ đã nêu trên :

KẾT LUẬN

Khoảng 20h ngày 13/01/2008 bị can Hồ Duy Hải, điều khiển xe mô tô số 62F5-0842 chạy đến Bưu Điện Cầu Voi, thuộc khu vực ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa gặp Nguyễn Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Ánh Hồng để nói chuyện sau đó Hải nảy sinh ý định quan hệ sinh lý với Hồng mới lấy tiền đưa cho Vân đi mua trái cây, mục đích để có thời gian quan hệ, nhưng Hồng không đồng ý, Hải tức giận mới đuổi đánh Hồng, bị Hồng phản ứng la lên Hải bóp cổ Hồng và xô đẩy Hồng té xuống đất khu vực cầu thang nơi nấu ăn của Hồng, Vân, Hải dùng thắt lưng gỗ đập vào đầu Hồng làm cho Hồng bất tỉnh và dùng dao cắt cổ Hồng chết bị can Hải sợ bị Vân phát hiện mới chờ cho Vân đi mua

trái cây về dùng ghế đập vào đầu Văn bất tỉnh, sau đó giết chết Văn rồi cướp
lấy tài sản của Hồng, Văn đem bán được 3.500.000đ tiêu xài cá nhân.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội
“giết người, cướp tài sản”.

LÝ LỊCH BỊ CAN

- Họ và tên : **Hồ Duy Hải**
- Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1985
- Quê quán : tại Tỉnh Trà Vinh.
- Nơi đăng ký NKTT : Số 129/39 đường Nguyễn Trãi, phường 2, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tạm trú tại ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.
- Nghề nghiệp : Không
- Dân tộc : Kinh; Quốc tịch : Việt Nam; Tôn giáo : Không
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Họ tên cha : Hồ Sỹ Trung, sinh năm : 1956
- Họ tên mẹ : Nguyễn Thị Loan, sinh năm : 1965
- Nghề nghiệp : Làm thuê
- Tiền án, tiền sự : Không
- Bị khởi tố ngày 29/3/2008, bị tạm giam ngày 21/3/2008 cho đến nay.
Hành vi Phạm tội nêu trên của bị can Hồ Duy Hải, phạm tội “Giết người,
cướp tài sản” quy định tại Điều 93, 133, BLHS.

* Điều 93 Bộ luật hình sự quy định :

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị
phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

- a) Giết nhiều người
- b) Giết phụ nữ mà biết là có thai.
- c) Giết trẻ em;

d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

e) Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại phạm một tội rất
nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng;

....

n. Có tính chất côn đồ;

...”.

* Điều 133-BLHS quy định :

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có
hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự
được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm :

- a. Có tổ chức;
- b. Có tính chất chuyên nghiệp;
- c. Tái phạm nguy hiểm;
- d. Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

Trong vụ án này, ngoài tội "Giết người, và tội cướp tài sản" bị truy tố bị can Hải còn phạm tội đánh bạc, quy định tại Điều 248 BLHS đã được Cơ quan CSĐT tách ra xử lý ở vụ án khác xảy ra ở huyện Thủ Thừa, nên không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

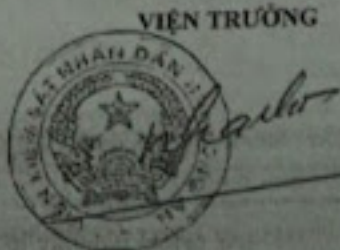
QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử bị can Hồ Duy Hải về tội : "Giết người", theo điểm a, c khoản 1, Điều 93 BLHS, tội "Cướp tài sản" theo khoản 1, Điều 133 Bộ luật hình sự.

- Kèm theo cáo trạng gồm có :
- Hồ sơ vụ án gồm 497 tờ, được đánh từ 01 cho đến hết.
- Danh sách những người triệu tập ra Toà.
- Bản thống kê vật chứng.

Nơi nhận :

- Vụ 1A VKS-TC
- VKSPT-Tp.HCM
- CQĐT Công An Tỉnh
- Toà án - LA
- Tổng đài bị can
- Hồ sơ KS án HS
- Lưu



Trần Thị Thanh

Nội chủ đơn
địa 1 Nhị Thành Chu Chuá SA

28/11/08

TT

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 97/2008/HSST.

Ngày : 28/11- 01/12/2008

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: ông LÊ QUANG HÙNG
- Thẩm phán: Ông NGUYỄN HÒA BÌNH
- Các hội thẩm nhân dân :

1- Ông ĐINH VĂN TỰ - Ủy viên hội đồng liên minh
hợp tác xã tỉnh Long An

2- Bà NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH - Trưởng ban kinh
tế xã hội - Hội nông dân tỉnh Long An

3- Ông LÊ VĂN BẢO - Giáo viên cấp 2, nguyên Phó
hiệu trưởng trường Thống Nhất, TXTA, tỉnh Long An

*** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

PHAN THANH TUẤN - Cán bộ tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có ông:**
NGUYỄN VĂN ĐỨC và LÊ ÁI DẪN- Kiểm sát viên

Trong các ngày 28/11/2008 và 01/12/2008 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/HSST ngày 06/10/2008 với bị cáo:

HỒ DUY HẢI

- Sinh ngày : 06/7/1985.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 129/39, đường Nguyễn Trãi, phường

2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

- Tạm trú: ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Nghề nghiệp: chưa ổn định

- Văn hóa : 12/12

- Con ông : Hồ Sỹ Trung

- Và bà : Nguyễn Thị Loan

- Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Bị khởi tố ngày 29/3/2008

- Bị bắt tạm giam ngày 21/3/2008 cho đến nay.

*** Người bị hại :**

1/ Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm: 1985 (đã chết), có ông Nguyễn Văn Mừng, sinh năm 1962. Trú quán : khu phố Nhon Cầu, phường Tân Khánh, thị xã Tân An, tỉnh Long An (là cha đẻ nạn nhân) đại diện.

2/ Nguyễn Thị Thu Vân, sinh năm: 1987 (đã chết), có ông Nguyễn Văn Hộ, sinh năm 1956. Trú quán : ấp Cầu, phường Tân Khánh, thị xã Tân An, tỉnh Long An (là cha đẻ nạn nhân) đại diện.

*** Nguyên đơn dân sự:** ông Đinh Phú Hùng, sinh năm 1952. Trú quán: khu 1, Ô1, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (là trưởng chi nhánh bưu cục Cầu Voi) đại diện.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1963. Trú quán : ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2/ Bà Nguyễn Thị Rươi, sinh năm 1957. Trú quán : ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

*** Các Luật sư:**

1/ Ông Nguyễn Văn Đạt – Văn phòng Luật sư Đạt Nguyễn, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hồ Duy Hải.

2/ Ông Võ Thành Quyết - Đoàn luật sư Long An bào chữa chỉ định cho bị cáo Hồ Duy Hải.

NHÂN THẦY :

Hồ Duy Hải bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 10/2007 Hồ Duy Hải đi mua điện thoại di động Nokia loại N73 từ thành phố Hồ Chí Minh về Tân An nên quen biết Nguyễn Thị Thu Vân là nhân viên Bưu điện Cầu Voi, qua tìm hiểu biết số điện thoại Bưu điện Cầu Voi, nên Hải sử dụng điện thoại di động số: 0909015712 để điện vào số 592008 để đặt mua báo thể thao với Thu Vân, qua các lần nhận báo nên biết thêm Nguyễn Thị Ánh Hồng là nhân viên Bưu điện Cầu Voi.

Đến 19 giờ ngày 13/01/2008 Hồ Duy Hải điều khiển xe mô tô Wave số 62F4-3040 của di ruột Nguyễn Thị Len đến tiệm cầm đồ số 12, khu A, thị trấn Thủ Thừa do Nguyễn Thị Tuyết Trinh làm chủ, lúc này Hải nhận điện thoại của Võ Lộc Đăng khoảng 19 giờ 13 phút. Sau đó Hải cầm điện thoại di động giá 1.500.000đ, lấy sim 0909015712 cất, chạy xe về trả cho Nguyễn Thị Len tiếp tục lấy xe mô tô Dream màu nhò số 62F6-0842 của chị Nguyễn Thị Rươi là di ruột của

Hải đậu trước nhà, khi đi mặc quần vải màu đen sọc nhuyền, áo thun màu xanh, trên ngực có hàng chữ màu trắng, bên ngoài mặc áo gió màu trắng, 2 cánh tay màu xanh, đội nón bảo hiểm màu nâu có viền màu xám, đi dép lười màu trắng. Hải điều khiển xe đến quán Bảy Thanh ở ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa chở Võ Lộc Dang đến quán Hai Thượng đưa 1.350.000đ cho Dang.

Hồ Duy Hải tiếp tục điều khiển xe mô tô đến Bưu điện Cầu Voi, lúc này khoảng 19 giờ 30 phút. Hải đậu xe phía trong bên phải cổng rào từ ngoài quốc lộ 1A nhìn vào, đầu xe quay vào bên trong cửa chính Bưu điện, hướng đầu xe hơi xéo về bên phải, Hải cởi áo gió cuộn tròn để trên ba ga giữa xe và úp nón bảo hiểm lên trên. Sau đó đi vào phòng giao dịch gặp Nguyễn Thị Thu Vân đang ngồi trực, Hải chào hỏi và đi thẳng vào phòng trong sau phòng giao dịch ngồi khoảng giữa ghế Salon mặt quay ra hướng phòng giao dịch, Nguyễn Thị Ánh Hồng từ phía sau lên ngồi nói chuyện với Hải và mời Hải uống nước. Khoảng 10 phút sau Hải mượn điện thoại hiệu Nokia 1100 vỏ màu đen, bàn phím màu trắng của Bưu điện dùng để nạp Card cho khách hàng để bấm các chức năng máy 1 lúc rồi bỏ trên bàn.

Đến 20g 30 phút Bưu điện nghỉ, Nguyễn Thị Thu Vân vào ghế Salon nơi Hải và Hồng ngồi nói chuyện. Hải đưa tiền cho Thu Vân mua trái cây về ăn, khi Vân đi Hải nảy sinh ý định quan hệ sinh lý với Ánh Hồng, nên nắm tay kéo Hồng vào buồng, Hải đẩy Hồng nằm ngửa xuống đi vắng loại xếp, phía trên có trải tấm nệm mút, mặt nệm trải ra thun hoa văn màu đỏ. Hải dùng hai tay nắm 2 tay Hồng, Hồng phản ứng dùng chân đạp vào bụng Hải buồng Hồng, Hồng ngồi dậy chạy về phía sau cầu thang là khu vực bếp nấu ăn, Hải đuổi theo nắm kéo Hồng xô vào góc tường gần chân cầu thang, Hồng kêu la nên sợ phát hiện, Hải dùng tay đánh mạnh vào mặt, bóp cổ và đẩy Hồng ngã xuống sàn gạch, lấy thắt tròn đập vào vùng mặt và vùng đầu Hồng bị ngất. Hải lấy dao Inox dài 30cm x 3cm cán mũ đen trên mặt bàn nấu ăn, tay phải cầm dao, tay trái nắm tóc cắt qua lại 2 cái vào cổ Ánh Hồng, thấy nằm im, đi ra phía sau phòng vệ sinh rửa dao và tay cho sạch máu. Hải đặt dao vào lưng quần trước bụng đi trở vào đến cầu thang nhìn thấy Thu Vân mua trái cây về và kéo cửa sắt xuống đóng cửa, đi vào để bịch trái cây trên ghế Salon. Hải cầm ghế xếp Inox thủ sẵn, Vân vừa xuống bị Hải đánh vào đầu ngã dưới thềm gạch, dùng tay xóc nách kéo Vân đến chỗ xác Hồng, đặt đầu nằm trên bụng Hồng và lấy dao Inox có sẵn cắt vào cổ Vân 2-3 cái, máu bắn vào tay và áo nên Hải ra phòng vệ sinh rửa tay, rửa dao, đi lên hướng nhà trên bỏ dao vào tấm băng lớn để cặp vách tường gần cầu thang. Hải trở lên phòng giao dịch mở tủ thứ hai từ ngoài nhìn vào lấy 1.400.000đ, khoảng 40 - 50 cái sim Card điện thoại và đến bàn Salon lấy điện thoại Nokia 1.100, bỏ vào túi quần, tiếp tục xuống nơi xác Ánh Hồng và Thu Vân nằm. Hải lấy tài sản của Thu Vân gồm: 1 dây chuyền vàng không mặt, 1 chiếc vòng đeo tay bằng vàng và 1 nhẫn vàng; Hải lấy của Ánh Hồng gồm: 1 đôi bông loại toong teng bằng vàng, 1 mặt dây chuyền vàng mặt bông hoa, 1 lắc đeo tay vàng loại trái châu, 2 nhẫn vàng kiểu. Các nữ trang trên Hải lấy xong bỏ vào túi quần đi ra cửa sắt phía sau và kéo cửa lại. Hải leo qua cửa hàng rào ngăn giữa

chưa lại 10

sân phía sau và sân trước. Sau đó lấy xe mô tô 62F5-0842 chạy hướng về thị xã Tân An đến nghĩa trang liệt sĩ rẽ vào Thù Thừa đưa xe vào nhà đi ruột Nguyễn Thị Len cất và kêu cửa mẹ ruột Nguyễn Thị Loan mở cửa vào nhà đi thẳng ra phía sau sau tắm và giặt quần áo. Sau đó lấy nữ trang lấy được rửa sạch bỏ vào bịch nylon cất ở thùng đựng tập học rồi đi ngủ.

Đến ngày 18/01/2008 Hồ Duy Hải lấy số nữ trang, điện thoại, sim Card lên thành phố Hồ Chí Minh bán máy điện thoại 200.000đ cho tiệm Thiên Mỹ số 124 đường Hùng Vương, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Số vàng là nữ trang có 1 Ánh Hồng và Thu Vân. Hải đến quầy số 2 cửa hàng vàng bạc đá quý chợ An Đông số 50, đường An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh do Đặng Thị Liên làm chủ được 3.500.000đ. Riêng số simcard khoảng 40-50 cái Hải bỏ vào bọc rác phi tang ở gần nhà số 111/25 của hẻm 111 đường Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi gây án khoảng 1 tuần Hồ Duy Hải sợ phát hiện lấy quần áo đã mặc khi gây án và sợi dây nịt (dây thắt lưng) bằng da ra phía sau vườn nhà chị Len đốt.

Ngày 14/01/2008 Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An kết luận nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1985 tử vong do: vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương mất máu cấp và máu tụ dưới da đầu vùng cổ dẫn đến choáng cho nạn nhân.

Ngày 14/01/2008 Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An kết luận nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân, sinh năm 1987 tử vong do: vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương mất máu cấp và máu tụ dưới da đầu vùng đỉnh.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố Hồ Duy Hải về tội "Giết người" theo điểm a, c khoản 1 Điều 93 và tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 bộ luật hình sự.

Trước tòa Hồ Duy Hải thừa nhận do muốn quan hệ sinh lý với Nguyễn Thị Ánh Hồng, nhưng bị Hồng đập vào bụng bỏ chạy nên đuổi theo giật ngã dưới khu vực nhà bếp dùng thắt cây tròn đập vào đầu, bất tỉnh dùng dao thái lan cắt cổ đến chết. Sau đó Nguyễn Thị Thu Vân về sợ bị phát hiện nên dùng ghế xếp nệm đánh vào đầu, kéo đến chỗ Ánh Hồng nằm dùng dao cắt cổ đến chết, trở lên phòng giao dịch lấy tiền và simcard, trở xuống khu vực Ánh Hồng và Thu Vân nằm lấy dây chuyền, nhẫn, bông tai và 1 số nữ trang bằng vàng, leo rào ra ngoài lấy xe về nhà. Sau đó đem nữ trang, điện thoại lên khu vực chợ An Đông bán được 3.700.000đ tiêu xài. Sau khi gây án lo sợ khoảng 1 tuần sau đốt quần áo, dây thắt lưng mặc gây án sau nhà, không sử dụng simcard điện thoại vì sợ phát hiện nên bỏ vào

thùng rác trên đường bán nữ trang. Tại tòa có lúc cho rằng không phạm tội sở dĩ khai nhận vì thời gian bắt mình không chứng minh được, mô tả việc phạm tội do Nguyễn Văn Hải là Công an viên xã Nhị Thành kể lại cái chết của Ánh Hồng và Thu Vân.

Trước tòa các Luật sư Nguyễn Văn Đạt và Luật sư Võ Thành Quyết bảo chữa cho Hồ Duy Hải cho rằng cơ quan điều tra chưa chứng minh Nguyễn Thị Ánh Hồng, Nguyễn Thị Thu Vân chết vào lúc nào, ai chết trước, ai chết sau, hung khí gây án không thu được, tài sản chiếm đoạt của các nạn nhân và nguyên đơn dân sự không thể hiện, thu thập các chứng cứ không tuân thủ theo trình tự tố tụng, có nhiều biểu hiện chưa khách quan, chỉ nặng về lời khai nhận của bị cáo để buộc tội, đặc biệt là các nhân chứng mua bán vàng, điện thoại chiếm đoạt không khẳng định được người bán là Hồ Duy Hải, cũng như nhân chứng Vũ Đức Thường chỉ xác nhận thời gian khoảng 19 giờ có 1 thanh niên ngồi ghế Salon ở Bưu điện Cầu Voi, vậy thanh niên đó là ai, khi nhận dạng không xác định là Hồ Duy Hải, thu thập vết máu có dấu vân tay giám định cũng không phải của Hồ Duy Hải. Vậy có đủ độ tin cậy để buộc tội bị cáo hay không?. Tóm lại Luật sư Nguyễn Văn Đạt đề nghị Hội đồng xử án tuyên Hồ Duy Hải chưa đủ yếu tố buộc tội "Giết người và cướp tài sản".

Luật sư Võ Thành Quyết đề nghị mặc dù về trình tự thủ tục tố tụng do cơ quan điều tra tiến hành có một số điểm chưa đúng. Song qua quá trình được chỉ định ở cơ quan điều tra chính Hồ Duy Hải cũng thừa nhận hành vi phạm tội, mô tả chi tiết về hành vi như dùng hung khí là thớt tròn, ghế xếp và dao thái lan gây án, chiếm đoạt tài sản là nữ trang của hai nạn nhân, tiền, điện thoại sim card của Bưu cục và nhận dạng các tài sản, hung khí đều trùng khớp với nhau có sự chứng kiến và tham gia của Luật sư, Viện kiểm sát nên tôi đề nghị Hội đồng xử án khi lượng hình xem xét đến gia cảnh bị cáo do cha mẹ phải ly thân, thiếu sự giáo dục của gia đình, do ham mê cờ bạc dẫn đến phạm tội, gia đình ông bà nội, ông bà ngoại đều có công với cách mạng, sau khi gây án thật thà khai nhận, có lúc không khai do tâm lý, gia đình khắc phục gần như hoàn toàn về hậu quả, tuổi đời còn trẻ. Đề nghị Hội đồng xử án áp dụng hình phạt tù chung thân để có thời gian về hòa nhập xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị. Qua thu thập chứng cứ sau ngày 13/01/2008 Hồ Duy Hải cho sim điện thoại bạn, mặc dù sim card còn 80.000đ đến khi bạn sử dụng cơ quan chức năng phát hiện về thời gian tức là trước khi Ánh Hồng và Thu Vân chết có số điện thoại trên gọi vào nên dấu tranh làm rõ chính Hồ Duy Hải thừa nhận hành vi muốn quan hệ sinh lý với Ánh Hồng, bị Ánh Hồng đập vào bụng ngã dưới gạch nên tức giận rượt đuổi quật ngã xuống đất, dùng thớt tròn có sẵn tại khu nhà bếp bị rơi nằm dưới đất đập vào đầu, dùng dao thái lan có sẵn trên bàn cắt cỏ, sợ bị phát hiện nên Thu Vân về dùng ghế

xếp nệm đánh vào đầu, dùng dao thái lan cắt cổ nhằm che giấu hành vi, sau đó mới nảy sinh ý định lấy tài sản của Bưu điện và tài sản của nạn nhân.

Chính bị cáo là người khai dùng thớt, dùng ghế đập đầu, dùng dao cắt cổ qua khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đều xác định có thớt gỗ tròn, dao thái lan và ghế xếp nệm, mặc dù dao và thớt không thu được nhưng qua lời khai các nhân chứng đã thể hiện là hoàn toàn phù hợp, ngoài ra khi mô tả, chính bị cáo mô tả rất chính xác với các tài sản chiếm đoạt của các nạn nhân và nguyên đơn dân sự, kể cả khi nhận dạng đều có chứng kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đều phù hợp với loại hung khí gây án, từng loại tài sản chiếm đoạt, cũng như các lời tự khai của bị cáo là hoàn toàn khách quan và việc hồi hận của bị cáo sau khi gây án. Ngoài ra sau khi gây án một tuần sợ phát hiện nên quần áo mặc khi gây án đưa ra sau nhà đốt khai nhận ở điều tra, đến kiểm tra thu giữ vải, 1 phần dây thắt lưng còn lại.

Mặc dù trước tòa các Luật sư cho rằng cơ quan tiến hành tố tụng thu thập chứng cứ chưa khách quan như thời gian chết của các nạn nhân, ai chết trước, ai chết sau, hung khí gây án, người chứng kiến, các vết tích trên thân thể nạn nhân, tài sản chiếm đoạt đi bán.

Đặc biệt là vết máu thu giữ tại hiện trường khi giám định không phải là của bị cáo. Song các thiếu sót trên không lớn. Đặc biệt là vết máu thu không đủ lượng, thời gian để kéo dài nên không xác định được vết vân tay cũng như mẫu tóc ngắn bị gãy không giám định được là đương nhiên.

Tóm lại việc truy tố Hồ Duy Hải về tội giết người và cướp tài sản là hoàn toàn có căn cứ và khách quan đúng với diễn biến.

Lời khai nhận của bị cáo trước tòa còn được thẩm tra với lời khai của đại diện người bị hại, nguyên đơn dân sự, người làm chứng. Lời bào chữa các Luật sư, lời tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhận thấy:

Chính Hồ Duy Hải thừa nhận dùng thớt gỗ tròn có sẵn sau khi rượt đuổi quật ngã Nguyễn Thị Ánh Hồng tại khu vực nhà bếp của Bưu điện Cầu Voi đập vào mặt và đầu, dùng dao cắt cổ Ánh Hồng đến chết, sợ Nguyễn Thị Thu Vân về phát hiện nên khi Thu Vân về kéo cửa sắt cuốn từ trên xuống dùng ghế xếp có bọc nệm đánh vào đầu và kéo xuống nhà sau cắt cổ đến chết, lấy tài sản của nạn nhân và của Bưu điện. Dao thái lan cắt giấu vào kệ băng vách tường của Bưu cục về nhà sau một tuần sợ phát hiện đốt quần áo gây án, cho sim card cho nạn nhân, mua sim card khác sử dụng, khi mô tả, khi nhận dạng các tài sản chiếm đoạt, hung khí gây án đều phù hợp có sự chứng kiến của Luật sư và Viện kiểm sát.

Mặc dù qua điều tra không thu giữ được thớt tròn là hung khí đập vào đầu nạn nhân Ánh Hồng, dao thái lan dài khoảng 30cm là hung khí dùng để cắt cổ các nạn nhân sau khi bị đánh bất tỉnh. Song qua lời khai của bị cáo đều trùng khớp với bản ảnh hiện trường có thớt tròn bằng gỗ nằm cạnh nạn nhân, dao thái lan dài 30cm các nhân chứng Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn Thu, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Váng là đội trưởng và đội viên dân phòng được Bưu cục thuê dọn dẹp hiện trường sau khi khám nghiệm thu tại kẹt vách với tấm bảng, sau đó có báo với Công an nhưng dao không dính máu nên không thu giữ, các anh dân phòng sử dụng cạo máu khô trên nền gạch sau đó đốt cùng với các vật dụng khác, điều này phù hợp với lời khai nhận bị cáo khi gây án xuống nhà sau rửa sạch dao lên để vào khe bảng với vách tường hướng trái từ dưới lên, cũng như Hồ Duy Hải thừa nhận, chỉ đến Bưu cục Cầu Voi 1 vài lần ở ngoài quây lấy báo, chưa bao giờ vào phía trong Bưu cục Cầu Voi, nhưng khi điều tra mô tả rất chính xác như: ghế Salon, buồng ngủ, ra trái giường, phòng nấu ăn, phòng vệ sinh..... Đặc biệt là cửa sắt loại cuốn của Bưu cục khi nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân mua trái cây về kéo cửa sắt cuốn và cũng chính bị cáo khai sau một tuần gây án sợ phát hiện nên đốt quần áo sau nhà, cơ quan điều tra đến lập biên bản thu giữ.

Các căn cứ trên còn phù hợp với các biên bản nhận dạng tài sản chiếm đoạt, hung khí gây án, lời khai nhận của bị cáo trước cơ quan điều tra và tờ tự khai của bị cáo về hành vi phạm tội, nhất là những lời hồi hận với việc làm, lỗi với gia đình bị cáo và xin lỗi gia đình các nạn nhân để gia đình bồi thường hậu quả đã xảy ra để mong giảm nhẹ hình phạt. Tất cả chứng cứ trên hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong khi điều tra cũng như trước tòa qua thẩm vấn công khai.

Cho nên bản cáo trạng số: 97/KSĐT ngày 01/10/2008 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố Hồ Duy Hải về tội "giết người và cướp tài sản" theo khoản 1 điểm a, e Điều 93 và khoản 1 Điều 133 bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Trước tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị áp dụng khoản 1 điểm a, e Điều 93; khoản 1 Điều 133 và khoản 1 điểm b, p Điều 46 bộ luật hình sự, xử phạt:

Hồ Duy Hải: Tử hình về tội "Giết người" và 5 đến 7 năm tù về tội "cướp tài sản".

Áp dụng Điều 50 bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 2 tội là Tử hình.

XÉT THÁY

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 13/01/2008, Hồ Duy Hải đến cửa hàng Bưu điện Cầu Voi gặp Nguyễn Thị Ánh Hồng ngồi nói chuyện một lúc có Nguyễn Thị

Thu Vân mượn ca trực vào. Hải đưa tiền cho Thu Vân đi mua trái cây, lúc này Hải không chế giết ngã Ánh Hồng trong khu vực bếp dùng thớt gỗ đập đầu, dùng dao cắt cổ đến chết, khi Thu Vân về Hải tiếp tục dùng ghế xếp nệm đánh vào đầu, dùng dao cắt cổ đến khi chết lấy tài sản là nữ trang của 2 nạn nhân, lấy 1.400.000đ, sim card và điện thoại của Bru điện.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì cá cược bóng đá thua hết tiền, giết chết cùng một lúc 2 mạng người để chiếm đoạt tài sản, xâm phạm cùng 1 lúc 2 khách thể, nghiêm trọng là giết người và cướp tài sản. Tước đoạt vĩnh viễn cuộc sống của 2 công dân, gây đau khổ và mất mát lớn không gì bù đắp nổi cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị trật tự xã hội trong ngày sau tết. Phạm tội với quyết tâm cao, đến cùng, che giấu hành vi phạm tội, xem thường tính mạng người khác, để lại cảnh tượng rùng rợn khi nhìn thấy các nạn nhân chết bị cắt cổ đầy máu, mất đi tính người không thể cải tạo, bị dư luận xã hội lên án, đòi hỏi pháp luật phải nghiêm trị.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả vụ án và nhân thân bị cáo, cần áp dụng hình phạt cao nhất do bộ luật hình sự quy định là loại khỏi bị cáo vĩnh viễn đời sống xã hội để răn đe và phòng ngừa.

Song khi nghị án có xem xét đến thật thà khai nhận, ăn năn hối cải, gia đình khắc phục một phần hậu quả, gia đình có bà được tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, có ông được tặng huân chương kháng chiến. Nhưng với những tình tiết giảm nhẹ này so với hành vi, hậu quả vụ án cũng không thể không áp dụng hình phạt cao nhất với bị cáo.

Xét về trách nhiệm dân sự: sau khi Nguyễn Thị Ánh Hồng, Nguyễn Thị Thu Vân chết, gia đình Nguyễn Thị Ánh Hồng do Nguyễn Văn Mừng cha đẻ tổ chức chi phí mai táng tổng cộng 33.000.000đ xét các chi phí trên là thực tế, gia đình bị cáo đã bồi thường 22.000.000đ. Số còn lại cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Và chiếm đoạt tài sản gồm: 1 đôi bông toàng teng, 1 dây chuyền có mặt bông hoa, 1 lắc đeo tay có trái châu và 2 nhẫn kiểu đều là vàng 18k.

Gia đình Nguyễn Thị Thu Vân do Nguyễn Văn Hộ là cha đẻ tổ chức chi phí mai táng tổng cộng 22.000.000đ, gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường 22.000.000đ không yêu cầu. Yêu cầu trả tài sản chiếm đoạt như: 1 dây chuyền, 1 chiếc vòng đeo tay, và 1 chiếc nhẫn đều là vàng 18k.

Tài sản của cửa hàng Bru điện do ông Đinh Phú Hùng là giám đốc gồm:

- 1 điện thoại Nokia loại 1.100
- Simcard điện thoại trị giá 10.400.000đ, 1.800.000đ tiền mặt chiếm đoạt gây thiệt hại tài sản và không kinh doanh giảm thu nhập là 10.000.000đ. Trước tòa yêu cầu bồi thường tổng cộng: 23.200.000đ, cần buộc bị cáo bồi thường.

Qua điều tra vụ án còn thể hiện Hồ Duy Hải có hành vi cá cược bóng đá được thua bằng tiền và ghi sổ để được thua bằng tiền, cơ quan điều tra tách khỏi vụ án điều tra làm rõ xử lý sau, nên không đề cập đến vụ án.

Trong khi điều tra, cơ quan điều tra có thu: 1 nhẫn kim loại màu vàng cần 2 hột đá, 893.000đ, 4 nhẫn kim loại, 1 trắng, 3 màu vàng, 1 thẻ sim card điện thoại thuê bao 0938105079, 1 đoạn dây thắt lưng bị cháy dờ, 1 bộ móc quần, 1 dây kéo quần, 5 nút kim loại tròn, 2 mảnh vải thun cháy dờ, 1 mảnh vải cháy dờ màu đen sọc nhuỷen xanh, 1 miếng bọc xốp bằng ni lông màu đen sọc xanh, 1 mũ bảo hiểm màu nâu, viền xám, 1 điện thoại di động hiệu Nokia loại N73, 1 sim card số 0909015712 và 1 xe mô tô số 62F5-0142 của Nguyễn Thị Rười.

Xét các tài sản thu giữ trên như: nữ trang là của gia đình bị cáo (Nguyễn Thị Loan), xe mô tô của đi bị cáo Nguyễn Thị Rười cần trả lại gia đình, điện thoại di động của Hồ Duy Hải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, các tài sản còn lại không có giá trị sử dụng và là tài sản liên quan đến vật chứng trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Xét ghế Inox hiệu Hòa Phát của cửa hàng Bưu điện cần trả lại Bưu điện Cầu Voi, 1 đôi dép xốp trắng của Nguyễn Thị Thu Vân cần trả lại gia đình.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố bị cáo Hồ Duy Hải phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điểm a, c Điều 93; khoản 1 Điều 133; khoản 1 điểm b, p và khoản 2 Điều 46 bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo **HỒ DUY HẢI** tử hình về tội “Giết người” và 5 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 50 bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bắt Hồ Duy Hải chấp hành hình phạt chung cho 2 tội là tử hình.

Áp dụng Điều 610 bộ luật dân sự: bắt Hồ Duy Hải bồi thường cho: 1/ Nguyễn Văn Mừng 33.000.000đ tiền mai táng phí cho Nguyễn Thị Ánh Hồng, nhưng được trừ 22.000.000đ đã nộp trước, còn tiếp tục nộp 11.000.000đ.

- 1 dây chuyền vàng mặt bông hoa;
- 1 đôi bông toàng teng;
- 1 lắc đeo tay có trái châu bằng vàng.
- 2 nhẫn kiểu bằng vàng

2/ Nguyễn Văn Hộ mai táng 22.000.000đ (gia đình bị cáo đã bồi thường xong 22.000.000đ)

- 1 dây chuyền vàng;
- 1 chiếc vòng đeo tay bằng vàng;
- 1 chiếc nhẫn màu vàng.

Tất cả các nữ trang trên của 2 nạn nhân trị giá 3.500.000đ

3/ Bưu cục Cầu Voi: 1 điện thoại Nokia loại 1100 trị giá: 1.000.000đ

- 10.400.000đ trị giá sim card và 10.000.000đ thiệt hại tài sản và không thu nhập;

- 1.800.000đ hiểm đoạt. Tổng cộng: 23.200.000đ.

Áp dụng điều 305 Bộ luật dân sự để thi hành án dân sự

Áp dụng Điều 41 bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy: 1 đoạn dây thắt lưng bị cháy dở, 1 bộ móc quần, 1 dây kéo quần, 5 nút kim loại tròn, 2 mảnh vải thun cháy dở, 1 mảnh vải cháy dở màu đen sọc xanh, 1 miếng bọc xốp ni lông màu đen sọc xanh, 1 sim card số 0909015712, 1 sim card số 0938105079.

* Trả lại các tài sản như sau cho:

1/ Nguyễn Thị Rươi 1 xe mô tô số 62F5-0142.

2/ Nguyễn Thị Loan: - 1 nhẫn kim loại màu vàng cỡ 5 hột đá trắng;
- 1 nhẫn kim loại màu vàng cỡ 2 hột đá trắng;
- 4 nhẫn kim loại: 1 trắng, 3 màu vàng;
- 803.000đ.

3/ Trả lại Đinh Phú Hùng 1 ghế Inxx hiệu Hòa Phát.

4/ Trả lại Nguyễn Văn Hộ: 1 đôi dép xốp màu trắng của Nguyễn Thị Thu Vân (đã chết).

Tất cả các tài sản trên do Thi hành án dân sự tỉnh Long an quản lý

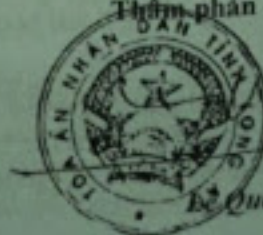
Bắt Hồ Duy Hải phải nộp 50.000đ án phí HSST, và 1.880.000đ án phí DSST.

Ấn xữ sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền và lợi ích liên quan biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An.
- Trại tạm giam CALA
- TAND-TCHN, VKSNDTC
- Bị cáo, những người TGIT khác.
- Lưu án văn.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa



Đỗ Quang Hùng

T.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA PHỨC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Lập Thành

Ông Ngô Anh Dũng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Lãm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2009 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2009/HSPT ngày 08 tháng 01 năm 2009 đối với bị cáo Hồ Duy Hải, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Duy Hải đối với bản án hình sự sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11/2008 và ngày 01/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

* Bị cáo kháng cáo:

Hồ Duy Hải - sinh ngày 06/07/1985; Hộ khẩu thường trú: 129/39 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú tại: Ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: chưa ổn định; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Hồ Sỹ Trung và con bà Nguyễn Thị Loan; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tạm giam ngày 21/03/2008 (có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Ánh Hồng – sinh năm 1985 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Văn Mừng – sinh năm 1962.

Trú tại: Khu phố Nhơn Cầu, phường Tân Khánh, thị xã Tân An, tỉnh Long An (không kháng cáo).

2. Chị Nguyễn Thị Thu Vân - sinh năm 1987 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của chị Vân:

Ông Nguyễn Văn Hộ.

Trú tại: Ấp Cầu, phường Tân Khánh, thị xã Tân An, tỉnh Long An (không kháng cáo).

* Nguyễn đơn dân sự: Chi nhánh bưu cục Cầu Voi.

Người đại diện: Ông Đinh Phú Hùng – sinh năm 1952.

Trú tại: Khu 1, Ô 1, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (không kháng cáo).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Loan – sinh năm 1963.

Trú tại: Ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (không kháng cáo).

2. Bà Nguyễn Thị Rười – sinh năm 1957.

Trú tại: Ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (không kháng cáo).

* Người bào chữa cho bị cáo Hải: Luật sư Nguyễn Văn Đạt và Luật sư Nguyễn Văn Hòa – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2007, Hồ Duy Hải đi mua điện thoại di động từ thành phố Hồ Chí Minh về Tân An nên quen biết chị Nguyễn Thu Vân là nhân viên Bưu điện Cầu Voi. Qua tìm hiểu, Hải biết số điện thoại Bưu điện Cầu Voi nên Hải sử dụng số điện thoại di động số 0909015712

điện vào số 592008 để đặt mua bảo thể thao với chị Vân. Qua các lần nhận báo Hải biết thêm chị Nguyễn Thị Anh Hồng là nhân viên Bưu điện Cầu Voi.

Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2008, Hồ Duy Hải điều khiển xe mô tô Wave số 62F4-3040 của đi ruột Nguyễn Thị Len đến tiệm cầm đồ của chị Nguyễn Thị Tuyết Trinh tại khu A thị trấn Thủ Thừa nhận điện thoại của Võ Lộc Đăng và cầm điện thoại di động với giá 1.500.000 đồng. Sau đó Hải chạy xe về trả cho chị Len, rồi lấy xe của chị Nguyễn Thị Rười là đi ruột của Hải và điều khiển xe đến xã Nhị Thành đưa cho Đăng 1.350.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ Duy Hải đến Bưu điện Cầu Voi. Hải đậu xe phía trong cổng rào và đi vào phòng giao dịch gặp chị Nguyễn Thị Thu Vân đang ngồi trực. Hải chào hỏi và đi thẳng vào phòng trong (sau phòng giao dịch) ngồi giữa ghế Salon, chị Hồng từ phía sau lên ngồi nói chuyện với Hải và mời Hải uống nước. Khoảng 10 phút sau, Hải mượn điện thoại di động hiện Nokia 1100 vỏ màu đen, bàn phím màu trắng của Bưu điện dùng để nạp Card cho khách hàng để bấm các chức năng máy một lúc rồi bỏ trên bàn.

Khoảng 20 giờ 30 phút, Bưu điện nghỉ, chị Vân vào phòng trong nơi Hải và Hồng đang ngồi, Hải đưa tiền cho chị Vân mua trái cây về ăn. Khi chị Vân đi, Hải nảy sinh ý định quan hệ sinh lý với chị Hồng nên Hải nắm tay kéo Hồng vào buồng. Hải đẩy chị Hồng nằm ngửa xuống giường loại xếp. Hải dùng hai tay nắm hai tay chị Hồng, chị Hồng phản ứng dùng chân đạp vào bụng Hải, Hải buông chị Hồng ra, chị Hồng ngồi dậy chạy về phía sau cầu thang (là khu vực bếp nấu ăn). Hải đuổi theo, nắm kéo chị Hồng xô vào góc tường gần chân cầu thang. Chị Hồng kêu Hải, sợ phát hiện nên Hải dùng tay đánh mạnh vào mặt, bóp cổ và đẩy Hồng ngã xuống sàn gạch rồi lấy thớt tròn đập vào vùng mặt và vùng đầu làm chị Hồng bị ngất. Hải lấy dao inox dài 30cm x 3cm trên mặt bàn nấu ăn, tay phải cầm dao, tay trái nắm tóc chị Hồng rồi cắt qua lại 02 cái vào cổ chị Hồng. Thấy chị Hồng nằm im, Hải đi ra phía sau phòng vệ sinh rửa dao vào, đến cầu thang Hải nhìn thấy Vân mua trái cây về. Chị Vân kéo cửa sắt xuống đóng cửa và đi vào để bịch trái cây trên ghế Salon. Lúc này, Hải cầm ghế xếp Inox thả sẵn, khi chị Vân vừa xuống phòng sau thì bị Hải đánh vào đầu làm ngã xuống nền gạch, Hải dùng tay xóc nách chị Vân rồi kéo chị Vân đến chỗ xác chị Hồng. Hải đặt đầu chị Vân nằm trên bụng chị Hồng và lấy dao inox thả sẵn cắt vào cổ chị Vân 02 - 03 cái. Do máu bắn vào tay và áo nên Hải ra phòng vệ sinh rửa tay, rửa dao và đi lên nhà trên bỏ dao vào tủm bằng lớn để cặp vách tường gần cầu thang. Sau đó, Hải trở lên Phòng 25 giao dịch mở tủ thứ hai từ ngoài nhìn vào lấy

1.400.000 đồng; khoảng 40-50 cái sim điện thoại và đến gần bàn Salon lấy điện thoại Nokia 1100 bỏ vào túi quần rồi tiếp tục xuống nơi xác chị Hồng và chị Vân nằm. Hải lấy của chị Vân 01 dây chuyền vàng không mặt, 01 chiếc vòng đeo tay bằng vàng và 01 nhẫn vàng. Hải lấy của chị Hồng 01 đôi bông loại tròn ten bằng vàng, 01 mặt dây chuyền vàng mặt bông hoa, một lắc đeo tay vàng loại trái châu và hai nhẫn vàng kiểu. Hải bỏ hết số nữ trang lấy được vào túi quần và đi ra cửa sắt phía sau và kéo cửa lại. Hải leo qua cửa hàng rào ngăn giữa sân phía sau và sân trước, lấy xe rồi chạy hướng về nhà di ruột Nguyễn Thị Len, kêu cửa mẹ ruột Nguyễn Thị Loan mở cửa. Hải đi thẳng ra nhà sau tắm và giặt quần áo, sau đó Hải lấy số nữ trang trên rửa sạch, bỏ vào bọc nilon cấp vào thùng đựng tập học rồi đi ngủ.

Ngày 18/01/2008, Hải lấy số nữ trang, điện thoại, sim card lên thành phố Hồ Chí Minh bán. Hải bán máy điện thoại cho tiệm Thiện Mỹ (số 124 Hùng Vương, phường 2, quận 5) được 200.000 đồng; Hải bán nữ trang (tại quầy số 2 – Cửa hàng vàng bạc đá quý chợ An Đông - số 50 An Dương Vương, phường 9, quận 5 do bà Đặng Thị Liên làm chủ) được 3.500.000 đồng. Riêng số simcard, Hải bỏ vào bọc rác phi tang ở gần nhà 111/2 Trần Bình Trọng, quận 5.

Sau khi gây án khoảng 1 tuần, Hải sợ bị phát hiện nên lấy quần áo đã mặc hôm gây án và dây thắt lưng đem đốt ở vườn sau nhà chị Len.

Ngày 14/01/2008, Phòng giám định pháp y Bệnh viện da khoa tỉnh Long An kết luận nạn nhân Nguyễn Thị Anh Hồng tử vong do: vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng vết thương, mất máu cấp và máu tụ dưới da đầu vùng cổ dẫn đến choáng cho nạn nhân.

Ngày 14/01/2008, Phòng giám định pháp y Bệnh viện da khoa tỉnh Long An kết luận nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân tử vong do: vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương máu cấp và máu tụ dưới da đầu vùng đỉnh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28 tháng 11 và ngày 01 tháng 12 năm 2008, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Duy Hải phạm tội "Giết người" và "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hồ Duy Hải tử hình về tội "Giết người" và 05 (năm) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bắt Hồ Duy Hải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tử hình.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 12 năm 2008, bị cáo Hồ Duy Hải có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Qua thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/01/2008, bị cáo Hồ Duy Hải đi vào cửa hàng Bưu điện Cầu Voi (tỉnh Long An) gặp Nguyễn Thị Ánh Hồng ngồi nói chuyện một lúc, sau đó có Nguyễn Thị Thu Vân mua ca trưc đi vào nơi Hải và Hồng đang ngồi nói chuyện. Hải đưa tiền cho Thu Vân đi mua trái cây về ăn. Khi Vân đi, Hải nảy sinh ý định quan hệ sinh lý với Ánh Hồng nên đã nắm tay kéo Ánh Hồng vào buồng. Bị cáo đẩy Ánh Hồng nằm ngửa xuống di-văng và khống chế Ánh Hồng. Nạn nhân chống trả bỏ chạy vào khu vực bếp. Hải chạy theo vật ngã Ánh Hồng trong bếp, dùng thắt đập đầu, dùng dao cắt cổ Ánh Hồng.

Sau đó, khi Thu Vân đi mua trái cây về, Hải dùng ghế xếp đánh vào đầu, dùng dao cắt cổ Thu Vân rồi lấy nữ trang của hai người bị hại, 1.400.000 đồng, sim card và điện thoại của Bưu điện.

- Xét, mặc dù qua điều tra không thu giữ được thắt tròn là hung khí đập vào đầu nạn nhân Ánh Hồng, dao Thái Lan là hung khí dùng để cắt cổ các nạn nhân song những cung khai của bị cáo Hải đều phù hợp với bản ảnh hiện trường có con gấu nhồi-bông, bịch trái cây, tấm-nệm có thắt tròn bằng gỗ, có ghế inox, có việc bị cáo cho anh Võ Minh Dương sim card của bị cáo, có việc bị cáo đốt quần áo, dây thắt lưng ở vườn sau nhà chị Len,... Các nhân chứng Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn Thu, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Váng là các đội viên dân phòng được Bưu cục Cầu Voi thuê dọn dẹp hiện trường sau khi khám nghiệm thu con dao Thái Lan tại ket vách chỗ tấm băng sau đó có báo với Công an nhưng do dao không dính máu nên không thu giữ, các ảnh này sử dụng dao để cạo máu khô trên nền gạch sau đó đốt cùng với các vật dụng khác, phù hợp với cung khai của bị cáo rằng sau khi gây án đã rửa sạch dao đem lên để ở khe bằng.

Bị cáo còn khai nhận chỉ đến Bưu cục Cầu Voi một vài lần ở ngoài quấy lấy báo, chưa bao giờ vào bên trong Bưu cục nhưng quá trình điều tra bị cáo khai rất chính xác các vật dụng để tại đây (ghế salon, phòng ngủ, drap trải giường, phòng bếp, phòng vệ sinh), đặc biệt chính bị cáo khai sau một tuần sự bị phát hiện đã đem đốt quần áo sau nhà vườn chị Len.

Ngoài ra, những cung khai và bản tự khai của bị cáo còn phù hợp với các biên bản nhận dạng về hung khí, về các tài sản đã chiếm đoạt của các nạn nhân, về các địa điểm mà bị cáo đã đến sau khi gây án.

Có hơn 20 bản cung, bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận chính bị cáo là thủ phạm giết chết chị Hồng và chị Vân, ngay cả các bản tự khai, các bản cung có Luật sư, có đại diện Viện kiểm sát tham gia bị cáo đều xác định và mô tả tỉ mỉ hành vi giết người của bị cáo.

Cho dù rằng quá trình điều tra có những thiếu sót về tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng nhưng không nghiêm trọng, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá toàn bộ các chứng cứ, có đủ căn cứ xác định bị cáo Hồ Duy Hải là người đã giết chết chị Nguyễn Thị Ánh Hồng và chị Nguyễn Thị Thu Vân tại Bưu điện Cầu Voi, tỉnh Long An.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Duy Hải là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì đam mê cá cược bóng đá thua hết tiền, bị cáo Hải đã dùng các hung khí là thớt gỗ, dao Thái Lan để đập đầu và cắt cổ chị Ánh Hồng rồi sau đó dùng ghế và dao tiếp tục đập đầu và cắt cổ chị Thu Vân. Bị cáo Hải đã giết nhiều người và ngay sau đó chiếm đoạt tài sản của những người bị hại.

Hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo Hồ Duy Hải đã gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây đau thương tang tóc cho gia đình của hai nạn nhân.

Án sơ thẩm áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Duy Hải tử hình về tội "Giết người", 05 năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp tử hình là thỏa đáng.

Bác kháng cáo của bị cáo Hồ Duy Hải.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Duy Hải và giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 133, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt

Bị cáo HỒ DUY HẢI tử hình về tội "Giết người", 05 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hồ Duy Hải phải chấp hành hình phạt chung là tử hình.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo Hồ Duy Hải phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hồ Duy Hải có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 28/4/2009.

Bản án này là chung thẩm.

NƠI NHẬN:

- Tòa án nhân dân tối cao
- Viện thực hành QCT và KSXX phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh
- TAND TP.HCM
- VKSND TP.HCM
- Công an TP.HCM
- Thủ hành án dân sự TP.HCM
- Trại giam (để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (3)

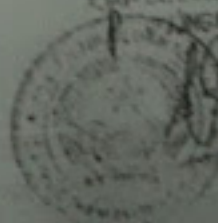


HUỶNH LẬP THÀNH

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

28/4/2009

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Trần Văn Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 16 tháng 2 năm 2012

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(V/v: Giám đốc thẩm Bản án phúc thẩm số 281/2009/HSPT
của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP. HCM)

Kính gửi : **VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**
CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Đồng kính gửi : **VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH NƯỚC**
ỦY BAN TƯ PHÁP QUỐC HỘI

Tôi là luật sư **TRẦN HỒNG PHONG**, thành viên Đoàn luật sư Tp. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: 843 Lê Hồng Phong, P.12, Q.10, TP.Hồ Chí Minh.

Là người được gia đình phạm nhân **Hồ Duy Hải** - người đã bị kết án tử hình về tội giết người và đang có lời kêu oan trong suốt quá trình xét xử vụ án tối nay, mời hỗ trợ pháp lý trong việc kêu oan cho phạm nhân.

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, trên tinh thần thận trọng, tôn trọng sự thật khách quan, với mong muốn góp phần bảo đảm sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật, nay tôi có đơn này, kính đề nghị Quý cơ quan xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm số 281/2009/HSPT của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP. HCM. Vì các lý do sau:

- *Việc xét xử phiên diện, thiếu khách quan, bất chấp kết quả giám định khoa học, bỏ qua tình tiết ngoại phạm của bị cáo.*
- *Kết luận trong bản án không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.*
- *Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm sai lệch hồ sơ vụ án.*
- *Áp dụng pháp luật không đúng, xét xử sai tội danh.*

Trên hết là có thể dẫn đến việc kết tội oan cho phạm nhân **Hồ Duy Hải**, đồng thời bỏ lọt kẻ phạm tội thực sự.

Cụ thể như sau:

Tóm tắt Bản án phúc thẩm:

Theo bản án phúc thẩm, khoảng 19 giờ ngày 13-1-2008, Hải đi xe mô tô của bà Rưởi (đi

ruột) đến bưu điện Cầu Voi, vào bên trong ngồi nói chuyện với chị Hồng. Khoảng 20h30 Hải đưa tiền và kêu Vân đi mua trái cây. Khi chị Vân đi, Hải nảy sinh ý định quan hệ sinh lý với Hồng, nhưng bị chị Hồng phản ứng. Hải tức giận đánh vào mặt, bóp cổ, lấy thớt đập vào mặt và đầu làm chị Hồng bị ngất. Sau đó Hải lấy dao cắt vào cổ chị Hồng.

Sau đó, từ chân cầu thang, Hải thấy Vân đi mua trái cây về, kéo cửa sắt xuống đóng cửa và đi vào. Khi Vân vừa xuống phòng sau Hải dùng ghế đánh vào đầu làm ngã xuống nền gạch. Sau đó Hải xóc nách Vân kéo đến chỗ xác chị Hồng, đặt đầu Vân nằm trên bụng chị Hồng và lấy dao inox cắt vào cổ chị Vân 2-3 cái.

Sau đó, Hải ra phòng vệ sinh rửa tay, rửa dao, bỏ dao vào sau tấm bảng, mở tủ lấy 1.400.000đ, sim card điện thoại, điện thoại Nokia 1.100, tiếp tục xuống nơi xác chị Hồng và chị Vân nằm lấy nữ trang của các nạn nhân.

Sau đó, Hải leo qua hàng rào ngăn giữa sân phía sau và sân trước, lấy xe rồi chạy về nhà đi ruột tên Len, kêu cửa mẹ ruột (chị Loan) mở cửa, cất nữ trang vào bọc nilon rồi đi ngủ.

Tại bản án nhận định như sau:

“ Mặc dù qua điều tra không thu giữ được thớt tròn, dao thái lan - song những cung khai của bị cáo đều trùng khớp với bản ảnh hiện trường có con gấu nhồi bông, bọc trái cây, tấm nệm ... có thớt tròn bằng gỗ, có ghế inox, có việc bị cáo đốt quần áo ...

Các nhân chứng Hùng, Thu, Ngọc, Vàng khi khám nghiệm thu con dao thái lan không dính máu phù hợp với cung khai của bị cáo rằng sau khi gây án đã rửa sạch dao.

Những cung khai và bản tự khai của bị cáo còn phù hợp với các biên bản nhận dạng về hung khí, về các tài sản đã chiếm đoạt của các nạn nhân, về các địa điểm mà bị cáo đã đến sau khi gây án.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận chính là thủ phạm giết chết Hồng và Vân, ngay cả bản tự khai, các bản cung có Luật sư, có đại diện VKS tham gia bị cáo đều xác định và mô tả tỉ mỉ hành vi giết người của bị cáo.

Toàn bộ chứng cứ có đủ căn cứ xác định Hải là người đã giết chết chị Hồng và chị Vân”.

Qua bản án trên, chúng tôi xin trình bày như sau:

Phần I. Xét xử bỏ qua nhiều chứng cứ ngoại phạm của Hồ Duy Hải

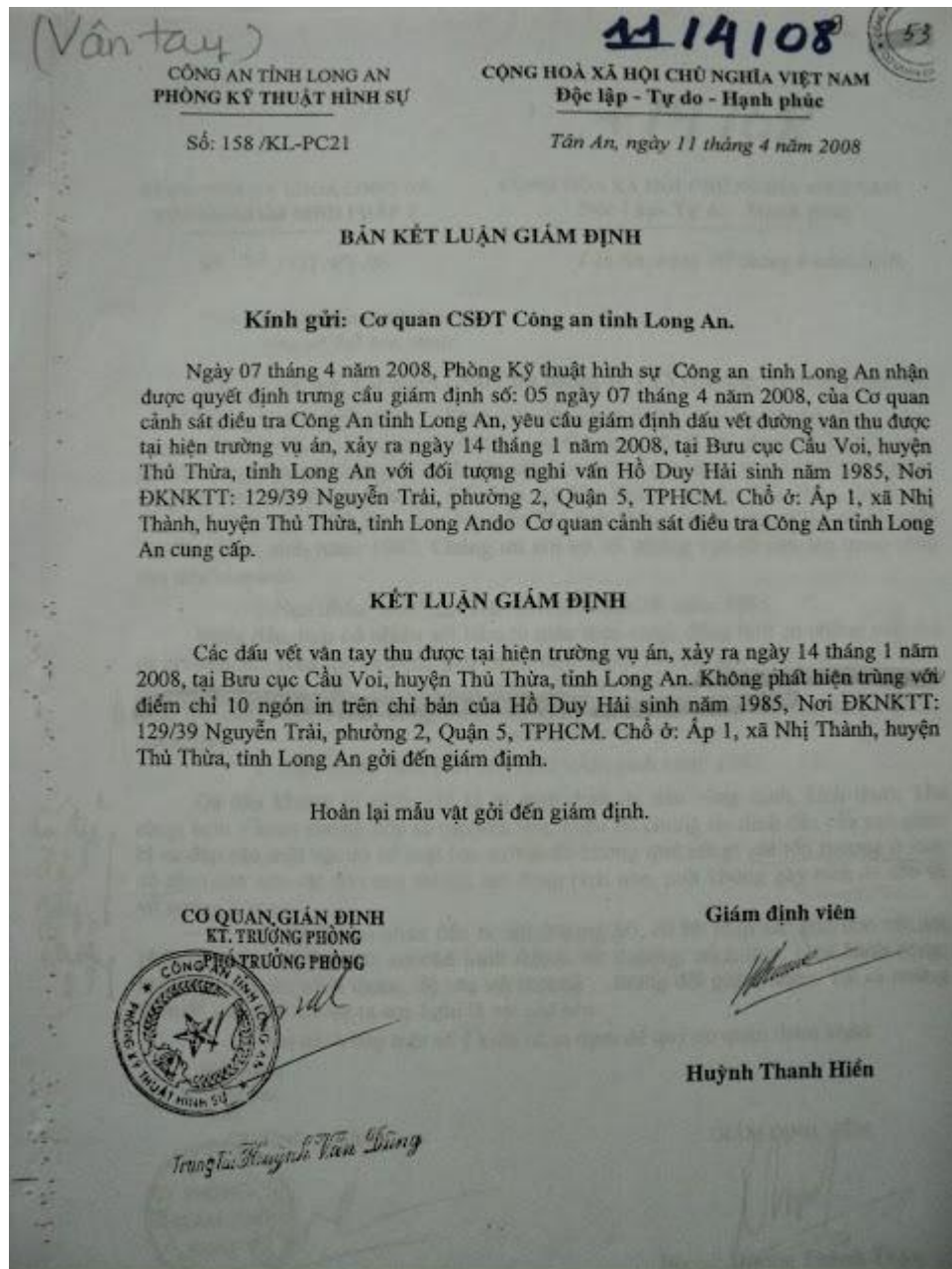
I. Dấu vân tay thu giữ tại hiện trường không phải là của Hồ Duy Hải:

Theo Cáo trạng, hung thủ (Hải) khi giết hai nạn nhân đã thực hiện hàng loạt động tác bằng tay như : bóp cổ, kéo xác, dùng dao, thớt, ghế đập đầu, cắt cổ hai nạn nhân. Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận : “trên kính (cửa vào buồng ngủ) có dấu vết đường vân”,

“ở mặt trong của kính trên cánh cửa (buồng vệ sinh) có 1 số dấu vết đường vân”, “trên labo rửa có 1 số dấu vết đường vân”. Những vết vân tay này đều đã được thu giữ.

Như vậy, dấu vân tay tại hiện trường chắc chắn phải là của hung thủ. Không thể khác được.

Thế nhưng, theo kết quả giám định (Bản kết luận giám định số 158/KL-PC21 ngày 11-4-2008) thì: “các dấu vết vân tay thu được tại hiện trường vụ án không phát hiện trùng với điểm chỉ 10 ngón in trên bản chỉ của Hồ Duy Hải”.



Khoa học đã khẳng định và tới nay chưa thể bác bỏ - mỗi người chỉ có dấu vân tay duy nhất,

không trùng khớp với ai. Như vậy, đây là chứng cứ ngoại phạm quan trọng và rõ ràng nhất, đủ cơ sở khoa học chứng minh Hải không thể là thủ phạm đã giết hai nạn nhân.

Thế mà trong bản án sơ thẩm đã nhận định về vấn đề này như sau: “Vết máu thu được tại hiện trường tuy giám định không phải là của bị cáo. Song các thiếu sót trên không lớn. Đặc biệt là vết máu thu không đủ lượng, thời gian để kéo dài nên không xác định được vết vân tay cũng như mẫu tóc ngắn bị gãy không giám định được là đương nhiên”.

Thực tế, không phải là “máu không đủ lượng” hay “không giám định được”, cơ quan giám định không hề nói như vậy mà đã giám định được và kết luận dấu vân tay không phải của Hải. Hay nói cách khác, việc các cấp tòa bất chấp và bác bỏ chứng cứ khoa học về dấu vân tay bằng một lý lẽ phản khoa học và vô lý như vậy là không thể chấp nhận, vi phạm nghiêm trọng qui định của pháp luật tố tụng hình sự. Bỏ lọt chứng cứ ngoại phạm quan trọng nhất của Hồ Duy Hải.

Một câu hỏi không thể không đặt ra là: dấu vân tay tại hiện trường là của ai? Vì sao trong hồ sơ vụ án không có kết quả giám định vân tay của những đối tượng có quan hệ tình cảm và có khả năng có mặt tại buro điện Cầu Voi tối 13-1-2008 như Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Mi Sol?

Chưa kể cơ quan điều tra cũng đã trưng cầu giám định nhiều dấu vết/tang vật khác như máu, tóc, tro. Toàn bộ các kết quả giám định đều không có chỉ dấu liên quan đến Hải.

II. Hồ Duy Hải không thể có mặt tại buro điện Cầu Voi vào “khoảng 19h30”:

Theo Cáo trạng, Hải có mặt tại buro điện Cầu Voi lúc “khoảng 19h30” tối 13-1-2008. Có “nhân chứng Đinh Vũ Thường thấy Hải ngồi trong Buro điện lúc 19 giờ 39 phút 22 giây”.

Trong Cáo trạng không nhắc tới việc anh Hồ Văn Bình, cũng là người đã nhìn thấy một “người thanh niên” tại buro điện tối 13-1-2008.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

- Lời khai của anh Hồ Văn Bình (BB ghi lời khai ngày 28-1-2008) : “Ngày 13-1-2008 tôi gửi xe ở Cầu Voi, lúc này trong buro cục đã mở đèn sáng, thời gian lúc đó đã hơn 19h vì ở nhà đi đã ngoài 19h00. Tôi nhìn vào phòng khách, ngay bàn salon thấy có một thanh niên ngồi trên ghế nói chuyện với Hồng. Tôi đi qua nhà anh Mẫn, rồi quay lại mất độ 10 phút, lúc đó độ khoảng ngoài 19h30 tôi đến buro cục lấy xe vẫn thấy Hồng và thanh niên trên còn ngồi nói chuyện”.

- Anh Đinh Vũ Thường (BB ghi lời khai ngày 31-3-2008) : “Tôi ghé vào Buro điện Cầu Voi gọi điện thoại khoảng 20 giờ đổ lại. Tôi đi vào trong ngay cửa thì thấy 1 người nữ ngồi phía ngoài, một thanh niên ngồi giữa trên ghế salon”.

Với tình tiết như trên, chúng tôi cho rằng:

1. Hải không đủ thời gian để có mặt tại bưu điện lúc “khoảng 19h30”, vì :

Anh Bình là người đã đến bưu điện trước, lúc này anh Thường chưa đến. Sau khi anh Bình qua nhà anh Mẫn “độ 10 phút” quay lại, anh Thường vẫn chưa đến. Vì hai anh Bình và Thường không gặp nhau, đều chỉ thấy có 1 chiếc xe (của người thanh niên) dựng trước cửa, phía bên phải.

Anh Thường đã có cuộc gọi từ máy của bưu điện lúc 19h39. Như vậy, anh Thường phải đến bưu điện sớm hơn ít nhất 1 phút (để dựng xe, đi vào bên trong và gọi điện thoại). Tức lúc 19h38. Trước đó anh Bình đã đến gửi xe, rồi sau đó quay lại lấy xe của mình ra về. Như vậy, anh Bình phải rời khỏi bưu điện trễ nhất lúc 19h37 phút (với giả sử ngay sau khi anh Bình ra khỏi cổng là anh Thường vào). Trước đó khoảng 10 phút, anh Bình đã thấy “người thanh niên” ngồi trong bưu điện – lúc này là 19h27 phút.

Với tình tiết như vậy, Hải phải có mặt tại bưu cục trễ nhất vào lúc 19h26 phút (có 1 phút để dựng xe, cởi áo khoác, vào bên trong ngồi xuống ghế nói chuyện với Hồng) và anh Bình nhìn thấy.

Trong khi đó, lúc 19h13 phút Hải còn đang nghe điện thoại của anh Đang ở tiệm cầm đồ cách bưu điện 7,5km. Như vậy, thời gian “còn lại” để Hải đi từ tiệm cầm đồ đến bưu điện là 13 phút. (Từ 19h13 đến 19h26)

Theo Cáo trạng, Hải chạy xe với vận tốc khoảng 40km/h, có khoảng 15 phút để đi từ tiệm cầm đồ đến bưu điện trên quãng đường 7,5km. Và cơ quan điều tra đã “kiểm tra thực tế” vào ngày 14-7-2008.

Kết luận trên thoạt nghe có vẻ hợp lý. Nhưng nếu đối chiếu kỹ với chính kết quả điều tra có trong hồ sơ, có thể khẳng định Hải không thể nào thực hiện được hành trình như vậy trong khoảng thời gian 13 phút. Vì trong 13 phút đó, Hải đang trong trạng thái tâm lý bình thường, không có gì gấp gáp và còn phải trải qua/thực hiện ít nhất 3 việc sau:

1. Làm thủ tục cầm đồ, nhận tiền: Lời khai của bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh (chủ tiệm cầm đồ) (BL 275, 276) : “Theo quy trình cầm điện thoại di động, tôi lấy điện thoại di động của người cầm gọi vào máy điện thoại bàn nhà tôi kiểm tra xem có hoạt động không (chỉ nhá máy). Sau đó tôi lấy điện thoại bàn của tôi gọi lại vào máy di động của khách”. Như vậy, sau khi Hải nhận điện thoại của Đang, còn phải đợi bà Trinh gọi điện kiểm tra máy 2 lần. Rồi gói điện thoại vào bao, viết phiếu cầm đồ, đếm/giao tiền. Quy trình này phải mất ít nhất 5 phút.

2. Về nhà đổi xe khác: đoạn đường từ đường lộ vào nhà Hải dài khoảng 350m, đường bờ ruộng nhấp nhô và không có đèn. Từ ngoài đường vào trong sân nhà khoảng 30m nữa. Hải sẽ phải vào nhà dựng chiếc xe đang chạy, rồi lấy chiếc xe khác và quay ra. Giả sử Hải không làm bất kỳ việc nào khác mà đi ngay, thì thời gian này ít nhất cũng là 2 phút.

3. Đến quán cà phê Thanh đón anh Đăng, đưa tiền. Sau đó tiếp tục chở Đăng qua quán cà phê Hai Thượng, thả Đăng xuống: dừng và khởi động xe 2 lần, đưa tiền cho Đăng, Đăng vào quán trả tiền, đi ra rồi chờ đi: ít nhất 2 phút.

Tổng thời gian cho 3 việc trên ít nhất là 9 phút. Như vậy Hải sẽ chỉ có khoảng 4 phút còn lại – thời gian này quá nhỏ và chắc chắn không đủ để Hải chạy một quãng đường trên 7,5km, trong hoàn cảnh trời tối, nhiều đoạn không có đèn đường, đường xấu, rất nhiều ngã rẽ, qua cầu ... (chưa kể đây là chiếc xe TQ, đã hỏng bộ phận đề máy) để đến bưu điện lúc “khoảng 19h30” được.

2. “Người thanh niên” có phải là Hồ Duy Hải ?

Cáo trạng cho rằng “người thanh niên” mà hai nhân chứng Bình và Thường thấy tại bưu điện Cầu Voi là Hồ Duy Hải. Điều này chỉ là suy luận chủ quan và không đúng sự thật.

Nhân chứng Đinh Vũ Thường không hề “thấy bị can Hải” tại bưu điện Cầu Voi:

Việc trong Cáo trạng kết luận nhân chứng Thường đã “thấy bị can Hải tại bưu điện Cầu Voi” cũng hoàn toàn là suy đoán chủ quan, không đúng sự thật.

Trong các bản khai, cả hai anh (Thường và Bình) chưa bao giờ nói đã nhìn thấy Hải mà chỉ thấy thấp thoáng “một thanh niên” bên trong bưu điện - tầm nhìn bị ngăn cách qua một lớp kính, khoảng cách xa (6-12m), điều kiện ánh sáng ban đêm.

Cơ quan điều tra cũng chưa từng cho anh Thường nhận dạng Hải và/hoặc anh Thường không thể nhận dạng được Hải.

Ngày 7-12-2011 vừa qua, chúng tôi đã trực tiếp gặp anh Thường. Anh Thường khẳng định mình không thể nhận diện “người thanh niên” được. Việc Cáo Trạng ghi anh đã “nhìn thấy Hải” là sai sự thật.

3. Chưa đủ cơ sở để kết luận về chiếc xe Hải đi tối ngày 13-1-2008:

Theo Cáo Trạng, tối 13-1-2008, Hải đã sử dụng 2 chiếc xe gắn máy, ban đầu là xe Wave 62F4-3040 của bà Nguyễn Thị Len (đi ruột). Sau khi cầm đồ, Hải về nhà đổi chiếc xe kiểu Dream cao TQ, màu nho của bà Nguyễn Thị Rươi (đi ruột) dựng sẵn trước sân nhà, chạy đến bưu điện và gây án.

Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án thể hiện nhiều điểm phi lý, mâu thuẫn và không phù hợp với thực tế. Cụ thể như sau:

i. Hải đã đi một chiếc xe có 3 biển số khác nhau?

Cáo trạng và Bản án xác định Hải sử dụng xe biển số 62F6 – 0842 của bà Rươi khi đến bưu điện. Nhưng khi ra về thì chiếc xe có biển số khác : 62F5-0842(?). Còn trong “BB nhận

dạng” của anh Đinh Vũ Thường ngày 31-3-2008, thì ghi nhận anh Thường đã nhận dạng được chiếc xe có biển số khác nữa là 62H5-0842.

Như vậy thực sự Hải đã đi chiếc xe nào? Anh Thường nhận dạng chiếc xe nào? Cơ sở nào để nói 3 biển số khác nhau này là một chiếc xe?

ii. Anh Đinh Vũ Thường không hề và cũng không thể nhận dạng được chiếc xe của bà Rưởi:

Việc trong Biên bản nhận dạng ghi anh Thường đã nhận dạng ra “chiếc xe 62H5-0842 đã cũ là chiếc xe giống chiếc xe anh Thường đã thấy tại bưu cục Cầu Voi” – và cơ quan điều tra cho rằng đó chính là chiếc xe 62F5-0842 của bà Rưởi, Hải đã sử dụng tối 13-1-2008 là vô lý. Vì:

- Quá trình nhận dạng không khách quan: điều kiện khi nhận dạng là ban ngày (9h sáng), trong khi thực tế anh Thường nhìn thấy chiếc xe tại bưu điện là khoảng 19h39 (trời tối, ánh sáng đèn yếu). Việc nhận dạng không có người chứng kiến theo qui định.

- Trong “Biên bản ghi lời khai” lúc 7h30 ngày 31-3-2008, anh Thường khai thấy “chiếc xe Dream màu nho đã cũ” nhưng “tôi không nhìn thấy 1 con số nào hết”. Kèm bản khai này là một sơ đồ khu vực do chính anh Thường vẽ, ghi rõ “không nhìn thấy biển số”. Thậm chí anh Thường còn khai “không để ý xe có bùng và kính chiếu hậu phải hay không”, “không để ý trên xe có để đồ vật gì không”. Như vậy, không thể có việc chỉ khoảng hơn một giờ đồng hồ sau, anh Thường lại có thể nhận diện chính xác chiếc xe có biển số 62H5-0842 được.

Ngày 7-12-2011 vừa qua, chúng tôi đã trực tiếp gặp anh Thường và đưa cho anh Thường xem “Biên bản nhận dạng ngày 31-3-2008. Anh Thường khẳng định mình không hề khai và cũng không hề nhận dạng ra biển số xe 62H5-0840 - như trong Biên bản đã ghi thêm vào (sẽ nói ở phần sau).

iii. Cơ quan điều tra cố tình làm sai lệch hồ sơ trong việc nhận dạng chiếc xe:

Trong hồ sơ còn cho thấy dấu hiệu điều tra viên đã sửa chữa, ghi thêm vào những tình tiết về số xe và việc nhận dạng. Cụ thể:

- Trong Biên bản ghi lời khai của anh Thường ngày 31-3-2008 ghi thêm câu “tôi nghĩ sẽ nhận dạng được”. Sau câu “tôi không nhìn thấy một con số nào hết”.

- Trong Biên bản nhận dạng ngày 31-3-2008, tại trang 2, ghi thêm câu “biển số H5-0842”.

Qua dấu hiệu sửa chữa như trên, đã thể hiện một sự cố ý từ phía cơ quan điều tra, nhằm chứng minh rằng anh Thường đã nhận dạng ra chiếc xe mà Hải đi gây án tối 13-1-2008. Tuy nhiên, chính sự sửa chữa này đã thể hiện rõ ràng dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án.

iv. Khả năng Hải sử dụng chiếc xe của bà Rưởi vào tối 13-1-2008 là thấp:

Theo Cáo trạng, sau khi gây án, “Hải lấy xe 62F5-0842 chạy về, đưa xe vào nhà dì ruột

Nguyễn Thị Len cất”, sau đó “kêu cửa mẹ ruột Nguyễn Thị Loan để vào nhà mình tắm, giặt quần áo”. Như vậy, chiếc xe 62F5-0842 suốt đêm 13-1-2008 không có ở nhà bà Rưởi và bà Rưởi không sử dụng. Điều này là vô lý vì:

Lời khai của tất cả các thành viên trong đại gia đình Hải cho thấy thường ngày Hải hay đi chiếc xe Wave màu đỏ của mẹ ruột là bà Len. Vì nhà bà Len sát vách nhà Hải. Ngay sau khi bị bắt, tại “Bảng tường trình” ngày 21-3-2008 Hải khai “tôi đi bằng xe 62K8-3040”, tại “Biên bản ghi lời khai” ngày 21-3-2008 Hải cũng khai “Tôi chạy xe honda Wave S màu đen, biển số 62K8-3040 đến bưu điện Cầu Voi” - chính là chiếc xe của bà Loan. Sau đó Hải thay đổi lời khai, tại “Biên bản lấy lời khai” ngày 22-3-2008 khai Hải sau khi ở tiệm cầm đồ quay về nhà và thấy xe của bà Rưởi để trước nhà, Hải lấy xe này đến bưu cục, “sau khi gây án đem về cất ở nhà luôn, sáng hôm sau dựng Ba (chồng bà Rưởi) lại lấy”

Trên thực tế, nhà bà Rưởi không ở ngay cạnh nhà Hải và nhà bà Len như trong Cáo Trạng ghi nhận. Hàng ngày, ông Nguyễn Văn Thu (chồng bà Rưởi) sử dụng chiếc xe này. Chiếc xe cũng có thể được bà Rưởi sử dụng đi đến thăm mẹ (nhà sát vách nhà Hải). Nhưng nếu bà Rưởi có dựng ở sân nhà Hải thì cũng chỉ vào ban ngày hoặc vào chập tối. Còn buổi tối bà Rưởi/hoặc chồng bà Rưởi đều lấy xe 62F5-0842 để về nhà mình. Vì bà Rưởi không ngủ đêm tại nhà mẹ.

Như vậy, bất luận là khoảng 19h ngày 13-1-2008, bà Rưởi có để xe của mình ở sân nhà Hải hay không thì tối đó, bà Rưởi cũng phải lấy xe của mình để về nhà. Trong khi đó, theo Cáo Trạng ghi nhận rằng tối đó khoảng 23h đêm, Hải về nhà không thấy ai (tức là bà Rưởi đã về nhà mình) và dắt xe của bà Rưởi vào nhà bà Len là điều vô lý. Liên quan đến việc này, mới đây bà Rưởi đã có Bản trình bày (ghi ngày 10-1-2012) khẳng định sáng 14-1-2008, bà đã sử dụng chiếc xe 62F5-0842 của mình để đi chợ.

Qua những tình tiết trên, chúng tôi cho rằng khả năng Hải đã đi chiếc xe 62F5-0842 của bà Rưởi vào tối 13-1-2008 là thấp. Chưa kể tình tiết Hải đi cầm đồ xong “tự nhiên” quay về nhà đổi xe - từ chiếc Wave lùn thành chiếc Deam cao - cũng là bất thường, không có căn cứ xác đáng.

4. Mâu thuẫn trong kết luận về chiếc áo Hải mặc tối 13-1-2008 :

Theo Cáo trạng, tối 13-1-2008 “lúc đi Hải mặc áo thun màu xanh, trên ngực có hàng chữ màu trắng”. Hải cũng có nhiều lời khai xác định chiếc áo có chữ màu trắng. Cụ thể: Bản khai ngày 25-3-2008 “áo xanh màu lá đậm, có sọc trắng trước áo và chữ tiếng Anh”. Biên bản hỏi cung bị can ngày 4-9-2008 (BL 504): “khi đi tôi mặc áo thun xanh, ngực có chữ màu trắng”.

Tuy nhiên, anh Đinh Vũ Thường – tại “Biên bản ghi lời khai” ngày 31-3-2008 khai thấy người thanh niên “mặc áo thun ngắn tay màu xám đen, hoặc xanh đen có sọc trắng xen kẽ”.

Như vậy, có sự khác biệt về màu sắc và kiểu “sọc trắng xen kẽ” tức là nhiều sọc chứ không phải 1 sọc và cũng không có hàng chữ màu trắng. Khác biệt này đã không được làm rõ vì anh Thường không được triệu tập tham dự phiên tòa với tư cách là nhân chứng.

Phần II. Khả năng Hải có mặt tại bưu điện Cầu Voi tối 13-1-2011 là rất thấp

I. Hồng đã có cuộc hẹn với Misol tối 13-1-2011 và nhân chứng Hiếu khẳng định MiSol có về bưu điện Cầu Voi tối 13-1-2008:

Qua Cáo trạng mô tả như : Hải nói chuyện với Hồng khá lâu, hai người đùa giỡn rồi Hải kéo Hồng vào phòng ngủ đòi quan hệ tình dục ... - cho thấy giữa hai người phải có mối quan hệ rất thân tình, tương đối lâu dài và công khai. Thế nhưng, thực tế không có bất kỳ chi tiết nào cho thấy giữa Hải và hai nạn nhân có mối quan hệ vượt trên bình thường. Tại thời điểm xảy ra vụ án, những người bạn thân nhất của hai nạn nhân đều khẳng định Hồng đang có quan hệ tình cảm với 2 người là Nguyễn Văn Nghị và Nguyễn Misol, không hề biết hay thấy Hải bao giờ.

Quan hệ tình cảm giữa Hồng - Sol là sâu đậm. Hồng đeo trên tay nhẫn cưới do Sol tặng, hai người đang sống “như vợ chồng”. Hàng tuần Sol thường xuyên từ TP.HCM về thăm Hồng và mỗi lần như vậy đều ngủ lại ngay tại bưu điện. Tại “BB ghi lời khai” ngày 21-6-2008 (BL 209,210) ông Sol khai : “Sau khi lên TP.HCM thì tôi cũng thường xuyên về bưu điện sống chung như vợ chồng với Hồng. Trung bình cứ 1 tuần lễ thì về 1 ngày. Thời gian gần nhất trước khi Hồng Vân bị giết, về bưu điện vào ngày thứ tư 9-1 đến sáng thứ năm 10-1 tôi mới đi TP.HCM làm tiếp”.

Đặc biệt trong hồ sơ thể hiện thông tin cho thấy ngay tối 13-1-2008 Misol có cuộc hẹn với Hồng tại bưu điện Cầu Voi. Cụ thể:

Tại “BB ghi lời khai” ngày 19-1-2008 (BL 197) chị Hiếu khai: “Tôi nghe chị Vân : hai đứa gái không đường xe cộ không mà đi làm gì. Chiều anh Sol về chứ gì phải đi”.

Ngày 25-11-2011, chúng tôi có trực tiếp gặp chị Hiếu - bạn thân của hai nạn nhân và là người thường xuyên đến chơi, ngủ lại tại bưu điện Cầu Voi. Chị Hiếu khẳng định trước giờ chưa bao giờ nghe Hồng, Vân nhắc đến Hải, và cũng chưa bao giờ gặp Hải tại bưu cục Cầu Voi. Trong khi nhiều lần gặp Sol, Nghị. Chị Hiếu cũng cho biết trong buổi chiều ngày 13-1-2008, chính chị có thấy Hồng nói chuyện điện thoại di động với Sol 2 lần và khẳng định chắc chắn tối hôm đó Sol sẽ về Cầu Voi. Vì tới lúc 17 giờ chiều, không hề nghe nói Sol không về.

Trong bối cảnh như vậy, liệu có thể có khả năng Hải đã đến chơi tại bưu điện đến 21h, sau đó giết hại nạn nhân?

Hơn nữa, qua những thông tin trên, chúng tôi cảm thấy hết sức bất thường khi trong hồ sơ vụ án không hề có bất kỳ bản hỏi cung nào đối với ông Sol về việc chiều tối ngày 13-1-2011 Sol đã ở đâu?

II. Nạn nhân Vân không thể đóng hai lớp cửa bưu điện, tạo ra khung cảnh hoàn toàn cách ly với bên ngoài nếu bên ngoài sân đang có chiếc xe honda và bên trong đang có

khách:

Theo Cáo trạng, sau khi đi mua trái cây về lúc khoảng 21h, Vân đã đóng hai lớp cửa (cửa sắt cuốn rồi tới lớp cửa kính) rồi đi vào trong nhà. Trong khi Cổng bưu điện bên ngoài không khóa (hoặc nếu khóa thì lại càng vô lý – vì Hải sẽ không thể dắt chiếc xe gắn máy ra ngoài sau khi gậy án).

Tình tiết Vân đóng cửa cho thấy có khả năng lúc này không còn chiếc xe Honda nào ở bên ngoài sân. Và giả sử chiếc xe là của “người thanh niên” ngồi chơi trước đó, thì nhiều khả năng người này đã ra về.

Vì lúc đó nếu trong bưu điện thực sự đang có khách (là Hải), lại đang dựng chiếc xe Honda ở ngoài sân, giáp ngay mặt đường quốc lộ - thì việc đóng kín cửa như vậy sẽ làm cho bên trong nhà hoàn toàn bị cách ly, không thể nhìn thấy bên ngoài, không theo dõi quản lý được chiếc xe Honda (không an toàn, bị kẻ gian lấy cắp xe).

Chưa kể nếu đang có khách, mà khách đang ngồi chơi, sẽ không ngủ đêm lại, thì rõ ràng việc Vân đóng cả 2 lớp cửa tạo nên bối cảnh bịt bùng, nội bất xuất ngoại bất nhập như vậy là hoàn toàn không hợp lý. Chưa kể là nếu Vân đi mua trái cây về, nếu thấy khung cảnh vắng vẻ (lúc này Hải đã giết Hồng phía sau) thì lại càng ít có khả năng đóng hai lớp cửa như vậy.

Tuy nhiên, tình tiết này cho thấy sau khi Vân đóng cửa, nếu bên trong bưu điện vẫn còn ai đó thì người này chắc chắn phải là người rất thân thiết với hai nạn nhân và hầu như chắc chắn người này sẽ ngủ qua đêm tại bưu điện. Người này không thể là Hải.

Phần III. Nghi vấn về thời gian chết của hai nạn nhân

Theo kết quả giám định pháp y, xác định hai nạn nhân chết do vết cắt trên cổ gây choáng chấn thương và mất máu cấp. Trong dạ dày Hồng “có thức ăn đã nhuyễn, lượng ít”.

Tại BB ghi lời khai của chị Hiếu (B1 197, 198) “tôi và chị Hồng đi nấu cơm ăn, khoảng 12g cùng dọn lên ăn, xong rửa chén tôi và chị Hồng vào buồng ngủ còn chị Vân thì thức. Ngủ tới gần 17g dậy rửa mặt xong về nhà”.

Tại BB khám nghiệm hiện trường ghi nhận “phía trong sát với đuôi phải Hồng có một bàn bếp, trên bàn có ly, tô, đĩa đã sử dụng nhưng chưa rửa”. (Đáng tiếc là không thể hiện rõ có bao nhiêu chiếc ly, bao nhiêu tô, đĩa – để có thể xác định số người ăn).

Các tình tiết trên cho thấy hai nạn nhân (hoặc ít nhất là Hồng) đã ăn tối trước khi chết. Vì lúc 17h chiều, khi chị Hiếu ra về thì chén bát đã rửa.

Việc Cáo trạng kết luận hai nạn nhân bị giết vào khoảng từ 20h30 đến 21h tối 13-1-2008, mà không xem xét về mặt khoa học là không hợp lý. Về thời điểm chết của hai nạn nhân có 2 nghi vấn.

I. Máu không thể chưa đông/ khô sau hơn 13 giờ kể từ thời điểm chết:

Việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành từ 8h30- 13h30 ngày 14-1-2008, sau thời điểm kết luận chết khoảng 13 giờ. Qua các tấm ảnh, thể hiện xác hai nạn nhân được đặt trên tấm vải màu trắng. Trên thân thể Hồng máu có màu đỏ tươi, vẫn còn chảy ra và thấm vào tấm vải lót. Trong BB khám nghiệm hiện trường ghi nhận “trên sàn nhà nơi hai nạn nhân nằm có vũng máu đọng chưa khô hoàn toàn”.

Theo khoa học pháp y (Giáo trình Pháp y học – ĐHY Dược TP. HCM), khi chết, “máu không còn lưu thông trong hệ tuần hoàn, ứ lại trong các lòng mạch tại các vùng thấp so với tư thế của tử thi và hình thành các mảng màu hoen đỏ tím nhạt gọi là vết hoen tử thi. Sau khi chết khoảng 20 phút, vết hoen bắt đầu xuất hiện. Sau khi chết khoảng 6 giờ vết hoen phát triển hoàn toàn chiếm toàn bộ vùng thấp”.

Như vậy, nếu thực sự hai nạn nhân đã chết vào khoảng 20h30h– 21g, thì sau khoảng hơn 12 tiếng đồng hồ chắc chắn không thể còn hiện tượng máu vẫn tiếp tục chảy ra từ cơ thể. Máu máu cũng không thể đỏ tươi mà lúc này máu đã thâm màu và khô đông từ lâu. Chưa kể trong khi kết luận nạn nhân Hồng chết trước thì máu vẫn chảy, trong khi Vân chết sau thì máu lại khô hơn có thấy có sự bất hợp lý.

II. Thức ăn trong dạ dày nạn nhân Hồng “đã nhuyễn” cho thấy nạn nhân đã ăn tối trước khi chết ít nhất 4 giờ đồng hồ, đó là thời điểm nào?

Cũng theo pháp y, hoàn toàn có thể dựa vào độ nhuyễn của thức ăn trong dạ dày để xác định thời gian từ bữa ăn cuối cùng đến khi chết. Các loại thức ăn thông thường (com, trứng, cá ...) sẽ tiêu hóa hết trong dạ dày trong khoảng 3-4 giờ. Các loại thịt (bò/heo) tiêu hóa hết trong khoảng 4-5 giờ. Như vậy, nhìn chung thức ăn sẽ tiêu hết trong dạ dày trong vòng 3-5 giờ kể từ khi ăn.

Theo Cáo trạng, Hải có mặt tại Bưu điện vào khoảng 19g30 và không hề thấy việc hai nạn nhân ăn cơm chiều. Như vậy, Hồng (có thể là cả Vân) đã ăn bữa tối trước 19g30.

Do thức ăn trong dạ dày Hồng “đã nhuyễn” vào thời điểm dự đoán chết (20h30), nên nếu vậy - thì Hồng đã ăn trước đó khoảng 4 giờ - tức là gần 16h30. Tuy nhiên điều này là không hợp lý, vì khi chị Hiếu ra về lúc 17g, tại bưu điện vẫn chưa hề chuẩn bị gì bữa tối và đang trong bối cảnh chờ anh Misol về.

Còn nếu xác định Hồng đã ăn trong khoảng thời gian sau từ sau 18h đến 19h30 (là lúc Hải đến) thì thức ăn trong dạ dày không thể “đã nhuyễn” vào thời điểm “bị giết” xác định là 8h30.

Như vậy, về mặt khoa học, không đủ cơ sở để kết luận hai nạn nhân bị giết trong khoảng gian từ 20h30 – 21g như trong Cáo trạng. Mà cái chết đã xảy ra sau đó ít nhất vài giờ đồng hồ. Cũng chưa thể xác định ai chết trước, chết sau.

Phần IV. Tình tiết mới: Tầng 1 với nhiều nghi vấn liên quan đến người khác

Bưu điện Cầu voi là một ngôi nhà gồm 2 tầng (trệt và lầu 1). Tại thời điểm xảy ra vụ án, tầng 1 vẫn sử dụng bình thường. Tại BB khám nghiệm hiện trường ngày 14-1-2011 chỉ ghi đơn giản như sau : “ Trên lầu là khu vực để máy móc thiết bị, cửa còn khóa, không có dấu vết cạy cửa”. Câu hỏi đặt ra là : nếu cửa lầu 1 còn khóa, thì tại sao những người khám nghiệm biết đó là khu vực để máy móc thiết bị ? Và dù cửa khóa, liệu có đủ cơ sở để khẳng định trên lầu 1 không có dấu vết gì liên quan đến vụ án?

I. Nghi vấn liên quan đến ông Nguyễn Mi Sol:

Ngày 25-11-2011 vừa qua, chúng tôi đã trực tiếp gặp ông Nguyễn Văn Thu (một trong những người phụ trách dọn dẹp hiện trường vụ án và chị Lê Thị Thu Hiếu (nhân viên Bưu điện xã Nhị Thành, bạn thân của hai nạn nhân và là người có mặt tại bưu điện trong cả ngày 13-1-2008). Đây cũng là hai nhân chứng trong vụ án.

Theo lời chị Hiếu :

- Anh Sol thường ghé thăm Hồng vào buổi tối và mỗi lần đều ngủ lại. (Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của Sol). Khi Sol ở lại thì Sol và Hồng ngủ trên lầu 1. Có lần chị Hiếu đã ngủ lại tại bưu cục lúc có Sol, nên biết rõ như vậy. (Hiếu và Vân ngủ ở phòng bên dưới, Hồng và Sol ở trên lầu).

- Chị Hiếu khẳng định tối 13-1-2008 anh Sol có về bưu cục Cầu Voi.

Theo lời anh Thu thì:

- Tối 13-1-2008, lúc gần 19h anh Thu đã chở Hải (chở xe ôm) về nhà. Hải xuống bến xe bus trên chuyến xe từ TP.HCM về Long An, tại ngã ba Bình Ảnh. Lúc này Hải mặc áo sơ mi, đội nón kết và trên tay cầm tờ báo. Ông Thu đã chở Hải tới tận cổng nhà.

- Sau đó, lúc khoảng 21h30-22h đêm, anh Thu chở (xe ôm) 2 người khách, đi ngang qua bưu cục Cầu Voi và thấy “trên lầu 1 Bưu cục còn sáng đèn. Cổng, cửa phía trước bưu điện đều đã đóng”.

Cả anh Thu và chị Hiếu đều cam kết về lời kể này và sẵn sàng làm việc với cơ quan điều tra. Đây là những thông tin hoàn toàn mới. Nếu đúng, thì rõ ràng trong đêm 13-1-2008 đã có người ở trên lầu 1 bưu cục.

Người đó là ai ? Đây là vấn đề cần làm rõ. Ngoài ra, nếu có người trên lầu 1 trong đêm, mà qua sáng hôm sau cửa lên lầu 1 đã bị khóa thì ai đã khóa ? Vì sao khóa ?

II. Nghi vấn về một người khác ?

1. Dấu dếp trên mặt ghế của ai?

Theo “Kết luận điều tra” (BL 386), đêm 13-1-2008 khi vào buồng Hải “bỏ dép ở bậc tam cấp và đi vào”. Như vậy, Hải thực hiện hành vi giết Hồng và Vân trong tình trạng không mang dép. Điều này nói lên Hải không thể tạo ra dấu dép tại hiện trường.

Trong khi đó, theo “BB khám nghiệm hiện trường” lại ghi nhận một chân của nạn nhân Vân gác lên mặt chiếc ghế xếp inox và “trên mặt nệm ghế có dấu vết máu quệt và dấu vết đế dép dính những hạt cơm khô”.

Vậy ai là người đã để lại dấu dép này ? Từ đôi dép nào ? – đây là vấn đề chưa rõ.

2. Ai đã tạo ra các “vết bầm” ở chân nạn nhân Hồng?

Tại “BB khám nghiệm tử thi” và BB giám định pháp y đều ghi nhận trên cơ thể nạn nhân Hồng “có một số vết bầm máu làm da sậm màu ở mặt trước đùi chân phải, mặt trước cẳng chân trái”. Các vết bầm này là do tác động của ngoại lực chứ không thể tự nhiên mà có.

Vậy ai đã gây ra những dấu vết này? bằng vật dụng gì ? - Trong khi Hải không hề có bất kỳ lời khai nào nói đến việc đã đánh hay tác động vào phần chân của nạn nhân Hồng.

3. Ai đã mang nút xộp đến buồng điện Cầu Voi ?

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường còn ghi nhận “trên mặt bàn có một miếng nút xộp màu trắng và vài mảnh nút xộp đã được cắt vụn trên mặt bàn và rải rác vài mảnh dưới nền nhà”.

Tại BB ghi lời khai ngày 19-1-2008 của chị Hiếu thì: “Tôi xác định trên bàn không có loại bọc xộp trắng nào, tôi cũng không thấy loại xộp này bao giờ. Tôi cũng không biết loại xộp này là xộp gì cả”. Như vậy, đến lúc 17g (là thời điểm chị Hiếu ra về) tại buồng vẫn chưa có nút xộp.

BB hỏi cung bị can ngày 11-6-2008 Hải khai “tại ghế salon trên bàn lúc tôi và Hồng ngồi có báo tạp chí, 1 ly nước, điện thoại Nokia đen và nút sộp”. Tức là Hải cũng không phải là người đem nút xộp đến buồng điện.

Vậy ai đã đem nút xộp đến Buồng điện, nút xộp chứa đựng vật gì ? Ai đã cắt vụn nút xộp ra? Đây cũng là điều chưa rõ.

4. Ai đã vén áo nạn nhân Hồng?

Theo ảnh chụp tại hiện trường, nạn nhân Hồng nằm ngửa, áo ngoài bị xấn ngược lên tới tận cổ, để hở toàn bộ phần bụng và lưng. Áo lót ngực bị kéo lên trên, để hở cả hai núm vú.

Theo Cáo Trạng, Hải đã “bóp cổ”, đánh vào mặt và sau đó cắt cổ Hồng. Tuy nhiên chắc chắn những động tác này không thể gây ra tình trạng cả hai lớp áo của nạn nhân bị kéo sộc lên quá cao như vậy. (Trong khi nạn nhân Vân bị Hải xốc nách kéo từ phòng trước ra sau thì

cả hai lớp áo không hề sộc sệch).

Như vậy, chắc chắn phải có ai đó đã làm việc này. Người đó là ai?

5. Chiếc vòng trên tay nạn nhân Hồng là vòng gì ? của ai?

Theo ảnh chụp tại hiện trường, nạn nhân Hồng khi chết nằm ngửa, trên cổ tay trái có đeo một chiếc vòng lớn.

Trong các bản khai của Hải và các nhân chứng không thể hiện về chiếc vòng này. Chị Lê Thị Thu Hiếu tại “BB ghi lời khai” ngày 19-1-2008 khai “ hôm chủ nhật lúc 17h tôi thấy chị Hồng có 1 đôi bông tai, 1 sợi dây chuyền, 3 chiếc nhẫn vàng và 1 chiếc vòng cẳng tay nhỏ”.

Câu hỏi đặt ra là: Đây là chiếc vòng bằng vật liệu gì ? Từ đâu Hồng có chiếc vòng này và vì sao không thấy ai nhắc đến chiếc vòng này ?

6. Tư thế chết của nạn nhân Hồng cho thấy có dấu hiệu nạn nhân bị xâm hại tình dục:

Qua bản ảnh, tư thế khi chết (tư thế cuối cùng) của nạn nhân Hồng ở trạng thái như sau:

- Nằm ngửa, hai chân dẹt rộng. Đầu quay hướng ra cửa.
- Hai tay dang ngang cao quá vai, bàn tay ngửa - tư thế bị đè đến chết. Không có phản ứng kháng cự. Trên cổ tay trái còn đeo một chiếc vòng – đây là vòng gì, ở đâu – điều này chưa được làm rõ.
- Áo lót bị kéo ngược lên trên hai bầu vú, làm lộ hai núm vú. Áo ngực không dính máu, không dấu tay – cho thấy nạn nhân bị kéo áo trước khi bị cắt cổ. Vì nếu kéo áo sau khi cắt cổ thì máu sẽ chảy ra rất nhiều, loang xuống.
- Áo ngoài bị cuộn hằn lên trên áo lót, gần sát cổ, để lộ trần toàn bộ khuôn ngực và lưng.
- Trên mặt có các vết cắt do vật sắc bén tạo nên, nhiều chiều (ngang, dọc, chéo ...) – giống như vết cắt cố ý và mang tính chất “tra tấn”. Môi, miệng bị xưng và bầm tím.
- Theo Biên bản giám định pháp y số 21/PY.08 ngày 17-1-2008, “có ít dịch nhầy trong âm đạo”.

Tư thế và dấu vết trên cho thấy khả năng nạn nhân đã chết trong tư thế bị đè hai tay và bị hãm hiếp. Tư thế chết cũng cho thấy có thể nạn nhân đã bị ngất hoặc thậm chí chết trước đó. Điều đáng nói là tư thế chết của nạn nhân Hồng hoàn toàn không phù hợp với các tình tiết do Hải khai.

7. Ai đã cắt điện máy bơm nước?

Theo Kết luận điều tra, tại hiện trường vụ án khi mở các vòi nước đều hết nước. Nền nhà khô ráo.

Tại BB lấy lời khai ngày 4-4-2008 (BL 201) nhân chứng Lê Thị Thu Hiếu khai “hệ thống nước sinh hoạt trong nhà vệ sinh tại Bưu điện có đầy đủ nước, hoạt động bình thường”.

BB ghi lời khi lời khai bà Nguyễn Thị Kim Tuyền: “tôi nghĩ là không có bị cúp nước vì Bưu cục có giếng nước và ngày 13-1-2008 không có cúp điện”.

Theo xác minh, máy bơm tại bưu cục có hệ thống rò le tự động. Khi trong bồn hết nước thì máy bơm sẽ tự động bơm nước đầy bồn.

Như vậy, việc hết nước tại bưu cục có nguyên nhân là ai đó đã cắt cầu giao máy bơm nước. Việc này chưa được làm rõ.

8. Những ai đã dùng cơm tối tại bưu điện Cầu Voi?

Theo lời khai của chị Hiếu, buổi trưa mọi người đã ăn cơm xong và “rửa chén, tôi và chị Hồng vào buồng ngủ còn chị Vân thì thức. Ngủ tới gần 17g dậy rửa mặt xong ra về nhà”. Như vậy, khi chị Hiếu về chén đĩa đã được dọn dẹp, rửa sạch. Hồng và Vân chưa ăn tối.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận “phía trong sát với dùi phải Hồng còn có một bàn bếp, trên bàn có: ly, tô, đĩa đã sử dụng nhưng chưa rửa”.

Như vậy, có thể xác định tối đó tại bưu điện đã có nấu ăn và mọi người đã ăn tối xong nhưng chưa dọn rửa.

Câu hỏi đặt ra là những ai đã ăn tối? Qua số lượng chén, đĩa tại hiện trường, hoàn toàn có thể xác định được số người đã ăn.

Phần V. Kết tội từ sự suy luận chủ quan, vô căn cứ và thiếu khoa học

Chúng tôi cho rằng phần lớn các nhận định, kết luận trong Cáo trạng và bản án – đối chiếu với ngay chính kết quả điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án - đều là những suy luận chủ quan, thiếu căn cứ, mâu thuẫn và gây bất lợi cho Hải. Xin trình bày một số vấn đề cơ bản nhất.

I. Động cơ giết người của Hải quá đơn giản, không hợp lý:

Một trong những cấu thành quan trọng của hành vi tội phạm là mặt chủ quan (ý thức, động cơ) của kẻ phạm tội. Nguyên nhân nào, điều gì đã khiến Hải phải ra tay giết một lúc hai cô gái trẻ một cách vô cùng tàn bạo và dã man đến vậy?

Theo Cáo trạng, lý do duy nhất giết Hồng là do Hồng không đồng ý cho Hải được giao cầu, đã có hành vi dùng chân đạp vào Hải, khi Hải đang đè nạn nhân xuống đòi giao cầu. Còn giết Vân là vì sợ bị lộ. Điều đó có hợp lý không, khi Hải biết rõ:

- Thời gian Vân đi mua trái cây rất mau. Đoạn đường từ bưu cục đến nơi bán trái cây chỉ khoảng 150m, như vậy thời gian Vân mua trái cây và về chỉ khoảng trên dưới 10 phút. Với thời gian rất ít ỏi như vậy, lại trong bối cảnh đèn đang sáng, cổng ngoài và cửa ngoài đều mở cả hai đang mặc quần áo đầy đủ - liệu Hải có thể nghĩ đến chuyện sẽ giao cầu và giao cầu được với nạn nhân hay không ?

- Theo Cáo Trạng, Hải đã dẫn Hồng vào trong buồng, cùng lên giường và Hồng đã nằm xuống. Để trải qua những việc đó, chắc chắn không thể là trong vài ba phút. Xét về tâm sinh lý, việc này phải có sự đồng tình của Hồng. Vậy, nếu nói rằng Hồng sau đó không đồng ý có hợp lý không?

- Tiếp đó, qua những dấu vết thương tích và máu me khắp người nạn nhân, cũng như dấu vết đồ vỡ trong khu vực cầu thang, cho thấy Hồng đã có sự kháng cự quyết liệt và hung thủ đã phải tốn nhiều thời gian mới có thể gây ra hàng chục những vết thương cho Hồng. Nếu không có sự chuẩn bị và quyết tâm ngay từ đầu, liệu Hải có thể làm được những việc đó hay không?

- Liệu có hợp lý không khi chỉ vì bị từ chối giao cầu trong bối cảnh như vậy, Hải đã có những hành động mang tính chất dã man đến mức điên cuồng như vậy? Hải có cần thiết phải thực hiện hàng loạt động tác kéo dài, liên tục và quyết tâm giết chết Hồng được hay không?

Về tâm lý tội phạm, hành động giết người trong vụ án này phải là của một người có sự chuẩn bị từ trước, có quyết tâm lớn, có sự căm thù/ghen tuông cực độ, bị đè nén và kích động. Không thể đơn giản chỉ là việc bị từ chối giao cầu.

II. Qui kết chủ quan về hung khí gây án:

Một trong những điều “kỳ lạ” nhất trong vụ án này là việc kết tội, qui kết hung thủ dùng 3 loại hung khí là dao, thớt và ghế giết người, để lại hàng loạt dấu vết, máu me ... nhưng tại hiện trường khi khám nghiệm lại không có bất kỳ vật nào có dấu vết phạm tội và cũng không được thu giữ.

Tiếp đó, việc cơ quan điều tra lần lượt “bổ sung” vào hồ sơ vụ án những hung khí để “chứng minh” lại đây xảy ra những sự vô lý, sai nguyên tắc.

Kết quả là từ thực tế không hề có bất kỳ tang vật nào, lại dẫn đến việc tạo ra cảm giác là hung thủ (Hải) đã sử dụng những hung khí đó và tất cả đều “phù hợp”. Tuy nhiên, liệu có thực sự phù hợp hay không? Sau đây chúng tôi chỉ xin trình bày về 2 hung khí là dao và thớt.

1. Từ con dao “giả định” hiện nay, liệu có thể kết luận về dụng cụ mà hung thủ dùng để cắt cổ hai nạn nhân?

i. Suy đoán chủ quan và vô nguyên tắc về “con dao”

Theo Cáo Trạng, Hải đã dùng “con dao thái lan dài 28cm, ngang 3 cm” tại bưu điện để cắt cổ hai nạn nhân. Nhưng tại hiện trường không hề có con dao nào – dù khi khám nghiệm hiện trường, với đầy đủ thành phần, đông người (và mặc dù con dao thu được sau đó chỉ cách vị trí xác hai nạn nhân chưa đầy 0,5m).

Thế mà chỉ từ việc qua ngày hôm sau các dân phòng trong quá trình dọn dẹp hiện trường thấy một con dao “mới tinh” tại bưu cục, Cơ quan điều tra đã “mặc nhiên” cho rằng đây là con dao của bưu cục và sau này cho rằng chính Hải đã sử dụng con dao này để cắt cổ hai nạn nhân.

Nhưng điều đáng nói hơn nữa là con dao được phát hiện đó thực tế vẫn là một con “dao ảo” – hoàn toàn chỉ do các dân phòng thấy – con dao này cũng đã bị mất, không thu giữ. Sau đó các dân phòng tự đi mua lại một con dao “giống” như con dao “ảo” này.

Liệu những tình tiết như trên, từ một con dao mơ hồ về nguồn gốc, không có dấu vết tội phạm và không còn tồn tại, căn cứ vào điều luật nào để có thể “kết luận” rằng đó là con dao của bưu điện và Hải đã dùng con dao đó để giết người? Trong khi một trong những nguyên tắc cơ bản để xác định tang vật là phải “có thật” và “liên quan trực tiếp” đến tình tiết của vụ án?

ii. Hàng loạt điểm mâu thuẫn về con dao:

Tại “BB ghi lời khai” (BL 232), ông Hùng tả về con dao phát hiện tại hiện trường như sau: “lưỡi bằng inox trắng, lưỡi dài khoảng 20cm, lưỡi phần dưới bằng phần sóng dao, bầu xuống, lưỡi hơi nhọn, cán bằng nhựa màu đen, hơi dẹp dài khoảng 10cm”. “Con dao rất sạch, còn rất mới vì phần lưỡi dao vẫn còn dấu sọc sọc như chưa được mài”.

Các ông Thu, Vàng (BL 226 & 242, 243) cũng đều khai : “lưỡi bén dao còn mới”, “dao rất sạch giống như vừa mới được để vào chứ không phải là đã để từ lâu. Lưỡi dao rất bén”.

Qua đó, cho thấy con dao các dân phòng phát hiện còn rất mới. Trong khi đó, con dao “thật” là một con dao cũ, đã qua sử dụng.

Tại “BB lời khai” ngày 19-1-2008 chị Hiếu khai: “trong bưu điện có sử dụng 2 con dao. Một con dao thái nhỏ dài khoảng 15cm, phần lưỡi cỡ 5cm. Con dao lớn thì dài khoảng 35cm, phần lưỡi kim loại trắng dài 25cm, bề ngang khoảng 5cm, thường để ngay ghế, bàn nấu ăn”.

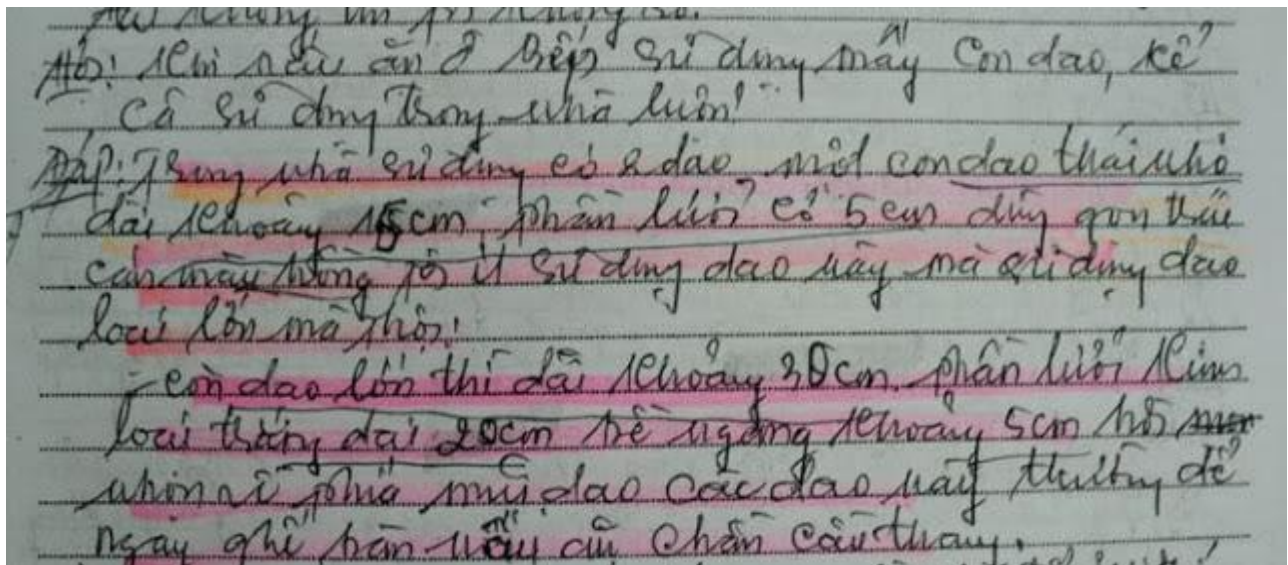
Tại “BB ghi lời khai” ngày 21-6-2008 ông Sol khai ở bưu điện có 2 con dao, “một con dao nhỏ dài trên 10cm. Một con dao lớn dài khoảng gần 30cm, có cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng inox, mũi nhọn, lưỡi dao chỗ rộng nhất 4cm, kiểu dao thái lan. Con dao này trong ngày thứ Tư 9-1-2008 tôi có sử dụng dùng để sửa chữa nhà vệ sinh tại bưu điện”.

Như vậy, liệu có đủ căn cứ để kết luận rằng con dao mới mà các dân phòng nhìn thấy chính là con dao đã cũ ở bưu điện? Nhất là khi lời khai của chị Hiếu và ông Misol là quan trọng hơn. Vì họ đã mô tả con dao có thật tại Cầu Voi.

Lẽ ra, khi có sự khác biệt như vậy thì phải cho nhận dạng, đối chất làm rõ. CQĐT đã không cho chị Hiếu nhận dạng dao. Còn ông Misol thì chỉ nhận dạng qua hình vẽ, không thể xác định độ mới cũ của con dao.

iii. Dấu hiệu sửa chữa kích thước con dao trong hồ sơ vụ án:

Điều đáng lưu ý trong Biên bản lời khai của chị Hiếu ngày 19-1-2008, kích thước của con dao lớn đã bị sửa bất hợp pháp, không có chữ ký xác nhận của người khai. Chiều dài từ 35cm sửa thành 30cm, lưỡi dao từ 25 sửa thành 20cm.



(Chú thích ảnh: Lời khai của chị Hiếu về kích thước con dao đã bị sửa cho “phù hợp” với kích thước con dao mà ông Thu đã tự mua. Lẽ ra, khi có sự khác biệt như vậy thì cơ quan điều tra phải cho đối chất hoặc cho chị Hiếu nhận dạng con dao. Nhưng điều này đã không được thực hiện)

Ngoài ra, khi tiến hành nhận dạng (BL 204), qua hình vẽ 4 con dao, ông Sol ghi “Tôi xác định dao số 3 và 4 có đặc điểm và kích thước giống con dao ở bưu điện”.

Việc ông Misol xác định có tới 2 con dao là “dao số 3 và 4 có đặc điểm và kích thước giống con dao ở bưu điện” là điều hết sức phi lý. Vì hai con dao số 3 và số 4 có kích thước hoàn toàn khác nhau.

2/ Dừng thót đập gây chảy máu, nhưng thót không dính máu:

Khi khám nghiệm hiện trường, có ghi nhận phía trên đầu nạn nhân Hồng “có một cái thót gỗ”. Nhưng cái thót gỗ này đã không được thu giữ do không có dấu vết liên quan đến vụ án”. Điều này cho thấy cái thót này không có dấu máu, vết vân tay.

Từ ngày 21-3-2008 đến ngày 14-6-2008 khi Hải bị bắt, Hải không hề có bất cứ lời khai nào nói rằng đã dùng cái thớt để đánh vào đầu nạn nhân Hồng.

Tuy nhiên, các vết thương trên mặt nạn nhân Hồng (các vết bầm ở mắt, vết rách hình thù khác nhau ...), cho thấy cái dao không thể nào gây ra được những vết thương như vậy. Kết quả giám định pháp y cho thấy các vết thương phải là vật có đầu tù.

Tại Biên bản hỏi cung ngày 11-6-2008, lần đầu tiên Hải khai về cái thớt như sau “tôi lấy tấm thớt cầm hai tay đập mạnh vào vùng đầu Hồng 2 cái”, “sau khi gây án tấm thớt tôi bỏ lại tại đầu nằm của Hồng. Thớt tôi để tại chỗ”.

Nếu lời khai của Hải là đúng, thì chắc chắn trên cái thớt phải có vết máu, thậm chí dính nhiều máu. Ngoài ra, các vết rách trên mặt nạn nhân cũng phải có dạng phù hợp với cái thớt như: hình vòng cung, miệng rộng, rách bờ vết thương ... vv. Thực tế hoàn toàn không có điều này.

Trong khi đó, theo công văn số 37/GT.PY.08 ngày 7-4-2008 thì “vùng mặt có những vết rách da bờ mép sắc gọn. Điều đó chứng tỏ vùng mặt của nạn nhân có các vật cứng sắc gọn và bị va đập nhiều lần”. Trong khi đó, cái thớt chắc chắn không thể là vật “sắc gọn”.

Hay nói cách khác, việc qui kết rằng Hải đã dùng thớt để đập vào mặt Hồng là phi lý, khiên cưỡng. Chính vì vậy, việc mãi đến ngày 24-6-2008, CQĐT yêu cầu chị Lê Thị Thu Hiếu đi mua một cái thớt về, rồi từ đó cho rằng Hải đã dùng một cái thớt như vậy để đánh vào mặt nạn nhân Hồng liệu có hợp lý?

Chưa kể ngoài chị Hiếu, ông Misol cũng là người biết về việc tại bưu điện có cái thớt gỗ. Trong “BB ghi lời khai” ngày 21-6-2008 (BL 210) ông Sol khai tại bưu điện có 2 cái thớt “một thớt nhựa màu trắng và một thớt gỗ tròn”. Trong quá trình điều tra, không hề cho ông Sol nhận dạng cái thớt hay đối chất làm rõ đó có phải là cái thớt ở bưu điện Cầu Voi hay không.

(Chú thích ảnh : Liệu những vết thương hình thù như trên có thể là do cái thớt gây nên?)

Phần VI: Rất nhiều điểm mâu thuẫn với các tình tiết khách quan

I. Hải có thực sự đã dùng ghế đập đầu Vân?

Khi khám nghiệm hiện trường, không có chiếc ghế nào được thu giữ. Sau đó, quá trình điều tra xác định Hải đã dùng một chiếc ghế đập mạnh vào đầu Vân, sau đó quăng ghế xuống đất.

Nếu sự thật đúng như vậy thì chắc chắn trên mặt ghế cũng không thể còn dính “những hạt cơm khô” (ngoài dấu dẹt nói trên). Vì với tác động của lực đập xuống, những hạt cơm khô sẽ rơi ra khỏi mặt ghế.

Ngoài ra, trên mặt Vân còn có 2 vết thương rách mặt, tụ máu hình vuông. Liệu chiếc ghế có

thể gây ra vết thương này hay không ? Và trong khi Hải cũng không hề có lời khai nào liên quan đến việc dùng ghế đánh vào mặt Vân.

(Chú thích ảnh: 2 vết thương này trên mặt nạn nhân Vân không thể do dùng ghế đập xuống. Hải cũng không có lời khai về việc dùng ghế hay vật gì đập vào mặt nạn nhân).

II. Hải không thể “đứng ở chân cầu thang thấy Vân đóng cửa, đặt bịch trái cây lên bàn salon”:

Theo Cáo trạng, sau khi giết Hồng, “Hải đi vào chân cầu thang đứng nhìn ra phía trước thấy Vân đi mua trái cây từ phía ngoài đi vào, thấy Vân kéo cửa sắt phía trước xuống (đóng cửa) rồi đi vào bỏ bịch trái cây lên bàn salon”.

Đây là kết luận hoàn toàn vô lý. Trên thực tế tại vị trí chân cầu thang không thể nhìn thấy cánh cửa phía bên ngoài (bị chắn bởi 2 lớp tường), góc quan sát không có.



(Chú thích ảnh: Nếu Hải đứng dưới chân cầu thang (phía bên phải) thì không thể nhìn ra phòng trước để thấy Vân đi mua trái cây về và đi vào. Còn nếu Hải đứng phía bên trái, sát tường hay giữa cửa, thì khi Vân đi từ ngoài vào sẽ thấy Hải ngay).

III. Làm sao Hải có thể biết được trong bọc xốp có trái cây gì?

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14-1-2008 ghi nhận “trên bàn gỗ có 2 bịch trái cây”. Được xác định gồm: quýt, bưởi và bom (táo).

Biên bản ghi lời khai ngày 14-1-2008, chị Nguyễn thị Bích Ngân, người bán trái cây cho nạn nhân Vân khai: “Vân mua 0.5 kg quýt thái, trái nhỏ, màu đỏ cam, không hạt, 1 trái bưởi Long, 15 ngàn đồng bom”.

Trong khi đó, tại Bản tường trình 25-3-2008, Hải khai “ Vân mua trái cây về để trên bàn gồm loại trái cây gì tôi không nhớ”. Nhưng sau đó, tại “Biên bản hỏi cung bị can” ngày 11-6-2008 lại khai: “tôi thấy Vân để trên bàn salon 2 bịch trái cây, trong đó có bom, quýt, lê, bưởi”.

Việc Hải nhớ và khai như vậy là vô lý và cũng không chính xác (không có lê). Hơn nữa số bịch trái cây bị sửa từ “1” thành “2” rõ ràng nhằm mục đích “khớp” với hiện trường vụ án.

IV. Vì sao Hải biết được màu quần lót của nạn nhân Hồng?

Trong “BB hỏi cung bị can” ngày 10-6-2008 (BL 91), Hải khai thấy Hồng mặc “quần sì màu trắng”.

Theo chúng tôi, nếu Cáo trạng đúng thì Hải không thể biết được tình tiết này, vì hai người (Hải và Hồng) không hề giao cấu với nhau, ảnh chụp cho thấy quần của nạn nhân không bị tụt (còn nguyên).

V. Tiếng kêu của nạn nhân và thời điểm nghe tiếng kêu:

Có sự mâu thuẫn giữa Kết luận điều tra (BL 383) và Cáo Trạng (BL520). Theo KLĐT thì Vân là người “hoảng hốt la á á” (Hồng không kêu la). Nhưng theo Cáo Trạng thì Hồng là người “kêu la á á rất lớn”.

Về thời gian, theo “BB ghi lời khai” chị Huỳnh Thị Kim Tuyền ngày 29-3-2008 (BL 258) thì vào lúc khoảng 20h30 phút có nghe tiếng la “ướt ướt”. Nếu theo Cáo trạng thì đây phải là tiếng kêu của Hồng, nhưng về thời gian là không hợp lý, vì lúc 20h30 Vân chưa đi mua trái cây. Đây là sự mâu thuẫn cần làm rõ.

VI. Hải có đi uống cà phê, xem đá bóng vào buổi tối 13-1-2008 sau khi gây án?

Theo “BB ghi lời khai ngày 7-4-2008, Hải khai sau khi gây án: “lúc này khoảng 22h giờ, tôi không về nhà mà chạy thẳng đến quán bà 2A gặp anh Chương và anh Lĩnh (làm công trình siêu tốc) đang ngồi xem đá banh. Tôi không nói gì xem đá banh, khoảng 30 phút tôi chạy xe Honda về nhà”.

Đây là tình tiết quan trọng vì nếu xác minh, có thể xác định được tối đó Hải mặc áo gì, có mùi máu hay không, trạng thái tâm lý, thời điểm diễn biến sự việc.

Phần VII. Nhiều vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng

I. Có dấu hiệu Hồ Duy Hải đã bị ép cung, mớm cung

Mặc dù trong hồ sơ, có nhiều Biên bản ghi lời khai, Bản tường trình của Hồ Duy Hải thể hiện việc Hải khai nhận mình đã giết người, cướp của, hầu hết trong từng Biên bản đều có chữ ký xác nhận của Hải và lời cam “đã nghe đọc và xác nhận là đúng sự thật”. Nhưng

không có nghĩa là tất cả đều thực sự tuyệt đối khách quan, trung thực. Vì những điều bất thường sau đây:

- Nếu không bị ép cung, tại sao Hải phải kêu oan ngay tại tòa ở cả hai phiên xử sơ thẩm và phúc thẩm?

- Nếu lời khai của Hải là sự thật, thì không thể mâu thuẫn, không phù hợp với hàng loạt chứng cứ, tình tiết khác - như đã trình bày ở phần trên. Đặc biệt, trong giai đoạn đầu, tuy nhận tội nhưng lời khai của Hải hoàn toàn khác biệt với Cáo Trạng (chẳng hạn như Hải khai đập đầu Hồng ở “bể nước” – trong khi tại bưu điện không có bể nước, khai cắt cổ Hồng ở nhà vệ sinh rồi kéo xác vào trong nhà, đã quan hệ giao cấu với nạn nhân Hồng ...vv). Đây là những tình tiết không thể không lưu ý.

- Vì sao tại phiên tòa sơ thẩm, khi Hải nói đã “khai theo lời kể lại của công an viên xã Nhị Thành là Nguyễn Thanh Hải và dư luận bên ngoài” thì đại diện VKS có sẵn ngay “Đơn xác nhận” của anh Hải (công an xã, nay đã chết), xác nhận rằng không kể cho Hải về những tình tiết của vụ án. Câu hỏi là: Tại sao phía VKS lại biết trước tình huống này và chuẩn bị sẵn bản xác nhận của anh Hải - trong khi tại tất cả các bản khai của Hải đều không hề nói mình bị mớm cung, ép cung ? Và tại sao chứng cứ này (xác nhận của anh Hải) không có trong hồ sơ vụ án?

II. Không tiến hành đối chất, nhận dạng khi có sự mâu thuẫn trong các lời khai:

Điều 138 BLTTHS qui định “*trường hợp có sự mâu thuẫn trong lời khai giữa hai hay nhiều người thì điều tra viên tiến hành đối chất*”.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện có rất nhiều lời khai của các nhân chứng mâu thuẫn với nhau, với lời khai của Hải. Ví dụ như:

- Về màu và kiểu chiếc áo “thun xanh” mà Hải đã mặc đêm gây án. Có sự khác biệt về màu sắc, kiểu áo giữa lời khai của Hải, nhân chứng Đinh Vũ Thường và Hồ Thị Thu Thủy (em gái Hải).

- Về số tài sản (nữ trang) bị mất của hai nạn nhân: có sự khác biệt, mâu thuẫn về số lượng, kiểu dáng và việc bán.

- Về tang vật chiếc ghế : mâu thuẫn về lời khai của hai người dọn dẹp hiện trường là ông Thu, ông Vàng và Hải, mâu thuẫn với hiện trường vụ án.

- Về chiếc thớt: kích thước, độ mới cũ.

- Về việc ông Misol có về bưu cục Cầu Voi tối 13-1-2008 hay không?

- Về con dao: kích thước, độ mới cũ.

- Về miếng mút xóp trên mặt bàn.
- Về thời gian nghe tiếng kêu.
- Về tình tiết hai cánh cổng bên ngoài bị khóa hay khép, cánh cửa sắt phía sau mở hay đóng.
- Về thời gian đi từ tiệm cầm đồ đến bưu điện Cầu Voi.
- Vv.

Trong khi những mâu thuẫn trên chưa được làm sáng tỏ thì việc Cáo trạng và bản án lại cho rằng “hoàn toàn phù hợp” liệu có đúng?

III. Tiến hành nhận dạng không có người chứng kiến

Theo qui định tại k4 điều 139 BLTTHS, “việc tiến hành nhận dạng phải có mặt người chứng kiến”.

Tuy nhiên, toàn bộ 6 “Biên bản nhận dạng” của nhân chứng Nguyễn Mi Sol các ngày 21-6-2008 và 24-8-2008 (BL 211, 213, 215, 217, 219, 221), Nguyễn Tuấn Ngọc (BL 244), Đinh Vũ Thường (BL 253), Nguyễn Văn Vàng và Võ Văn Hùng (ngày 24-3-2008), “Biên bản nhận dạng” ngày 10-7-2008 (BL 144) của Hồ Duy Hải, Biên bản nhận dạng chiếc xe của anh Đinh Vũ Thường ... - đều không có người chứng kiến. Trong khi các nội dung nhận dạng đều rất quan trọng.

IV. Hạn chế quyền của người bào chữa, quyền tiếp xúc với bị can, bị cáo:

Trong vụ án này, hồ sơ thể hiện cơ quan tiến hành tố tụng có chỉ định luật sư bào chữa cho Hải là luật sư Nguyễn Thành Quyết. Tuy nhiên, trước đó luật sư Quyết là người được gia đình Hải mời. Việc “chuyển hóa” luật sư Quyết từ luật sư được gia đình mời thành luật sư chỉ định là vi phạm nghiêm trọng luật tố tụng hình sự và có dấu hiệu bất thường.

Vì sao luật sư Quyết biết và nhiều lần tham dự các buổi lấy lời khai, chứng kiến đối với Hải, thì luật sư Nguyễn Thành Đạt (cũng do gia đình mời) lại không hề được thông báo, mời tham dự. Thậm chí luật sư Đạt còn bị “cấm”, không được tiếp xúc với bị cáo tại các phiên tòa (!?) – theo Đơn trình bày của luật sư Đạt.

V. Chỉnh sửa lời khai, biên bản trái qui định:

Theo điều 132 BLTTHS, “*trường hợp có bổ sung sửa chữa Biên bản thì bị can và điều tra viên cùng ký xác nhận*”. “*Nghiêm cấm ĐTV tự mình thêm, bớt hoặc sửa chữa lời khai của bị can*”.

Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án rất nhiều nội dung, câu chữ trong Biên bản ghi lời khai/hỏi cung bị can, nhân chứng đã bị xóa bỏ, sửa chữa - mà không hề có chữ ký xác nhận của bị

can và ĐTV. Chúng tôi chỉ xin nêu 3 trường hợp cụ thể như sau:

Tại “Biên Bản hỏi cung bị can” ngày 11-6-2008 (BL 92), lời khai của Hải về số bịch trái cây trên bàn salon bị sửa từ số “1” thành số “2”.

Tại “Bản ghi lời khai” (BL 197, 198) của nhân chứng Lê Thị Thu Hiếu đã bị sửa chữa về kích thước con dao. Cụ thể đã sửa chiều dài con dao từ 35cm thành 30cm, phần lưỡi từ 25cm chuyển thành 20cm.

Tại “Biên bản ghi lời khai” của anh Thường ngày 31-3-2008 ghi thêm câu “tôi nghĩ sẽ nhận dạng được”. Sau câu “tôi không nhìn thấy một con số nào hết”. Trong Biên bản nhận dạng ngày 31-3-2008 (cũng của anh Thường), tại trang 2, ghi thêm câu “biên số H5-0842”.

VI. Nhiều tài liệu quan trọng đã bị rút khỏi hồ sơ vụ án:

Vụ án này diễn ra vào ngày 13-1-2008, hơn 2 tháng sau (ngày 21-3-2008) Hải mới bị bắt. Trong thời gian trước khi Hải bị bắt, trên thực tế Cơ quan điều tra đã tạm giữ, triệu tập lấy lời khai của rất nhiều người. Trong đó có các ông Nguyễn Văn Nghị, ông Nguyễn Misol, chị Hiếu, anh Thường, anh Hiếu ...vv.

Thế nhưng, trong hồ sơ vụ án khi chuyển qua Tòa án chỉ có lời khai của những người này sau khi Hải bị bắt. Trong khi ai cũng hiểu rằng những bản khai ban đầu là rất quan trọng. Và điều này cũng vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tố tụng hình sự. Theo qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự, hồ sơ vụ án nhất thiết phải đầy đủ, chính xác, khách quan, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục. Không có điều luật nào nói rằng Cơ quan điều tra có quyền rút ra khỏi hồ sơ hay hủy bỏ những kết quả điều tra ban đầu – dù đó không phải là lời khai nhận tội.

Việc trong hồ sơ không có những tài liệu trên đã mang theo câu hỏi: bằng chứng ngoại phạm của các ông Nguyễn Misol, Nghị ... có hay không?

VII. Thông tin trên báo chí và dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án:

Vụ án Cầu Voi là một vụ án rất nghiêm trọng, gây sự quan tâm lớn trong dư luận xã hội. Ngay sau khi vụ án xảy ra và trong quá trình giải quyết vụ án, nhiều tờ báo trong nước đã có bài viết, nêu nhiều tình tiết cho thấy hung thủ có thể là một người khác và đã được cơ quan điều tra lấy lời khai ngay từ khi mới phát hiện vụ án.

Báo Thanh Niên ngày 16-1-2008 bài “Liên quan đến vụ giết hại 2 nhân viên Bưu điện Cầu Voi: Triệu tập khẩn cấp 4 thanh niên”

(Nguồn : <http://www.thanhnien.com.vn/news/Pages/200803/222812.aspx>).

“Gần đây người ta còn thấy nạn nhân (Hồng) có mối quan hệ thân thiết với một thanh niên khác, quê ở Tiền Giang. Hằng tuần, người thanh niên này thường ghé Bưu điện Cầu Voi chơi rất lâu nên xung quanh rất nhiều người biết mặt. Và ngay trong đêm xảy ra án mạng, có người xác nhận chính anh ta xuất hiện tại Bưu điện Cầu Voi, nhưng đi về lúc nào, bằng

phương tiện gì thì không ai biết”

Ngay trong chiều 14.1, các trinh sát hình sự Công an tỉnh Long An đã triệu tập khẩn cấp một nghi can tên là Nguyễn Văn Nghị, 28 tuổi (cư trú huyện Cai Lậy) tới CQĐT để làm rõ mối quan hệ với nạn nhân Ánh Hồng, đặc biệt là những dấu hiệu bất thường trong đêm xảy ra án mạng. Theo các trinh sát thì nghi vấn lớn nhất là sau khi xuất hiện tại Bưu điện Cầu Voi vào đêm 13.1, Nghị đã đi đâu không rõ rồi đến chiều hôm sau mới trở về nhà”.

Bài “Vụ sát hại 2 nhân viên Bưu điện Cầu Voi: Xuất hiện nhiều tình tiết mới” ngày 17-1-2008

(Nguồn : <http://www.thanhnien.com.vn/news/Pages/200803/222993.aspx>)

Theo lời khai ban đầu của Nghị, thì vào khoảng hơn 20 giờ đêm 13.1, anh ta có "nhìn thấy một thanh niên khác ghé vào Bưu điện Cầu Voi và người này cũng chính là bạn trai của Hồng (?!)". Nghị nói: "Chỉ nghe nói người thanh niên kia tên Trung, là kỹ sư đang làm việc cho một công trình đi ngang qua địa bàn tỉnh Long An. Còn quê quán, địa chỉ cụ thể thì không nắm được". Thông tin này cũng được một nhân chứng cung cấp tại cơ quan điều tra. Theo nhân chứng này, người kỹ sư tên Trung cũng quen với nạn nhân Ánh Hồng, ngoài ra, còn có một tài xế của cơ quan cấp tỉnh thỉnh thoảng cũng hay ghé ăn cơm trưa tại bưu cục.

Một nhân chứng khác ở thị xã Tân An cũng đã đến cơ quan công an cung cấp thông tin: Vào khoảng hơn 20 giờ đêm xảy ra án mạng, anh có vào Bưu điện Cầu Voi để mua thẻ cào điện thoại di động. Lúc đầu anh thấy tại phòng giao dịch chỉ có một nữ nhân viên; nhưng khi cô này bước ra đưa thẻ cào cho anh thì anh nhìn thấy ở phía trong còn có một thanh niên mặc áo khoác, quần jeans ngồi quay mặt ra ngoài. Nhân chứng cam đoan, nếu gặp lại anh sẽ nhận dạng được người thanh niên này.

Báo Người Lao Động ngày 17-1-2008, bài “Nghị can thứ 5 là một kỹ sư xây dựng?”

(<http://nld.com.vn/212815p0c1019/nghi-can-thu-5-la-mot-ky-su-xay-dung.htm>)

“Liên quan đến vụ hai nạn nhân bị giết tại Bưu điện Cầu Voi – Long An, ngày 16-1, theo lời khai ban đầu của 4 nghi can, trong đêm xảy ra vụ án còn có một nghi can thứ 5, cao to, có nước da sáng, tóc xoăn, mặc quần jeans và áo khoác rộng.

Người này cũng là bạn trai của nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng. Nghi can Nguyễn Văn Nghị khai khi vào bưu điện đã thấy “tình địch” (biết mặt nhưng không rõ tên) đã ngồi bên Hồng từ lâu. Nghị còn khai sau khi chạm trán “tình địch”, anh ta bỏ ra ngoài và không quay trở lại Bưu điện Cầu Voi cho đến sáng hôm sau.

Với những đặc điểm mà Nghị đã miêu tả, nghi can Nguyễn Văn Sol khai đó là Trung, một kỹ sư xây dựng, quê ở tỉnh Bình Dương, đang thi công một công trình ở tỉnh Long An. Sol cũng đã nhiều lần gặp người này và được Hồng giới thiệu là bạn mới.

Toàn bộ các tình tiết ở trên đã không có trong hồ sơ vụ án. Vì sao?

Phần VIII. Qui kết Hải phạm tội “cướp tài sản” không đúng luật

Ngoài tội danh giết người, Hải còn bị kết án về tội “cướp tài sản”. Cáo trạng kết luận về tội cướp tài sản như sau: “Hải muốn quan hệ nhưng Hồng không đồng ý, nên tức giận cắt cổ Hồng chết”, và “sợ Vân phát hiện nên giết chết Vân”, “rồi cướp tài sản của Hồng và Vân đem bán được 3.500.000 đồng”.

Theo chúng tôi, Hồ Duy Hải không thể phạm tội cướp tài sản - vì những lý do sau:

I. Hành vi giết hai nạn nhân không thể bị xử cùng lúc 2 tội:

Theo điều 133 BLHS, dấu hiệu tội cướp tài sản là “dùng vũ lực, đe dọa, dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản”.

Đây là tội phạm do lỗi cố ý, về mặt chủ quan người phạm tội có mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước. Về mặt khách quan, để thực hiện mục đích này, phải có hành vi dùng vũ lực/đe dọa dùng vũ lực hay có hành vi khác làm cho nạn nhân không thể chống cự.

Tuy nhiên, cả hai yếu tố trên, dấu hiệu bắt buộc để cấu thành tội phạm - đều không thỏa.

Về mặt chủ quan, khi giết hai nạn nhân Hải hoàn toàn không có mục đích chiếm đoạt tài sản. Trong bản án và Cáo trạng đều xác định Hải giết Hồng vì “tức giận” do không đạt được ý định quan hệ sinh lý, còn động cơ giết Vân là vì sợ bị Vân “phát hiện”.

Về mặt khách quan: cho dù chính Hải là thủ phạm giết hai nạn nhân, thì hành vi “bạo lực” đã bị truy tố và xử về tội giết người. Như vậy, việc lấy ngay hành vi giết người này để “áp dụng” tiếp thành điều kiện cấu thành đối với tội cướp tài sản là không đúng. Vì như vậy, cùng một hành vi đã cùng lúc bị kết vào 2 tội là “giết người” và “cướp tài sản”. Điều này vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc cơ bản của khoa học hình sự.

Giả sử rằng thực sự Hải đã lấy tài sản, thì rõ ràng cũng chỉ nảy sinh ý định này sau khi đã giết chết hai nạn nhân. Lúc này do hai nạn nhân đã chết (và Hải biết rõ việc này) nên không còn khả năng bảo quản tài sản của mình nữa. Như vậy, hành vi lấy tài sản lúc này nếu so sánh ra bên ngoài thì là “lén lút”, còn ngay trong bưu điện thì là “công nhiên”. Nên chỉ có thể là dấu hiệu của tội “trộm cắp” (điều 168 BLHS) hoặc tội “công nhiên chiếm đoạt tài sản” (điều 137 BLHS) mà thôi.

II. Chưa đủ cơ sở kết luận về số tài sản bị cướp là có thật hay không:

Theo bản án, Hải đã chiếm đoạt được tài sản của hai nạn nhân và sau đó đem đi tiêu thụ. Cụ thể, Hải đã lấy những tài sản sau:

Về nữ trang : lấy của Vân: 1 dây chuyền, 1 vòng đeo tay vàng và 01 nhẫn. Hồng: 1 đôi bông

tai, 1 dây chuyền vàng, 1 lắc đeo tay và 2 nhẫn vàng kiểu”. Sau đó đem bán tại Cửa hàng vàng bạc chợ An Đông được 3.500.000 đồng”.

Tài sản khác: “điện thoại Nokia 1100, bán cho tiệm Thiện Mỹ được 200.000 đồng” và “khoảng 40-50 sim điện thoại” sau đó “bỏ vào bọc rác phi tang gần nhà số 111/2 Trần Bình Trọng, Q5”.

Bản án nhận định kết luận trên “Phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Mừng, Nguyễn Văn Hộ, Lê Thị Thu Hiếu, Nguyễn Mi Sol, Đinh Phú Hùng, Đặng Thị Phương Thảo là những người thân của 2 bị hại”. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án cho thấy thực chất không hề có sự “phù hợp”. Cụ thể:

Về tài sản của Hồng, bản án nói Hải lấy “1 lắc đeo tay”, có sự khác biệt về kiểu dáng. Theo ông Mừng (ba Hồng) và chị Hiếu thì Hồng có “1 chiếc lắc gong vàng cứng”. Nhưng anh Nguyễn Mi Sol, tại “BB ghi lời khai” lại khai Hồng có “1 cái lắc kiểu trái châu móc máy”. Còn Hải khai lấy của Hồng “1 vòng đeo tay dạng xích”.

Về tài sản của Vân: Bản án nói Hải lấy: “1 vòng đeo tay và 01 nhẫn”. Nhưng theo ông Hộ (ba Vân), chị Hiếu và anh Mi Sol - thì Vân có “1 đôi bông tai và 1 sợi dây chuyền”- không hề có vòng đeo tay. Như vậy bản án đã kết luận Hải lấy tài sản mà Vân không có (?).

Chưa kể theo “Biên bản xét nghiệm ở hiện trường” (BL 45), thì kết sắt bư cục vẫn còn chùm chìa khóa và trong đó vẫn còn : “2 nhẫn vàng và 893.000 đồng”. Như vậy 2 chiếc nhẫn này của ai ? Sao lại cho rằng Hải đã lấy ?

III. Việc tiêu thụ tài sản không rõ ràng:

Theo Cáo trạng, Hải bán nữ trang tại “Cửa hàng vàng bạc đá quý chợ An Đông” và cửa hàng “có làm hóa đơn nhưng Hải vứt bỏ sau đó. Nhưng chị Nguyễn Kim Chi, người giao dịch (tại BL 169, 170) khai “không thể xác định, không nhớ được” ai là người bán. Còn bà Đặng Thị Liên, chủ cửa hàng thì cho biết “khi mua chỉ viết giấy tính tiền”, không có hóa đơn. (BL 171, 172).

Chiếc điện thoại Nokia 1100: ban đầu Hải khai bán cho một thanh niên lạ mặt, sau đó khai bán cho cửa hàng ĐTDĐ không nhớ tên. Theo Cáo trạng, Hải bán điện thoại cho Cửa hàng điện thoại di động Thiện Mỹ. Nhưng bà Nguyễn Thị Huệ – chủ tiệm Thiện Mỹ khai “không nhớ được người bán”. (BL 178, 179).

Như vậy, rõ ràng không hề có sự “phù hợp” như Cáo trạng đã nêu.

Kính thưa Quý cơ quan,

Việc Hồ Duy Hải một mực kêu oan tại cả hai phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm là có thật, được báo chí phản ánh.

Theo Điều 72 BLTTHS, “lời nhận tội của bị can, bị cáo chỉ có thể được coi là chứng cứ, nếu phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án”.

Xét rằng, gần như toàn bộ lời khai nhận tội của Hải đều không phù hợp với hiện trường, với kết quả giám định và lời khai của các nhân chứng khác. Trong thực tế đó, việc các cơ quan tiến hành tố tụng đồng loạt đánh giá là “hoàn toàn phù hợp” và trong bản án phúc thẩm xác định “cho dù quá trình điều tra có những thiếu sót về tố tụng nhưng không nghiêm trọng” – khiến cho những người có kiến thức pháp luật như chúng tôi cảm thấy không an tâm và bức xúc.

Qua những điều trình bày trên, chúng tôi cho rằng trong vụ án này:

- Việc xét xử phiên diện, thiếu khách quan, bất chấp kết quả giám định khoa học, bỏ qua tình tiết ngoại phạm của bị cáo.
- Kết luận trong bản án không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.
- Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm sai lệch hồ sơ vụ án.
- Áp dụng pháp luật không đúng, xét xử sai tội danh.

Với tư cách là một luật sư, có trách nhiệm tôn trọng sự thật khách quan, đấu tranh vì công bằng xã hội, vì sự nghiêm minh của pháp luật, căn cứ theo các điều 273 và 274 Bộ luật tố tụng hình sự, nay tôi có văn bản này, kính đề được Quý cơ quan xem xét, kháng nghị bản án số 281/2009/HSPT của Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP. HCM theo thủ tục giám đốc thẩm - để có điều kiện điều tra, xem xét và xét xử lại một cách khách quan và toàn diện hơn, tránh làm oan cho Hồ Duy Hải cũng như có thể bỏ lọt hung thủ thực sự.

Kính mong được xem xét. Xin chân thành cảm ơn.

Người đề nghị
(Luật sư Trần Hồng Phong, đã ký)

Đính kèm:

- Cáo trạng & Kết luận điều tra.
- Bản án sơ thẩm và phúc thẩm.
- Các bài báo về vụ án, phản ánh các dấu hiệu vi phạm tố tụng.

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2015

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU
Vụ án Hồ Duy Hải bị kết án tử hình về tội "Giết người"
và tội "Cướp tài sản" tại tỉnh Long An

Kính gửi: Thành viên Đoàn giám sát,

Tôi tên là Lê Thị Nga – Phó chủ nhiệm Ủy ban tư pháp của Quốc hội, Phó trưởng Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “*Tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, tổ tụng hình sự và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật*”.

Thực hiện sự phân công của Đồng chí Ưông Chu Lưu – Phó Chủ tịch Quốc hội, Trưởng Đoàn giám sát, tôi đã tiến hành nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án Hồ Duy Hải và xin báo cáo về kết quả nghiên cứu như sau :

I. NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Hồ Duy Hải, sinh ngày: 06/7/1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 129/39, đường Nguyễn Trãi, phường 2, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp 1 xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: chưa ổn định; tiền án tiền sự: chưa; bị khởi tố ngày 29/3/2008; tạm giam ngày 21/3/2008.

1. Tóm tắt nội dung vụ án

Theo Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2007, Hồ Duy Hải đi mua điện thoại di động từ Thành phố Hồ Chí Minh về Tân An nên quen biết chị Nguyễn Thu Vân là nhân viên Bưu điện Cầu Voi. Qua tìm hiểu, Hải biết số điện thoại Bưu điện Cầu Voi nên Hải sử dụng số điện thoại di động số 0909015712 điện vào số 592008 để đặt mua báo thể thao với chị Vân. Qua các lần nhận báo Hải biết thêm chị Nguyễn Thị Ánh Hồng là nhân viên Bưu điện Cầu Voi.

Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2008, Hồ Duy Hải điều khiển xe moto Wave biển số 62F-3040 của đi ruột Nguyễn Thị Len đến tiệm cầm đồ của chị Nguyễn Thị Tuyết Trinh tại khu A thị trấn Thủ Thừa, nhận điện thoại của Võ Lộc Đang và cầm điện thoại với giá 1.500.000 đồng. Sau đó Hải chạy xe về trả cho chị Len, rồi lấy xe của chị Nguyễn Thị Rươi là đi ruột của Hải và điều khiển xe đến xã

Nhị Thành đưa cho Đàng 1.350.000 đồng.

Khoảng 19h30 phút cùng ngày, Hồ Duy Hải đến Bưu cục Cầu Voi. Hải đậu xe phía trong cổng rào và đi vào phòng giao dịch gặp chị Nguyễn Thị Thu Vân đang ngồi trực. Hải chào hỏi và đi thẳng vào phòng trong (sau phòng giao dịch) ngồi giữa ghế salon, chị Hồng từ phía sau lên ngồi nói chuyện với Hải và mời Hải uống nước. Khoảng 10 phút sau, Hải mượn điện thoại di động hiệu Nokia 1100 vỏ màu đen, bàn phím màu trắng của Bưu điện dùng để nạp card cho khách hàng để bấm các chức năng máy một lúc rồi bỏ trên bàn.

Khoảng 20h30 phút, Bưu điện nghỉ, chị Vân vào trong phòng nơi Hải và Hồng đang ngồi, Hải đưa tiền cho chị Vân mua trái cây về ăn. Khi chị Vân đi, Hải nảy sinh ý định quan hệ sinh lý với chị Hồng nên Hải nắm tay kéo Hồng vào buồng, Hải đẩy chị Hồng nằm ngửa xuống divăng loại xếp. Hải dùng hai tay nắm hai tay chị Hồng, chị Hồng phản ứng dùng chân đạp vào bụng Hải, Hải buông chị Hồng ra, chị Hồng ngồi dậy chạy về phía sau cầu thang (là khu vực bếp nấu ăn). Hải đuổi theo, nắm kéo chị Hồng xô vào góc tường gần chân cầu thang. Chị Hồng kêu, Hải sợ phát hiện nên Hải dùng tay đánh mạnh vào mặt, bóp cổ và đẩy Hồng ngã xuống sàn gạch rồi lấy thắt tròn đập vào vùng mặt và vùng đầu làm chị Hồng bị ngất. Hải lấy dao inox dài 30cmx3cm trên mặt bàn nấu ăn, tay phải cầm dao, tay trái nắm tóc chị Hồng rồi cắt qua lại 02 cái vào cổ chị Hồng. Thấy chị Hồng nằm im, Hải đi ra phía sau phòng vệ sinh rửa dao và tay cho sạch máu. Hải đặt dao vào lưng quần phía trước bụng rồi đi trở vào, đến cầu thang Hải nhìn thấy Vân đi mua trái cây về. Chị Vân kéo cửa sắt xuống đóng cửa và đi vào để bịch trái cây trên ghế salon. Lúc này, Hải cầm ghế xếp inox thủ sẵn, khi chị Vân vừa xuống phòng sau thì bị Hải đánh vào đầu làm ngã xuống nền gạch, Hải dùng tay xóc nách chị Vân rồi kéo chị Vân đến chỗ xác chị Hồng. Hải đặt đầu chị Vân nằm trên bụng chị Hồng và lấy dao inox thủ sẵn cắt vào cổ chị Vân 02-03 cái. Do máu bắn vào tay và áo nên Hải ra phòng vệ sinh rửa tay, rửa dao và đi lên nhà trên bỏ dao vào tấm bảng lớn để cặp vách tường gần cầu thang. Sau đó Hải trở lên Phòng giao dịch mở tủ thứ hai từ ngoài nhìn vào lấy 1.400.000 đồng; khoảng 40-50 cái sim điện thoại và đến gần bàn salon lấy điện thoại Nokia 1100 bỏ vào túi quần rồi tiếp tục xuống nơi xác chị Hồng và chị Vân nằm. Hải lấy một số nữ trang của chị Hồng và chị Vân bỏ vào túi quần và đi ra cửa sắt phía sau và sân trước, lấy xe rồi chạy về hướng nhà di ruột Nguyễn Thị Len, kêu cửa mẹ ruột Nguyễn Thị Loan mở cửa. Hải đi thẳng ra nhà sau tắm và giặt quần áo, sau đó Hải lấy số nữ trang trên rửa sạch, bỏ vào bịch nilong cất vào thùng đựng tập học rồi đi ngủ.

2. Quá trình giải quyết của các cơ quan tố tụng

- Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11- 01/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An: Xử phạt bị cáo Hồ Duy Hải tử hình về tội "Giết người" và 5 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho 2 tội là tử hình.

- Ngày 05/12/2008, bị cáo Hồ Duy Hải đã có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Sau khi xét xử phúc thẩm, Hồ Duy Hải làm đơn xin Chủ tịch nước tha tội chết, Bà Loan (mẹ Hải) làm đơn đề nghị xem xét lại bản án phúc thẩm.

- Ngày 24/5/2011 Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ra Quyết định số 65/QĐ-TANDTC-TK không kháng nghị bản án phúc thẩm số 281/2009/HSPT.

- Ngày 24/10/2011 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 131/QĐ-KKN-V3 không kháng nghị Bản án phúc thẩm số 281/2009/HSPT.

- Ngày 17/5/2012, Chủ tịch nước ban hành quyết định số 639/QĐ-CTN bác đơn xin ân giảm án tử hình của Hồ Duy Hải.

- Ngày 04/12/2014 Hồ Thị Thu Thủy (em ruột của Hải) và bà Nguyễn Thị Rươi (đi ruột của Hải) làm đơn đề nghị hoãn thi hành án. Cùng ngày Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh Long An có ý kiến "*Đồng ý theo yêu cầu của gia đình Hồ Duy Hải hoãn thi hành án ngày 5.12.2014*".

II. QUÁ TRÌNH XEM XÉT, XỬ LÝ CỦA ỦY BAN TƯ PHÁP

- Trước việc khiếu nại kêu oan gay gắt, kéo dài của gia đình Hồ Duy Hải, Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*Tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, tổ tụng hình sự và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật*" đã đưa vụ án Hồ Duy Hải vào danh sách các vụ án yêu cầu báo cáo cụ thể.

- Ngày 19/12/2014, Đoàn giám sát của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã cử một Tổ công tác gồm: Đại biểu Lê Thị Nga – Phó Chủ nhiệm Ủy ban tư pháp của Quốc hội, Đại biểu Đỗ Văn Dương - Ủy viên thường trực Ủy ban tư pháp và một số chuyên viên Vụ tư pháp Văn phòng Quốc hội tiến hành gặp và làm việc với mẹ ruột và đi ruột của Hồ Duy Hải, làm việc với Ban giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Long An và trực tiếp làm việc với bị án tử hình Hồ Duy Hải.

- Tại buổi gặp và làm việc với gia đình Hồ Duy Hải tại Nhà khách Văn phòng Quốc hội số 165 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Nguyễn Thị Loan (mẹ ruột của Hải) và bà Nguyễn Thị Rươi (đi ruột của Hải) có phản ánh trong nhiều lần thăm gặp, Hải đã đề nghị gia đình ra Hà Nội kêu oan cho Hải. Bà Loan và bà Rươi đều cho rằng Hải có nhiều bản cung nhận tội vì đã bị đánh ("đánh nhiều đến nỗi không đi được, phải có người dắt 2 bên ở thời điểm trước khi xử phúc thẩm").

- Tại buổi gặp và làm việc với Hồ Duy Hải tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An:

+ Hải nhiều lần trả lời là không giết người và đề nghị xem xét lại vụ án.

+ Khi được hỏi vì sao lại nhận tội Hải đã trả lời: do thua bóng đá (thua cả

độ) 20.000.000đ nên bị áp lực, cảm giác chán nản và tới bước đường cùng vì gia đình đã nhiều lần cho tiền nên không còn yêu thương và cũng không cho thêm nữa; mặt khác sau khoảng 2 tháng từ khi xảy ra vụ án Cơ quan điều tra mới gọi lên làm việc nên Hải không nhớ rõ được ngày đó làm gì, ở đâu, một số lời khai của Hải lại không đúng với xác minh của cơ quan điều tra nên không chứng minh được thời gian ngoại phạm.

+ Khi được hỏi vì sao không thực hiện hành vi phạm tội mà Hải có thể viết bản tự khai chi tiết diễn biến sự việc thì Hải trả lời: do nghe nhiều người xung quanh kể lại và sau khi xảy ra vụ án khoảng 1 tháng có bạn là Nguyễn Thanh Hải - Công an viên xã Nhị Thành nói nhiều tình tiết của vụ án như Văn đi mua trái cây, giết người bằng việc dùng dao cắt cổ, lấy nhẫn và dây chuyền... sau đó Hải ghép lại thông tin để viết bản tự khai.

+ Khi được hỏi tại sao có thể vẽ được sơ đồ tại Bưu cục Cầu Voi, Hải đã trả lời: Do cơ quan điều tra hỏi theo kiểu "ở chỗ đó có bảng không? có cầu thang không?" ... nên Hải đã ghép vào.

- Tại buổi làm việc với Ban giám thị Trại tạm giam công an tỉnh Long An:

Ban giám thị Trại tạm giam xác nhận trong thời gian hơn 6 năm giam giữ tại đây, Hải có lối sống biệt lập và không muốn trao đổi cùng các phạm nhân và tù tử khác, có 01 lần bị xử lý cảnh cáo vì đánh nhau với phạm nhân khác. Năm 2008 Hải có 01 lần định tự sát nhưng cán bộ Trại tạm giam đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn. Ngoài ra Hải có 01 lần viết đơn xin thi hành án sớm, 01 lần viết đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam nhưng sau đó đều bỏ đi, không gửi cho cán bộ Trại tạm giam.

- Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Ủy ban tư pháp đã có Công văn số 2400/UBTP13 đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cung cấp hồ sơ tài liệu về 14 vụ án hình sự, trong đó có vụ án Hồ Duy Hải.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án Hồ Duy Hải, chúng tôi nhận thấy có nhiều căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm vụ án này theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Cụ thể như sau:

1. Có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra vụ án

Hồ sơ vụ án thể hiện có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra. Chúng tôi chỉ nêu một số điểm cơ bản sau:

a. Vi phạm nghiêm trọng quy định về khám nghiệm hiện trường:

Khoản 3 Điều 150 BLTTHS quy định về khám nghiệm hiện trường, theo đó "*Điều tra viên phải thu lượm... dấu vết của tội phạm, đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án*". Tuy nhiên nhiều đồ vật liên quan đến vụ án mà sau này được kết luận là hung khí gây án lại không được Cơ quan điều tra thu thập (như cái thớt) hoặc không được thu thập *ngay tại thời điểm khám nghiệm* hiện trường (như cái ghế inox) mặc dù đặc điểm những đồ vật này đã được mô tả rất rõ tại

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 8h10 phút ngày 14/01/2008. (Cụ thể Biên bản khám nghiệm tại các bút lục 44, 45, 46, 47 phản ánh: “Nạn nhân Nguyễn Thị Vân tư thế nằm ngửa....chân trái dạng ra và gác lên một cái ghế xếp, khung ghế bằng inox mặt ghế bằng nệm mút màu xanh....trên mặt nệm có dấu vết máu quệt và dấu vết để dẫm dnh những hạt cơm khô....trên chân ghế bằng sắt trắng (inox) có dính máu”; “Trên đầu Ánh Hồng có một bộ phận bếp dầu hình trụ chụp vòng trong của bếp và một tấm thớt gỗ”.)

Với những ghi nhận này thì chiếc ghế và tấm thớt gỗ là những vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, bắt buộc phải thu giữ. Nhưng Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện chỉ thu giữ: “một số dấu vết đường vân, một số sợi tóc dính trong lọc rác của bồn rửa, một đôi dép xỏ mũi màu trắng”. Việc Cơ quan điều tra không thu giữ ghế, thớt là đã bỏ qua chứng cứ trực tiếp có thể xác định tội phạm hoặc diễn biến của tội phạm thông qua dấu vân tay, mẫu máu trên các vật dụng đó, ảnh hưởng lớn đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án.

b. Vi phạm nghiêm trọng quy định về thu thập, đánh giá chứng cứ

Vi phạm nghiêm trọng trong quá trình thu thập chiếc ghế:

Theo quy định tại Điều 66 của BLTTHS thì “Mỗi chứng cứ phải được đánh giá để xác định tính hợp pháp, xác thực và liên quan đến vụ án” nhưng qua nghiên cứu kỹ hồ sơ cho thấy: chiếc ghế do Cơ quan điều tra thu giữ và được Tòa án coi là vật chứng lại không liên quan đến vụ án. Cụ thể:

Ngày 25/3/2008, sau hơn 2 tháng kể từ ngày khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra mới tiến hành thu giữ 01 ghế inox tại Bưu cục Cầu Voi. Ngày 10/7/2008, Cơ quan điều tra đã mang chiếc ghế này để tiến hành cho Hải nhận dạng; tại phiên Tòa sơ thẩm, Chủ tọa còn yêu cầu đưa ghế cho bị cáo Hải xác nhận và Hải thừa nhận đúng là hàng khi bị cáo đã dùng để đập vào đầu Vân.

Nhưng xem xét kỹ đặc điểm mô tả của chiếc ghế thu giữ ngày 25/3/2008 cho thấy chiếc ghế này không phải là chiếc ghế được mô tả tại Biên bản khám nghiệm hiện trường (Biên bản khám nghiệm hiện trường chỉ ghi nhận duy nhất có 01 cái ghế và ghi rõ “Ngoài những dấu vết chúng tôi đã phát hiện ghi nhận như ở trên chúng tôi không phát hiện thấy dấu vết đồ vật nào khác có liên quan vụ án”)

So sánh đặc điểm hai chiếc ghế như sau:

Đặc điểm	Ghế trong Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/1/2008	Ghế trong Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản ngày 25/3/2008
- Mã số Tem đảm bảo	“Tem đảm bảo chất lượng” mã số HPN2 447052, tem này bị rách mất một góc nhỏ ở bên phải phía dưới	Tem bảo đảm chất lượng Hòa Phát mã số HPM2 44705
- Chiều cao	Khi xếp ghế lại có chiều cao là 0,98m	Khung ghế: chiều cao 67cm. Khoảng cách từ lưng dựa đến nệm

		ngồi 25cm, từ nệm ngồi xuống đất 45cm
--	--	---------------------------------------

Như vậy, chiếc ghế được thu giữ *hoàn toàn khác* chiếc ghế được phản ánh trong Biên bản khám nghiệm hiện trường về *chiều cao, mã số tem bảo đảm chất lượng* và do đó không liên quan đến vụ án. Việc xác định đây là vật chứng của vụ án đã vi phạm nghiêm trọng quy định tại Điều 66 của BLTTHS.

c. Điều tra không đầy đủ, thiếu sót trong việc trưng cầu giám định:

* *Dấu vân tay thu được tại hiện trường:*

Biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận *"trên lavabo rửa có một dấu vết đường vân ở trên tay nắm mở vòi nước"* (Bút lục 47). Chi tiết này phù hợp với Kết luận điều tra, Cáo trạng và hai bản án kết luận: sau khi giết nạn nhân Hải có 02 lần vào lavabo để rửa dao và tay dính máu. Tuy nhiên, Kết luận giám định về dấu vết vân tay thu được tại hiện trường lại ghi rõ: *"Không phát hiện trùng với điểm chỉ 10 ngón in trên chỉ bản của Hồ Duy Hải"*.

Điều này không lý giải được vì sao Hải giết người do bột phát không có dự mưu từ trước, một mình giết hai người, không đeo găng tay, thực hiện rất nhiều thao tác bằng tay (xỏ dây, đánh, bóp cổ), cầm nắm các đồ vật (ghế, thớt, vòi rửa, tay nắm cửa, ngăn kéo), trong điều kiện nạn nhân bị chảy rất nhiều máu, không có việc Hải chủ động xóa dấu vết vân tay nhưng lại không để lại dấu vết vân tay tại hiện trường, nhất là tại nơi Hải mở vòi nước rửa tay và dao và là nơi thu được dấu vân tay khi khám nghiệm.

* *Châm trưng cầu giám định làm cho mẫu máu bị phân hủy và không xác định được máu của ai*

Cơ quan điều tra có thu được các vết máu ở cửa nhà sau và trong nhà vệ sinh của Bưu cục Cầu Voi nhưng 5 tháng sau (14/5/2008) mới trưng cầu giám định, dẫn đến *"Không xác định được mẫu máu do mẫu đã bị phân hủy"* (Bút lục 68).

* *Không trưng cầu giám định để làm rõ nhiều tình tiết quan trọng của vụ án*

Cụ thể: Không trưng cầu giám định để xác định thời gian chết của từng nạn nhân.

Xác định thời gian chết của nạn nhân là căn cứ để xác định thời gian gây án, thời gian nghi can có mặt tại nơi gây án, diễn biến thời gian của việc phạm tội và nhất là xác định chứng cứ ngoại phạm về thời gian. Tuy nhiên, bản Kết luận điều tra, Cáo trạng và hai bản án đều không xác định thời gian chết cụ thể của từng nạn nhân, chỉ xác định là nạn nhân Hồng chết trước, nạn nhân Văn chết sau. Trong khi đó, cơ quan điều tra hoàn toàn có điều kiện trưng cầu giám định thời gian chết căn cứ vào tình trạng đông khô của máu tại hiện trường, mức độ tiêu hóa thức ăn có trong dạ dày của mỗi nạn nhân tại Biên bản khám nghiệm hiện trường. Bản giám định pháp y để xác định chính xác thời gian chết của các nạn nhân (Cụ thể: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 8h10 phút ngày 14/1/2008 có miêu tả: *"trên sàn nhà nơi hai nạn nhân nằm có vũng máu chưa khô"*

cũng có nhiều mâu thuẫn.

- Về diễn biến thực hiện hành vi giết Vân: có lời khai Hải một tay cầm dao, một tay cầm ghế đập mạnh vào đầu Vân một cái ở khu vực cầu thang khi Vân từ nhà trên đi xuống (tức là *tư thế đối diện*), kéo người Vân đặt lên trên bụng Hồng rồi dùng dao cắt cổ. Có lời khai khi nhìn thấy xác Hồng, Vân bỏ chạy lên khu vực bàn salon phòng khách, Hải chạy đuổi theo dùng 2 tay cầm ghế đập mạnh vào đầu Vân 2 cái *từ phía sau*, sau đó cắt cổ Vân rồi kéo xác Vân đặt trên bụng Hồng...

- Về đặc điểm con dao: có lời khai con dao rộng khoảng 6cm, có lời khai con dao rộng 3cm.

- Về đặc điểm cái thớt: Có lời khai chiều cao của cái thớt là 10 cm, có lời khai là cao 5cm.

- Về thời gian đốt quần áo: Có lời khai đốt trưa hôm sau ngày gây án, có lời khai là đốt sau 1 tuần, có lời khai là đốt sau 1 tháng kể từ ngày gây án.

- Về loại trái cây Vân mua về: có lời khai là không nhớ rõ, có lời khai chi tiết có bom, quýt, lê, bưởi (mâu thuẫn với lời khai của cả nhân chứng là không có trái lê).

Điều khó lý giải là mặc dù cũng là lời nhận tội nhưng những lời khai đầu tiên ngày 21/3/2008 (chỉ sau hơn 2 tháng kể từ khi xảy ra vụ án) Hải lại không nhớ đầy đủ và chính xác bằng những lời khai từ 11/7/2008 (sau 6 tháng kể từ khi xảy ra vụ án). Đáng lưu ý đến ngày 11/7/2008 (là ngày hỏi cung cô Luật sư và Kiểm sát viên tham gia) thì Hải định chính nhiều lời khai của mình trước đó và khẳng định *"Tôi khẳng định từ các biên bản hỏi cung từ ngày 11/7/2008 và các biên bản hỏi cung về sau này là hoàn toàn chính xác. Các biên bản lời khai, hỏi cung trước đó cũng đúng nhưng những nội dung nào mâu thuẫn với các biên bản lời khai từ ngày 11/7 về sau này thì lời khai từ 11/7/08 là đúng, chính xác."* Những điều này cho thấy độ tin cậy đối với lời khai của Hải là không cao, *do đó nếu chỉ dùng lời khai nhận tội này làm chứng cứ chủ yếu để kết tội là không vững chắc.*

* Bản án sơ thẩm và phúc thẩm đều phản ánh cơ quan tiến hành tố tụng có sai sót nhưng đều không chỉ rõ đó là những sai sót gì và vẫn dùng những chứng cứ được thu thập không đúng luật để kết tội. Đáng lưu ý, cấp phúc thẩm không những đồng tình với cấp sơ thẩm mà còn đánh giá những vi phạm đó là không nghiêm trọng qua kết luận: *"Cho dù rằng quá trình điều tra có những thiếu sót về tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng nhưng không nghiêm trọng"* (đoạn 4 trang 6 của Bản án phúc thẩm). Đánh giá này của Tòa án hai cấp là không đúng vì những thiếu sót trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ như đã được nêu ở mục 1 là những vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, ảnh hưởng trực tiếp đến tính đúng đắn, khách quan của các kết luận trong bản án.

3. Kết luận trong bản án không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án

Kết luận trong bản Kết luận điều tra, Cáo trạng, bản án hai cấp thiên về

chứng cứ huộc tội, chưa coi trọng chứng cứ gỡ tội. Cụ thể:

a. Có những chứng cứ ngoại phạm về thời gian của Hải chưa xem xét, đánh giá kỹ nên dẫn đến Kết luận trong bản án về thời gian Hải có mặt tại Bưu cục Cầu Voi là chưa thuyết phục

Đây là tình tiết hết sức quan trọng trong vụ án này. Có nhiều dấu hiệu cho thấy Hồ Duy Hải không thể có mặt ở bưu cục Cầu Voi trong khoảng thời gian như Bản án quy kết.

Theo Kết luận điều tra, Cáo trạng và hai bản án thi vào lúc 19h13'39" Hải đến tiệm cầm đồ Nguyễn Thị Tuyết Trinh, cầm điện thoại xong lấy tiền, về nhà đổi xe Wave lấy xe Dream chạy đến quán Bảy Thanh, gặp Võ Lộc Đăng đưa tiền thua cả cuộc bóng đá cho Đăng, Hải chở Đăng đến quán Hai Thượng sau đó một mình chạy xe đến Bưu cục Cầu Voi, khoảng 19h30 phút Hải có mặt ở Bưu cục Cầu Voi. Như vậy, Hải chỉ còn **16 phút 21 giây** (19h30 phút trừ 19h13 phút 39 giây) để đi hết quãng đường và thực hiện các hành động. Ngày 14/7/2008 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra thời gian: "Kết quả kiểm tra: đoạn đường từ tiệm cầm đồ Kim Hưng đến Bưu cục Cầu Voi là 07,5km, thời gian là **15 phút**" (Bút lục 131)

Theo kết quả này, Hải chỉ còn **1 phút 21 giây** để thực hiện các hành động: làm thủ tục cầm cố điện thoại, đổi xe máy, gặp Đăng và giao tiền cho Đăng. Trong khi theo Hải khai tại các bút lục 94, 96 thì cầm cố điện thoại mất khoảng 5 phút, đổi xe máy mất khoảng 3- 4 phút, gặp Đăng khoảng 5 phút, tổng cộng là **khoảng 13 đến 14 phút** chưa kể nếu theo lời khai của Hải thì trước khi về nhà đổi xe máy, Hải còn đi tới quán bà 2 A để tra tiền đã vay trước đó (Bút lục 105). Chúng tôi thấy lời khai của Hải về thời gian để thực hiện các hành động trên là hợp lý.

Như vậy, Bản kết luận điều tra, Cáo trạng, hai bản án xác định Hải có mặt ở Bưu cục Cầu Voi lúc 19h30 phút là chỉ dựa vào kết quả Kiểm tra thời gian Hải đi đường mà *chưa tính thời gian Hải thực hiện các hành động*, do đó chưa chính xác và không phù hợp với thực tế khách quan. Nếu tính cả thời gian đi chuyển cộng với thời gian thực hiện các hành động thì Hải **không thể** có mặt tại Bưu cục Cầu Voi lúc 19h30 như kết luận của các cơ quan tố tụng.

b. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đều lựa chọn sử dụng những chứng cứ có lợi cho việc huộc tội mà không sử dụng, không phản ánh trung thực, khách quan những những cứ có lợi cho việc gỡ tội

* *Sử dụng kết luận giám định:* không trích đầy đủ mà chỉ sử dụng phần kết luận giám định theo hướng phục vụ cho việc huộc tội bị cáo.

Khi giám định về tần tro thu được phía sau như Hải, Kết luận giám định có 02 nội dung nhưng Cơ quan điều tra chỉ sử dụng nội dung kết luận có lợi cho việc huộc tội là "Trong mẫu tàn tro gửi đến giám định có thành phần vai và nhựa Polyester". Nội dung kết luận có lợi cho việc gỡ tội của bị cáo "Không đủ yếu tố kết luận có thành phần các nguyên liệu làm ra dây thắt lưng, quần áo và túi

card" lại không được trích dẫn

* *Kết luận trong bản án sai với Kết luận giám định*

Bản án sơ thẩm kết luận "vết máu thu giữ tại hiện trường khi giám định không phải là của bị cáo. Đặc biệt là vết máu thu không đủ lượng thời gian để kéo dài nên không xác định được vết vân tay...". Tuy nhiên, Kết luận giám định về dấu vết vân tay thu được tại hiện trường lại ghi rõ: "Không phát hiện trong vết máu chỉ 10 ngón in trên chỉ bàn của Hồ Duy Hải"

* *Bản án phúc thẩm phản ánh không đúng về phiên tòa sơ thẩm.*

Đoạn 3 trang 6 Bản án phúc thẩm ghi "tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận chính bị cáo là thủ phạm giết chị Hồng và chị Vân". Kết luận này không đúng với kết luận của Bản án sơ thẩm cũng như diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Cụ thể:

Bản án sơ thẩm khẳng định: "Tại tòa có lúc cho rằng không phạm tội, sẽ đi khai nhận vì thời gian bắt mình không chứng minh được, mô tả việc phạm tội do Nguyễn Văn Hải là công an xã Nhị Thành kể lại cái chết của Ánh Hồng và Thu Vân" (trang 5 Bản án sơ thẩm)

Biên bản phiên tòa sơ thẩm cho thấy Hải nhiều lần trả lời là **không thực hiện hành vi giết Hồng và Vân**. Lẽn sau cùng Hải nói "vui tòa xem xét kỹ lại cho bị cáo".

c. Bản án kết luận dựa trên sự suy diễn của Kết luận điều tra và Cáo trạng

Kết luận điều tra nhận định: "khi nhận chứng Đình Vũ Thường đến Ban điện thoại lúc 19h39' 22" phát hiện xe và bị can Hải ngồi trên ghế salon trong Ban điện." (trang 7 Kết luận điều tra - Ban lục 389)

Cáo trạng nêu: "Đến khi nhận chứng Đình Vũ Thường phát hiện thấy bị can Hải ngồi trong Ban điện Thủ Thừa..." (trang 10 Cáo Trạng)

Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai của nhân chứng Đình Vũ Thường ngày 31/3/2008 (Ban lục 251) phản ánh "tôi thấy 01 thanh niên ngồi giữa trên ghế salon dài 03 cái liền nhau mặt hướng ra ngoài. Nhưng lúc đó người thanh niên này đang ngồi khom mặt xuống bấm điện thoại di động gì đó không có nhìn lên nên tôi không nhìn rõ khuôn mặt của người thanh niên đó, cho nên tôi không thể nhận dạng chính xác."

Như vậy, cả Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều suy diễn lời khai của nhân chứng từ việc "nhìn thấy một thanh niên" thành nhìn thấy "bị can Hải". Bản án công nhận Cáo trạng có căn cứ là đã công nhận sự suy diễn này.

d. Nhiều đồ vật được Bản án kết luận là hung khí, vật chứng lại hoàn toàn dựa theo lời khai của bị cáo vì tại hiện trường không thu được

* *Bản án kết luận con dao, cái thắt, cái ghế là hung khí gây án. Tuy nhiên*

- Thực tế khám nghiệm hiện trường ngày 14/1/2008 không phát hiện có dao, không thu được con dao nào tại nơi xảy ra vụ án.

Hồ sơ cho thấy những đội viên dân phòng làm công tác thu dọn hiện trường phát hiện một con dao nhưng đã đốt đi nên họ chỉ mô tả lại, nhân chứng Lê Thị Thu Hiếu khai có con dao ở tại nơi ở của nạn nhân; Cơ quan giám định cũng không khẳng định vết thương của các nạn nhân do dao gây nên (Công văn của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An trả lời giải trình đầu vết trên cơ thể nạn nhân chỉ nêu “tất cả những điều đó làm cho chúng ta suy nghĩ là vật sắc bén” - Bút lục 63).

Dựa vào lời khai của Hải là giết nạn nhân bằng dao, do đó cơ quan tố tụng kết luận con dao các đội viên dân phòng mô tả phù hợp với con dao Hải mô tả để coi đó là hung khí gây án và mua một con dao khác để cho Hải nhận dạng, trong khi nhiều biến bản ghi lời khai của nhân chứng Lê Thị Thu Hiếu có dấu hiệu sửa chữa kích thước con dao (các bút lục 197, 198), các lời khai của Hải cũng có sự mâu thuẫn lớn về kích thước dao, có lúc khai chiều rộng là 3cm, có lúc khai là 6cm.

- Thực tế khám nghiệm hiện trường ngày 14/1/2008 phản ánh có một cái thớt gỗ nhưng không thu giữ.

Những lời khai đầu tiên của Hải không đề cập đến việc dùng thớt đánh Hồng. Những lời khai sau có đề cập đến dùng thớt nhưng về độ dày của thớt thì khai rất mâu thuẫn, có lời khai dày 10 cm, có lời khai dày 5cm.

** Về số tài sản mà hai bản án sơ thẩm, phúc thẩm kết luận là Hải đã chiếm đoạt thì cũng chỉ dựa trên lời khai của Hải.*

Lời khai của Hải có nhiều mâu thuẫn về số lượng và mẫu mã, đặc điểm nữ trang; về nơi bán, người mua và giá cả.

Về việc xác minh người mua nữ trang, điện thoại: không có lời khai của nhân chứng nào khẳng định họ có mua các tài sản do của Hải (các nhân chứng đều khai vì là cửa hàng mua bán điện thoại, vàng nên có giao dịch để mua điện thoại, mua nữ trang bằng vàng con cụ thể loại gì, mua của ai thì họ không thể nhớ).

4. Có những sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật hình sự

Việc án sơ thẩm và phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự xử phạt Hải 5 năm tù về tội Cướp tài sản là **sai lầm nghiêm trọng** bởi các lý do sau:

Theo khoản 1 Điều 133 thì: “Người nào dùng vũ lực... nhằm chiếm đoạt tài sản ...”. Như vậy, để kết luận bị cáo phạm tội cướp thì hành vi dùng vũ lực phải nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Nhưng về động cơ, mục đích Hải giết người thì Kết luận điều tra, Cáo trạng và hai bản án đều kết luận: Hải giết Hồng là do **tức giận** vì định quan hệ tình dục nhưng bị phản ứng, giết Văn là do **sự bị phát hiện**, việc lấy tài sản **nảy sinh sau khi** biết hai nạn nhân đã chết, nhưng cả Kết luận điều tra, Cáo trạng và hai cấp Tòa đều khẳng định Hải đã thực hiện hành vi cướp tài sản là không thỏa mãn dấu hiệu về mục đích của việc dùng vũ lực trong cấu thành của tội cướp là phải nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi lấy tài sản sau khi nạn nhân đã chết mà trước khi giết không có mục đích lấy tài sản không

cầu thành tội cướp tài sản

(Cụ thể: Đoạn cuối trang 5 bản án sơ thẩm nhận định: "Hồ Duy Hải thừa nhận hành vi muốn quan hệ sinh lý với Ánh Hồng, bị Ánh Hồng đập vào bụng ngã dưới gạch nên tức giận rượt đuổi quật ngã xuống đất.....sợ bị phát hiện nên Thu Vân về dùng ghế xếp ném đánh vào đầu, dùng dao Thái Lan cắt cổ nhằm che giấu hành vi sau đó mới nảy sinh ý định lấy tài sản của Bưu điện và tài sản của nạn nhân").

KẾT LUẬN:

Qua nghiên cứu hồ sơ chúng tôi thấy việc Tòa án hai cấp kết tội Hồ Duy Hải là chưa đủ cơ sở vững chắc, có đầy đủ căn cứ để giám đốc thẩm Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Hồ Duy Hải bị kết án mức hình phạt cao nhất là tử hình nên để đảm bảo thận trọng, chúng tôi cho rằng cần phải xem xét, kháng nghị giám đốc thẩm vụ án này.

Trên đây là báo cáo kết quả nghiên cứu của tôi về vụ án Hồ Duy Hải bị kết án tử hình về tội "Giết người" và tội "Cướp tài sản" tại tỉnh Long An, trân trọng kính gửi các thành viên Đoàn giám sát xem xét/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TP.

PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN TƯ PHÁP

Lê Thị Nga

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

Long An, ngày 08 tháng 06 năm 2017

ĐƠN TỐ CÁO

(V/v: làm sai lệch hồ sơ vụ án Hồ Duy Hải,
người bị truy tố về tội giết người tại Bưu điện Cầu Voi tháng 1/2008)

Kính gửi: **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
CHỦ NHIỆM ỦY BAN TƯ PHÁP QUỐC HỘI

Tôi tên là: NGUYỄN THỊ LOAN, sinh 1963,
Địa chỉ: ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.
Điện thoại: XXX

Là mẹ tử tù Hồ Duy Hải - người đã bị kết án tử hình về tội giết người từ năm 2008 và đang kêu oan trong suốt gần 10 năm qua.

Đề kêu oan cho con tôi Hồ Duy Hải, từ năm 2011, tôi đã rất nhiều lần gửi “Đơn đề nghị giám đốc thẩm” đối với vụ án này. Nhưng tới nay vẫn chưa nhận được văn bản trả lời chính thức từ cơ quan có thẩm quyền.

Tiếp đó, đến tháng 5/2015, căn cứ theo những thông tin có trong hồ sơ vụ án và trên báo chí, tôi có làm thêm “Đơn tố giác tội phạm”, tố giác một đối tượng có tên là Nguyễn Văn Nghị, có dấu hiệu nghi vấn chính là hung thủ sát hại hai nạn nhân. Tới nay vẫn chưa được cơ quan thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Xét rằng con chúng tôi Hồ Duy Hải hiện đang là tử tù, sống trong bối cảnh có thể bị thi hành án tử hình bất kỳ lúc nào. Nếu điều đó xảy ra, có thể sẽ là một sai sót để lại hậu quả không thể khắc phục: tước đoạt một mạng sống có thể bị oan sai, thậm chí bỏ lọt tội phạm. Sau khi cân nhắc thận trọng, xem xét kỹ các tình tiết, tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án, nay tôi có Đơn này, tố cáo hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án của những người sau đây: (...).

Tôi cho rằng những người có tên trên (và có thể còn nhiều người khác) đã có hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án hình sự, trong việc truy tố bị can Hồ Duy Hải - quy định tại Điều 300 Bộ luật hình sự (năm 1999). Thể hiện ở những dấu hiệu sau:

- 1. Rút, bớt kết quả giám định và/hoặc diễn giải sai lệch kết quả giám định – gây bất lợi cho bị can Hồ Duy Hải.**
- 2. Đặc biệt nghiêm trọng: Rút bỏ kết luận giám định về dấu vân tay, và diễn giải sai lệch về kết quả giám định dấu vân tay – trong khi đây chính là tình tiết ngoại phạm của bị can Hồ Duy Hải.**

3. Tự ý sửa, thay đổi kết quả nhận dạng (về “chiếc xe gắn máy” và “người thanh niên”) của nhân chứng Đinh Vũ Thường – gây bất lợi đặc biệt cho Hồ Duy Hải.

4. Tự ý sửa lời khai của nhân chứng về kích thước con dao (được xác định Hồ Duy Hải đã dùng để cắt cổ hai nạn nhân), gây bất lợi cho Hồ Duy Hải.

5. Rút khỏi hồ sơ những tình tiết liên quan đến Nguyễn Văn Nghị - một nhân chứng đặc biệt quan trọng, có dấu hiệu liên quan đến cái chết của hai nạn nhân.

(Ghi chú: Đơn tố cáo này do luật sư Trần Hồng Phong (Đoàn luật sư TP.HCM) hỗ trợ pháp lý và soạn thảo theo nguyện vọng của gia đình chúng tôi. Đơn này cũng được gửi kèm Đơn đề nghị giám đốc thẩm và Đơn tố giác đối tượng Nguyễn Văn Nghị).

CỤ THỂ NHƯ SAU

Phần 1: Tóm tắt vụ án, các kết luận giám định và một số kết quả điều tra:

1. Tóm tắt vụ án và kết luận của CQĐT, VKSND tỉnh Long An về hành vi phạm tội của Hồ Duy Hải:

Trong đêm ngày 13/1/2008, tại Bưu điện Cầu Voi (huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An) đã xảy ra một vụ giết người. Nạn nhân là hai nữ nhân viên Nguyễn Thị Ánh Hồng (22 tuổi) và Nguyễn Thị Thu Vân (21 tuổi) bị giết hại dã man (cắt cổ) ở khu vực cầu thang phía sau. Tại hiện trường vương lại nhiều dấu vân tay của hung thủ (thể hiện trong “Biên bản khám nghiệm hiện trường” ngày 14/1/2008 – BL 44, 45, 46, 47).

Hơn 2 tháng sau, ngày 21/3/2008, Hồ Duy Hải (con tôi) - một thanh niên tại địa phương, nhà cách Bưu điện Cầu Voi khoảng 2km bị bắt giữ.

Trong quá trình điều tra vụ án, trước và sau khi Hồ Duy Hải bị bắt, CQĐT công an tỉnh Long An đã lấy lời khai nhiều nhân chứng, cho nhận dạng và trưng cầu giám định nhiều tang vật, nhiều nội dung.

Cụ thể:

Ngày 29/08/2008, CQĐT công an tỉnh Long An có Kết luận điều tra số 68/KLĐT.PC14.

Ngày 01/10/2008, VKSND tỉnh Long An có Cáo Trạng số 97/QĐ.KSĐT.

Hai văn bản trên (KLĐT và Cáo Trạng), quy kết Hồ Duy Hải là hung thủ duy nhất, thực hiện hành vi giết người tại bưu điện Cầu Voi. Cụ thể cho rằng:

- Hồ Duy Hải đã dùng xe máy Dream biển số 62F5 – 0842 của bà Nguyễn Thị Rươi (dì ruột) đến Bưu điện trước khi gây án.

- Hồ Duy Hải đã dùng dao (và thớt, ghế) có tại Bưu điện Cầu Voi cắt cổ, gây vết thương hở,

mất máu cấp khiến hai nạn nhân tử vong.

- Thời gian gây án vào lúc khoảng 20h30 tối ngày 13/1/2008.

- Nhân chứng Đinh Vũ Thường là người duy nhất đã phát hiện thấy Hồ Duy Hải có mặt tại Bưu điện Cầu Voi lúc 19h39' tối 13/1/2008 (ngay trước khi gây án).

- Hồ Duy Hải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, “hoàn toàn phù hợp” với lời khai của các nhân chứng, các kết quả giám định, nhận diện, các tang vật thu tại hiện trường.

Ngày 28/11/2008, TAND tỉnh Long An xét xử sơ thẩm, có bản án sơ thẩm số 97/2008/HSST tuyên phạt tử hình Hồ Duy Hải về hai tội danh “giết người” và “cướp tài sản”.

Ngày 28/4/2009, Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM xét xử phúc thẩm, có bản án phúc thẩm số 281/2009/HSPT, y án sơ thẩm.

Điều đáng nói là tại cả hai phiên xét xử (sơ thẩm và phúc thẩm) – bị cáo Hồ Duy Hải đều kêu oan (thể hiện tại các Biên bản phiên tòa sơ thẩm phúc thẩm và trong bản án sơ thẩm). Trong lời nói sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm, Hồ Duy Hải đã nói **“đề nghị xem xét lại vụ án này thật kỹ”**.

2. Chín (9) bản “kết luận giám định” và tài liệu xác nhận có trong hồ sơ vụ án:

Trong hồ sơ vụ án, thể hiện có nhiều kết quả về giám định, thực hiện theo yêu cầu của chính CQĐT tỉnh Long An. Trong đó, chúng tôi thấy có ít nhất 9 bản giám định/xác nhận sau đây:

STT	Ngày	Tên, số hiệu tài liệu	Nội dung kết luận	Thể hiện trong KLĐT & Cáo trạng
1	2	3	4	5
1	17/01/2008	“Bản giám định pháp y” số 21/PY.08 của Phòng giám định pháp y – BV đa khoa tỉnh Long An – khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Ánh Hồng (BL 60)	Nạn nhân có nhóm máu A Tử vong do vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương, mất máu cấp	Có
2	17/01/2008	“Bản giám định pháp y” số 22/PY.08 của Phòng giám định pháp y – BV đa khoa tỉnh Long An – khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Thu Vân (BL 61)	Nạn nhân có nhóm máu O Tử vong do vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương, mất máu cấp	Có

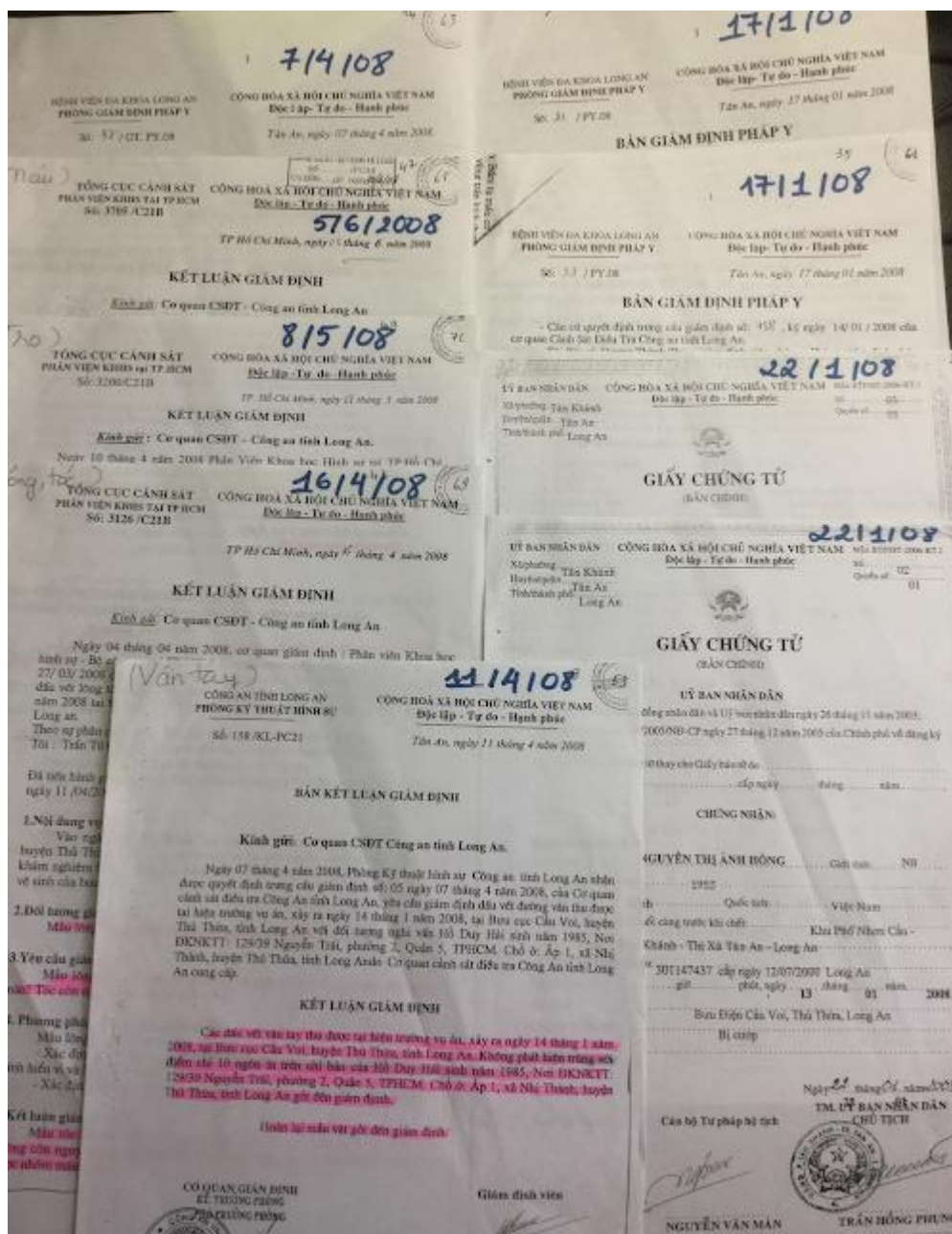
3	22/01/2008	“Giấy chứng tử” số 02 – Nguyễn Thị Ánh Hồng (1985) (không đánh số BL)	Chết ngày 13/01/2008. (Để trống dòng ghi thời gian chết)	<u>Không</u>
4	22/01/2008	“Giấy chứng tử” số 03 – Nguyễn Thị Thu Vân (1987) (không đánh số BL)	Chết ngày 13/01/2008. (Để trống dòng ghi thời gian chết)	<u>Không</u>
5	07/04/2008	Công văn số 37/GT.PY.08 của Phòng giám định pháp y BV đa khoa tỉnh Long An, “ trả lời giải trình dấu vết trên cơ thể nạn nhân ” (BL 63)	Nguyễn Thị Ánh Hồng: “vùng đầu, mặt đã bị va đập vào những vật có bờ mép hình thù cứng, trơn nhẵn, đồng thời ở đó cũng có các vật cứng sắc gọn và bị va đập nhiều lần”. Nguyễn Thị Thu Vân: “đỉnh đầu nạn nhân bị va đập vào một vật bề mặt lớn và vật đó không quá cứng, còn nếu vật đó cứng thì lực tác động phải nhẹ”.	<u>Không</u>
6	11/04/2008	“Bản kết luận giám định” số 158/KL-PC21 - về dấu VÂN TAY Hồ Duy Hải. (BL 53)	“ Các dấu vết vân tay thu được tại hiện trường vụ án. Không phát hiện trùng khớp với điểm chỉ 10 ngón in trên chỉ bản của Hồ Duy Hải (sinh 1985) gửi đến giám định. ”.	<u>KHÔNG</u> Ý kiến của VKS tại phiên tòa sơ thẩm: “ không giám định được. ”.
7	16/04/2008	“Kết luận giám định” số 3126/C21B của Phân viện KHHS tại TP.HCM (Tổng cục Cảnh sát) – về mẫu LÔNG, TÓC thu được tại lavabo Bru cục Cầu Voi. (BL 69)	“Mẫu tóc không còn nguyên sợi, khả năng bị đứt do tác động ngoại lực. Không xác định được nhóm máu trong tóc”.	<u>Không</u>
8	08/05/2008	“Kết luận giám định” số 3200/C21B của Phân viện KHHS tại TP.HCM (Tổng cục Cảnh sát) – về THAN TRO – có thành phần	“Mẫu tàn than tro gửi giám định có thành phần vải và nhựa Polyter”. “ Không đủ yếu tố kết luận có thành phần các nguyên liệu làm ra dây	<u>Có, nhưng cắt bỏ phần kết luận “Không đủ yếu tố kết luận có thành phần các</u>

		nguyên liệu làm dây thắt lưng, quần áo, sim card? (BL 70)	thắt lưng, quần áo và simcard”	<i>nguyên liệu làm ra dây thắt lưng, quần áo và simcard”</i>
9	05/06/2008	“Kết luận giám định” số 3705/C21B của Phân viện KHHS tại TP.HCM (Tổng cục Cảnh sát) – về MÁU thu tại hiện trường – thuộc nhóm máu nào? (BL 68)	“Không xác định được nhóm máu do mẫu đã bị phân hủy”	Không

Bảng số 1 – bảng kê các kết quả giám định, xác nhận

(Lưu ý: Cột 5 là ghi chú của chúng tôi về việc trong Kết luận điều tra và Cáo Trạng có/không nêu kết quả giám định)

Dưới đây là ảnh chụp lại 9 tài liệu giám định nêu ở bảng trên:



Chú thích ảnh: 9 tài liệu giám định có trong hồ sơ vụ án

3. Bốn (4) tài liệu quan trọng trong hồ sơ vụ án bị làm sai lệch:

Trong hồ sơ vụ án, thể hiện có nhiều biên bản lấy lời khai, cho nhận dạng ...đối với nhiều nhân chứng, do CQĐT thực hiện. Trong đó, đáng lưu ý có 4 tài liệu quan trọng sau đây:

STT	Ngày	Tên, số bút lục tài liệu	Nội dung lời khai & dấu hiệu làm sai lệch	Ghi chú
1	19/01/2008	“Biên bản ghi lời khai” Lê Thị Thu Hiếu –	Lời khai: dài 35cm, lưỡi dao 25cm.	Thời điểm này chưa bắt Hồ Duy Hải

		về kích thước con dao có tại Bưu điện Cầu Voi (Bút lục 197, 198)	> Điều tra viên tự ý sửa kích thước con dao, chiều dài từ 35cm thành 30cm, lưỡi dao từ 25cm thành 20cm.	
2	14/03/2008	“Biên bản ghi lời khai” anh Cao Hoàng Tuấn Anh (bạn trai nạn nhân Vân) về các bạn trai của nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng. (Bút lục 191, 192)	Lời khai: Nạn nhân Hồng có hai bạn trai là Sol và Nghị . > Trong hồ sơ vụ án bị rút toàn bộ thông tin về Nguyễn Văn Nghị	Thời điểm này chưa bắt Hồ Duy Hải
3	31/03/2008	“Biên bản ghi lời khai” nhân chứng Đinh Vũ Thường về việc nhìn thấy “người thanh niên” tại Bưu điện Cầu Voi tối 13/1/2008. (Bút lục: 249, 250, 251)	Lời khai: “không nhìn rõ khuôn mặt của người thanh niên, không thể nhận dạng chính xác” > Cáo Trạng: Nhân chứng Đinh Vũ Thường phát hiện thấy bị can Hải ngồi trong bưu điện (nơi xảy ra vụ án) lúc 19h39’.	CQĐT không tiến hành cho anh Đinh Vũ Thường nhận dạng Hồ Duy Hải. (dù qua ảnh hay người thật).
4	31/3/2008	“Biên bản nhận dạng” cho nhân chứng Đinh Vũ Thường nhận dạng chiếc xe máy thấy tại Bưu điện Cầu Voi tối 13/1/2008. (Bút lục 253, 254)	Kết quả nhận dạng: Chiếc xe màu nhỏ kiểu dáng Dream biển số 62H5 – 0842 đã cũ giống chiếc xe nhìn thấy tối 13/1/2008 tại Bưu điện. > Cáo Trạng: Hải đi xe 62F5 - 0842 (có lúc viết là 62F6 - 8042) của bà Nguyễn Thị Rươi (dì ruột Hải).	Trong Bản án sơ thẩm ghi Hải đi xe biển số 62F6-0842. (Mâu thuẫn với Cáo Trạng và kết quả nhận diện).

Bảng 2: bảng kê 4 tài liệu quan trọng có trong hồ sơ vụ án

Phần 2: Những hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:

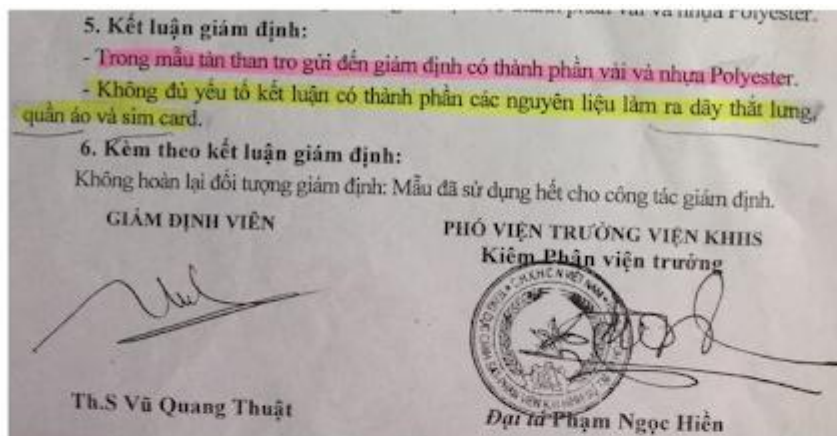
1. Loại bỏ, rút khỏi Kết luận điều tra và Cáo Trạng 6 trong số 9 kết quả giám định/xác nhận, đồng thời cắt bớt, diễn giải sai lệch về kết quả giám định về “than tro” thu được tại nhà Hồ Duy Hải:

Qua xem xét đối chiếu 9 tài liệu về giám định nêu ở phần trên, chúng tôi nhận thấy như sau:

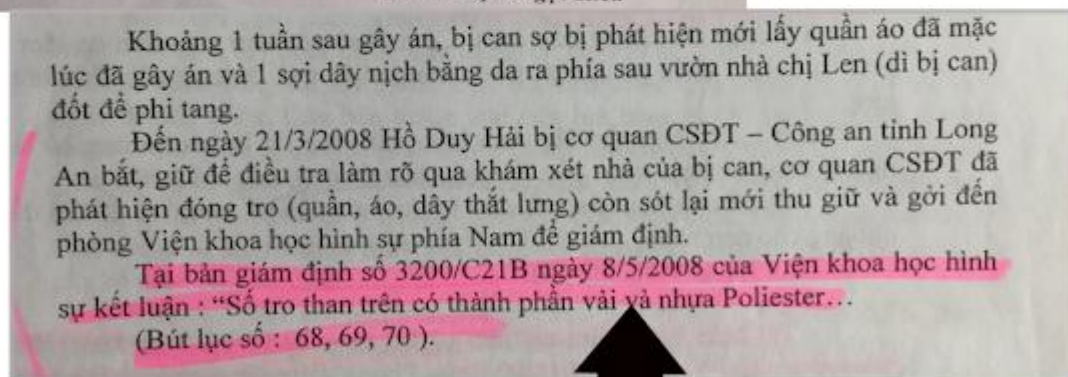
- Trong bản Kết luận điều tra số 68/KLĐT – PC14, ngày 29/08/2008 và bản Cáo trạng số 97/QĐ.KSĐT ngày 01/10/2008 – mà cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Long An dùng làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của Hồ Duy Hải - chỉ nêu/sử dụng 3 trong số 9 kết quả giám định/xác nhận. (Xem tại cột 5 bảng 1 ở trên).

- Sau khi Hồ Duy Hải bị bắt giam, CQĐT đã trưng cầu giám định 4 tang vật/nội dung (số thứ tự 6, 7, 8, 9 bảng trên) liên quan đến Hồ Duy Hải. Gồm: dấu vân tay, lông tóc, máu và than tro. Nhưng đã chỉ sử dụng duy nhất 1 trong số 4 kết quả giám định. Đó là bản “Kết luận giám định số 3200/C21B ngày 8/05/2008 của Viện khoa học hình sự (Tổng cục Cảnh sát) kết luận về “than tro” thu được tại nhà Hải. Nhưng lại cắt bỏ phần nội dung kết luận quan trọng nhất (theo chính trưng cầu giám định) là : “Không đủ yếu tố kết luận có thành phần các nguyên liệu làm ra dây thắt lưng, quần áo và simcard”. Các kết luận giám định còn lại (máu, lông tóc) – đều thể hiện không có sự liên quan đến Hồ Duy Hải, thì không được nêu vào (chỉ liệt kê số bút lục (68, 68) – tạo cảm giác như là có chứng cứ phù hợp.

- Toàn bộ các kết quả mà CQĐT trưng cầu giám định, đều cho thấy KHÔNG HỀ CÓ BẤT KỲ SỰ LIÊN QUAN NÀO ĐẾN HỒ DUY HẢI. Chỉ riêng đối với than tro, CQĐT trưng cầu giám định để xác định “trong than tro thu được có thành phần nguyên liệu làm ra thắt lưng, quần áo, sim card hay không?”. Thì kết quả/kết luận giám định ghi rõ là “không đủ yếu tố kết luận các thành phần nguyên liệu làm ra dây thắt lưng, quần áo và sim card”. Điều này cho thấy chưa thể kết luận là Hồ Duy Hải đã đốt thắt lưng, quần áo, simcard sau khi gây án để che dấu hành vi tội phạm – như quan điểm của CQĐT. Thế nhưng trong Kết luận điều tra và Cáo Trạng, CQĐT và VKS đã CẮT BỎ PHẦN KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH QUAN TRỌNG NHẤT, đồng thời lại mô tả là “phù hợp” với lời khai của Hồ Duy Hải vì “có thành phần vải và nhựa Polyter”. Việc diễn giải như vậy đã làm sai lệch kết luận giám định, gây bất lợi cho bị can Hồ Duy Hải.



Kết luận giám định



Ý kiến của VKS trong Cáo trạng

Chú thích ảnh: tại Kết luận giám định số 3200/C21B của Phân viện KHHS tại TP.HCM ảnh nhỏ bên trên) kết luận 2 nội dung: 1. “Trong mẫu tàn than tro gửi đến có thành phần vải và nhựa Polyter”. 2. “Không đủ yếu tố kết luận các thành phần nguyên liệu làm ra dây thắt lưng, quần áo và sim card”. Thế nhưng trong Kết luận điều tra và Cáo Trạng (ảnh nhỏ bên dưới), CQĐT và VKS tỉnh Long An đã cắt bộ nội dung kết luận quan trọng 2.

2. Đặc biệt nghiêm trọng: loại bỏ kết luận giám định về dấu vân tay – là chứng cứ ngoại phạm của Hồ Duy Hải. Diễn giải sai lệch về kết quả giám định vân tay tại phiên tòa xét xử:

ĐẶC BIỆT NGHIÊM TRỌNG, là trong số sáu (6) kết quả giám định/xác nhận bị bỏ qua, có kết luận giám định về dấu vân tay.

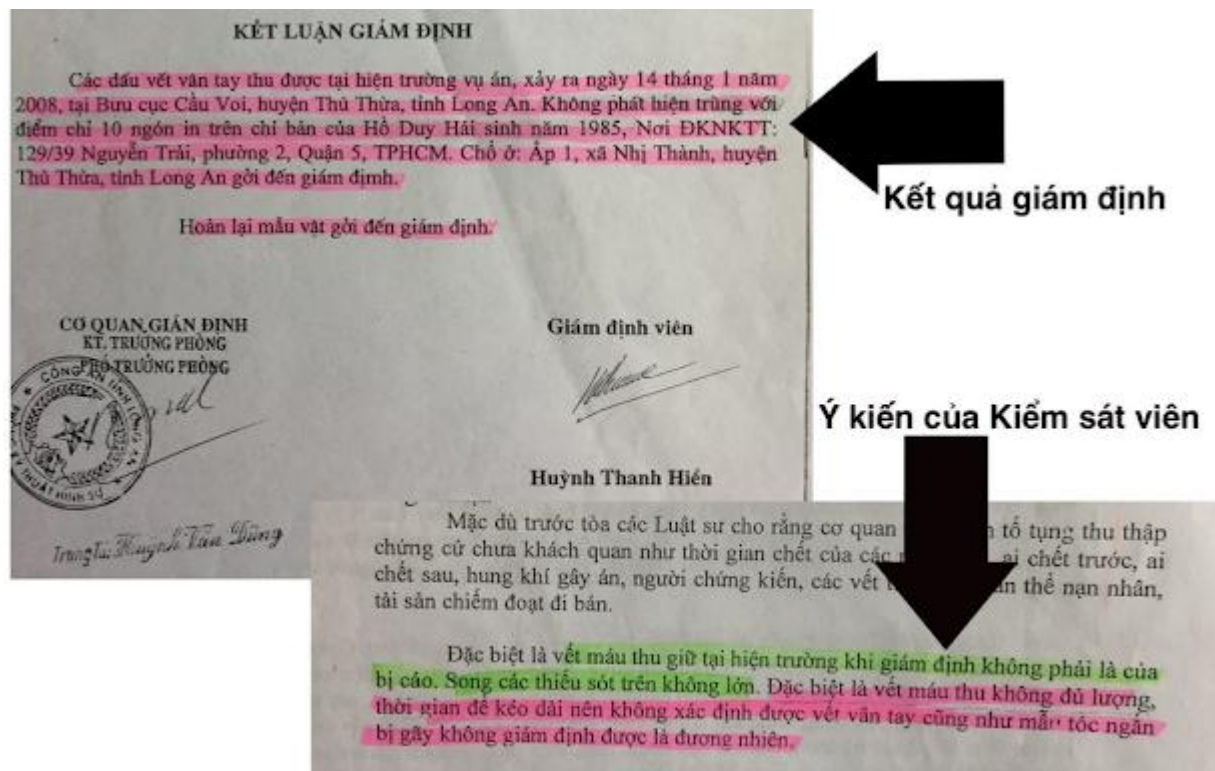
Tại Bản kết luận giám định số 158/KL-PC21 ngày 11/4/2008 - Bút lục số 53), đã kết luận như sau: “Các dấu vết vân tay thu được tại hiện trường vụ án. Không phát hiện trùng khớp với điểm chỉ 10 ngón in trên chỉ bản của Hồ Duy Hải – đây chính là chứng cứ ngoại phạm của Hồ Duy Hải.

Khoa học tới nay đã khẳng định mỗi người có một dấu vân tay duy nhất, không trùng khớp

với ai. Như vậy, việc dấu vân tay của hung thủ thu được tại hiện trường không trùng với dấu vân tay của Hồ Duy Hải cho thấy chắc chắn Hải không thể là hung thủ giết người. Đồng thời chắc chắn phải có MỘT NGƯỜI KHÁC – đã để lại dấu vân tay tại hiện trường.

Như vậy, CQĐT và VKSND tỉnh Long An đã RÚT KHỎI HỒ SƠ TÌNH TIẾT NGOẠI PHẠM CỦA HỒ DUY HẢI.

Điều đáng nói hơn, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/11/2018, khi luật sư chỉ ra bằng chứng dấu vân tay của hung thủ không phải của Hồ Duy Hải, thì đại diện VKS đã tranh luận theo kiểu ngụy biện, né tránh kết quả giám định vân tay. Thậm chí còn bịa đặt, nói rằng “dấu vân tay không giám định được” (!?) (thể hiện tại Bản án sơ thẩm – trang 6).



Chú thích ảnh: Tại Bản kết luận giám định số 158/KL-PC21 (ảnh nhỏ bên trên) kết luận “Các dấu vết vân tay thu được tại hiện trường vụ án. Không phát hiện trùng khớp với điểm chỉ 10 ngón in trên chỉ bản của Hồ Duy Hải”. Thế nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nói rằng “không giám định được dấu vân tay là đương nhiên” (thể hiện trong bản án sơ thẩm (ảnh nhỏ bên dưới).

3. Bỏ qua chứng cứ về việc chưa xác định được thời gian chết, đồng thời kết luận chủ quan về thời gian chết của hai nạn nhân:

Trong vụ án Hồ Duy Hải, việc xác định thời điểm chết của hai nạn nhân (cũng chính là thời điểm hung thủ gây án) là rất quan trọng.

Qua các dấu hiệu về khám nghiệm tử thi, mẫu thức ăn trong dạ dày và lời khai của các nhân chứng (có trong hồ sơ vụ án), thiết nghĩ hoàn toàn có thể trung cầu giám định về việc xác định thời gian chết của hai nạn nhân. Thế nhưng, CQĐT đã không thực hiện việc này.

Chính vì vậy, trong hồ sơ vụ án có hai tài liệu, cũng chính là hai chứng cứ quan trọng, là hai Giấy chứng tử của hai nạn nhân. Thể hiện việc không/chưa xác định được thời gian hai nạn nhân chết (bỏ trống, không ghi thông tin).

Và CQĐT và VKSND tỉnh Long An đã bỏ qua hai tài liệu này. Không xem xét và cũng không đề cập đến trong Kết luận điều tra và Cáo Trạng.

Đồng thời đã có sự kết luận, mà theo chúng tôi là rất chủ quan, thậm chí không có cơ sở, về thời gian chết, thời gian hung thủ gây án - là lúc 20h30. (Xin xem chi tiết về vấn đề này trong “Đơn đề nghị giám đốc thẩm” và “Đơn tố giác đối tượng Nguyễn Văn Nghi” - đính kèm).

The image shows two identical copies of a Vietnamese death certificate (Giấy chứng tử). The certificate is issued by the People's Committee (Ủy ban nhân dân) of Tân Khánh Commune, Tân An District, Long An Province. It is dated 26/11/2003. The certificate is for a female citizen (NGUYỄN THỊ ANH HỒNG) born on 12/07/2000. She died on 13/01/2008. The cause of death is listed as 'Bị cướp' (Kidnapped). The certificate is signed by the Chairman of the People's Committee (Trần Hồng Phụng) and the District People's Prosecutor (Nguyễn Văn Mẫn). The certificate is blank, showing no time of death was recorded.

Chú thích ảnh: hai Giấy chứng tử thể hiện chưa/không xác định được giờ chết của hai nạn nhân (cũng chính là thời gian hung thủ gây án). Nhưng CQĐT và VKS cho rằng đó là lúc khoảng 20h30 phút.

4. Bịa đặt, diễn giải sai lệch lời khai của nhân chứng duy nhất Đinh Vũ Thường trong

việc “phát hiện thấy Hồ Duy Hải tại hiện trường vụ án”:

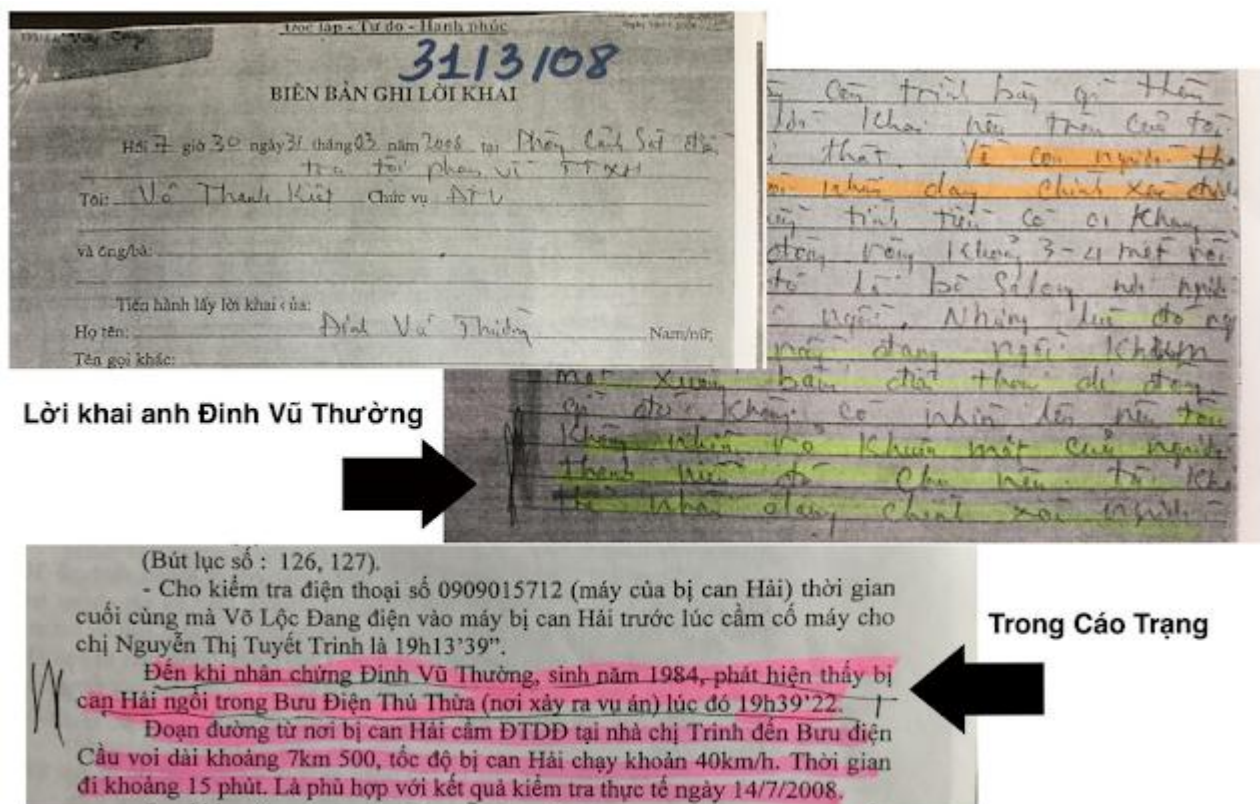
Trong hồ sơ vụ án, thể hiện nhân chứng Đinh Vũ Thường có vai trò đặc biệt quan trọng. Vì anh Thường là người đã ghé vào Bưu điện Cầu Voi lúc 19h39’ tối ngày 13/1/2008 và nhìn thấy một thanh niên bên trong Bưu Điện đang ngồi nói chuyện với hai cô gái (nạn nhân).

CQĐT đã lấy lời khai anh Đinh Vũ Thường (Biên bản ghi lời khai ngày 31-3-2008, BL 249, 250, 251). Nội dung lời khai của anh Thường về người thanh niên mà mình nhìn thấy như sau: “Không nhìn rõ khuôn mặt của người thanh niên, không thể nhận dạng chính xác”.

Thế nhưng trong bản Cáo Trạng, lại viết như sau: “Nhân chứng Đinh Vũ Thường phát hiện thấy bị can Hải ngồi trong bưu điện (nơi xảy ra vụ án) lúc 19h39’”.

Như vậy, rõ ràng VKS đã cố tình làm sai lệch, thậm chí là bịa đặt về lời khai của nhân chứng Đinh Vũ Thường. Và điều này gây bất lợi đặc biệt cho bị can Hồ Duy Hải.

Ghi chú: Xin nói thêm, ngày 7-12-2011, luật sư Trần Hồng Phong đã trực tiếp gặp anh Đinh Vũ Thường. Anh Thường khẳng định mình không thể nhận diện “người thanh niên” được. Hơn nữa anh không hề quen biết Hồ Duy Hải, thì làm sao có thể nhận ra đó là Hải. Anh Thường cũng nói mình không hề được Tòa triệu tập tham dự phiên tòa với tư cách là nhân chứng.



Chú thích ảnh: Trong khi anh Đinh Vũ Thường khai “Không nhìn rõ khuôn mặt của

người thanh niên, không thể nhận dạng chính xác” thì trong Cáo Trạng viết “Nhân chứng Đinh Vũ Thường phát hiện thấy bị can Hải ngồi trong bưu điện (nơi xảy ra vụ án) lúc 19h39””.

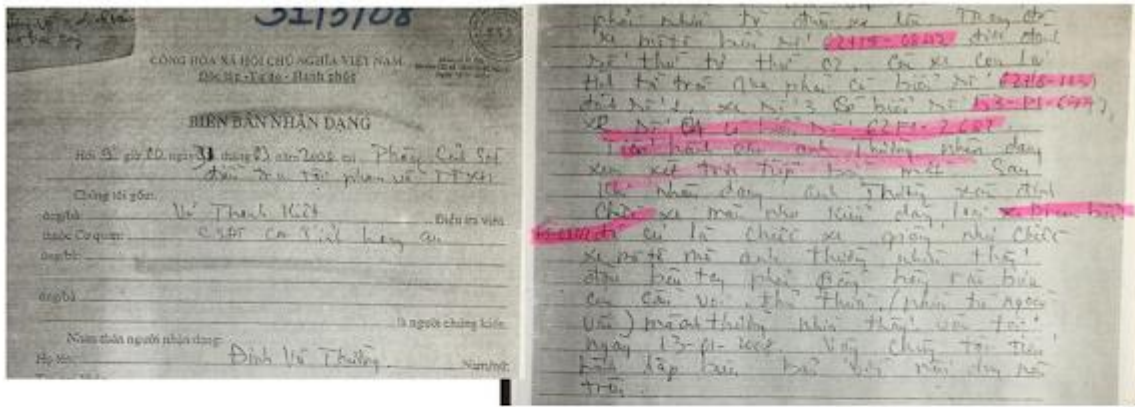
5. Diễn giải sai lệch kết quả nhận dạng xe gắn máy Hồ Duy Hải đã sử dụng, hàng loạt mâu thuẫn về biển số chiếc xe:

Liên quan đến chiếc xe máy mà CQĐT cho rằng Hồ Duy Hải đã sử dụng khi đến Bưu điện Cầu Voi gây án, CQĐT cho nhân chứng Đinh Vũ Thường nhận dạng.

Theo “Biên bản nhận dạng” ngày 31/3/2008 (BL 253), anh Đinh Vũ Thường nhận dạng chiếc xe anh thấy tối 13/1/2008 tại bưu cục Cầu Voi là xe mang biển số 62H5- 0842. Đây không phải là chiếc xe của bà Nguyễn Thị Rươi, di ruột Hồ Duy Hải.

Thế nhưng, trong Kết luận điều tra, CQĐT đã “hô biến” biển số chiếc xe anh Thường nhận dạng thành xe biển số 62F5 – 0842 (xe của bà Nguyễn Thị Rươi). Lạ hơn, trong Cáo Trạng, thì lúc là xe 62F5 – 0842, lúc lại là xe 62F6 – 0842 (?).

Như vậy, chỉ riêng về biển số, chiếc xe gắn máy mà Hồ Duy Hải đã sử dụng tối ngày 13/1/2008 đã có nhiều mâu thuẫn. Và đáng nói hơn, là kết luận của CQĐT và VKSND tỉnh Long An đã mâu thuẫn, không đúng với kết quả nhận dạng được ghi nhận tại các biên bản. Điều này rõ ràng gây bất lợi, và trở thành chứng cứ kết tội Hồ Duy Hải.



đem về nhà, sau đó bỏ xe 62F4-3040 lại trước nhà chị Len để trả, Hải đổi lấy chiếc xe Dream màu nhỏ, số 62F6-0842 của chị Nguyễn Thị Rươi, sinh năm 1957 (đi thứ 3 bị can) cũng ở cạnh nhà chị Len, xe đậu trước sân đường vào nhà của bị can Hải trên xe có sẵn chìa khóa khi đi Hải mặc quần vải màu đen sọc nhuyền, áo thun màu xanh, trên ngực có hàng chữ màu trắng, phía bên ngoài, mặc 1 áo gió màu trắng, 2 cánh tay màu xanh và đội mũ bảo hiểm màu nâu có viền màu xám, **đi dép lười màu trắng**.

Hải chạy xe trên (62F5-0842) đến quán “7 Thanh” ở ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa gặp và chở Võ Lộc Đăng đến quán “Hải Thượng” cũng ở ấp 1, xã Nhị Thành đưa 1.350.000đ cho Đăng, Hải tiếp tục điều khiển xe trên chạy đến Bưu điện Cầu Voi 1 mình lúc này khoảng 19h30’ bị can Hải đậu xe phía

Chú thích ảnh: nhân chứng Đinh Vũ Thường nhận dạng là xe mang biển số 62H5- 0842 (ảnh nhỏ bên trên). Trong khi tại Kết luận điều tra và Cáo Trạng xác định là xe 62F5 – 0842 và xe 62F6 – 0842.

6. Tự ý chỉnh sửa lời khai của nhân chứng về kích thước con dao có tại Bưu điện Cầu Voi:

Theo Cáo Trạng, đã quy kết Hồ Duy Hải dùng dao, ghê, thớt (đều có sẵn tại Bưu điện Cầu Voi) để đánh và cắt cổ hai nạn nhân. Thế nhưng quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện hay thu giữ tang vật nào như vậy.

Sau khi bắt Hồ Duy Hải, CQĐT đã cho người đi mua dao, thớt ở chợ về, dùng làm bằng chứng “minh họa” cho quan điểm kết tội của mình. Nói khác đi, vụ án này không có tang vật mang tính chất chứng cứ - theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Mà chỉ có vật minh họa.

Riêng về con dao tại Bưu điện Cầu Voi, tại lời khai của nhân chứng Lê Thị Thu Hiền (“Biên bản ghi lời khai” ngày 19/1/2008; BL 197, 198) đã mô tả kích thước con dao có chiều dài 35cm, phần lưỡi dao dài 25cm. Số liệu kích thước này không khớp với lời khai của các nhân chứng khác. Thay vì theo quy định, phải tiến hành đối chất làm rõ, thì điều tra viên đã tự ý chỉnh sửa kích thước con dao. Cụ thể đã sửa chiều dài dao từ 35cm thành 30cm, phần lưỡi dao từ 25cm thành 20cm. Điều này rõ ràng là vi phạm về thủ tục tố tụng, gây bất lợi cho Hồ

Duy Hải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

19/1/08

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

Hỏi 14 giờ 00 ngày 19 tháng 1 năm 2008 tại
Cơ quan sát

Tôi: Lê Thanh Hưng Chức vụ: ĐIV

và Ông/bà:

Tiến hành lấy lời khai của:
Họ tên: Lê Thị Thu Hiền Nam/nữ:

Hỏi: Khi đến căn 8 Bếp sử dụng mấy con dao, kể
cả sử dụng trong nhà luôn?

Đáp: Trong nhà sử dụng có 2 dao một con dao thái nhỏ
dài khoảng 15cm phần lưỡi có 5cm dùng gọt bầu
còn mấy hàng tôi sử dụng dao này mà sử dụng dao
loại lớn mà thôi.

Còn dao lớn thì dài khoảng 30cm phần lưỡi kim
loại hàng dài 20cm bề ngang khoảng 5cm thì như
nhìn ở phía mũi dao các dao này thường để
ngay ghế bàn nấu cơm chôn dưới chân.

Chú thích ảnh: Lời khai của nhân chứng Lê Thị Thu Hiền về kích thước con dao đã điều tra viên tự ý chỉnh sửa sai quy định. Độ dài con dao từ 35cm sửa thành 30cm, và từ 25cm sửa thành 20cm.

7. Bất thường: rút khỏi hồ sơ vụ án tất cả các tài liệu, tình tiết liên quan đến “nhân chứng đặc biệt quan trọng” mang tên Nguyễn Văn Nghị:

Trong vụ án Hồ Duy Hải, đối tượng có tên Nguyễn Văn Nghị là người có liên quan và vai trò đặc biệt quan trọng.

Trên thực tế, qua thông tin đăng trên báo chí trong thời gian ngay sau khi vụ án xảy ra (xem trong Đơn tố giác Nguyễn Văn Nghị), cho thấy ông Nguyễn Văn Nghị đã và là nhân vật đặc biệt quan trọng vì:

- Nguyễn Văn Nghị là người yêu của nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng (thể hiện trong lời khai của anh Cao Hoàng Tuấn Anh)
- Trong đêm xảy ra vụ án, Nguyễn Văn Nghị có ghé vào Bưu điện Cầu Voi và có lời khai

nhìn thấy một thanh niên trong bưu điện tối 13/1/2008.

- Nguyễn Văn Nghị đã bỏ trốn trong đêm xảy ra vụ án, đêm hôm sau mới về nhà và bị bắt.
- Cơ quan điều tra đã từng tạm giữ và lấy lời khai của Nguyễn Văn Nghị.

Thế nhưng thật bất thường khi:

- Nguyễn Văn Nghị không được đưa vào danh sách “nhân chứng”.
- Toàn bộ thông tin, tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn Nghị đều bị rút khỏi hồ sơ vụ án.
- Vì sao không cho Nguyễn Văn Nghị nhận dạng Hồ Duy Hải?
- Vì sao không giám định vân tay của Nguyễn Văn Nghị?

Đây là những điều rất bất thường, có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án.

Trong “Biên bản ghi lời khai” nhân chứng Cao Hoàng Tuấn Anh ngày 14/3/2008 (BL 191, 192, đây cũng là thời điểm CQĐT chưa bắt và chưa biết đến Hồ Duy Hải), đã thể hiện Nghị là người yêu của nạn nhân Ánh Hồng. Cụ thể khi điều tra viên hỏi “bạn bè trai của của Vân – Hồng gồm những ai? ở đâu?”, nhân chứng Tuấn Anh đã trả lời: “đối với Vân chỉ có tôi, ngoài ra tôi không biết. Đối với Hồng tôi biết Sol, Nghị. Ngoài ra, tôi không biết nữa”.

1413108

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

Hỏi: 8 giờ 30 ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ quan Cảnh sát.

Tôi: Nguyễn Văn Minh Chức vụ: ĐIV

và ông/bà: _____

Tiến hành lấy lời khai của:

Họ tên: CAU ĐÀNG VĂN ANH Nam/p nữ: _____

Hỏi: Phải anh biết bạn bè của anh Văn Hồng gần đây có ai không?

Đáp: Đôi với Văn chỉ có tôi ngoài ra tôi không biết.
Đôi với anh tôi biết Sol, Nghi.
Ngài họ thì không biết nữa.

Hỏi: Anh có nhớ đôi bạn kia có ai không?

Đáp: Đôi không có suy nghĩ gì và cam đoan lời khai của tôi là đúng sự thật.

Chú thích ảnh: Lời khai của bạn trai nạn nhân Văn cho thấy nạn nhân Hồng có hai người bạn trai là Mi Sol và Nghi (Nguyễn Văn Nghi). Tuy nhiên toàn bộ những thông tin về Nghi đã bị rút khỏi hồ sơ vụ án

Kính thưa quý cơ quan,

Điều 300 Bộ luật hình sự (1999), quy định về “Tội làm sai lệch hồ sơ vụ án” như sau: **“Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán (...) nào mà thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, huỷ, làm hư hỏng các tài liệu, vật chứng của vụ án hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm làm sai lệch nội dung hồ sơ vụ án”** – thì có dấu hiệu phạm tội này.

Tôi cho rằng hành vi của những người có tên ở trên (và có thể là nhiều người khác cùng tham gia trong quá trình điều tra vụ án), có đủ các yếu tố cấu thành hành vi làm sai lệch nội dung hồ sơ vụ án.

Về mặt khách quan: đã có hành vi thêm bớt, sửa đổi, diễn giải sai lệch về các tài liệu giám định và các kết quả xác minh, nhận dạng có trong hồ sơ vụ án – như đã trình bày ở phần trên. Đặc biệt có chứng cứ về dấu vân tay – là tình tiết ngoại phạm của Hồ Duy Hải.

Về mặt chủ quan: Các Điều tra viên và Kiểm sát viên hoàn toàn biết rõ về các kết quả giám

định, xác minh và nhận dạng. Vì chính họ đã trưng cầu giám định, trực tiếp làm việc, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ trong điều tra. Thế nhưng khi nhận thấy mặc dù có rất nhiều điểm mâu thuẫn, chưa rõ ràng, đặc biệt là có cả tình tiết ngoại phạm của Hồ Duy Hải (cũng đồng nghĩa là có một người khác là hung thủ thật sự), thì họ vẫn cố tình bỏ qua, diễn giải sai, nhằm mục đích làm sai lệch bản chất vụ án, không tôn trọng sự thật khách quan.

Mặc dù trong Kết luận điều tra và Cáo Trạng, cụm từ lời khai của Hồ Duy Hải "hoàn toàn trùng khớp" với lời khai, nhận dạng của những người khác được sử dụng nhiều lần. Tuy nhiên thực tế không phải như vậy. Thực tế đã có việc làm sai lệch hồ sơ vụ án.

Nghiêm trọng hơn, hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án như vậy dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng là: Hồ Duy Hải có thể đã bị kết án oan. Thực tế, Hội đồng xét xử cũng đã "bỏ qua" kết luận giám định dấu vân tay – là chứng cứ ngoại phạm của Hồ Duy Hải, đúng như "quan điểm" của Viện kiểm sát.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi tố cáo và kiến nghị đến các cơ quan chức năng: Xem xét, điều tra làm rõ về hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án trong vụ án Hồ Duy Hải. Qua đó, chúng tôi gửi mong muốn kêu oan cho tử tù Hồ Duy Hải. Chúng tôi có niềm mong mỗi công lý cần được thực thi, việc truy tố và xét xử phải được bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Tránh oan sai, nhất là sinh mạng của một con người.

Cuối cùng, chúng tôi muốn nói cho rõ thêm là: Trong quá trình kêu oan cho Hồ Duy Hải, trước lá đơn này, chúng tôi còn có 2 đơn khác là: Đơn đề nghị giám đốc thẩm – chứng minh việc điều tra, truy tố và xét xử có nhiều sai sót, không phù hợp với nội dung vụ án, Đơn tố giác đối tượng Nguyễn Văn Nghị - chứng minh khả năng bỏ lọt tội phạm. Cả hai đơn này đều chứng minh khả năng oan sai đối với Hồ Duy Hải. Thế nhưng suốt nhiều năm quá, đơn của chúng tôi vẫn chưa hề được giải quyết, trả lời.

Chân thành cảm ơn.

Người tố cáo
(Nguyễn Thị Loan, đã ký)

Đính kèm:

- Bản án sơ thẩm, phúc thẩm vụ án Hồ Duy Hải.
- Kết luận điều tra, Cáo trạng.
- Kết luận giám định dấu vân tay, tro.
- Biên bản ghi lời khai Đinh Vũ Thường về nhận dạng người thanh niên và xe gắn máy.
- Biên bản lời khai của Cao Hoàng Tuấn Anh về việc Nghị là bạn trai của nạn nhân Hồng.
- Biên bản ghi lời khai của Lê Thị Thu Hiếu về con dao.
- Giấy chứng tử hai nạn nhân Hồng và Vân.
- Đơn đề nghị giám đốc thẩm kêu oan cho Hồ Duy Hải.
- Đơn tố giác đối tượng tên Nguyễn Văn Nghị.

.....

ĐƠN KÊU OAN CHO TỬ TÙ HỒ DUY HẢI

(V/v: Đề nghị giám đốc thẩm; tố giác đối tượng Nguyễn Văn Nghị có dấu hiệu là hung thủ; tố cáo CQĐT làm sai lệch hồ sơ vụ án)



Kêu oan từ năm 2008 đến nay – chưa ai giải quyết!

Kính gửi: ÔNG NGUYỄN PHÚ TRỌNG – TÓNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC
CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
CÁC CƠ QUAN BẢO CHỈ, TRUYỀN THÔNG (nhờ lên tiếng giúp)

Tôi tên là: NGUYỄN THỊ LOAN, sinh 1963.

Địa chỉ: ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Điện thoại:

Là mẹ tử tù Hồ Duy Hải - người đã bị kết án về tội giết người tại Bưu điện Cầu Voi (Long An) từ năm 2008 và đang kêu oan trong tù suốt 12 năm qua. Một lần nữa, tôi có Đơn này gửi đến các cơ quan có thẩm quyền – KÊU OAN CHO CON TÔI LÀ HỒ DUY HẢI.

VÌ NHỮNG LÝ DO VÀ CĂN CỨ SAU ĐÂY:

1. Rất nhiều dấu hiệu sai phạm nghiêm trọng, làm sai lệch hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

1. Cổ tình bỏ qua và dối trá về kết quả giám định dấu vân tay - chứng cứ ngoại phạm của Hồ Duy Hải:

Trong quá trình điều tra, CQĐT (cơ quan điều tra) đã giám định dấu vân tay của Hồ Duy Hải, so sánh với dấu vân tay của hung thủ thu giữ được tại hiện trường vụ án. Bản kết luận giám định số 158/KL-PC21 ngày 11/4/2008 kết luận "Các dấu vết vân tay thu được tại hiện trường vụ án KHÔNG TRÙNG KHỚP với 10 ngón tay của Hồ Duy Hải". Đây chính là CHỨNG CỨ NGOẠI PHẠM, cho thấy chắc chắn Hồ Duy Hải không phải là hung thủ giết người.

Nhưng kết quả giám định dấu vân tay đã bị RÚT KHỎI HỒ SƠ VỤ ÁN. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Long An đã DỐI TRÁ nói rằng "dấu vân tay không giám định được" – thể hiện trong Bản án sơ thẩm.

2. Ngụy tạo vật chứng/hung khí gây án:

CQĐT kết luận Hồ Duy Hải đã dùng dao cắt cổ hai nạn nhân, nhưng thực tế không thu được tang vật nào như vậy. Sau khi bắt giam Hồ Duy Hải, CQĐT cử người ra chợ mua một con dao và dùng để làm chứng cứ buộc tội. Theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự đây không phải là tang vật.

3. Bịa đặt ra lời khai của nhân chứng duy nhất Đinh Vũ Thường và dùng làm căn cứ kết tội:

Trong bản Cáo trạng kết tội Hồ Duy Hải viết: "nhân chứng Đinh Vũ Thường phát hiện thấy Hồ Duy Hải ngồi trong bưu điện" tại thời điểm gây án. Nhưng khi xét xử, Tòa án đã không hề triệu tập nhân chứng duy nhất và rất quan trọng này tham gia phiên tòa.

Trong biên bản ghi lời khai, nhân chứng Đinh Vũ Thường chỉ khai "nhìn thấy một thanh niên, và không thể nhận diện được". Làm việc với luật sư năm 2011, nhân chứng Đinh Vũ Thường khẳng định "không nhìn thấy Hồ Duy Hải tại hiện trường" như trong Bản án và Cáo trạng đã nêu. CQĐT cũng không tiến hành nhận dạng và nhân chứng Đinh Vũ Thường cũng không hề quen biết Hồ Duy Hải thì làm sao có thể nhận ra đó là Hồ Duy Hải (!?).

4. Rút hỏi hồ sơ vụ án toàn bộ thông tin/tài liệu về nhân chứng Nguyễn Văn Nghị, trong khi người này có nhiều dấu hiệu trực tiếp liên quan đến vụ án và là người yếu của một trong hai nạn nhân;

Không hiểu vì lý do gì, CQĐT và VKSND tỉnh Long An đã rút khỏi hồ sơ vụ án tất cả các tài liệu, tình tiết liên quan đến một nhân chứng đặc biệt quan trọng tên là Nguyễn Văn Nghị.

Theo báo chí đăng tải, tại thời điểm xảy ra vụ án Nguyễn Văn Nghị là người yếu của một trong hai nạn nhân. Trong đêm xảy ra vụ án Nguyễn Văn Nghị có ghé vào bưu điện Cầu Voi và đã bỏ trốn sau khi vụ án xảy ra. Cơ quan điều tra đã từng tạm giữ và lấy lời khai của Nguyễn Văn Nghị. Nhưng sau đó toàn bộ thông tin về nhân vật này đã bị rút khỏi hồ sơ vụ án một cách rất bất thường.

5. Làm sai lệch hồ sơ vụ án:

CQĐT đã loại bỏ/không sử dụng 6 trong số 9 kết quả giám định/xác nhận mà chính họ đã trưng cầu giám định và xác minh, liên quan đến vụ án. Những tài liệu bị loại bỏ này chính là những chứng cứ chứng minh Hồ Duy Hải không liên quan đến vụ giết người.

Nhiều tờ Biên bản ghi lời khai đã bị điều tra viên chỉnh sửa, ghi thêm nội dung vào.

II. Hồ Duy Hải đã liên tục kêu oan ngay từ khi xét xử sơ thẩm:

- Tại cả hai phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm Hồ Duy Hải đều kêu oan, không thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng quy kết - thể hiện trong Bản án sơ thẩm và Biên bản phiên tòa phúc thẩm. Trong lời nói sau cùng trước khi Tòa tuyên án phúc thẩm, Hồ Duy Hải đã nói "để nghị xem xét lại vụ án này".

- Tháng 1/2015, khi tiếp xúc với Đoàn giám sát án oan của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại trại giam tỉnh Long An, Hồ Duy Hải nói mình bị oan.

III. Phó chủ nhiệm UB Tư pháp Quốc hội, thành viên Đoàn giám sát án oan của UBTV Quốc hội Lê Thị Nga đã chỉ ra hàng loạt sai sót và kiến nghị xem xét lại vụ án:

1. Báo cáo của UBTVQH sau quá trình giám sát về "Tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự" vụ án Hồ Duy Hải - (báo Pháp luật VN ngày 5/6/2015):

" Qua công tác giám sát cho thấy, việc giải quyết vụ án này có nhiều thiếu sót, vi phạm như quá trình khám nghiệm hiện trường không chú ý xem xét để thu giữ những đồ vật liên quan đến dấu vết trên cơ thể nạn nhân như cái thớt, chiếc ghế inox, con dao nên sau này bị can khai ra đó là hung khí vụ án thì cái thớt, con dao đã bị thất lạc không tìm lại được; Chiếc ghế thu giữ sau này được cho là vật chứng không đúng với chiếc ghế phân ảnh trong biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường; Kiểm tra việc sử dụng thời gian của Hải vào ngày xảy ra vụ án thiếu chính xác, chưa chặt chẽ; Một số biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị tẩy xóa, sửa chữa nhưng không có chữ ký xác nhận của người khai; Động cơ, mục đích giết người nêu trong kết luận của các cơ quan tố tụng chưa phù hợp với diễn biến vụ án. Đây là những thiếu sót, vi phạm dẫn đến nghi ngờ về tính khách quan của kết quả điều tra, truy tố, xét xử."

2. Ý kiến của bà Lê Thị Nga - Phó chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Quốc hội tại cuộc họp của Đoàn giám sát của Quốc hội với các cơ quan liên quan về tình hình oan sai - (báo Pháp luật TP.HCM và Tuổi Trẻ ngày 20/3/2015):

- Cơ quan tố tụng kết luận Hồ Duy Hải phạm tội giết người và cướp tài sản chủ yếu dựa trên căn cứ chính là lời khai nhận tội của Hải.

- Nhiều đồ vật liên quan đến vụ án sau này được kết luận là hung khí gây án lại không được cơ quan điều tra thu thập như chiếc thớt hoặc không được thu thập ngay thời điểm khám nghiệm hiện trường như chiếc ghế inox (chiếc ghế tru được không phải), con dao dùng để cắt cổ nạn nhân cũng không thu được, dấu vân tay thu được không phải của bị cáo.

- Thời gian chết cụ thể của từng nạn nhân không được đề cập. Trong khi đó thời gian chết cụ thể của từng nạn nhân cực kỳ quan trọng, đó là căn cứ để xác định thời gian gây án, thời gian nghi can có mặt tại nơi gây án, diễn biến thời gian của việc phạm tội và nhất là xác định chứng cứ ngoại phạm về thời gian. Từ đó mà những chứng cứ ngoại phạm về mặt thời gian của Hải cũng chưa được xem xét, đánh giá kỹ...

- Cảnh đó, kết luận điều tra và cáo trạng có những suy diễn dẫn đến “chết người”, nói theo nghĩa đen. Nhân chứng Đinh Vũ Thường nói nhìn thấy “một thanh niên” ngồi trên ghế salon trong buồng nhưng kết luận điều tra nói Đinh Vũ Thường nhìn thấy “bị can Hải” thì đó là suy diễn chết người. Chà nhẽ đánh giá như thế là không vi phạm?

- Cơ quan tố tụng còn có sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật. Tội cướp là dùng vũ lực nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, như vậy động cơ cướp phải có trước khi dùng vũ lực, còn việc này sinh ý định cướp sau khi nạn nhân chết thì về mặt lý luận không cấu thành tội phạm. Kết luận điều tra và cáo trạng nhận định việc lấy tài sản này sinh sau khi biết hai nạn nhân đã chết nhưng đều khẳng định Hải đã thực hiện hành vi cướp tài sản.

- Đề nghị ông chánh án TAND Tối cao, viện trưởng VKSND Tối cao xem xét kiến nghị của đoàn giám sát cũng như kiến nghị của cá nhân tôi, với tư cách đại biểu Quốc hội. Chúng ta cũng nên đặt mình vào tư cách người nhà Hồ Duy Hải. Nếu còn những vấn đề cần phải làm rõ nữa thì liệu chúng ta có đồng tình, tâm phục khẩu phục khi đưa bản án này ra thì hành hay không?

- Nếu yếu tố kết tội còn 1% nào đó băn khoăn thì chúng tôi đề nghị phải xem xét lại”.

IV. “Đơn đề nghị giám đốc thẩm” (kêu oan); “Đơn tố giác đối tượng Nguyễn Văn Nghị” và “Đơn tố cáo làm sai lệch hồ sơ vụ án” không ai giải quyết suốt 12 năm qua:

Gần 12 năm qua, mỗi lần vào thăm nuôi Hồ Duy Hải đều hỏi về kết quả kêu oan. Tôi và các luật sư đã liên tục gửi đơn kêu oan cho Hồ Duy Hải, đề nghị xét xử lại vụ án này theo thủ tục giám đốc thẩm.

Từ tháng 5/2015, tôi có Đơn tố giác tội phạm, tố cáo đích danh đối tượng Nguyễn Văn Nghị có nhiều dấu hiệu nghi vấn chính là hung thủ sát hại hai nạn nhân.

Từ tháng 3/2017, tôi và luật sư Trần Hồng Phong có Đơn tố cáo hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Long An trong vụ án Hồ Duy Hải.

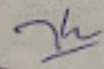
Nhưng các cơ quan, VKSNDTC và TANDTC chỉ làm Biên nhận nhận đơn, hoặc Phiếu chuyển từ cơ quan này sang cơ quan khác. TỐI NAY KHÔNG CÓ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT.

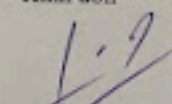
Qua những lời trình bày trên đây,

Tôi khẩn thiết và kính mong ông Tổng bí thư và Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, với quyền hạn rất lớn của mình, đoái hoài quan tâm đến vụ án này, đến lời kêu oan của Hồ Duy Hải. Tôi khẩn thiết đề nghị các cơ quan có thẩm quyền, Chánh án TANDTC và Viện trưởng VKSNDTC sớm xem xét và giải quyết những nội dung đề nghị và tố giác của gia đình chúng tôi. Cụ thể:

- Xem xét lại vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm.
- Xác minh, làm rõ sự liên quan đối tượng Nguyễn Văn Nghị - để minh oan cho Hồ Duy Hải.
- Xác minh, làm rõ dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án - để minh oan cho Hồ Duy Hải.

Kính đơn


Hồ Thị Thu Thủy
(Em gái Hồ Duy Hải)


Nguyễn Thị Loan

*** Kèm theo đơn này là:**

- Đơn đề nghị giám đốc thẩm; Đơn tố giác đối tượng Nguyễn Văn Nghị và Đơn tố giác làm sai lệch Hồ sơ vụ án.

- Kết luận giám định dấu vân tay Hồ Duy Hải, Biên bản ghi lời khai của nhân chứng Đinh Vũ Thường, các tài liệu có dấu hiệu chính sửa trong hồ sơ vụ án, Bản án (sơ thẩm, phúc thẩm), Kết luận điều tra, Cáo trạng, ... Hàng trăm Biên nhận, Phiếu chuyển của các cơ quan Nhà nước từ 2009 - 2019.

Xin vui lòng liên hệ email thuthuy.dieu@gmail.com (em gái Hồ Duy Hải), để gia đình chúng tôi cung cấp tài liệu, đơn từ đến quý vị. Trân trọng và cảm ơn.

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

QUYẾT ĐỊNH
KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ các Điều 41, 371, 373 và 378 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét Bản án sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11 - 01/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử Hồ Duy Hải, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1985; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; đăng ký hộ khẩu thường trú: 129/39 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2008 về tội "Giết người", "Cướp tài sản",

NHẬN THẤY:

Theo Bản án hình sự phúc thẩm, Hồ Duy Hải có hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 10/2007, Hồ Duy Hải quen chị Nguyễn Thị Thu Vân, nhân viên của Bưu điện Cầu Voi, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Hải thường đặt mua Báo thể thao với chị Vân, qua đó Hải quen biết thêm chị Nguyễn Thị Ánh Hồng cũng là nhân viên của Bưu điện Cầu Voi. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/01/2008, Hải đến bưu điện Cầu Voi gặp chị Nguyễn Thị Thu Vân đang ngồi làm việc, Hải đi vào phòng khách ngồi trên ghế salon. Chị Nguyễn Thị Ánh Hồng mời Hải uống nước và ngồi nói chuyện cùng với Hải.

Khoảng 20 giờ 30 phút, bưu điện nghỉ, chị Vân đi vào phòng trong. Hải đưa tiền và nói với chị Vân đi mua trái cây về để ăn. Khi chị Vân đi, Hải nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị Hồng. Hải kéo chị Hồng vào buồng, đẩy chị Hồng nằm ngửa xuống chiếc đi văng loại xếp, dùng hai tay nắm hai tay chị Hồng. Chị Hồng phản ứng, dùng chân đạp vào bụng Hải. Hải buồng chị Hồng ra. Chị Hồng ngồi dậy chạy về phía cầu thang khu vực bếp ăn. Hải đuổi theo, kéo tay chị Hồng xô vào góc tường gần chân cầu thang. Chị Hồng kêu lên, Hải sợ bị phát hiện nên dùng tay đánh vào mặt, bóp cổ và đẩy chị Hồng ngã xuống sàn gạch. Hải lấy một cái thớt tròn đập vào vùng mặt, vùng đầu làm chị Hồng bị ngất. Sau đó, Hải lấy một con dao inox trên mặt bàn nấu ăn, tay trái nắm tóc, tay phải cầm dao, luồn cắt

qua lại 2 cái vào cổ chị Hồng. Chị Hồng nằm im, Hải ra phòng vệ sinh phía sau nhà rửa tay và dao cho sạch máu.

Hải dắt dao vào lưng quần rồi đi vào nhà, đến cầu thang thì thấy chị Vân đi mua trái cây về. Chị Vân kéo cửa sắt xuống, đóng cửa và đi vào đặt bịch trái cây trên ghế salon. Hải cầm một chiếc ghế xếp inox thủ sẵn. Chị Vân đi xuống phòng sau nhìn thấy chị Hồng nằm chết thì chạy ngược lên phòng khách. Hải đuổi theo dùng ghế đánh vào đầu làm chị Vân ngã xuống nền gạch. Hải dùng tay xóc nách chị Vân, kéo đến chỗ xác chị Hồng. Hải đặt đầu chị Vân trên bụng của chị Hồng và lấy con dao inox cắt qua lại 2-3 cái vào cổ chị Vân. Sau đó, Hải ra phòng vệ sinh rửa tay, rửa dao và đi lên nhà, bỏ dao vào phía trong một tấm bảng dựng ở sát vách tường, gần cầu thang.

Hải lên phòng giao dịch, mở tủ lấy hơn 1 triệu đồng, khoảng 40-50 sim điện thoại; đến bàn salon lấy điện thoại Nokia bỏ vào túi quần rồi quay lại chỗ xác chị Hồng, chị Vân, lấy của hai chị một số đồ nữ trang bỏ vào túi quần và đi ra cửa sắt phía sau, kéo cửa lại. Hải leo qua hàng rào ngăn giữa sân sau và sân trước, đi xe máy về nhà tắm rửa, giặt quần áo và lấy nữ trang rửa sạch rồi bọc nilon lại để cất giấu. Ngày 18/01/2008, Hải mang điện thoại và số nữ trang đi Thành phố Hồ Chí Minh bán được 3.700.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Riêng số sim, card, Hải bỏ vào bọc rác ở gần nhà số 111/2 Trần Bình Trọng thuộc quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để phi tang. Sau khi gây án một tuần, Hải sợ bị phát hiện nên lấy quần áo, dây thắt lưng đã mặc hôm gây án ra đốt ở vườn sau nhà bà Len.

Tại Bản giám định pháp y số 21/PY.08 ngày 17/01/2008 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An kết luận: nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng tử vong do vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương, mất máu cấp. Máu tụ dưới da đầu và vùng cổ có thể dẫn đến choáng cho nạn nhân

Tại Bản giám định pháp y số 22/PY.08 ngày 17/01/2008 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An kết luận: nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân tử vong do vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương, mất máu cấp.

Tại Công văn số 37/GT.PY.08 ngày 07/4/2008 Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An, trả lời giải trình dấu vết trên cơ thể nạn nhân: Đối với nạn nhân Hồng: vùng đầu, mặt của nạn nhân đã bị va đập vào những vật vừa có bờ mép hình thù cứng, trơn nhẵn, đồng thời ở đó cũng có các vật cứng sắc nhọn và bị va đập nhiều lần. Đối với nạn nhân Vân: đỉnh đầu của nạn nhân bị va đập vào một vật có bề mặt lớn và vật đó không quá cứng (chỉ tổn thương ở mức độ nhẹ) còn nếu vật đó cứng thì lực tác động phải nhẹ, mới không gây rách da đầu và vỡ xương hộp sọ. Động tác, cơ chế hình thành vết thương, cách thức thực hiện hành

động, hung khí gây án, kích thước, độ sâu vết thương trên cổ hai nạn nhân tương đối giống nhau. Tất cả những điều đó làm cho chúng ta suy nghĩ là vật sắc bén.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11 - 01/12/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Long An áp dụng điểm a, e khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự tuyên phạt Hồ Duy Hải tử hình về tội "Giết người"; 05 năm tù về tội "Cướp tài sản"; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là tử hình. Trong thời hạn luật định, Hồ Duy Hải kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với Hồ Duy Hải.

Ngày 04/05/2009, Hồ Duy Hải có đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm hình phạt tử hình.

Ngày 24/5/2011, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định không kháng nghị số 65/QĐ-TANDTC-TK và Tờ trình số 47/TTr-TANDTC-TK đề nghị Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Hồ Duy Hải. Ngày 24/10/2011, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Quyết định không kháng nghị số 131/QĐ-VKSTC-V3 và Tờ trình số 110/TTr-VKSNDTC-V3 đề nghị Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Hồ Duy Hải. Ngày 17/5/2012, Chủ tịch nước có Quyết định số 639/QĐ-CTN bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Hồ Duy Hải.

Sau đó, Hồ Duy Hải và bà Nguyễn Thị Loan mẹ đẻ của bị cáo có đơn kêu oan; bà Nguyễn Thị Rươi di ruột của Hải và chị Hồ Thị Thu Thủy là em gái của Hải có đơn đề nghị hoãn thi hành án đối với Hải.

Ngày 04/12/2014, Văn phòng Chủ tịch nước có Công văn số 1639/TB-VPCTN-m thông báo ý kiến của Chủ tịch nước về việc tạm dừng thi hành án tử hình đối với Hồ Duy Hải và yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo xem xét, làm rõ trường hợp Hồ Duy Hải có bị kết án oan, sai hay không và báo cáo Chủ tịch nước.

Ngày 04/12/2014, Hội đồng thi hành án tử hình tỉnh Long An ra Quyết định số 02/QĐ-HĐTHATH hoãn thi hành án tử hình đối với Hồ Duy Hải.

Ngày 20/01/2015, bà Lê Thị Nga, Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên có bản kiến nghị không số về việc xem xét kháng nghị vụ án Hồ Duy Hải; Công văn số 1104/UBTP14 ngày 12/02/2018 của Ủy ban Tư pháp Quốc hội kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, kháng nghị giám đốc thẩm vụ án; Công văn số 495/VPTT-P2 ngày 05/6/2018 của Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo về nhân quyền của Chính phủ đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp thông tin để trả lời kháng thư của Liên Hợp quốc về trường hợp Hồ Duy Hải; Công văn số 871/VPCTN-PL-m ngày

23/7/2018 của Văn phòng Chủ tịch nước yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Ủy ban tư pháp Quốc hội có văn bản thể hiện quan điểm, cách giải quyết cụ thể để xử lý dứt điểm vụ án.

Ngày 24/7/2019, Văn phòng Chủ tịch nước có Công văn số 688/VPCTN-PL-m thông báo ý kiến của Chủ tịch nước, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định theo thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định của pháp luật đối với vụ án Hồ Duy Hải.

XÉT THẤY:

1. Bản án sơ thẩm và Bản án phúc thẩm của Tòa án hai cấp có nhiều nhận định và kết luận chưa phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án; việc thu thập, đánh giá các chứng cứ, tài liệu chưa đầy đủ; nhiều nội dung cần chứng minh của vụ án còn mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ, cụ thể:

- Nội dung lời khai của bị cáo Hồ Duy Hải mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi nhưng chưa được điều tra, thẩm vấn làm rõ tại phiên tòa:

Mâu thuẫn về hành vi tấn công nạn nhân: các lời khai ban đầu Hải khai, lấy dao ở kệ gần cửa chạy theo Hồng, dùng tay phải nắm đầu Hồng đập mạnh vùng mặt vào lavabo rửa mặt khoảng 3 cái, dùng dao để cắt đứt cổ (B1 82); có lời khai: sau khi đập đầu Hồng vào lavabo, Hải đi vào nhà lấy con dao ở bàn quay lại nhà tắm, cắt cổ chị Hồng (B1 86); sau đó lại khai: Hải đập phần mặt và trán chị Hồng vào lavabo, Hải kéo chị Hồng vào chân cầu thang lấy cái thớt đập mạnh vào vùng đầu rồi dùng dao cắt cổ chị Hồng (B1 88, 93, 99); các lời khai sau: Hải đuổi theo xô chị Hồng ngã giữa dưới nền gầm cầu thang, dùng tay phải đánh vào mặt Hồng nhiều cái, lấy cái thớt cầm hai tay đập lên vùng đầu, mặt của Hồng hai cái, lấy con dao cắt cổ Hồng qua lại 2 cái (B1 100, 116)...

Mâu thuẫn về thời gian sau khi gây án: lúc đầu Hải khai, về nhà của không khóa, vào nhà ngủ không ai biết (B1 82); sau đó Hải khai: tự lấy chìa khóa mở cửa vào nhà (B1 84); rồi lại khai: khi về nhà cửa còn mở, tôi tự dẫn xe vào rồi kêu Nguyễn con đi Út đóng cửa dùm (B1 87) ...

Mâu thuẫn về việc tiêu thụ tài sản: lúc đầu Hải khai, bán điện thoại cho một thanh niên lạ mặt được 200 ngàn đồng, bán nữ trang được 3 triệu không nhớ tiệm cùng ở Thành phố Hồ Chí Minh (B1 82); sau đó Hải lại khai: bán điện thoại cho một thanh niên lạ mặt được 200.000 đồng, bán nữ trang cho một thanh niên lạ mặt khác được 3 triệu đồng (B1 120); rồi lại khai: bán điện thoại cho một cô gái trên đường Hùng Vương được 200.000 đồng, bán nữ trang cho một cô gái ở tiệm thứ 2 được 3,5 triệu đồng (B1 120, 113)...

Mâu thuẫn về hành vi hiếp dâm chị Hồng: ban đầu Hải khai, định quan hệ tình dục nhưng chị Hồng phản ứng, bỏ xuống nhà vệ sinh (B1 82); nhiều lời sau khai: Hải

không chế chị Hồng, dùng hai tay bóp cổ chị Hồng, cởi hết quần áo của Hồng, giao cầu với Hồng xong Hải xuất tinh vào vật dâm của mình, cả hai mặc lại quần áo (B1 89); sau đó lại khai: không chế chị Hồng chưa làm được gì thì bị chị Hồng đạp vào bụng bật ra, Hồng bật dậy chạy ra ngoài (B1 101)...

Có sự mâu thuẫn rất lớn giữa kết quả khám nghiệm hiện trường với lời khai nhận tội của bị cáo: tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 8 giờ 10 phút ngày 14/01/2008, phản ánh trên bàn bếp có ly, tô, đĩa đã sử dụng chưa rửa; khu vực nền nhà tắm và lavabo khô ráo, mở vòi nước trên lavabo không có nước chảy (B1 44). Hồ Duy Hải có nhiều lời khai về việc đi ra nhà tắm mở vòi nước rửa tay, rửa dao cho sạch máu (B1 83, 99, 101, 103...). Như vậy, có sự mâu thuẫn rất lớn giữa kết quả khám nghiệm hiện trường với lời khai nhận tội của bị cáo về các vấn đề: đêm ngày 13/01/2008 Bưu điện Cầu Voi có mất nước hay không; Hải có nhiều lời khai về việc đập đầu, mặt chị Hồng vào lavabo nhưng kết quả khám nghiệm không thể hiện các dấu vết ở lavabo.

Diễn biến lời khai của bị cáo không phù hợp với thực tế khách quan, với hiện trường vụ án: theo lời khai của bị cáo và kết luận của các hàn án, Hải dùng ghế đập đầu chị Vân trên phòng khách rồi dùng hai tay kéo chị Vân, đặt đầu của chị Vân lên bụng nạn nhân Hồng để cắt cổ. Nhưng theo Bản án hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường thì chiếc ghế đó lại nằm dưới nền nhà ngay sát cửa đi ra nhà tắm và nạn nhân Vân gác chân lên chiếc ghế (B1 44). Trên mặt nệm ghế có dấu vết máu quệt, dấu vết để dép và dính những hạt cơm khô (B1396) đều là những dấu vết mới nhưng không được điều tra làm rõ tại sao lại có những dấu vết đó để xác định tính xác thực của lời khai nhận tội.

Mặc dù Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra thời gian, quãng đường từ nơi ở của Hồ Duy Hải đến Bưu điện Cầu Voi. Nhưng chưa giải quyết được triệt để những mâu thuẫn về việc tiêu thụ thời gian vào các hoạt động của bị cáo và thời điểm bị cáo xuất hiện tại hiện tại Bưu điện Cầu Voi. Bản án kết luận Hải có mặt tại hiện trường lúc 19 giờ 30 là không có căn cứ: vì theo lời khai các nhân chứng, khoảng hơn 19 giờ anh Bình đến gửi xe đã thấy một thanh niên ngồi phía trong Bưu điện Cầu Voi, đến khoảng 19 giờ 30 phút anh Bình quay lại vẫn thấy thanh niên ngồi đó. Theo Kết luận điều tra, anh Đinh Vũ Thường đến bưu điện gọi điện về Cà Mau lúc 19 giờ 39 phút 22 giây có nhìn thấy một thanh niên ngồi trong bưu điện. Nhưng cũng theo Kết luận điều tra vào lúc 19 giờ 13 phút 39 giây, Hải đang có mặt tại hiệu Cẩm Đồ để làm thủ tục cầm đồ rồi quay về nhà đi Len trả xe wave và sang nhà đi Rười lấy xe dream đi đến quán Bảy Thanh trả tiền cho Võ Lộc Đang (theo danh sách điện thoại Đang gọi cho Hải). Thời gian làm thủ tục cầm đồ và từ hiệu cầm đồ về nhà đi Len trả đổi xe cũng phải tương đương với thời gian đến hiệu cầm đồ, làm thủ tục cầm điện thoại khoảng 23 phút, thêm thời gian Hải gặp Võ Lộc Đang tại quán Bảy Thanh để đưa tiền và chờ Đang đến quán Hai Thượng cùng ở xã

Nhị Thành mất khoảng 5 phút. Tổng cộng khoảng thời gian từ hiệu cầm đồ đến khi chia tay Đặng. Hải tiêu thụ hết khoảng 28 phút. Tức là khoảng 19 giờ 41 phút Hải bắt đầu đi xe máy từ quán Hai Thượng đến bưu điện (đoạn đường từ quán Hai Thượng đến bưu điện dài bao nhiêu, đi mất bao nhiêu thời gian chưa được kiểm tra làm rõ). Theo Biên bản kiểm tra thời gian ngày 14/7/2008 của Cơ quan điều tra, đoạn đường từ hiệu cầm đồ Kim Hưng đến bưu điện Cầu Voi khoảng 7,5km đi hết 15 phút. Chưa tính thời gian từ lúc chia tay Đặng ở quán Hai Thượng đi đến bưu điện thì Hải không thể có mặt tại Bưu điện Cầu Voi trước 19 giờ 39 phút 22 giây như đã kết luận.

Mâu thuẫn với các tình tiết khách quan khác của vụ án: theo nội dung Bản án phúc thẩm, khi bắt cổ chị Hồng, chị Vân máu bắn rất nhiều lên người bị cáo; sau khi gây án, bị cáo trèo cổng sau để đi ra cổng trước. Tuy nhiên, tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, trên cánh cổng sau không có bất kì dấu vết máu nào để lại (B1 44). Kết luận điều tra, Cáo trạng, Bản án mô tả hành vi tấn công của bị cáo đơn giản, ít hành động, nhưng Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường cho thấy rất nhiều đồ vật bị rơi đổ, xáo trộn, nạn nhân bị tấn công với nhiều thương tích và chống đỡ rất quyết liệt. Bị cáo lần đầu vào phía trong của Bưu điện Cầu voi, với thời gian rất ngắn nhưng lại khai rất chi tiết các đồ vật có trong từng căn phòng; động cơ phạm tội của bị cáo chưa được xác định rõ cũng là vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án.

Hai nhân chứng anh Hồ Văn Bình, anh Đinh Vũ Thường không khẳng định nhìn thấy Hồ Duy Hải có mặt tại hiện trường vào thời điểm xảy ra vụ án. Tối ngày 13/01/2008, trước khi vụ án xảy ra, anh Bình đến bưu điện gửi xe khoảng 19 giờ và quay lại lấy xe khoảng 19 giờ 30 phút có nhìn thấy một thanh niên phía trong bưu điện, một xe máy dựng ngoài sân (B1 256), anh Thường (được ghi lời khai ngày 31/3/2008 sau khi Hải bị bắt) đến bưu điện gọi điện về Cà Mau lúc 19 giờ 39 phút 22 giây thấy một thanh niên ngồi phía trong bưu điện và nhìn thấy chiếc xe máy Dream (B1 250). Tuy nhiên, anh Bình chỉ khai thấy một chiếc xe máy chứ không mô tả được màu sắc, đặc điểm...trong khi đó anh Thường khẳng định chiếc xe đó anh không nhìn thấy biển số xe. Về nhận dạng Hồ Duy Hải, tại biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2008 (B1 250), anh Đinh Vũ Thường khai tại phần cam đoan là *"tôi không thể nhận dạng chính xác người thanh niên đó qua khuôn mặt được"*. Còn anh Hồ Văn Bình thì chỉ nhìn thấy một thanh niên ngồi trong bưu điện nhưng không mô tả hay nhận dạng được (B1 256). Như vậy, không có nhân chứng nào khẳng định được Hồ Duy Hải có mặt tại hiện trường vụ án.

Không điều tra làm rõ được địa điểm, người tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có theo lời khai của bị cáo: Các nhân chứng làm việc tại Cửa hàng di động số 124, 126 Hùng Vương, quận 10, Hồ Chí Minh và Cửa hàng vàng bạc số 50 An Dương Vương, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đều không xác định được đã mua điện thoại và số nữ trang như lời khai của Hải về việc tiêu thụ tài sản (B1 170, 176).

Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay thu được ở hiện trường (cửa kính, vòi nước ở lavabo) **không phải của bị cáo Hồ Duy Hải**. Theo Bản án, sau khi cắt cổ chị Hồng, chị Vân, Hồ Duy Hải ra nhà tắm mở vòi nước rửa tay, rửa dao cho sạch máu. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã phát hiện, thu giữ một số dấu vết "dấu vân tay ở mặt trong của kính trên cánh cửa sau và trên tay nắm mở vòi nước ở lavabo" (B1 44). Tuy nhiên, Bản kết luận giám định số 158/KL-P21 ngày 11/4/2008 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: các dấu vết vân tay thu được tại hiện trường vụ án không phát hiện trùng với điểm chỉ 10 ngón in trên chỉ bàn của Hồ Duy Hải (B1 53). Như vậy, **những dấu vân tay trên là của ai cũng chưa được làm rõ**.

Cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể nạn nhân Hồng và Vân chưa được giải thích, làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: theo Bản án, bị cáo dùng tay đánh vào mặt, hai tay cầm thót đập vùng đầu và vùng mặt rồi dùng dao cắt cổ chị Hồng. Tuy nhiên, Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 14/01/2008, xác định nạn nhân Hồng có "4 vết thương bầm tụ máu ở trên đầu, 04 vết thương hờ rách da trên mặt (trong đó có hai vết rách có bờ mép sắc gọn ở vùng lông mày trái), 1 vết rách da, bờ mép sắc gọn ở cằm bên trái, 1 vết thương hờ, sáu bờ mép sắc gọn ở cổ" (B1 56). Có thể thấy, việc bị cáo dùng tay đánh vào mặt của chị Hồng thì không thể tạo ra các vết thương "rách da bờ mép sắc gọn ở trên vùng mặt và trên cằm" như mô tả trong Biên bản khám nghiệm tử thi.

Bản án kết luận bị cáo dùng ghế đập vào đầu, dùng dao cắt cổ chị Nguyễn Thị Thu Vân. Nhưng, theo Biên bản khám nghiệm tử thi (B1 54) phản ánh, ngoài vết bầm tụ máu trên đầu và vết thương hờ, sâu, bờ mép sắc gọn ở cổ thì còn có vết thương ở "vùng thái dương phải có hai vết trầy xước da 1x0,5cm, 1x0,3cm nằm cách nhau 2cm", các dấu vết trên do vật gì gây ra, cơ chế hình thành như thế nào chưa được làm rõ. Những mâu thuẫn quan trọng nêu trên chưa được điều tra làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã tác động trực tiếp đến tính khách quan, có căn cứ trong quá trình đánh giá chứng cứ, lời khai và kết luận hành vi phạm tội của bị cáo.

Mẫu tòn tro được thu giữ không có giá trị chứng minh trong vụ án: theo Bản kết luận điều tra, qua lời khai của Hải, Cơ quan điều tra đã đi thu giữ đồng tro do Hải đốt sau khi gây án một tuần. Tuy nhiên trong hồ sơ thể hiện, vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 21/3/2008 khi Cơ quan điều tra đến khám xét nhà của Hải có phát hiện và thu giữ đồng tro này (B1 323), còn lời khai đầu tiên của Hải được lấy vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 21/3/2008 (B1 82). Nghĩa là lời khai của Hải ghi sau khi thu giữ đồng tro chứ không phải do Hải khai mà Cơ quan điều tra đi thu giữ được. Theo lời khai của bà Loan và bà Rươi thì Hải có thói quen đốt quần áo cũ, thời gian từ khi vụ án xảy ra cho đến khi Hải bị bắt không thấy Hải đốt gì. Tại Kết luận giám định số 3200/C21B ngày 08/5/2008 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết

luận: Trong mẫu tàn than tro có thành phần vôi và nhựa polyester. Không đủ yếu tố kết luận có thành phần các nguyên liệu làm ra dây thắt lưng, quần áo và sim card (B1 70).

- Nội dung hai bản án xác định chiếc ghế được thu giữ là công cụ phạm tội nhưng thực tế chiếc ghế đó không liên quan đến vụ án; hai đồ vật là con dao và cái thớt thu giữ được (do anh Nguyễn Văn Thu và chị Lê Thị Thu Hiếu cung cấp) không có giá trị chứng minh về công cụ gây án của người phạm tội, vì:

Dựa trên lời khai của một số người dọn dẹp hiện trường (anh Nguyễn Văn Thu, Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn Vàng, Nguyễn Tuấn Ngọc) đã phát hiện một con dao rất mới và sạch, không có dấu vết được dút vào sau tấm bảng treo đối diện cầu thang nhà bếp vào hồi 15 giờ ngày 14/01/2008; sau đó đã đem đốt cùng những đồ vật khác của bưu điện và không tìm lại được kể cả phần lưỡi dao bằng kim loại (B1 226, 236, 242, 248). Bản vẽ nhận dạng con dao do Cơ quan điều tra vẽ trước mà không phải do chính những người này vẽ ra. Quá trình điều tra, bị cáo cũng không tự vẽ con dao, con dao do anh Thu mua về và việc nhận dạng con dao là do Điều tra viên vẽ trước rồi đưa cho Hải nhận dạng (B1 147, 149). Lời khai của Hải về kích thước con dao cũng không thống nhất, có lúc khai lưỡi dao rộng 3cm (B1 87), có lúc khai lưỡi dao rộng 6cm (B1 93).

Các lời khai đầu của Hải không khai đến việc dùng thớt gây án, những lời khai sau Hải có khai việc dùng thớt đập vào đầu chị Hồng nhưng việc mô tả thớt không thống nhất. Có lời khai thớt dày 10cm (B1 93), có lời khai thớt dày 5cm (B1 99). Sau đó, Cơ quan điều tra đã thu giữ một cái thớt mới (có đặc điểm giống chiếc thớt trong Bản ảnh hiện trường) do chị Lê Thị Thu Hiếu (bạn của hai bị hại) mua vào ngày 24/6/2008 (B1 205) về cho Hải nhận dạng (B1 134). Chiếc thớt có vết máu xuất hiện trong Bản ảnh hiện trường là vật chứng nhưng không được thu giữ để truy nguyên mà đã bị tiêu hủy ngay sau khi khám nghiệm hiện trường.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện chưa đủ cơ sở khẳng định chiếc ghế là vật chứng. Hơn hai tháng sau khi vụ án xảy ra, cơ quan điều tra thu giữ một chiếc ghế inox Hòa Phát có mã số HPM2-44705 (B1 328), khác với mã số chiếc ghế trong bản ảnh (HPM2-447052) (B1 396) và khác với mã số ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường (HPN2-447052) (B1 44).

2. Các cơ quan tiến hành tố tụng có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: bỏ sót những chứng cứ vụ án, không trưng cầu giám định vết máu; không đưa một số lời khai của Hồ Duy Hải và người làm chứng vào hồ sơ vụ án dẫn đến sai lầm trong việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Khám nghiệm hiện trường nhưng không thu giữ vật chứng của vụ án: cái thớt, chiếc ghế là vật chứng quan trọng và là vật mang dấu vết của tội phạm; khám nghiệm hiện trường đã ghi nhận, chụp ảnh nhưng không thu giữ để truy nguyên là thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

- Tại Bản giám định pháp y số 21/PY.08 ngày 17/01/2008 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Long An, phần khám nghiệm tử thi ghi nhận "Bụng: ... Dạ dày có chứa thức ăn đã nhuyễn, lượng ít..." (Bí 60), nhưng không giám định để xác định thời điểm chết của nạn nhân. Không trung cầu giám định ngay dấu vết máu thu được khi khám nghiệm hiện trường mà để 04 tháng sau, tức là ngày 05/6/2008 Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh mới kết luận: "mẫu dấu vết ghi thu ở ngoài cửa nhà sau và trong nhà vệ sinh Bưu điện Cầu voi là máu người, không xác định được nhóm máu do đã bị phân hủy" (Bí 68).

- Khám nghiệm hiện trường kết thúc hồi 13 giờ 10 phút ngày 14/01/2008, khám nghiệm tử thi Hồng bắt đầu lúc 12 giờ 10 phút ngày 14/01/2008, khám nghiệm tử thi Văn lúc 11 giờ 40 phút ngày 14/01/2008 đều do Điều tra viên Lê Thành Trung thực hiện, tức là cùng một người, cùng một lúc vừa thực hiện khám nghiệm hiện trường vừa khám nghiệm hai tử thi.

- Một số biên bản nhận dạng không có người chứng kiến (Bí 133, 144, 211, 213-222, 232, 238, 244, 253); Một số biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung có sửa chữa nhưng không có chữ ký xác nhận của người khai (Bí 85, 97, 250).

- Lời khai đầu tiên ngày 20/3/2008 của bị cáo không nhận tội nhưng bản khai này và một số lời khai nhận chứng không được đưa vào hồ sơ vụ án, những tài liệu này có trong hồ sơ lưu trữ của Cơ quan điều tra.

- Không lấy lời khai của anh Phùng Phụng Hiếu là nhân chứng đầu tiên phát hiện ra vụ án; ngoài các dấu vân tay tại hiện trường chưa xác định được của ai thì còn có đối tượng tình nghi là Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Mĩ Sol không được điều tra làm rõ.

Những mâu thuẫn trong lời khai, những chứng cứ, dấu vết tại hiện trường chưa được làm rõ, cùng những thiếu sót, vi phạm nêu trên đã trực tiếp ảnh hưởng đến giá trị chứng minh của chứng cứ theo quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến những căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, những vấn đề nêu trên cần phải khắc phục để bảo đảm việc giải quyết vụ án khách quan, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội và không bỏ lọt người phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11 - 01/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11 - 01/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và Bản án hình sự phúc thẩm số

281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử Hồ Duy Hải về tội "Giết người", "Cướp tài sản" để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tạm đình chỉ thi hành Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh đối với Hồ Duy Hải.

4. Quyết định này thay thế Quyết định không kháng nghị số 131, 132/QĐ-VKSTC-V3 ngày 24/10/2011 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. 

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ 1 + HSVA);
- Bị cáo Hồ Duy Hải;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An;
- Đ/c Viện trưởng Viện KSNDTC (để b/c);
- Viện KSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Tòa án ND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Lưu: hồ sơ vụ án, hồ sơ kiểm sát, VP.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Quảng

Quyết định số: 05/2020/HS-GĐT
Ngày 08 tháng 5 năm 2020

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hòa Bình - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có các ông (bà): Lê Hồng Quang, Nguyễn Trí Tuệ, Nguyễn Văn Du, Nguyễn Thúy Hiền, Dương Văn Thắng, Bùi Ngọc Hòa, Nguyễn Văn Thuận, Tống Anh Hào, Đặng Xuân Đào, Chu Xuân Minh, Trần Văn Cò, Lê Văn Minh, Nguyễn Văn Tiến, Lương Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Hoàng Anh và Đào Thị Xuân Lan.

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Thu Hằng và bà Đinh Thị Vân Anh
- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Huy Tiến - Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Ông Hồ Đức Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
3. Ông Nguyễn Văn Nông - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trong các ngày từ ngày 06 đến ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo:

Hồ Duy Hải, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 129/39 đường Nguyễn Trãi, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở (tạm trú) ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Hồ Sỹ Trung và bà Nguyễn Thị Loan; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 21/3/2008 (không triệu tập).

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1985 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn Mừng, sinh năm 1962; trú tại khu phố Nhơn Cầu, phường Tân Khánh, thị xã Tân An, tỉnh Long An (không triệu tập).

2. Chị Nguyễn Thị Thu Vân, sinh năm 1987 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn Hộ, sinh năm 1956; trú tại ấp Cầu, phường Tân Khánh, thị xã Tân An, tỉnh Long An (không triệu tập).

Nguyên đơn dân sự: Chi nhánh Bưu cục Cầu Voi, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Người đại diện: ông Đinh Phú Hùng, sinh năm 1952; trú tại khu 1, ô 1, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An (không triệu tập).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không triệu tập):

1. Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1963; trú tại ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;

2. Bà Nguyễn Thị Rười, sinh năm 1957; trú tại ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Những người được mời tham gia phiên tòa giám đốc thẩm:

1. Công an tỉnh Long An:

- Ông Phạm Thanh Tâm - Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An (có mặt).

- Ông Lê Thành Trung - Điều tra viên được phân công điều tra vụ án (có mặt);

- Ông Nguyễn Văn Minh - Điều tra viên được phân công điều tra vụ án (có mặt);

- Ông Nguyễn Thanh Phong - Cán bộ điều tra, người lập biên bản về việc bắt người theo Lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An đối với Hồ Duy Hải (có mặt).

2. Cán bộ giám định:

- Ông Dương Thành Thận - Cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự khám nghiệm hiện trường, bác sỹ pháp y khám nghiệm tử thi (có mặt);

- Ông Lê Hoàng Anh - Cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự khám nghiệm hiện trường, bác sỹ pháp y khám nghiệm tử thi (có mặt).

3. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:

- Ông Nguyễn Công Pha - Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An (có mặt);

- Ông Lê Ái Dân - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự (vắng mặt).

4. Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

- Ông Lê Quốc Dũng - Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Long An (có mặt);

- Ông Lê Quang Hùng - nguyên Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Long An, Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

5. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Ông Nguyễn Đình Trung - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- Ông Lê Thành Dương - nguyên Viện trưởng Viện Thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao) (vắng mặt).

6. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Quản Đức Tuyên - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

7. Luật sư:

- Ông Nguyễn Văn Đạt, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Văn Hoà, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

8. Đoàn liên ngành Trung ương:

- Ông Lê Hữu Thê - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, nguyên Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Trưởng Đoàn liên ngành (vắng mặt);

- Ông Lê Văn Tân, Phó Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (có mặt);

- Ông Nguyễn Đức Tuấn - Điều tra viên Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (có mặt);

- Ông Lê Thành Văn - Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

9. Ông Trần Hồng Phong - Người có đơn đề nghị giám đốc thẩm và yêu cầu được cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm và Bản án hình sự phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2007, Hồ Duy Hải quen chị Nguyễn Thị Thu Vân, là nhân viên Bưu điện Cầu Voi đặt tại xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Qua tìm hiểu, Hải biết số điện thoại của Bưu điện Cầu Voi, Hải dùng điện thoại di động có số là 0909015712 điện vào số máy 592008 của Bưu điện Cầu Voi để đặt mua báo thể thao với chị Vân. Sau đó, các lần đến nhận báo, Hải quen chị Nguyễn Thị Ánh Hồng cũng là nhân viên Bưu điện Cầu Voi.

Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2008, Hồ Duy Hải điều khiển xe mô tô Wave biển kiểm soát 62F4-3040 của bà Nguyễn Thị Len (là dì ruột của Hải) đến hiệu cầm đồ của chị Nguyễn Thị Tuyết Trinh tại khu A, thị trấn Thủ Thừa cầm cố điện thoại di động để vay 1.500.000 đồng. Sau đó, Hải về trả xe cho bà Len và lấy xe mô tô Dream biển kiểm soát 62F5-0842 của bà Nguyễn Thị Rươi (là dì ruột của Hải) điều khiển đến quán cà phê Bảy Thanh tại ấp 1, xã Nhị Thành để đưa cho anh Võ Lộc Đang 1.350.000 đồng do Hải thua cá độ bóng đá.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ Duy Hải đến Bưu điện Cầu Voi. Hải đậu xe phía trong cổng rào rồi vào phòng giao dịch thì gặp chị Vân đang ngồi trực, Hải vào phòng trong ngồi ở ghế salon, chị Hồng từ phía sau nhà đi lên ngồi nói chuyện với Hải và mời Hải uống nước. Khoảng 10 phút sau, Hải mượn điện thoại

di động hiệu Nokia 1100 của Bưu điện (dùng để nạp card cho khách hàng), bấm phím xem các chức năng của máy rồi để trên bàn.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Bưu điện nghỉ làm việc, chị Vân vào phòng trong nơi Hải và chị Hồng đang ngồi, Hải đưa tiền cho chị Vân đi mua trái cây. Khi chị Vân đi, Hải nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị Hồng, Hải nắm tay kéo chị Hồng vào buồng, đẩy chị Hồng nằm ngửa xuống đi văng. Hải nắm hai tay chị Hồng, chị Hồng dùng chân đạp vào bụng Hải, Hải buột chị Hồng ra, chị Hồng dậy chạy về phía sau cầu thang (khu vực bếp nấu ăn), Hải đuổi theo, kéo tay chị Hồng xô đẩy vào góc tường gần chân cầu thang, chị Hồng kêu lên a a... Do sợ bị phát hiện, Hải dùng tay đánh vào mặt, bóp cổ và đẩy chị Hồng ngã xuống sàn nhà rồi lấy thớt tròn đập vào vùng mặt, vùng đầu làm chị Hồng bất tỉnh. Sau đó, Hải lấy con dao inox dài 30cmx3cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm để trên bàn bếp. Hải ngồi lên người chị Hồng đang nằm ngửa, tay phải cầm dao, tay trái nắm tóc chị Hồng, cắt qua lại 02 cái vào cổ chị Hồng rồi Hải vào phòng vệ sinh rửa dao và tay. Hải dắt dao vào lưng quần phía trước bụng đi vào nhà, đến cầu thang thì thấy chị Vân đi mua trái cây về. Chị Vân kéo cửa sắt xuống, đóng cửa, đi vào nhà đặt túi trái cây trên bàn salon. Lúc này, Hải cầm sẵn ghế xếp inox, chị Vân vừa xuống phòng sau, nhìn thấy xác chị Hồng, chị Vân sợ chạy ngược trở lại phòng khách, Hải cầm ghế xếp đuổi theo, dùng ghế đánh vào đầu làm chị Vân ngã xuống sàn bất tỉnh. Hải dùng tay xóc nách chị Vân, kéo đến chỗ xác chị Hồng, đặt đầu chị Vân nằm trên bụng chị Hồng và lấy con dao inox đang giắt ở thắt lưng cắt vào cổ chị Vân 02 - 03 cái.

Khi cắt cổ chị Vân, máu bắn vào tay và quần áo nên Hải đi vào nhà vệ sinh rửa tay, rửa dao và quét sạch các vết máu trên quần áo rồi đi lên nhà giắt dao vào sau tấm bảng ở sát vách tường gần cầu thang. Hải lên phòng giao dịch mở tủ lấy khoảng 1.400.000 đồng; khoảng 40-50 sim, card điện thoại, đến bàn salon lấy điện thoại Nokia 1100 bỏ vào túi quần. Hải đi lại chỗ xác chị Vân lấy 01 dây chuyền vàng không mặt, 01 vòng đeo tay bằng vàng và 01 nhẫn vàng; lấy ở xác chị Hồng 01 đôi hoa tai vàng, 01 sợi dây chuyền vàng mặt bông hoa, 01 lắc đeo tay vàng và 02 nhẫn vàng. Hải bỏ số nữ trang lấy được vào túi quần và đi ra cửa sắt phía sau, kéo cửa lại rồi leo qua hàng rào ngăn giữa sân phía sau và sân trước, lấy xe mô tô để ở sân Bưu điện chạy về nhà của Hải ở ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa. Về đến nhà, Hải tắm, giặt quần áo và lấy số nữ trang rửa sạch, bỏ vào bịch nilon, cất vào thùng đựng đồ dùng học tập rồi đi ngủ.

Khoảng 07 giờ ngày 14/01/2008, anh Phùng Phụng Hiếu, là nhân viên đưa báo của Bưu điện huyện Thủ Thừa đến Bưu điện Cầu Voi, phát hiện vụ việc nên đã trình báo Cơ quan Công an.

Hồ Duy Hải khai, ngày 18/01/2008 Hải mang số nữ trang, điện thoại, sim card lấy của chị Hồng, chị Vân lên Thành phố Hồ Chí Minh bán. Hải bán điện thoại Nokia 1100 cho cửa hàng điện thoại di động Thiện Mỹ số 124 Hùng Vương, Phường 2, Quận 5 được 200.000 đồng; bán nữ trang tại quầy số 2 Cửa hàng vàng bạc đá quý chợ An Đông số 50 An Dương Vương, Phường 9, Quận 5 được

3.500.000 đồng. Riêng số sim card, Hải bỏ vào bọc rác phi tang ở gần nhà số 111/2 Trần Bình Trọng, Quận 5. Sau khi gây án khoảng 01 tuần, do sợ bị phát hiện, Hải đã mang toàn bộ quần áo, dây thắt lưng mặc hôm gây án đốt ở phía sau vườn nhà bà Len cạnh nhà Hải.

Tại Bản giám định pháp y số 21/PY.08 ngày 17/01/2008, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Long An kết luận: “*Nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1985, tử vong do bị vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương, mất máu cấp. Tổn thương kèm theo: máu tụ dưới da đầu và vùng cổ có thể dẫn đến choáng cho nạn nhân*”.

Tại Bản giám định pháp y số 22/PY.08 ngày 17/01/2008, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Long An kết luận: “*Nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân, sinh năm 1987, tử vong do bị vết thương hở làm đứt ngang vùng cổ phía trước gây choáng chấn thương, mất máu cấp*”.

Ngoài ra, Hồ Duy Hải còn có hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án hình sự về hành vi đánh bạc, sau đó tách hành vi đánh bạc để giải quyết bằng một vụ án khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11-01/12/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Long An áp dụng các điểm a và e khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Hồ Duy Hải tử hình về tội “Giết người”, 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt buộc Hồ Duy Hải phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là tử hình.

Ngày 05/12/2008, Hồ Duy Hải có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm đối với Hồ Duy Hải.

Ngày 04/5/2009, Hồ Duy Hải làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm hình phạt tử hình.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 05/2010/QĐ/TA-HS ngày 09/6/2010, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2009/HSST ngày 01/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An với hình phạt tử hình tại Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Hồ Duy Hải, buộc Hồ Duy Hải phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.

Ngày 24/5/2011, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định không kháng nghị số 65/QĐ-TANDTC-TK không kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm đối với Hồ Duy Hải; Quyết định không kháng nghị số 66/QĐ-TANDTC-TK không kháng nghị Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với Hồ Duy Hải và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Tờ trình số 47/TTr-TANDTC-TK đề nghị Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Hồ Duy Hải.

Ngày 24/10/2011, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Quyết định không kháng nghị số 131/QĐ-VKSTC-V3 không kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm đối với Hồ Duy Hải; Quyết định không kháng nghị số 132/QĐ-VKSTC-V3 không kháng nghị Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với Hồ Duy Hải và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Tờ trình số 110/TTr-VKSTC-V3 đề nghị Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Hồ Duy Hải.

Tại Quyết định số 639/QĐ-CTN ngày 17/5/2012, Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Hồ Duy Hải.

Ngày 04/12/2014, Văn phòng Chủ tịch nước có Công văn số 1639/TB-VPCTN-m, thông báo ý kiến của Chủ tịch nước về việc tạm dừng thi hành án tử hình đối với Hồ Duy Hải và yêu cầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo xem xét, làm rõ trường hợp Hồ Duy Hải có bị kết án oan, sai hay không và báo cáo Chủ tịch nước.

Ngày 04/12/2014, Hội đồng thi hành án tử hình tỉnh Long An ra Quyết định số 02/QĐ-HĐTHATH hoãn thi hành án tử hình đối với Hồ Duy Hải.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/QĐ-VKSTC-V7 ngày 22/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11-01/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm và Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật. Tạm đình chỉ thi hành Bản án hình sự phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Hồ Duy Hải, với lý do (tóm tắt):

1. Bản án sơ thẩm và Bản án phúc thẩm của Tòa án hai cấp có nhiều nhận định và kết luận chưa phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án; việc thu thập, đánh giá các chứng cứ, tài liệu chưa đầy đủ; nhiều nội dung cần chứng minh của vụ án còn mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ...

2. Các cơ quan tiến hành tố tụng có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: bỏ sót những chứng cứ vụ án, không trưng cầu giám định vết máu; không đưa một số lời khai của Hồ Duy Hải và người làm chứng vào hồ sơ vụ án dẫn đến sai lầm trong việc giải quyết vụ án...

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao không khẳng định bị cáo Hồ Duy Hải bị kết án oan nhưng vẫn đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao vì còn nhiều mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo, mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; có hay không hành vi hiếp dâm chị Nguyễn Thị Ánh Hồng cần được làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho rằng, bản án kết luận Hồ Duy Hải có mặt tại hiện trường là không có căn cứ, không có chứng cứ nào khẳng định được Hải có mặt tại hiện trường.

Nhận thấy, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của những người làm chứng là anh Hồ Văn Bình (Bl 256-257), anh Đinh Vũ Thường (Bl 250-251), ông Nguyễn Văn Thu (Bl 265-267), bà Nguyễn Thị Rười (Bl 263-264), chị Nguyễn Thị Bích Ngân (Bl 260) và lời khai nhận tội của Hồ Duy Hải thể hiện:

Về phương tiện (xe mô tô Dream) Hải sử dụng: Hải khai nhận, đi xe mô tô Dream màu nho đã cũ, có gương chiếu hậu bên trái, xe của bà Rười (khi về nhà lấy xe thì có sẵn chìa khóa cắm trên xe), khi vào Bưu điện Cầu Voi, Hải dựng xe ở bên phải, đầu xe hướng vào phía bưu điện. Theo lời khai của anh Đinh Vũ Thường, khi vào bưu điện anh dựng xe máy *“kể 01 chiếc xe loại Dream đã cũ màu nho, bên trái xe có kính chiếu hậu màu đen loại theo xe nhưng gọn kính bị cắt cụt hơn kính theo xe mô tô”* (Bl 250); lời khai của ông Nguyễn Văn Thu (Bl 266) và bà Nguyễn Thị Rười (Bl 263) thể hiện, thường ngày cũng như ngày 06/12/2007 âm lịch (tức ngày 13/01/2008 dương lịch) là ngày thôi nôi cháu nội, ông bà có để xe mô tô Dream biển kiểm soát 62F5-0842 màu nâu cũ ngoài sân, cắm sẵn chìa khóa. Như vậy, lời khai của Hải về việc sử dụng xe máy có đặc điểm nêu trên và địa điểm để xe máy khi đến Bưu điện Cầu Voi là phù hợp với lời khai của những người làm chứng.

Về tóc của Hải: theo lời khai của ông Nguyễn Văn Thu (Bl 266) thì Hải để *“tóc hai mái tём gọn, hơi dài, nhưng không dài lắm... khoảng hơn nửa tháng ... thì thấy Hải hót tóc đầu đỉnh”*; bà Nguyễn Thị Rười (là dì ruột của Hải) khai *“Hải để tóc hai mái chẻ 6/4 hoặc 7/3”* (Bl 264). Anh Hồ Văn Bình mô tả đặc điểm của người thanh niên là *“tóc cắt ngắn phía trước tóc chảy làn”* (Bl 257); anh Đinh Vũ Thường khai *“01 thanh niên ngồi giữa trên ghế salon dài 03 cái liền nhau, mặt hướng ra ngoài trước nhưng lúc đó đang cúi đầu xuống bấm cái gì đó tôi không thấy nhưng tôi thấy có ánh đèn màu sáng... tôi đoán là đang bấm điện thoại. Người thanh niên tóc 02 mái, khi cúi xuống tóc che khỏi mí mắt... không nhìn lên nên tôi không nhìn rõ khuôn mặt của người thanh niên đó, tôi không thể nhận dạng chính xác người thanh niên đó qua khuôn mặt được”* (Bl 250-251). Theo lời khai của Hải thì *“trước khi gây án... tóc tôi để dài chẻ 6/4 còn đuôi tóc dài phủ gáy. Sau khi gây án khoảng 1 tháng... tôi hót ngắn 1 phân”* (Bl 94). Như vậy, lời khai của Hải phù hợp với lời khai của những người làm chứng về việc mô tả đặc điểm tóc của Hải.

Về mô tả quần, áo: theo lời khai của anh Đinh Vũ Thường, tối ngày 13/01/2008, khi anh đến Bưu điện Cầu Voi gọi điện thoại thì thấy *“Người thanh niên... mặc áo thun ngắn tay màu xám đen hoặc xanh đen có sọc trắng xen kẽ”* (Bl 250). Hồ Duy Hải khai nhận mặc áo thun xanh lá cây hoặc xanh rêu trước ngực có mấy chữ màu trắng (Bl 85, Bl 108). Theo Bản tự khai của Hải thì do quần áo lúc gây án bị dính máu và sợ bị phát hiện nên sau khi gây án Hải đã đem đốt quần áo trên ở ngoài vườn sau nhà (Bl 108). Cơ quan điều tra đã khám xét và thu giữ đồng

tàn tro. Căn cứ Biên bản mở niêm phong (Bl 325) và Biên bản xác định đồ vật (Bl 133) về các đồ vật thu giữ tại đồng tàn tro, Cơ quan điều tra cho Hải nhận dạng và Hải xác nhận mảnh vải màu đen đã bị than hóa là vải của áo thun xanh đậm mặc khi gây án, mảnh vải nhỏ màu trắng ngà là vải áo thun mặc khi gây án nhưng ở vị trí ngực có hàng chữ màu trắng. Như vậy, lời khai của Hải phù hợp lời khai của người làm chứng, kết quả khám xét, Biên bản mở niêm phong và Biên bản xác định đồ vật nêu trên.

Lời khai của Hải còn phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Bích Ngân, cụ thể: theo Bản tự khai ngày 05/7/2008 (Bl 112) và lời khai ngày 27/6/2008 (Bl 97), Hải khai nhận đưa tiền cho chị Vân đi mua trái cây về ăn (không nhớ rõ số tiền). Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Bích Ngân, tối ngày 13/01/2008 “*có một cô gái... đi bộ lại chỗ tôi mua trái cây. Tôi biết cô gái này làm ở Bưu điện Cầu Voi... cô gái nói với tôi là có người đưa tiền em kêu em mua nên em mua nhiều... cô gái có nói với tôi là ở nơi làm có khách*” (Bl 260). Kết quả khám nghiệm hiện trường có 02 túi trái cây trên bàn salon là phù hợp với lời khai của Hải và lời khai của chị Ngân.

Ngoài ra, Hải còn có nhiều lời khai về việc mô tả cụ thể, chi tiết các phòng và đồ vật có trong Bưu điện Cầu Voi, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường về vị trí, đặc điểm các đồ vật trong bưu điện. Trong số những đồ vật mà Hải mô tả tại các lời khai có những đồ vật có đặc điểm, màu sắc, vị trí mà chỉ người có mặt tại hiện trường tiếp cận trực tiếp với đồ vật đó mới có thể mô tả được cụ thể, chính xác như: con gấu bông màu vàng xám, chiếc ly nước bằng thủy tinh, tấm nệm ga màu hồng đỏ trên giường ngủ, bịch trái cây. Tổng hợp các tình tiết trên, có đủ cơ sở xác định Hải có mặt tại hiện trường vụ án.

Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho rằng, không có nhân chứng và chứng cứ nào khẳng định và kết luận Hải có mặt tại hiện trường là không đúng.

[2] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nêu: bản án kết luận Hải có mặt tại hiện trường vào khoảng 19 giờ 30 là không có căn cứ và Hải không thể có mặt tại Bưu điện Cầu Voi trước 19 giờ 39 phút 22 giây.

Theo lời khai của anh Hồ Văn Bình thì anh đến Bưu điện Cầu Voi gửi xe “lúc đó đã hơn 19 giờ”, thấy một thanh niên ngồi trên ghế salon nói chuyện với chị Hồng, khoảng ngoài 19 giờ 30 phút, anh Bình đến lấy xe vẫn thấy chị Hồng và người thanh niên đó ngồi nói chuyện (Bl 256). Anh Đinh Vũ Thường khai, anh đến Bưu điện Cầu Voi gọi điện thoại “lúc đó khoảng 20 giờ trở lại”, nhìn thấy một thanh niên ngồi phía trong bưu điện (Bl 250); kết quả kiểm tra list điện thoại Bưu điện Cầu Voi cho thấy anh Thường thực hiện cuộc gọi điện thoại vào lúc 19 giờ 39 phút 22 giây. Căn cứ Biên bản kiểm tra thời gian ngày 14/7/2008 (Bl 131) có sự tham gia của Kiểm sát viên và người chứng kiến là ông Nguyễn Văn Thu thì đoạn đường từ tiệm cầm đồ Kim Hưng đến Bưu điện Cầu Voi (theo cung đường Hải khai) là 7,5km và đi hết thời gian là 15 phút.

Do đó, nếu tính thời gian từ lúc 19 giờ 13 phút 39 giây, Hải nhận được điện thoại của anh Võ Lộc Đăng (Hải khai nói chuyện với anh Đăng khoảng 30 giây - B1 94) với thời gian làm thủ tục cầm đồ (Hải khai làm thủ tục cầm đồ khoảng 05 phút - B1 94, B1 95B) và thời gian từ hiệu cầm đồ qua các cung đường như Hải mô tả hết 15 phút thì thời gian Hải có mặt tại Bưu điện Cầu Voi khoảng 19 giờ 34 phút 09 giây. Điều này phù hợp với lời khai của Hải khai, khi đến bưu điện khoảng trên 19 giờ 30 phút (B1 97) và phù hợp với lời khai của anh Bình và anh Thường là nhìn thấy 01 thanh niên ngồi trên ghế salon ở Bưu điện Cầu Voi. Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng trả lời, việc xác định thời gian Hải có mặt tại hiện trường (như cách tính trong kháng nghị) chỉ mang tính ước lượng chứ không có căn cứ khoa học. Vì vậy, các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm, phúc thẩm kết luận Hồ Duy Hải có mặt tại Bưu điện Cầu Voi khoảng 19 giờ 30 phút là có cơ sở. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho rằng, Hồ Duy Hải không thể có mặt tại Bưu Điện Cầu Voi trước 19 giờ 39 phút 22 giây là không có căn cứ.

[3] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nêu: nội dung lời khai của Hồ Duy Hải mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi nhưng chưa được điều tra, thẩm vấn làm rõ tại phiên tòa, cụ thể:

Mâu thuẫn về hành vi tấn công nạn nhân: các lời khai ban đầu Hải khai, *“lấy dao ở kệ gần cửa chạy theo Hồng, dùng tay phải nắm đầu Hồng đập mạnh vùng mặt vào lavabo rửa mặt khoảng 3 cái, dùng dao để cắt đứt cổ”* (B1 82); có lời khai *“sau khi đập đầu Hồng vào lavabo, Hải đi vào nhà lấy con dao ở bàn quay lại nhà tắm, cắt cổ chị Hồng”* (B1 86); sau đó lại khai *“Hải đập phần mặt và trán chị Hồng vào lavabo, Hải kéo chị Hồng vào chân cầu thang lấy cái thớt đập mạnh vào vùng đầu rồi dùng dao cắt cổ chị Hồng”* (B1 88, 93, 99); các lời khai sau *“Hải đuổi theo xô chị Hồng ngã ngửa dưới nền gầm cầu thang, dùng tay phải đánh vào mặt Hồng nhiều cái, lấy cái thớt cầm hai tay đập lên vùng đầu, mặt của Hồng hai cái, lấy con dao cắt cổ Hồng qua lại 2 cái”* (B1 100, 116)...

Mâu thuẫn về hành vi hiếp dâm chị Hồng: ban đầu Hải khai, *“định quan hệ tình dục nhưng chị Hồng phản ứng, bỏ xuống nhà vệ sinh”* (B1 82); nhiều lời sau khai *“Hải khống chế chị Hồng, dùng hai tay bóp cổ chị Hồng, cởi hết quần áo của Hồng, giao cấu với Hồng xong Hải xuất tinh vào vạt áo của mình, cả hai mặc lại quần áo”* (B1 89); sau đó lại khai *“khống chế chị Hồng chưa làm được gì thì bị chị Hồng đập vào bụng bật ra, Hồng bật dậy chạy ra ngoài”* (B1 101)...

Xét thấy, trong quá trình điều tra, Hồ Duy Hải có một số lời khai có nội dung mâu thuẫn như viện dẫn của kháng nghị giám đốc thẩm, điều này phù hợp diễn biến tâm lý tội phạm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thể hiện các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không mớm cung, ép cung đối với bị cáo.

Tại các bản tự khai ngày 05/7/2008 (B1 112-114) và ngày 14/8/2008 (B1 102-103); các biên bản hỏi cung ngày 07/7/2008 (B1 100-101) và ngày 11/7/2008

(B1 116-121) đều có sự tham gia của Kiểm sát viên và Luật sư, Hồ Duy Hải khai: *“tôi là thủ phạm gây ra cái chết cho nạn nhân Hồng và Vân, nhưng quá trình khai báo do tư tưởng chưa ổn định thấy mức án cao sợ bị xử sớm không còn thời gian sống lâu gặp gia đình nên cố tình khai thiếu một số tình tiết và khai thêm một số tình tiết để kéo dài điều tra, cụ thể là: tôi khai thêm đập đầu nạn nhân Hồng ngoài labô nước nhà vệ sinh còn thực tế đúng là tôi đập bằng thót trong chân cầu thang; khai thêm hiếp dâm Hồng trong phòng ngủ rồi cho xuất tinh ra ngoài, sự thật là tôi không hiếp dâm; khai thêm đập đầu Vân tại chân cầu thang mà đập trên phòng khách là đúng...; thật ra tôi không có hành vi hiếp dâm mà chỉ có ý định quan hệ với Hồng khi ngồi nói chuyện sờ sẫm qua lại Hồng không phản ứng nên tôi điều Vân đi mua trái cây để quan hệ với Hồng. Hồng không cho nên tôi nóng tấn công Hồng và giết Hồng, ban đầu thỏa mãn tức giận dục vọng, sau đó mới nảy sinh ý định cướp, còn Vân tôi giết là vì sợ Vân phát hiện tố giác”*. Các lời khai sau đó, Hải vẫn thừa nhận dùng dao cắt cổ chị Hồng, chị Vân; dùng thót đập đầu chị Hồng, dùng ghế đập đầu chị Vân làm chị Hồng, chị Vân bị chết và không có hành vi hiếp dâm chị Hồng.

Lời khai của Hải phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, kết quả giám định như: Hải khai dùng thót đập vào đầu chị Hồng thì tại Bản ảnh hiện trường có chiếc thót để cạnh đầu chị Hồng, cái thót có dính máu; Hải khai không đập đầu chị Hồng vào lavabo tại nhà vệ sinh là phù hợp với kết quả khám nghiệm không thể hiện các dấu vết của việc đập đầu trên lavabo; Hải khai không có hành vi hiếp dâm chị Hồng, phù hợp với Biên bản giám định pháp y về dịch trong âm hộ chị Hồng không có tinh trùng; Hải khai có ý định quan hệ với chị Hồng khi ngồi nói chuyện, sờ sẫm qua lại chị Hồng, chị Hồng không phản ứng, phù hợp với Biên bản giám định pháp y đối với chị Hồng “có ít dịch nhầy trong âm đạo”. Những tình tiết này chỉ có những người trực tiếp thực hiện hành vi mới biết, Cơ quan điều tra không thể biết được. Điều này, một lần nữa khẳng định Hải có mặt tại hiện trường.

Mặc dù, Hải có một số lời khai mâu thuẫn trên nhưng những mâu thuẫn này đã được Hải lý giải cụ thể, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và các cơ quan tiến hành tố tụng đã làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên không cần thiết phải hủy bản án để điều tra lại.

[4] Nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao nêu: có sự mâu thuẫn rất lớn giữa kết quả khám nghiệm hiện trường với lời khai nhận tội của bị cáo về các vấn đề: đêm ngày 13/01/2008, Bưu điện Cầu Voi có nước hay không; Hải có nhiều lời khai về việc đập đầu, mặt chị Hồng vào lavabo nhưng kết quả khám nghiệm hiện trường không thể hiện các dấu vết ở lavabo. Xem xét vấn đề này thì thấy:

- Về việc đêm ngày 13/01/2008, Bưu điện Cầu Voi có nước hay không?

Theo lời khai của chị Lê Thị Thu Hiền thì *“Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/01/2008, tôi ghé Bưu cục Cầu Voi chơi với Hồng, Vân, 17 giờ thì về; nấu cơm trưa ăn, ăn xong tôi mang chén, bát đĩa xoong nấu canh ra nhà vệ sinh rửa sạch*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13/05/2020

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

ĐƠN TRÌNH BÀY & GIAO NỘP CHỨNG CỨ NGOẠI PHẠM MỚI CỦA TỬ TÙ HỒ DUY HẢI

- Vết cắt có hướng “từ trái sang phải” trên cổ nạn nhân Hồng cho thấy hung thủ thật sự phải là người thuận tay trái
- Hồ Duy Hải thuận tay phải - không thể là hung thủ giết người

Kính gửi: CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN PHÚ TRỌNG
CHỦ NHIỆM UB TƯ PHÁP QUỐC HỘI LÊ THỊ NGÀ
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
& CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ

Tôi là ~~Nguyễn Thị Loan~~ (bà Nguyễn Thị Loan) mới trợ giúp pháp lý, kêu oan cho con

trai là tử tù Hồ Duy Hải từ 10 năm qua.

Mới đây nhất, ngày 6-8/5/2020, vụ án này được đưa ra xét xử giám đốc thẩm theo Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/QĐ-VKSTC-V7 ngày 22/11/2019 của VKSNDTC. HĐTP giám đốc thẩm đã ra quyết định bác bỏ kiến nghị hủy toàn bộ hai bản án kết tội Hồ Duy Hải, điều tra lại vụ án của VKSNDTC.

Ngay sau phiên tòa giám đốc thẩm, từ nguồn thông tin “đặc biệt”, chúng tôi đã rà soát lại hồ sơ vụ án và đã phát hiện ra thêm một tình tiết ngoại phạm của Hồ Duy Hải. Đó là thông qua cơ chế hướng vết cắt trên cổ hai nạn nhân, cho thấy hung thủ sát hại hai nữ nhân viên chắc chắn phải là người thuận tay trái.

Trong khi đó, tử tù Hồ Duy Hải là người thuận tay phải, trong các bản khai, khi thực nghiệm điều tra và kết luận trong Kết luận điều tra, Cáo trạng và các bản án (sơ thẩm, phúc thẩm) đều thể hiện Hải từ vị trí phía trước, dùng tay phải cầm dao cắt cổ hai nạn nhân – chắc chắn sẽ không thể gây ra được hướng vết cắt như ghi nhận trên thi thể hai nạn nhân.

Nếu tình tiết hung thủ là người thuận tay trái được kiểm chứng và xác định (hoàn toàn có thể thực hiện một cách nhanh chóng, dễ dàng), thì đây chính là một chứng cứ ngoại phạm quan trọng của tử tù Hồ Duy Hải, cho thấy chắc chắn Hải không thể là hung thủ giết người. Khái niệm “ngoại phạm” ở đây là sự không liên quan đến hành vi giết người.

CỤ THỂ NHƯ SAU:

Phần thứ nhất:

I. Hiện trường & hướng vết cắt trên cổ hai nạn nhân:

1. Dấu vết tại hiện trường:

Trong đêm 13/1/2008, hai nữ nhân viên tại Bưu điện Cầu Voi là Nguyễn Thị Ánh Hồng và Nguyễn Thị Thu Vân bị sát hại đã mang bằng hình thức cắt cổ.

Ngày hôm sau 14/1/2008, CQĐT công an tỉnh Long An đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và giám định pháp y thi thể hai nạn nhân.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 44-47) mô tả tại nhiều vị trí trong khu vực xảy ra án mạng có dấu vết đường vân (vân tay) và đã được thu lại. Trong Biên bản cũng mô tả phía trên đầu nạn nhân Ánh Hồng có một tấm thớt gỗ. Tuy nhiên quá trình khám nghiệm đã không thu giữ lại bất kỳ tang vật nào. Đặc biệt là không thể hiện có con dao nào tại hiện trường.

2. Kết quả khám nghiệm và giám định pháp y hai tử thi xác định được hướng vết cắt trên cổ hai nạn nhân:

Cũng trong ngày 14/1/2008, CQĐT tiến hành khám nghiệm và giám định pháp y thi thể hai nạn nhân. Kết quả cho thấy:

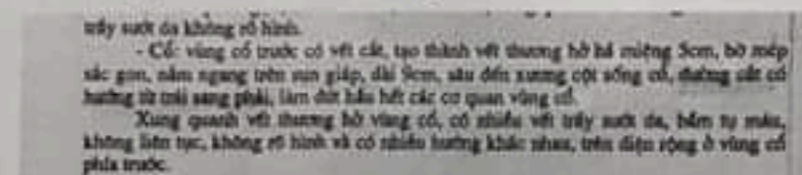
* Đối với nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng:

- "Cổ có vết cắt, tạo thành vết thương hở sắc gọn vùng cổ phía trước (trên sụn giáp) nằm ngang, há miệng rộng 5cm, dài 9cm, sâu đến xương cột sống cổ, **CÓ HƯỚNG TỪ TRÁI SANG PHẢI**". (Biên bản khám nghiệm tử thi nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng, ngày 14/1/2008. Bút lục: 56, 57).
- "Vùng cổ trước có vết cắt, tạo thành vết thương hở há miệng 5cm, bờ mép sắc gọn, nằm ngang trên sụn giáp, dài 9cm, sâu đến xương cột sống cổ, đường cắt **CÓ HƯỚNG TỪ TRÁI SANG PHẢI**" làm đứt hầu hết các cơ quan vùng cổ". (Bản giám định pháp y số 21/PY.08 đối với tử thi Nguyễn Thị Ánh Hồng ngày 17/01/2008. Bút lục: 60).

Giám định pháp y nạn nhân Hồng



Đường cắt có hướng TỪ TRÁI SANG PHẢI



Chú thích: Ảnh trích bản giám định pháp y thi thể nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng, xác định trên cổ nạn nhân có vết cắt **hướng từ trái sang phải**

* Đối với nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân:

- "Vùng cổ trước có vết cắt, tạo thành vết thương hở há miệng rộng 5cm, dài 9cm, làm đứt hầu hết các cơ quan vùng cổ, sâu đến xương cột sống, có bờ mép sắc gọn". (Biên bản khám nghiệm tử thi nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân, ngày 14/1/2008. Bút lục: 54, 55).
- "Vùng cổ trước có vết cắt tạo thành vết thương hở há miệng dài 5cm, dài 9cm, làm đứt hầu hết các cơ quan vùng cổ (đường cắt đi trên sụn giáp, làm đứt xương móng), bờ mép sắc gọn, hướng vết cắt **TỪ PHẢI SANG TRÁI**". (Bản giám định pháp y số 22/PY.08 đối với tử thi Nguyễn Thị Thu Vân ngày 17/01/2008. Bút lục: 61).

Giám định pháp y nạn nhân Vân

Số: 11 / PY.08

Tân An, ngày 17 tháng 01 năm 2008

BẢN GIÁM ĐỊNH PHÁP Y

- Căn cứ quyết định trung của giám định số: 455, ký ngày 14/01/2008 của cơ quan Cảnh Sát Điều Tra Công an tỉnh Long An.
 - Tài liệu số: Dương Thành Thuận, giám định viên pháp y- Phòng giám định pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Long An đã tiến hành giám định.
 - Tử thi: NGUYỄN THỊ THU VÂN, sinh năm: 1987, giới: nữ.
 - Nơi: phường Tân Khánh, TXTA, tỉnh Long An.
 - Các khám nghiệm được tiến hành vào lúc 11 giờ 40 phút, ngày 14/01/2008 tại trụ sở Ban điện Cầu Vôi thuộc ấp 5, xã Hòa Thuận, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.
 - Trung hoàn cảnh, điều kiện: ban ngày, trung thất, ánh sáng tự nhiên.
- Với sự tham gia chứng kiến của:

Hướng vết cắt TỪ PHẢI SANG TRÁI

khô.

- Cột vùng cổ trước có vết cắt tạo thành vết thương hở há miệng 5cm, dài 9cm, làm đứt hầu hết các cơ quan ở vùng cổ, sâu đến cột sống cổ đường cắt đi trên sụn giáp làm đứt xương móng), bờ mép sắc gọn, hướng vết cắt từ phải sang trái.
- Ngực: da không thấy sưng. Xương sườn, xương ức không đứt gãy. Tim, phổi:

Chủ thích: Ảnh trích bản giám định pháp y thi thể nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân, xác định trên cổ nạn nhân có vết cắt hướng từ phải sang trái.

Lưu ý:

- Việc khám nghiệm, giám định pháp y được tiến hành ngay khi vụ án vừa xảy ra (sau 1 ngày). Tại thời điểm này Hồ Duy Hải chưa bị bắt.
- Do vậy, có thể khẳng định hướng của vết cắt được ghi nhận trên thi thể hai nạn nhân là khách quan và không phụ thuộc vào lời khai của Hồ Duy Hải sau này.

II. Lời khai của Hồ Duy Hải, thực nghiệm điều tra và kết luận của CQĐT đều thể hiện Hồ Duy Hải ở vị trí phía trước đối diện nạn nhân, dùng TAY PHẢI CẦM DAO cắt cổ hai nạn nhân:

Hơn hai tháng sau, Hồ Duy Hải bị bắt và sau đó bị đưa ra truy tố, xét xử sau khi bị xác định chính Hải là hung thủ duy nhất, đã dùng TAY PHẢI cầm dao cắt cổ hai nạn nhân từ phía trước.

Cụ thể như sau:

1. Tất cả lời khai của Hồ Duy Hải đều ghi rằng từ vị trí phía trước đối diện nạn nhân, dùng TAY PHẢI cầm dao cắt cổ hai nạn nhân

Trong hồ sơ vụ án, có khoảng 25 Biên bản lấy lời khai, bản tự khai của Hồ Duy Hải. Trong đó có ít nhất 8 tài liệu khai về cách thức phạm tội, thể hiện việc Hải đã từ vị trí phía trước đối diện nạn nhân, dùng TAY PHẢI CẦM DAO, CẮT CỔ NẠN NHÂN.

Đó là các Bút lục: 82, 83, 85, 86, 87, 92, 93, 100, 101, 102, 105, 112, 113, 116, 117.

2. Khi thực nghiệm điều tra Hồ Duy Hải cũng từ vị trí phía trước, dùng TAY PHẢI cầm dao cắt cổ nạn nhân

Trước khi kết thúc quá trình điều tra, CQĐT đã cho Hải diễn thực lại hành vi dùng dao cắt cổ hai nạn nhân.

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 20/8/2008. Bút lục: 126, 127 đã thể hiện Hải là người thuận tay phải. Từ vị trí phía trước nạn nhân, tay phải dùng dao cắt cổ hai nạn nhân Hồng và Vân.

Cụ thể ghi nhận như sau:

* Đối với nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng:

"Hải quặt nạn nhân Hồng ngã nằm ngửa".

"Hải tư thế hai chân hai bên người nạn nhân Hồng, tư thế ngồi trên người nạn nhân Hồng, tay phải đánh vào mặt nạn nhân Hồng, tiếp Hải tay cầm thắt đánh vào vùng đầu nạn nhân Hồng, bỏ thắt bên vai trái nạn nhân sát chân tường sau, tiếp đến lấy dao trên bàn, TAY TRÁI CẮM TÓC NẠN NHÂN, TAY PHẢI CẮM DAO LÔNG PHẢI DƯỚI TAY TRÁI CẮT QUA LẠI CỔ NẠN NHÂN HỒNG".

* Đối với nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân:

"Hải TAY PHẢI CẮM DAO, ngồi khom người bên phải nạn nhân nhân Vân nằm. Tay trái cầm tóc của nạn nhân Vân ghi xuống, dùng dao cắt vào vùng cổ nạn nhân Vân, cắt đi cắt lại".

3. Tại các tài liệu chính: Kết luận điều tra số 68/KLĐT-PC14 ngày 29/8/2008 (BL 386-389), Cáo Trạng số 97/QĐ.KSĐT ngày 1/10/2008 (BL 519-525), và hai bản án (bản án sơ thẩm số 97/2008/HSST ngày 28/11-1/12/2008 và bản án phúc thẩm số 281/2009/HSPT ngày 28/4/2009) đều kết luận thống nhất Hồ Duy Hải trong tư thế đối diện phía trước nạn nhân, dùng TAY PHẢI cầm dao cắt cổ hai nạn nhân:

Dưới đây là ảnh chụp trích từ bản Kết luận điều tra số 68/KLĐT-PC14 ngày 29/8/2008:

KẾT LUẬN ĐIỀU TRA

Số: 68/KLĐT-PC14

Tân An, ngày 29 tháng 8 năm 2008

BẢN KẾT LUẬN ĐIỀU TRA VỤ ÁN

Hồ Duy Hải-giết người, cướp tài sản xảy ra ngày 13/01/2008
tại Bưu cục Cầu Voi- Nhị Thái- Thủ Thừa- Long An

-Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 56 ngày 16 tháng 01 năm 2008 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An.

-Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 27 ngày 29 tháng 03 năm 2008 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An.

-Căn cứ quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can số 111 ngày 30 tháng 03 năm 2008 của VKSND tỉnh Long An.

Đầu viết: Hồ Duy Hải SN: 1985, HKTT: 12939 Nguyễn Trãi- phường 2- quận 5- TP.Hồ Chí Minh.

Dùng TAY PHẢI CẮM DAO cắt cổ nạn nhân Hồng

Hồng bỏ chạy vào khu vực gần cầu thang, Hải đuổi theo tới Hồng lại và xô Hồng ngã bằm ngửa dưới nền gạch đầu quay về hướng phía sau Bưu cục Cầu Voi, chân quay về hướng cửa trước, Hải ngồi lên người Hồng dùng tay đánh vào mặt Hồng, tiếp đến lấy cái thắt gỗ hình tròn đường kính 27cm độ cao 4cm để trên nền gạch gần chân bên để đó sau đó kê sát góc tường sau bên phải Bưu cục, cầm hai tay giơ cao đập từ trên xuống dưới vào vùng đầu, mặt Hồng hai cái, Hồng nằm yên bất tỉnh, Hải tiếp tục lấy sụn dao dài 28cm cán nhựa màu đen, lưỡi kim loại màu trắng (phần lưỡi dài 16,5cm) để trên bàn nấu ăn, tay trái nắm tóc Hồng, tay phải cầm dao luồn phía dưới tay trái cắt đi cắt lại hai cái vào vùng cổ của Hồng làm đứt cổ họng, bỏ xác Hồng tại đây Hải cầm dao đi ra là bỏ nhà vệ sinh rửa tay và dao, đặt dao vào thắt lưng phía trước, đi trở vào nhà Bưu cục. Lúc này, Nguyễn Thị Thu Vân đi mua trái

Dùng TAY PHẢI CẮM DAO cắt cổ nạn nhân Vân

phía sau nhà đến chân cầu thang thấy xác Hồng nằm và thấy bị can Hải đứng cầm ghế, Vân hoảng hốt la to và nhiều tiếng lộn và bỏ chạy trở lên phòng khách, Hồ Duy Hải đuổi theo tay cầm ghế từ phía sau Vân đưa cán từ trên đập xuống vào vùng đầu của Vân làm Vân ngã nằm tại nền gạch phòng khách gần ghế salon, Hải cầm ghế lại bỏ vào chân cầu thang rồi quay trở lên phòng khách sắc nách Vân lúi vào chỗ xác Hồng để đầu Vân nằm trên bụng Hồng, Hải ngồi bên tay phải của Vân, tay trái nắm tóc Vân ghi xuống, tay phải lấy dao ở thắt lưng cầm tay cắt đi cắt lại vào vùng cổ Vân hai cái, máu bắn vào áo của Hải, bỏ xác Vân tại đây, Hải tiếp tục đi ra là bỏ nước nhà vệ sinh rửa dao và những tay ướt quét sạch các vết máu trên áo quần rồi

Chú thích: ảnh trích Kết luận điều tra

Như vậy, từ những tài liệu và thông tin nêu trên, có thể kết luận như sau:

- Hồ Duy Hải là người thuận tay phải.
- Hồ Duy Hải bị kết tội giết người do đã từ vị trí đối diện nạn nhân, dùng tay phải cầm dao cắt cổ hai nạn nhân.

Phần thứ hai:

HUNG THỦ PHẢI LÀ NGƯỜI THUẬN TAY TRÁI

1. Từ xem xét hướng của vết cắt trên cổ hai nạn nhân, hoàn toàn xác định được hung thủ thuận tay phải hay tay trái:

Trên thực tế, thông qua việc xác định được hướng của vết cắt (từ TRÁI SANG PHẢI, hay từ PHẢI SANG TRÁI), cùng việc xác định được tư thế, vị trí khi thực hiện việc cắt cổ, hoàn toàn có thể xác định dễ dàng và chắc chắn 100% hung thủ là người thuận tay phải hay tay trái.

Theo các tài liệu về pháp y đã được giáo khoa hóa và gần như đã trở thành một nguyên tắc được thừa nhận và thống nhất trên toàn thế giới, được áp dụng trong lĩnh vực y tế, khoa học hình sự, ... thì:

- Nếu hung thủ là người thuận tay trái và thực hiện việc cắt cổ từ phía trước (đối diện) nạn nhân, sẽ gây ra vết cắt CÓ HƯỚNG TỪ TRÁI SANG PHẢI. Và ngược lại, nếu hung thủ thuận tay phải sẽ gây ra vết cắt theo hướng từ phải sang trái.

- Nếu hung thủ là người thuận tay trái và thực hiện việc cắt cổ từ phía sau (đứng sau lưng) nạn nhân, sẽ gây ra vết cắt CÓ HƯỚNG TỪ PHẢI SANG TRÁI. Và ngược lại, nếu hung thủ thuận tay phải sẽ gây ra vết cắt theo hướng từ trái sang phải.

(Ghi chú: chúng tôi tạm dẫn ra một tài liệu có nội dung như trên là Giáo trình bài giảng pháp y của tác giả Th.S Lưu Trọng Hiếu, đại họ y khoa Phạm Ngọc Thạch).

2. Vết cắt có hướng từ TRÁI QUA PHẢI trên cổ nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng cho thấy hung thủ là người thuận tay trái

Như đã trình bày ở phần trên, CQĐT đã ghi nhận trong Bản giám định pháp y số 21/PY.) ngày 17/1/2008 (BL số 60) đối với thi thể nạn nhân Hồng, đã xác định trên cổ có vết cắt "HƯỚNG TỪ TRÁI SANG PHẢI".

Như vậy nếu hung thủ ngồi trên người nạn nhân (giống tư thế của Hồ Duy Hải khi thực nghiệm điều tra và khai) cắt cổ nạn nhân, và có hướng cắt như trên (từ trái sang phải) chắc chắn sẽ phải là người THUẬN TAY TRÁI.

3. Vết cắt có hướng từ TRÁI QUA PHẢI trên cổ nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng cho thấy Hồ Duy Hải không thể là hung thủ vì Hải là người thuận tay phải

Cũng từ kết luận ở phần trên, có thể nói cách khác, là người thuận tay phải và thực hiện việc thực nghiệm như Hồ Duy Hải: Ngồi trên bụng nạn nhân, hai chân hai bên người nạn nhân, "TAY TRÁI CÀM TÓC NẠN NHÂN, TAY PHẢI CÀM ĐAO LÔNG PHÍA DƯỚI TAY TRÁI CẮT QUA LẠI CỔ NẠN NHÂN HỒNG" chắc chắn không thể gây ra vết cắt có hướng từ trái qua phải trên cổ nạn nhân Hồng.

Trong khi đó, Hồ Duy Hải là người thuận tay phải, như vậy có thể khẳng định đây chính là tính tiết ngoại phạm của Hồ Duy Hải.

...

Phần thứ ba:

VẾT CẮT "HƯỚNG TỪ PHẢI SANG TRÁI" TRÊN CỔ NẠN NHÂN VÂN CÙNG DO HUNG THỦ ĐÃ CẮT CỔ NẠN NHÂN HỒNG THỰC HIỆN, NHƯNG TỪ PHÍA SAU NẠN NHÂN

Với mong muốn đi đến cùng của sự thật khách quan, chúng tôi muốn trình bày, đưa ra giải thuyết của mình để lý giải vì sao vết cắt trên cổ nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân lại có hướng từ phải qua trái? Liệu dấu vết này có mâu thuẫn với việc xác định hung thủ đã cắt cổ nạn nhân Hồng là người thuận tay trái hay không?

Trên thực tế và theo giáo khoa về giám định pháp y, khi hung thủ là người thuận tay trái và nếu cắt cổ nạn nhân từ phía sau sẽ tạo ra vết cắt có hướng TỪ PHẢI SANG TRÁI - như trường hợp vết cắt trên cổ nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân.

Trên cơ sở hết sức thận trọng, xem xét đầy đủ các yếu tố khách quan, chủ quan, điều kiện tại hiện trường vụ án, chúng tôi đưa ra 2 giả thuyết như sau:

Khả năng 1: Sau khi đã sát hại nạn nhân Nguyễn Thị Ánh Hồng, hung thủ biết chắc Vân đi mua trái cây về đến sẽ phát hiện. Do vậy, hung thủ lên kế hoạch phải giết luôn Vân để bịt đầu mối

- Việc giết Vân trong trường hợp này là chủ động và có tính toán trước, do vậy hung thủ sẽ ẩn nấp ở chỗ kín đáo, đồng thời có thể quan sát được Vân, với dao thủ sẵn trong tay. Cách hợp lý nhất, là hung thủ ẩn nấp ở khu vực phòng phía trước, chờ Vân đi ngang qua.

- Sau khi Vân đi vào phòng và đặt hai bịch trái cây lên bàn, đi vào phía phòng trong (vì thấy vắng lặng), hung thủ bất ngờ xông ra tấn công từ phía sau. Trong giai đoạn này, có thể có việc ghi, đập đầu nạn nhân, nhưng chắc chắn sẽ có việc hung thủ trong tư thế đứng sau Vân, tay phải ghi người, tay trái cầm dao thò ra phía trước cắt cổ Vân.

Khả năng 2: Vụ sát hại diễn ra trong đêm (khoảng 22h)

Đối chiếu với tình tiết "thức ăn trong dạ dày đã nhuyễn" của nạn nhân Hồng, thông tin về ánh đèn trên lầu 1, các sợi mì đã nấu rơi vãi cạnh đầu nạn nhân Hồng ... cho thấy khả năng hung thủ đã sát hại cùng lúc hai nạn nhân vào giờ khuya không bị loại trừ.

Qua các vết cắt rất mạnh, sâu và dứt khoát, cho thấy hung thủ có ý định giết người và ra tay rất nhanh. Không loại trừ khả năng hung thủ đã ra tay ngay khi tại Bưu điện cùng có mặt cả hai nữ nạn nhân. Hung thủ có thể dùng hung khí (như cái ghế) tấn công một trong hai nạn nhân trước, ngay sau đó xông vào tấn công nạn nhân kia. Một trong hai nạn nhân khi đó vì quá sợ hãi nên đã kêu lên.

Hung thủ cắt cổ nạn nhân Hồng trước, sau đó quay lại phía Vân, sốc nách Vân kéo vào chỗ Hồng theo hướng đi giật lùi, hung thủ ở sau lưng Vân. Trong quá trình này, chắc chắn sẽ có giai đoạn hung thủ ở tư thế đứng hoặc quỳ phía sau lưng nạn nhân Vân, tay phải (tay không thuận) ghi người nạn nhân, tay trái dùng dao cắt cổ nạn nhân. Sau đó quăng xác Vân lên người Hồng.

Điểm chung của hai giả thuyết trên là hung thủ đã cắt cổ nạn nhân Vân từ phía sau, gây ra vết cắt có hướng TỬ PHẢI SANG TRÁI đúng như thực trạng trên thi thể Vân.

*** Một số thông tin thêm:**

- Theo các tài liệu về tội phạm học, đã thống kê rằng tỷ lệ hung thủ cắt cổ nạn nhân từ phía sau cao hơn là cắt cổ từ phía trước. Vì tư thế tấn công từ phía sau sẽ gây bất ngờ, khiến nạn nhân gần như không thể chống cự. Trong khi đó, nếu cắt cổ từ phía trước sẽ khó hơn nhiều vì nạn nhân dùng tay, chân chống cự lại.

- Trong vụ án này, hung thủ sát hại hai nạn nhân gần như chắc chắn phải là người rất thân quen hai nữ nạn nhân (đặc biệt là với nạn nhân Hồng), trong bối cảnh đã khuya, có ăn uống. Điều này cho chúng ta có hướng suy luận liên quan đến hai người là người yêu của nạn nhân Hồng khi đó là Nguyễn Mi Sol và Nguyễn Văn Nghị. Tuy nhiên thật đáng tiếc khi trong hồ sơ vụ án không có thông tin xác định tình tiết ngoại phạm của hai người này.

- Ngoài hai vết cắt cổ phù hợp với giả thuyết hung thủ là người thuận tay trái, còn có rất nhiều dấu hiệu khác liên quan tại hiện trường, chẳng hạn như: vết máu bên trái cái thớt, trên mặt nạn nhân Hồng có những vết cắt phù hợp với người thuận tay trái.

Kính thưa Quý cơ quan,

Những điều mà tôi trình bày ở trên, đã được cân nhắc, xem xét một cách hết sức cẩn trọng, đối chiếu với thực tế, mang tính khoa học rõ ràng, hợp lý. Chính vì vậy, chúng tôi tự tin và chắc chắn về nhận định của mình.

Theo đó, chúng tôi có đủ cơ sở khoa học để tin rằng:

1. Qua vết cắt có hướng TỬ TRÁI SANG PHẢI trên cổ nạn nhân Nguyễn Thị Thu Hồng cho thấy hung thủ giết người tại Bưu điện Cầu Voi tối ngày 13/1/2008 phải là người THUẬN TAY TRÁI.

2. Hồ Duy Hải là người thuận tay phải KHÔNG THỂ GÂY RA VẾT CẮT CÓ HƯỚNG TỪ TRÁI SANG PHẢI TRÊN THI THẺ NẠN NHÂN Nguyễn Thị Ánh Hồng. Đây là TÌNH TIẾT NGOẠI PHẠM CỦA HỒ DUY HẢI. Thể hiện Hồ Duy Hải không liên quan đến hành vi cắt cổ nạn nhân Hồng.

3. Vết cắt có hướng TỪ PHẢI SANG TRÁI trên cổ nạn nhân Nguyễn Thị Thu Vân phù hợp với tình huống hung thủ thuận tay trái và tấn công nạn nhân từ phía sau.

Vì vậy, nay chúng tôi có văn bản này, trình bày và cung cấp thông tin như trên. Kính đề nghị Quý cơ quan trong thẩm quyền và trách nhiệm của mình tiến hành xác minh, kiểm tra lại tình tiết ngoại phạm về vết dao cắt trên cổ hai nạn nhân cho tử tù Hồ Duy Hải.

Chúng tôi muốn nói thêm:

- Trong vụ án này, ngoài một số lời khai nhận tội, thì chứng cứ ngoại phạm của Hồ Duy Hải không duy nhất thể hiện ở hướng vết cắt trên cổ nạn nhân như trình bày trong đơn này. Mà trên thực tế, Hồ Duy Hải còn có tình tiết ngoại phạm về dấu vân tay (không trùng với dấu vân tay của hung thủ thu giữ được tại hiện trường).
- Trong suốt thời gian rất nhiều năm qua, gia đình Hồ Duy Hải và luật sư đã gửi tới các cơ quan chức năng 3 lá đơn: đề nghị giám đốc thẩm, tố giác đối tượng Nguyễn Văn Nghị và tố cáo hành vi làm sai lệch hồ sơ vụ án. Ngay tại phiên tòa giám đốc thẩm ngày 6-8/5/2020 vừa qua, chính tôi đã đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm xem xét nội dung nêu trong 3 lá đơn này, xem xét tình tiết kêu oan của Hồ Duy Hải. Nhưng đề nghị của tôi đã không được xem xét. Chúng tôi tin rằng nếu được làm rõ, sẽ không khó trong việc xác định sự thật của vụ án, thậm chí tìm ra được hung thủ thật sự.
- Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng hủy án điều tra lại của VKSNDTC là có cơ sở và rất cần thiết.

Kính mong được xem xét và giải quyết. Tránh làm chết oan người vô tội, bảo đảm sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật.

gia đình tôi đồng ý với dân
của Luật sư Phong, xin minh
oan cho Hồ Duy Hải con trai tôi.



Kính đơn

LS. Trần Hồng Phong

Nguyễn Thị Loan
(Đi ăn Hải) Nguyễn Thị Loan
Hồi Thị Thu Quy (Em gái)

Tài liệu đính kèm:

- Bản án sơ thẩm, phúc thẩm; Cáo trạng, Kết luận điều tra.
- Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/1/2008.
- Biên bản khám nghiệm & giám định pháp y thi thể nạn nhân (xác định rõ hướng cắt)
- Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 20/8/2008.
- Kết luận giám định dấu vân tay thu tại hiện trường không phải của Hồ Duy Hải.
- Biên bản tiếp nhận thông tin và giao nộp chứng cứ của luật sư Trần Hồng Phong tại phiên tòa giám đốc thẩm TANDTC ngày 6/5/2020 (nhưng không được HĐTP giám đốc xem xét)
- Giáo trình giám định pháp y, trích phần về "vết cắt".

"Không chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện KSND Tối cao"



NẠN NHÂN
Nguyễn Thị Anh Hồng
 (SN 1985)
Nguyễn Thị Thu Vân
 (SN 1987)

13/1/2008

Nguyễn Thị Anh Hồng, Nguyễn Thị Thu Vân bị giết hại bằng cách cắt cổ.

14/1/2008

Phát hiện **an mạng tại bưu điện Cầu Voi** (ấp 5, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An).

16/1/2008

Cơ quan CSĐT Công an ra quyết định khởi tố vụ án giết người, cướp tài sản.

21/3/2008

Khởi tố, bắt tạm giam Hồ Duy Hải.

1/12/2008

TAND tỉnh Long An tuyên tử hình Hồ Duy Hải về hai tội Giết người, Cướp tài sản.

28/4/2009

TAND Tối cao tại TP. HCM tuyên y án sơ thẩm.

24/5/2011

Chánh án TAND Tối cao ra quyết định không kháng nghị bản án phúc thẩm. Đề nghị Chủ tịch nước bác đơn xin giảm án.

24/10/2011

Viện trưởng Viện KSND Tối cao ra quyết định không kháng nghị bản án phúc thẩm.

17/5/2012

Chủ tịch nước bác đơn án xá tù hình đối với Hồ Duy Hải.

24/11/2014

Hội đồng thi hành án ra quyết định **thi hành án tử hình** Hồ Duy Hải vào ngày 5/12/2014.

4/12/2014

ĐỀ NGHỊ
YÊU CẦU
TẠM HOÀN TỬN

Văn phòng Chủ tịch nước Chủ tịch nước có văn bản gửi TAND Tối cao đề nghị hoãn thi hành án tử hình Hồ Duy Hải và xem xét lại vụ án.

Pho Chánh án TAND Tối cao Nguyễn Sơn ký văn bản hỏa tốc yêu cầu Hội đồng thi hành án tỉnh Long An hoãn thi hành án tử hình.

Hội đồng thi hành án ra quyết định tạm hoãn thi hành án tử hình ngày 5/12/2014.

22/11/2019

Viện trưởng Viện KSND Tối cao ra quyết định kháng nghị giám đốc thẩm.

6/5/2020

TAND TỐI CAO

8/5/2020

HỘI DỒNG THẨM PHÁN THÔNG NHẤT
 Không bị ép cung, móc cung, Lai khai tống cung phù hợp với chứng cứ khác.
 Vụ án đã có những sai sót về tố tụng nhưng "không thay đổi bản chất vụ án".
 Bản án phúc thẩm và bản án sơ thẩm kết án Hồ Duy Hải "đúng người, đúng tội, đúng mức".
 Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát trả pháp luật vì quyết định không cho án giảm của Chủ tịch nước vẫn có hiệu lực.

HỘI DỒNG THẨM PHÁN NÉT LUẬN



"Không chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện KSND Tối cao"



17 ĐIỂM "MỜ" TRONG VỤ ÁN HỒ DUY HẢI VỪA BỊ TẠNG TỐI CAO BẮC BỎ

1

Việc Hải có mặt tại hiện trường vụ án không có căn cứ.



2

Hải không thể có mặt ở Bưu điện Cầu Voi trước 19 giờ 39 phút 22 giây.

19:39:22

3

Nhiều chứng cứ chưa được thu thập, đánh giá, lời khai của Hải còn nhiều mâu thuẫn.



4

Có nhiều mâu thuẫn trong thu thập chứng cứ, như đêm đó Bưu điện Cầu Voi có nước hay không?



5

Lời khai của Hải mâu thuẫn với vị trí các đồ vật có mặt trong phòng.



6

Không có dấu vết máu trên cánh cổng sau, dù lời khai cho biết Hải trèo cổng sau tẩu thoát.



7

Dấu vân tay thu thập được ở hiện trường không có của Hồ Duy Hải.



8

Hải đánh vào mặt chị Hồng bằng tay không đủ để gây ra các vết rách trên mặt, cằm.



9

Mẫu tàn tro thu được không có giá trị chứng minh vụ án.



10

Mâu thuẫn trong việc tiêu thụ tài sản.



11

Hải khai lần đầu đến Bưu điện Cầu Voi, nhưng lại mô tả được chi tiết các đồ vật có mặt trong phòng.



12

Mâu thuẫn trong việc Hải trở về nhà.



13

Các chứng cứ thu được không phải công cụ gây án, không đủ căn cứ để xác định tội phạm.



14

Thiếu sót việc xác định thời điểm chết của nạn nhân.



15

Khám nghiệm tử thi vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.



16

Không đưa lời khai ban đầu của Hải và một số nhân chứng khác vào hồ sơ.



17

Biên bản không có người chứng kiến, biên bản ghi lời khai sửa chữa nhưng không có chữ ký xác nhận của người khai.



NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CẦN NHÌN LẠI TỪ VỤ HỒ DUY HẢI

11/05/2020

Sau khi vụ án rất được quan tâm có kết quả của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao tuyên không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, bản án hình sự phúc thẩm đã tuyên tử hình đối với Hồ Duy Hải về tội “Giết người”, “Cướp tài sản”. Gần 12 kể từ ngày khởi tố, vụ án Hồ Duy Hải đã “khép lại” vẫn với án tử hình cho Hồ Duy Hải, dấy lên nhiều tranh luận từ phía bảo vệ quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, lẫn phía đang muốn vụ án được hủy để điều tra lại theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Do đó, nhìn nhận từ các nội dung bản án đã công khai, kháng nghị của Viện trưởng VKSNDTC đã công khai, kết quả được công bố của Hội đồng thẩm phán TANDTC, thì có những vấn đề pháp lý của vụ án cần được nhìn lại như sau:

Thứ nhất, về thành phần hội đồng giám đốc thẩm và thành phần tham dự phiên xử giám đốc thẩm liệu đã được thực hiện đúng pháp luật?

Hiện nay, theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 382 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 thì Hội đồng Thẩm phán TANDTC giám đốc thẩm bằng một Hội đồng xét xử gồm 05 thẩm phán hoặc nếu vụ việc phức tạp hoặc vụ việc có chất phức tạp thì có thể được giám đốc thẩm bằng Hội đồng toàn thể Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Khi xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng toàn thể Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham gia, do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao làm chủ tọa phiên tòa. Có thể vì lý do từ quy định này mà chúng ta thấy đích thân Chánh án TANDTC Nguyễn Hòa Bình làm chủ tọa đối với phiên xử giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải.

Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật thì ông Nguyễn Hòa Bình có thể từ chối bởi lẽ không cần phải toàn thể thẩm phán của Hội đồng Thẩm phán TANDTC mới có thể giám đốc thẩm vụ này, nếu mà phải xử bằng Hội đồng toàn thể thì cũng chỉ cần ít nhất 2/3 số thành viên tham gia là đủ. Điều đáng nói là, theo quy định có tính nguyên tắc ở phần chung của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tại điều 53 có quy định Thẩm phán phải từ chối tham gia xét xử hoặc bị thay đổi nếu thuộc trong các trường hợp như sau: Đã tham gia xét xử sơ thẩm hoặc phúc thẩm hoặc tiến hành tố tụng vụ án đó với tư cách là Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, thẩm tra viên, Thư ký Tòa án. Nhìn vào nội dung điều luật, luật không chỉ rõ là trường hợp đã tham gia tố tụng trong trường hợp khác những trường hợp như trên, tuy nhiên trước đây nếu một thẩm phán đã từng là Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ký quyết định không kháng nghị đối với vụ án, thì trên tinh thần nguyên tắc chung của Điều 53 Bộ luật tố tụng hình sự, đáng lẽ nhằm đảm bảo tính khách quan của vụ án, thành viên của Hội đồng Thẩm phán cần từ chối tham gia Hội đồng giám đốc thẩm để đảm bảo tính khách quan theo quy định của pháp luật. Người ta có quyền đặt câu hỏi về sự thiếu khách quan khi một người đã từng “tiến hành tố tụng” trước đây, nay tiếp tục “tiến hành tố tụng” và chắc chắn họ sẽ bảo vệ quan điểm cũ của họ trước đó.

Vấn đề nữa, là theo quy định tại khoản 2, Điều 386 của Bộ luật tố tụng hình sự thì khi đã triệu tập người bào chữa của bị cáo đến phiên tòa giám đốc thẩm thì: “ Trường hợp người bị kết án, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng nghị có mặt tại phiên tòa thì những người này được trình bày ý kiến về những vấn đề mà Hội đồng giám đốc thẩm yêu cầu.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về quyết định kháng nghị và việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng tại phiên tòa giám đốc thẩm tranh tụng về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án. Chủ tọa phiên tòa phải tạo điều kiện cho Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng trình bày hết ý kiến, tranh luận dân chủ, bình đẳng trước Tòa án.”

Như vậy, việc chỉ cho luật sư tham dự buổi khai mạc phiên giám đốc thẩm, sau đó cho luật sư tham gia lại vào ngày cuối phiên tòa giám đốc thẩm là hoàn toàn không đúng với tinh thần quy định của pháp luật nêu trên. Việc này cho thấy một phiên xử giám đốc thẩm để xem xét lại các vấn đề vi phạm tố tụng nhưng lại mắc phải lỗi vi phạm quy định của pháp luật.



Luật sư Lê Cao – giám đốc Công ty Luật FDVN

Thứ hai, về các đánh giá làm cơ sở cho các biểu quyết của Hội đồng giám đốc thẩm liệu đã đúng pháp luật?

Theo thông tin được đưa từ các cơ quan truyền thông, cơ sở mà Hội đồng Thẩm phán TANDTC bác kháng nghị của Viện trưởng VKSNDTC gồm có các cơ sở như sau:

Một là, cho rằng dù quá trình điều tra, xét xử còn một số thiếu sót nhưng việc này không làm thay đổi bản chất vụ án. Bởi thế không cần thiết phải hủy các bản án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại theo kháng nghị của Viện trưởng Viện KSND tối cao.

Trên thực tế, theo kháng nghị của Viện trưởng VKSNDTC thì thấy rằng có những sai sót rất nghiêm trọng sau đây:

(i) Là vụ án giết người được xác định bằng dao nhưng không thu được vật chứng này, có tình tiết dùng thắt đập nhưng không có thắt, dùng ghế đập nhưng thu giữ không đúng ghế. Nghiêm trọng hơn là dao, thắt được mua đưa vào hồ sơ vụ án. Như thế theo nguyên tắc của Bộ luật tố tụng hình sự (2003, thời điểm áp dụng xảy ra vụ án) và hiện nay là Bộ luật tố tụng hình sự 2015 thì đều không đúng pháp luật. Không đúng pháp luật trong việc thu thập vật chứng mà ảnh hưởng đến việc kết tội cho nghi can thì đó không thể chỉ coi là sai sót cho có mà đó là vi phạm tố tụng nghiêm trọng. (ii) Việc quá trình điều tra nhưng lại chậm trung cầu giám định các vết máu khả nghi tại hiện trường, khi máu đã bị phân hủy khiến không xác định được kết quả liên quan đến các vết máu là hoàn toàn trái với quy định về trung cầu giám định kịp thời nhằm xác định chứng cứ cho việc kết tội. (iii) Những sai sót khác về việc sửa chữa bản hỏi cung, không có chữ ký xác nhận của người khai, biên bản nhận dạng nhưng không có người chứng kiến, chưa xác định được dấu vân tay của ai ... Rõ ràng, kết quả giám định cho rằng đó không phải là vân tay của Hồ Duy Hải thì việc truy xem dấu vân tay đó của ai, liên quan gì đến vụ án là cần thiết, để xem thực sự ai là hung thủ, hoặc có đồng phạm không. Thế nhưng hoàn toàn không có kết luận điều tra nào khác. Đó là hàng loạt sai lầm nghiêm trọng về tố tụng hoàn toàn làm thay đổi chủ thể phạm tội của một vụ án giết người chứ không thể nói là không làm thay đổi bản chất của vụ án được.

Khi Hội đồng giám đốc thẩm đã thừa nhận có những sai sót về tố tụng như vậy thì không thể nói là không làm thay đổi bản chất vụ án được, mà theo quy định tại Điều 389 Bộ luật tố tụng hình sự nêu rõ: “Hội đồng giám đốc thẩm không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị khi xét thấy bản án, quyết định đó có căn cứ và đúng pháp luật.”

Một bản án với nhiều lỗi sai tố tụng và chưa đủ cơ sở buộc tội vì còn mâu thuẫn, còn chưa rõ nhiều tính tiết quan trọng rất cần điều tra lại làm rõ, thì không thể cũng là bản án “có căn cứ và đúng pháp luật” được.

Hai là, Hội đồng thẩm phán cho rằng quyết định kháng nghị của Viện KSND tối cao là không đúng quy định pháp luật vì cho rằng Chủ tịch nước đã có quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình của Hồ Duy Hải và quyết định này đang có hiệu lực pháp luật nên việc kháng nghị giám đốc thẩm là không đúng pháp luật. Nhận định này theo quy định của pháp luật hiện hành không đúng ở bất kỳ trường hợp nào cả. Theo quy định của pháp luật, theo trình tự thủ tục kháng nghị giám đốc thẩm thì Viện trưởng VKSNDTC có quyền đó.

Hiện nay, theo quy định tại Điều 379 Bộ luật tố tụng hình sự thì việc kháng nghị theo hướng có lợi cho người bị kết án có thể được tiến hành bất cứ lúc nào, cả trong trường hợp người bị kết án đã chết mà cần minh oan cho họ. Thế thì việc kháng nghị giám đốc thẩm dù cho vấn đề đã bác xin ân giảm án tử hình không thể nói là cơ sở rằng kháng nghị trái pháp luật.

Thứ ba, chặng đường nào tiếp theo đối với vụ án Hồ Duy Hải?

Hiện nay, theo luật Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định nhưng Hồ Duy Hải vẫn chưa bị thi hành án ngay bởi Hải vẫn còn 1 “đặc quyền” như bao tử tù khác là làm đơn xin ân giảm hình phạt tử hình gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. “Đặc quyền” này, Hồ Duy Hải đã từng sử dụng vào ngày 04/5/2009 nhưng đã bị Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm vào ngày 17/5/2012.

Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 367 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015 thì trong trường hợp bản án tử hình bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm mà Hội đồng giám đốc thẩm, Hội đồng tái thẩm Tòa án nhân dân tối cao quyết định không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án tử hình thì Tòa án nhân dân tối cao phải thông báo ngay cho người bị kết án biết để họ làm đơn xin ân giảm hình phạt tử hình. Căn cứ vào quy định trên thì Hồ Duy Hải tiếp tục được “đặt quyền” gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình đến Chủ tịch nước cho dù trước đó Hồ Duy Hải đã sử dụng “đặc quyền” này. Bản án tử hình của Hồ Duy Hải chỉ được thi hành sau khi Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm.

Ngoài ra, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, vẫn có một thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Theo đó, theo khoản 1, Điều 404 Bộ luật tố tụng hình sự thì khi có căn cứ xác định quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc phát hiện tình tiết quan trọng mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định mà Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không biết được khi ra quyết định đó, nếu Ủy ban thường vụ Quốc hội yêu cầu, Ủy ban tư pháp của Quốc hội, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiến nghị, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị thì Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối phải mở phiên họp để xem xét lại quyết định đó.

Thiết nghĩ, với một vụ án như thế này, với những điểm mờ còn chưa được làm sáng tỏ, không nhất thiết vội vàng trong việc đưa ra kết luận sau cùng khi kết luận đó chưa đủ sức thuyết phục. Muốn không bỏ lọt tội phạm là điều rất cần thiết, nhưng nếu còn cơ hội để

không gây oan sai còn cần thiết hơn nhiều. Bởi nếu gây ra oan sai cho một người thì cũng là đang bỏ lọt tội phạm khiến hung thủ thực sự chưa bị trừng trị, từ đó công lý mà chúng ta kiếm tìm, công bằng mà chúng ta muốn kiếm cho những nạn nhân cũng không thể có được.

Luật sư Lê Cao (Công ty Luật FDEVN)

CẢM NHẬN HIẾN PHÁP NHÌN TỪ VỤ ÁN HỒ DUY HẢI

Pháp luật như khối rubik mà mỗi góc nhìn đều cho thấy sự thú vị của học thuật thông qua vụ án cụ thể.

Nguyên tắc suy đoán vô tội hay quyền được suy đoán vô tội

Khoản 1 Điều 31 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Người bị buộc tội được coi là không có tội cho đến khi được chứng minh theo trình tự luật định và có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”.

Đây chính là nguyên tắc suy đoán vô tội trong lĩnh vực tư pháp hình sự hay quyền được suy đoán vô tội của nghi can. Nguyên tắc này là nguyên tắc chủ đạo của nền tư pháp đương đại của nhân loại văn minh. Nó trái ngược với nguyên tắc suy đoán có tội trong nền tư pháp man rợ trước đó, nơi coi việc trọng cung hơn trọng chứng, mớm cung, bức cung, dùng nhục hình là lẽ thường.

Nội hàm của suy đoán vô tội gồm ba yêu cầu gắn chặt với nhau: (1) Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc và chỉ thuộc về chính quyền; (2) Chính quyền chứng minh tội phạm theo và chỉ theo trình tự luật định do Quốc hội ban hành (BLHS, BLTTHS); (3) Chỉ Tòa án mới được quyền phán quyết về tội phạm và hình phạt theo và chỉ theo trình tự luật định.

Do vậy, nếu kết tội mà không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này tức là phủ nhận nguyên tắc suy đoán vô tội về mặt bản chất. Quý vị nào còn đặt câu hỏi theo kiểu: “Anh có dám khẳng định HDV không phải là hung thủ?” tức là đang suy đoán có tội đấy! Phải hỏi ngược lại rằng: “Anh có dám khẳng định HDV là hung thủ?” mới là chuẩn hiến định”.

Xin thưa thêm rằng, nguyên tắc này xuất phát điểm từ việc cổ vũ cho giá trị Công lý hoàn mỹ với công thức: Công lý = Công lý thủ tục + Công lý nội dung. Thứ nhất, Công lý thủ tục (ngôn ngữ pháp lý Tây phương gọi là “due process of law”) chính là việc áp dụng thủ tục công bằng và chính đáng trong quá trình chứng minh tội phạm và kết tội nghi can;

Ai xem phim hình sự Mỹ ngày nay đều có thể thuộc nằm lòng câu nói của các cảnh sát viên khi bắt giữ nghi can: “Anh đã bị bắt. Anh có quyền im lặng. Kể từ lúc này, mọi hành động anh làm và lời nói anh nói sẽ trở thành bằng chứng để chống lại anh trước Tòa. Anh có quyền mời luật sư và yêu cầu họ có mặt khi được thẩm vấn”.

Lời cảnh báo dành cho nghi can (Lời cảnh báo Miranda) chính là kết quả một án lệ có tính Hiến pháp của Tòa án tối cao nước này từ năm 1966. Thứ hai, Công lý nội dung chính là việc tìm ra và trừng phạt hung thủ thực sự. Như vậy, kết luận của Hội đồng thẩm phán TANDTC trong Quyết định giám đốc thẩm (“Mặc dù, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có những thiếu sót, vi phạm nhưng những thiếu sót, vi phạm này không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và không làm thay đổi bản chất của vụ án”) đã phủ nhận một nửa công thức vừa nêu, tức là phủ nhận Công lý thủ tục.

Từ góc độ Hiến pháp, OAN có thể thuộc một trong các trường hợp sau đây: (1) Nghi can thực tế không phạm tội nhưng bị kết tội; (2) Nghi can thực tế phạm tội và bị kết tội NHƯNG chính quyền không chứng minh được (ví dụ: căn cứ kết tội chỉ là lời khai nhận tội của nghi can); (3) Nghi can bị cáo buộc phạm tội và bị kết tội NHƯNG chính quyền chứng minh chưa đầy đủ việc phạm tội của họ (ví dụ rất rõ trong vụ án HDH với không ít chứng cứ

ngụy tạo, lời khai bất nhất, giám định sơ sài, lập luận thô thiển và võ đoán được đã sử dụng làm căn cứ kết tội).

Bằng không thì chỉ có thể là ngụy biện!

Ths Lưu Đức Quang, Giảng viên ĐH KTL TP HCM

HÌNH BÓNG NHÀ MỒ

Tôi đã từng viết 02 bài về vụ án Hồ Duy Hải được cộng đồng rất ủng hộ, nếu tôi cố viết nữa thì cũng không hay lắm. Nhưng thật sự mấy ngày nay, hình ảnh trụ sở Bưu điện Cầu Voi với kiến trúc của tầng trên giống như một ngôi nhà mồ cứ ám ảnh tâm trí của tôi, nơi đây đã có 02 oan hồn rồi, tôi hy vọng nó không dung nạp thêm oan hồn nào khác nữa, nên tôi quyết định tiếp tục viết và viết mãi cho đến khi công lý được thực thi một cách chính xác và nghiêm minh trên thực tế.

Sau khi nghe đi, nghe lại và được đọc toàn văn Quyết định giám đốc thẩm, tôi thấy hầu hết những nhận định của Hội đồng xét xử đều là sự suy diễn vô căn cứ, nếu tôi không nói nữa thì thật là có lỗi với lương tâm của mình. Sau đây mời mọi người tham khảo nhé.

1- Ngay phần đầu tiên của kết luận về diễn biến của vụ án cho thấy sự không rõ ràng rồi, cấp sơ thẩm, phúc thẩm và giám đốc thẩm đều quy kết rằng: “Vào khoảng 19 giờ ngày 13/01/2008, Hải lấy xe máy hiệu Wave (của bà Nguyễn Thị Len) đi đến tiệm cầm đồ để cầm cố chiếc điện thoại với số tiền 1.500.000đ, sau đó Hải chạy về nhà đổi lấy xe Dream màu nho (của bà Nguyễn Thị Rười) chạy đến quán cà phê trả tiền thua cá độ bóng đá...”. Xin Tòa cho biết, tại sao Hải không tiếp tục sử dụng xe Wave đi luôn cho tiện mà phải quay về nhà đổi lấy xe Dream vậy?

2- Về sự xuất hiện của chiếc xe Dream trước cửa Bưu điện và mái tóc lẳng tử.

Tòa cho rằng lúc hơn 19 giờ, anh Hồ Văn Bình và Đinh Vũ Thường đến Bưu điện nhìn thấy có 01 chiếc xe Dream (màu nho), có kính chiếu hậu màu đen bên trái (gọng kính cắt ngắn), chìa khóa vẫn còn cắm trên xe; bà Rười thừa nhận gia đình có chiếc xe giống như thế, vậy suy ra, chiếc xe Dream mà hung thủ dựng ở sân Bưu điện trước thời điểm xảy ra án mạng là xe của bà Rười.

Dạ thưa Tòa, thời điểm đầu năm 2008, phương tiện cá nhân phổ biến trong xã hội ta (Long An cũng thế) là xe Dream và Wave Trung Quốc, có đến hàng triệu chiếc xe Dream màu nho lưu thông khắp mọi làng quê Việt Nam, và thời điểm đó cũng chưa có quy định về xử phạt những phương tiện xe máy không gắn đầy đủ kính chiếu hậu, nên theo tôi nhớ đa phần các chủ phương tiện không gắn hoặc chỉ gắn một loại kính có gọng bị cắt ngắn để trang trí cho đẹp giống như xe của bà Rười. Lúc đó, xe Dream màu nho của tôi cũng y như thế, và tôi tin rằng ở Nam Bộ, xe có đặc điểm tương tự xe của bà Rười là rất lớn. Vì vậy, việc kết luận chiếc Dream dựng trước sân Bưu điện Cầu Voi vào cái đêm định mệnh ấy là xe của bà Rười là sự suy diễn mà xác suất đúng (tôi nghĩ) sẽ nhỏ hơn 1/1000.

Còn về mái tóc, quý Tòa cho rằng anh Thường khai nhìn thấy có một thanh niên ngồi trong Bưu điện lúc hơn 19h30 có đặc điểm tóc chẻ mái, bà Rười khai Hải để tóc dài chẻ mái 6-4 hay 7-3 gì đó và Hải thừa nhận lúc đó tóc của Y chải 6-4, đuôi tóc dài phủ gáy, vậy người xuất hiện tại hiện trường trước khi 02 nạn nhân bị giết chính là Hải.

Suy luận này thật khôi hài. Để tôi kể cho Tòa nghe nhé, lúc trước tôi có chiếc xe Dream giống như chiếc xe anh Thường và anh Bình nhìn thấy trong sân Bưu điện và tôi luôn để tóc như vậy, tôi cũng nhìn thấy có rất nhiều thanh niên đi xe Dream có mái tóc như thế, nên tôi xin Tòa đừng loại trừ phán đoán rằng, tôi và nhiều thanh niên khác cũng có thể là hung thủ nhé.

3. Về cái áo thun của hung thủ. Anh Thường khai người thanh niên ngồi trong Bưu điện

mặc áo ngắn tay màu xanh đen, có sọc trắng; Hải khai lúc gây án, Hải mặc áo thun ngắn tay màu xanh lá, có hàng chữ màu trắng ở trước ngực, cộng với tàn tro mà CQĐT thu giữ, cho phép khẳng định đây là một căn cứ nữa để xác định người thanh niên ngồi trong Bưu điện tôi hôm ấy là bị cáo. Tòa sử dụng thêm tình tiết này để bổ sung cho kết luận của mình là không chuẩn xác, Tòa hãy hỏi những người chuyên về dệt may xem có phải áo xanh đen sọc trắng và áo xanh lá có hàng chữ trắng là cùng một cái áo hay không?

4. Về sự mô tả của bị cáo đối với các vật dụng có trong Bưu điện Cầu Voi. Tòa cho rằng trong quá trình điều tra, bị cáo Hải khai chính xác được vị trí nhiều vật dụng có trong trụ sở Bưu điện, chỉ có hung thủ mới khai chính xác được như vậy, nên có cơ sở cấp nhận định bị cáo có mặt tại hiện trường. Nhận định này cũng không vững thưa Tòa, bởi vì Tòa có kết luận từ khoảng tháng 10/2007, bị cáo có quen chị Vân, sau đó bị cáo tiến hành đặt mua báo thể thao tại Bưu điện, nội dung này cho thấy bình thường bị cáo hay đến Bưu điện, việc bị cáo nhớ được vị trí của những vật dụng ở nơi này không có gì là lạ, không thể nói do bị cáo có đến Bưu điện vào tối 13/01/2008 nên mới nhớ được chi tiết như thế. Chiếc xe Dream màu nho thì mong manh, mái tóc chẻ thì mơ hồ, cái áo thun màu xanh thì không chuẩn, sự mô tả về vị trí các vật dụng thì chưa hợp lý với thực tế của vụ việc mà khẳng định đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo có mặt tại hiện trường thì tôi chỉ có thể gọi đây là sự suy diễn. Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho rằng chưa đủ cơ sở để kết luận bị cáo có mặt tại hiện trường là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

5. Tình tiết sờ sẫm và nằm đè lên nạn nhân. Tòa kết hợp việc bị cáo khai có sờ sẫm và dùng vũ lực nằm đè lên người chị Hồng với kết quả khám nghiệm tử thi thấy phần dưới của nạn nhân có xuất chất dịch nhầy, như vậy lời khai của Hải là đúng sự thật, bởi vì tình tiết này do Hải khai ra nên CQĐT mới biết. Tòa ơi, căn cứ vào nghiên cứu của nhà khoa học nào để Tòa đưa ra nhận định nếu phụ nữ bị tội phạm (đàn ông) sờ và nằm đè lên người thì bộ phận phía dưới của họ sẽ xuất chất dịch nhầy vậy, hay Tòa dựa vào kinh nghiệm riêng của chính bản thân mình? (Mong gia đình chị Hồng và vong linh chị tha lỗi cho tôi về sự phân tích này)

6. Về chiếc ghế xếp. Tòa nhận định rằng, sau khi giết chị Hồng, bị cáo đứng nấp một góc trong Bưu điện, khi chị Vân về đến để bọc trái cây lên bàn và đi ra phía sau, thấy xác chị Hồng nên chị Vân hốt hoảng chạy ngược ra, lập tức bị cáo cầm ghế đánh vào đầu chị Vân làm chị té xuống, bị cáo ôm (bế) ngang nách chị Vân kéo đến và để nằm lên xác chị Hồng, bị cáo tiếp tục dùng dao cắt ngang cổ chị Vân mấy cái, rồi bị cáo lấy chiếc ghế xếp để dưới chân cầu thang gần xác nạn nhân; qua khám nghiệm hiện trường thấy chân chị Vân có gác lên chiếc ghế, do đó lời khai của bị cáo là đúng với diễn biến vụ việc. Lập luận này không thể khôi hài hơn. Bị cáo ôm chị Vân để nằm chung chỗ chị Hồng, rồi bị cáo mới lấy cái ghế để gần đấy, như vậy chân của nạn nhân không thể ở trên cái ghế được. Không lẽ nạn nhân chết rồi mà còn biết tự gác chân lên ghế?

Chưa hết, nếu bị cáo dùng ghế đập mạnh vào đầu chị Vân, thì những hạt cơm (có dính trên ấy) theo nguyên tắc vật lý phải rơi xuống, nhưng đằng này qua kiểm tra có hạt cơm khô còn dính trên ghế, Tòa lý giải vấn đề này như thế nào? Rồi diễn biến toàn bộ vụ án, Tòa án các cấp không quy kết là nạn nhân hay bị cáo dẫm đạp lên chiếc ghế, vậy dấu dẫm trên ghế ở đâu ra, của ai?

7. Về cái vòi nước. Từ Kết luận điều tra cho đến Quyết định giám đốc thẩm đều kết luận

là, sau khi giết từng người, máu nạn nhân bắn lên tay, lên áo và lên người bị cáo rất nhiều, bị cáo đã đến vòi nước rửa tay và chùi rửa các vết máu, nhưng CQĐT tiến hành kiểm tra vòi nước lúc 8h10 ngày 14/01/2008 thì không có nước. Nội dung này phải nói rằng chưa đủ cơ sở để kết luận hung thủ có rửa tay và các vết máu chứ, đâu có nguyên lý nào cho phép chúng ta lập luận ngược lại? Việc kiểm tra thấy trong lavabo có tóc chẳng nói lên được điều gì. Hàng ngày chúng ta rửa mặt tại lavabo, tóc chúng ta rơi vào đấy là chuyện bình thường, Tòa cứ nhìn xem trong lavabo nhà mình có tóc rụng ở đó hay không, đâu phải đợi có án mạng mới có tóc? Và một điều tệ hại nữa là, nếu cho rằng hung thủ có đến lavabo rửa tay, mặt, thì phải đưa ra phán đoán có khả năng tóc của hung thủ rơi xuống ở đấy, đáng lẽ phải thu giữ mẫu tóc đó đem giám định xem của ai, nhưng CQĐT lại không làm như vậy.

8. Về tình tiết hung thủ sau khi giết 02 nạn nhân đã trèo qua hàng rào phía sau Bru điện. Dạ thưa Tòa, nếu hung thủ có trèo qua hàng rào, tuy không có vết máu nhưng sẽ có dấu vết khác để lại trên ấy. CQĐT kiểm tra ghi nhận không có dấu vết gì cả, điều đó cho thấy chưa có cơ sở để kết luận về diễn biến này. Thật lạ là cơ quan tố tụng tham gia điều tra, truy tố và xét xử lại tiếp tục kết luận ngược về nội dung này.

9. Về tài sản của nạn nhân. Bị cáo Hải khai sau khi lấy dây chuyền và điện thoại của nạn nhân, vào ngày 18/01/2008, bị cáo đã mang bán cho hai cửa hàng ở TP. HCM, CQĐT không thu hồi được tài sản; nếu chủ các cửa hàng xác nhận có mua loại tài sản có đặc điểm như vậy và nhận dạng được người bán là Hồ Duy Hải, thì việc kết luận nội dung này còn có cơ sở chấp nhận. Tôi xin hỏi Tòa trong hồ sơ vụ án có thể hiện đã làm được đầy đủ hai vấn đề như tôi nói hay không mà lại kết luận bị cáo có bán tài sản của bị hại ở 02 nơi đó?

10. Về các dấu vân tay. Từ nội dung kết luận về diễn biến của vụ án, theo khoa học Hình sự thì sẽ có rất nhiều dấu vân tay ở khắp nơi, dấu vân tay trên con dao và cái thớt (CQĐT không thu giữ 02 vật chứng này nên thôi chúng ta bỏ qua); hung thủ bị quy kết có bóp cổ chị Hồng, theo logic trên cổ chị Hồng sẽ có dấu các ngón tay của hung thủ; khi dùng dao cắt cổ chị Hồng, máu bắn dính đầy tay và người hấn, kể đến, hung thủ cầm ghế xếp đập đầu chị Vân, rồi bẻ ngang nách chị Vân di chuyển đến chỗ chị Hồng, sau đó hấn mang cái ghế để gần nơi đó, trong lúc tay hấn dính đầy máu, diễn biến vụ việc như vậy cho ta thấy sẽ có dấu vân tay trên ghế và trên áo của chị Vân; hấn lục lọi lấy tài sản của nạn nhân, thì những nơi đó sẽ có dấu vân tay; sau cùng là cái hàng rào, hung thủ trèo qua hàng rào xuất hiện khả năng rất lớn nữa sẽ có dấu vân tay của hấn trên hàng rào. CQĐT không thu được hết các dấu vân tay ở những nơi mà tôi liệt kê, và quá trình điều tra cũng như việc tiến hành so sánh những mẫu vân tay có được, không có mẫu nào là của Hồ Duy Hải. Tôi xin hỏi cơ quan tố tụng của tỉnh Long An, cấp cao và Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, các vị hãy cho biết dựa vào điều gì để kết luận bị cáo chính là hung thủ giết người?

11. Về lập rằng bị cáo nhận tội và cũng không có cơ sở nói bị cáo bị bức cung, dùng nhục hình nên tuyên bị cáo tử hình là đúng người, đúng tội.

Chắc quý Tòa còn nhớ vụ án “Dùng nhục hình” tại thành phố Tuy Hòa, Phú Yên chứ? Nửa đêm CQĐT Công an Tuy Hòa đến nhà bắt anh Ngô Thanh Kiều dẫn giải về trụ sở vì nghi ngờ anh có tham gia một vụ trộm cắp tài sản, anh Kiều có lẽ kiên quyết không nhận

tội, hậu quả ngày hôm sau anh phải từ giã cõi đời. Kết quả khám nghiệm tử thi, đếm trên thân thể anh Kiều có trên 60 vết thương rõ hình dạng, còn những vết thương không rõ thì không biết bao nhiêu mà kể. Do có chết người nên bắt buộc phải làm rõ và xử lý cho bằng được cán bộ điều tra tham gia dùng nhục hình một cách tàn nhẫn đó. Kết quả điều tra chỉ xác định được Nguyễn Thân Thành Thảo có dùng cây ba trắc (dụng cụ chuyên dụng của Cảnh sát) đánh vài cái (có một cái lên đầu gây cho nạn nhân chấn thương sọ não), 04 vị cán bộ còn lại chỉ thừa nhận đánh 1,2 cái vào chỗ không nguy hiểm. Như vậy, tổng hợp lại 5 con người ấy chỉ đánh trên 10 cái, còn mấy chục vết thương còn lại không biết từ đâu ra, có lẽ anh Kiều tự đánh mình?

Vụ “Dùng nhục hình” thứ hai là ở Cao Lãnh, Đồng Tháp, anh Nguyễn Tuấn Thanh bị tình nghi tham gia trộm cắp tài sản, nên ngày 16/11/2012 CQĐT Cao Lãnh bắt anh Thanh đem về trụ sở, chiều ngày hôm sau anh Thanh cũng lìa trần. Trên cơ thể nạn nhân cũng đầy vết thương do bị vật cứng tác động với một lực rất mạnh gây ra và nặng nhất là vùng ức và thượng vị. Sau cái chết đau đớn tột cùng của nạn nhân, 02 Điều tra Viên là Huỳnh Ngọc Tòng và Phạm Xuân Bình bị xử lý hình sự. Nhân chứng khai thấy có 04 người tham gia đánh anh Thanh, nhưng vì chỉ chứng mình được 02 vị ấy có làm việc với nạn nhân, nên cơ quan tố tụng chỉ xử lý được 02 vị này, Huỳnh Ngọc Tòng bị phạt 18 tháng tù, Phạm Xuân Bình bị phạt 11 tháng 11 ngày tù (mạng người thật rẻ). Vụ án này đã 03 lần bị Tòa án cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh hủy án vì cho rằng có vi phạm tố tụng và chứng cứ mà cấp sơ thẩm sử dụng để buộc tội chỉ có lời khai bị cáo Bình, còn diễn biến ai đánh, đánh như thế nào chưa được làm rõ, đến nay vụ việc vẫn chưa giải quyết xong. Vụ án trên (chỉ bị phạt tù rất nhẹ) thì Tòa án hủy án để điều tra, xét xử lại đến 03 lần, nhưng tại sao vụ Hồ Duy Hải (bị tuyên tử hình) mặc dù chẳng có chứng cứ buộc tội nào ngoài lời nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều, thì các vị cứ nhất nhất kết luận là xét xử đúng người, đúng tội?

Qua hai vụ án cho thấy, khi xảy ra hành vi dùng nhục hình gây hậu quả chết người mà việc điều tra còn gặp quá nhiều khó khăn, hướng chỉ nạn nhân chỉ bị đánh bầm dập. Trước đây tôi đã từng 03 năm thực hiện công tác kiểm sát việc giam giữ tội phạm của cơ quan Công an, khi kiểm tra toàn diện nơi giam giữ những người phạm tội, tôi yêu cầu cán bộ quản giáo phải mở cửa từng buồng giam để tôi hỏi từng người đang bị giam giữ xem họ có khiếu nại hay tố cáo rằng họ bị bức cung, dùng nhục hình hay không, thì có vài lần, người bị giam giữ tố cáo là họ có bị nhục hình, tôi lấy lời khai thì họ nói bị đánh trước đó vài ngày, vết bầm thâm tím đã mờ nên không thu được dấu vết gì rõ ràng cả; mà nếu như vết đánh còn mới đi nữa, thì tôi cũng không tài nào làm ra được là có dùng nhục hình hay không. Bởi một lý do đơn giản là rất ít (hầu như không có) phạm nhân nào (những người đang chấp hành án phạt tù nên được ra khỏi buồng giam để lao động, dọn dẹp vệ sinh) khai là có thấy cán bộ đánh, cùng lắm họ chỉ khai có nghe la lớn nhưng không biết là chuyện gì; còn những người đang bị tạm giam trong buồng giam nếu có hỏi thì cũng không ích gì, họ có nhìn thấy đâu mà khai báo; đối với cán bộ điều tra và quản giáo, không cần hỏi chúng ta cũng biết họ sẽ trình bày như thế nào? Khi người bị giam giữ trong giai đoạn điều tra dửng dưng tố cáo bị bức cung hoặc dùng nhục hình cũng không đem lại lợi ích gì cho họ, và sau khi đại diện Viện kiểm sát rời khỏi nơi nhà giam, họ phải lẻ loi đối diện với màn đêm vắng lặng đến rợn người, có lẽ họ sẽ còn đau khổ hơn, do đó,

việc tố cáo ấy cũng thừa dần theo năm tháng. Như vậy, theo các vị, nếu Hồ Duy Hải tố cáo bị bức cung, dùng nhục hình thì có điều tra, làm rõ được vấn đề đó hay không? Theo thông tin mà tôi theo dõi trên báo chí và mạng xã hội, các Luật sư bào chữa cho bị cáo đều nói bị cáo có kêu oan tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm. Trong Quyết định giám đốc thẩm, Hội đồng giám đốc chỉ trích dẫn lời nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, không thấy có trích dẫn lời nhận tội của bị cáo trong lúc xét xử sơ thẩm và phúc thẩm từ các Biên bản phiên tòa, nên tôi có thể khẳng định bị cáo chỉ nhận tội trong giai đoạn điều tra.

Còn về việc tại sao bị cáo bị oan mà chỉ làm đơn xin giảm hình phạt tử hình? Vấn đề này tôi chỉ có thể nói như thế này, khi bạn bị tạm giam, bạn muốn viết đơn thì phải xin giấy, viết từ cán bộ quản giáo, và đơn của bạn cũng phải được cán bộ quản giáo chuyển cho Tòa án. Nếu tôi là cán bộ quản giáo, đối với Hồ Duy Hải, tôi chỉ thích chuyển những cái đơn có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt thôi, còn đơn kêu oan thì tôi không thích chuyển đi chút nào!

Trong tố tụng hình sự, Viện kiểm sát là cơ quan thực hiện chức năng buộc tội, Tòa án là cơ quan thực hiện chức năng xét xử, khi cơ quan buộc tội cho rằng có nhiều vi phạm nghiêm trọng tố tụng dẫn đến cơ sở buộc tội bị cáo chưa vững chắc, thì tôi nghĩ trường hợp này, Tòa cần phải lắng nghe và thực hiện đúng chức năng của mình, nhưng trớ trêu thay, Tòa lại “nhảy sang” đóng luôn vai của cơ quan buộc tội. Quý Tòa còn nhớ lý luận về các chức năng cơ bản trong tố tụng hình sự chứ, có cần tôi nhắc lại để hiểu cho đúng hay không?

Tác giả Võ Tòng

TRONG VỤ ÁN HỒ DUY HẢI, CHÁNH ÁN TAND TỐI CAO CÓ THUỘC TRƯỜNG HỢP PHẢI TỪ CHỐI TIẾN HÀNH TỔ TỤNG HAY KHÔNG?

Quy định về các trường hợp người có thẩm quyền phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi là quy định rất hay trong Bộ luật TTHS, nó giúp ngăn chặn tình trạng một chủ thể đóng cả hai vai, vừa là người tiến hành tố tụng và vừa là người tham gia tố tụng (như Điều tra viên tiến hành điều tra vụ án mà họ đồng thời cũng là đương sự); hoặc ngăn chặn người tiến hành tố tụng có thể để tình cảm của họ ảnh hưởng quá trình xử lý vụ án khi có người thân thích là bị can, bị cáo hay bị hại trong vụ án đó; hoặc trước đây, chủ thể đã từng tiến hành tố tụng đối với vụ án với tư cách là Điều tra viên, Kiểm sát viên hay Thẩm phán, thì sau này chủ thể đó không được tiếp tục lại vụ án đó với một trong các vai trò đó nhằm ngăn chặn sự định kiến, thiếu khách quan của họ len lỏi vào quá trình xử lý vụ án.

Cụ thể hóa vấn đề này, Điều 49 BLTTHS quy định:

“Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi khi thuộc một trong các trường hợp:

1. Đồng thời là bị hại, đương sự; là người đại diện, người thân thích của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo;

2....

3. Có căn cứ rõ ràng khác để cho rằng họ có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ”.

Đối với người phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi là Điều tra viên, thì luật TTHS quy định cụ thể thêm tại Điều 51, Kiểm sát viên tại Điều 52 và Thẩm phán quy định tại Điều 53 BLTTHS. Trong phiên giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải, trường hợp của Chánh án TAND tối cao thì chỉ có thể thuộc sự điều chỉnh của Điều 49 và Điều 53 BLTTHS.

Chúng ta đều biết, trước đây khi ban hành Quyết định không kháng nghị vụ án Hồ Duy Hải theo trình tự giám đốc thẩm, ông Nguyễn Hòa Bình thực hiện với tư cách là Viện trưởng VKSND tối cao, nay khi tham gia Hội đồng giám đốc thẩm vụ án này, thì ông ấy tham gia với tư cách là Chánh án TAND tối cao, nhưng khoản 1 Điều 53 lại quy định về các trường hợp mà Thẩm phán phải từ chối tham gia xét xử hoặc bị thay đổi nếu đã tham gia tiến hành tố tụng vụ án đó với tư cách là... Kiểm sát viên. Như vậy, quy định trên có áp dụng được với ông Nguyễn Hòa Bình hay không? Tôi cho rằng vẫn áp dụng được. Bởi vì, trong bộ máy Kiểm sát, Viện trưởng cũng kiêm luôn chức danh Kiểm sát viên và ngành Tòa án, Chánh án thì kiêm thêm chức danh Thẩm phán. Tuy nhiên, vấn đề của ông Nguyễn Hòa Bình không thể suy luận đơn giản như vậy, bởi vì tại khoản 2 Điều 53 quy định, việc thay đổi Thẩm phán trước khi mở phiên tòa do Chánh án quyết định,... Thẩm phán bị thay đổi là Chánh án Tòa án thì do Chánh án Tòa án trên một cấp quyết định. Ông ấy là Tư lệnh của ngành Tòa án, khi thay đổi ông ấy thì ai có thẩm quyền quyết định? Không còn ai cả.

Khó khăn trong việc sử dụng pháp luật TTHS để lý giải vấn đề hóc búa này chưa dừng lại

ở đây, một nội dung nữa cũng rất đau đầu là tại khoản 5 Điều 382 BLTTHS quy định: “Khi xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng toàn thể Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì... do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao làm chủ tọa phiên tòa”. Quy định này giống như là sự mặc định Chánh án TAND tối cao phải ngồi vào ghế chủ tọa.

Như tôi đã từng lý giải, khi những quy định cụ thể không giải quyết được vấn đề, thì ta quay về những quy định và lý luận cơ bản của luật. Chúng ta phải thống nhất với nhau rằng, quy định về những trường hợp người tiến hành tố tụng (như Thẩm phán hay Chánh án) phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi là không có ngoại lệ. Chứng minh cho điều này, tôi chỉ cần một ví dụ: Nếu như Hồ Duy Hải là người thân thích của Chánh án, thì chắc chắn ông ấy không thể tham gia Hội đồng xét xử chính người thân của mình. Do đó, nếu Chánh án đã từng tiến hành tố tụng đối với vụ án khi công tác trong ngành Kiểm sát hoặc có lý do chính đáng để kết luận rằng Chánh án sẽ không khách quan, vô tư khi làm nhiệm vụ, thì dĩ nhiên ông ấy không thể tiếp tục tiến hành tố tụng với tư cách là chủ tọa phiên tòa.

Vấn đề tiếp theo là chỉ cần vận dụng quy định của Điều 44 BLTTHS, khi Chánh án vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ, thì Chánh án ủy nhiệm cho Phó Chánh án, lúc này người được ủy nhiệm sẽ đường đường, chính chính thực hiện nhiệm vụ của chủ tọa phiên giám đốc thẩm điều khiển các thủ tục xét lại bản án vụ án có hiệu lực pháp luật. Đến đây vẫn chưa thật sự ổn thỏa, vấn đề còn vướng ở chỗ là khi ông Nguyễn Hòa Bình ban hành quyết định không kháng nghị vụ án Hồ Duy Hải theo trình tự giám đốc thẩm vào năm 2011, thì quyết định đó được xem là hoạt động tiến hành tố tụng hay chỉ là mang tính kiểm tra, kết luận việc xét xử và tuyên tử hình bị cáo là đúng người, đúng tội, là một thủ tục trước khi thi hành án tử hình? Nếu chúng ta xem việc đó là hoạt động tố tụng thì Chánh án sẽ không được tham gia xét xử, còn xem quyết định không kháng nghị đây chỉ như là hoạt động mang tính kiểm tra, thủ tục thì ông ấy không thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành tố tụng. Đối với nội dung “Có căn cứ rõ ràng khác để cho rằng họ có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ” quy định tại Điều 49 BLTTHS thì rất khó để áp dụng trong trường hợp này. Ông Nguyễn Hòa Bình là người đứng đầu cơ quan xét xử của Việt Nam, người được xem là có trí tuệ, sự công minh thuộc hàng bậc nhất của đất nước, nên không thể nói vì lý do trong quá khứ, ông ấy đã từng có có quan điểm đồng ý việc xét xử và tuyên tử hình bị cáo Hải là đúng đắn, thì nay sẽ bằng mọi giá bảo vệ cho quan điểm đó.

Trong phiên tòa giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải vừa qua, Chánh án TAND tối cao vẫn tham gia xét xử cho thấy hình như ngành Tòa án lập luận theo hướng, rằng quyết định không kháng nghị vụ án Hồ Duy Hải theo trình tự giám đốc thẩm của Viện trưởng VKSND tối cao (Nguyễn Hòa Bình) trước đây như là hoạt động mang tính kiểm tra, thủ tục trước khi thi hành án đối với bị cáo. Về mặt logic, nếu TAND tối cao xem quyết định không kháng nghị giám đốc thẩm theo hướng như thế, thì TAND tối cao phải nhận định quyết định của Chủ tịch nước về bác đơn xin ân giảm án tử hình cũng là một thủ tục trước khi tổ chức thi hành án (như tôi đã từng phân tích trong bài “Một vài suy nghĩ về vụ

án Hồ Duy Hải”).

Thực tế chúng ta đều nhìn thấy là TAND tối cao tự tạo ra mâu thuẫn trong chính quan điểm của mình. Hình như, để lý giải cho tư cách tham gia Hội đồng giám đốc thẩm của Chánh án, thì họ cho rằng quyết định không kháng nghị giám đốc (trước đây) là hoạt động mang tính thủ tục, kiểm tra, nhưng sau đó họ lập luận ngược lại rằng quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình đối với bị cáo Hải (bản chất là một thủ tục mang tính nhân đạo) của Chủ tịch nước là một hoạt động tố tụng (hoạt động xét xử) để từ đó tuyên bác toàn bộ kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng VKSND tối cao, Lê Minh Trí. Thật là nghịch lý!

Tác giả: Võ Tòng

PHÁN QUYẾT VỤ ÁN HỒ DUY HẢI: LUẬT SƯ PHÂN TÍCH 6 TÌNH HUỐNG CÓ THỂ XẢY RA

Thứ Sáu, 08/05/2020 12:30:00 +07:00

(VTC News) - Luật sư cho rằng, trong 6 tình huống có thể xảy ra, rất có thể Hội đồng giám đốc thẩm sẽ quyết định hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để điều tra lại.

Sáng nay (8/5), phiên xét xử giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải diễn ra nội dung trình bày quan điểm về vụ án. Dự kiến đến 14h cùng ngày, Hội đồng thẩm phán sẽ đưa ra phán quyết cho vụ án.

Dự đoán về phán quyết giám đốc thẩm vụ án này, trả lời VTC News, luật sư Đặng Văn Cường (Đoàn Luật sư TP Hà Nội) dẫn quy định tại điều 388 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và cho biết có 6 tình huống có thể xảy ra.

Thứ nhất: Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

Thứ hai: Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và giữ nguyên bản án, quyết định đúng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm hoặc Tòa án cấp phúc thẩm bị hủy, sửa không đúng pháp luật.

Thứ ba: Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để điều tra lại hoặc xét xử lại.

Thứ tư: Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án.

Thứ năm: Sửa bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Thứ sáu: Đình chỉ xét xử giám đốc thẩm.

Luật sư Đặng Văn Cường cho rằng, với những nội dung trong bản kháng nghị của VKSND Tối cao, nội dung đơn thư kêu oan và diễn biến của phiên tòa giám đốc thẩm, rất có thể Hội đồng giám đốc thẩm sẽ quyết định theo đa số là hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung bởi giai đoạn điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, các chứng cứ buộc tội chưa đủ cơ sở để kết tội Hồ Duy Hải.

Đồng thời, việc hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm để điều tra lại vụ án hình sự sẽ có cơ hội minh oan cho bị cáo nhưng không chắc chắn bị cáo sẽ được tuyên bố không phạm tội nếu kết quả điều tra lại củng cố thêm những chứng cứ buộc tội.

"Trong vụ án này, văn bản kháng nghị của VKSND Tối cao đã chỉ ra nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, chưa đủ cơ sở pháp lý vững chắc để kết tội đối với bị cáo. Vấn đề này được nhiều chuyên gia, các luật sư đồng tình cũng như ý kiến của mẹ bị cáo Hải trong quá trình kêu oan.

Tuy nhiên, đây chỉ là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm còn kháng nghị này có được Hội đồng thẩm phán chấp nhận hay không còn phụ thuộc vào đánh giá của cả một tập thể Hội đồng thẩm phán", vị luật sư này nói.

Theo luật sư Cường, chưa có vụ án nào mà phiên tòa giám đốc thẩm lại có sự quan tâm của dư luận như phiên tòa này, cũng chưa thấy phiên tòa giám đốc thẩm nào mà các chuyên gia, các nhà nghiên cứu dành nhiều thời gian để quan tâm như vụ án này.

Với thông tin mà báo chí phản ánh trong suốt thời gian qua cũng như thông tin văn bản kiến nghị, đề xuất của các cơ quan chức năng, đơn thư kêu oan của gia đình bị cáo và các luật sư bào chữa cho bị cáo cho thấy chưa đủ cơ sở pháp lý vững chắc để kết tội đối với bị cáo Hải.

Nếu áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội, khi không đủ căn cứ để kết tội thì tòa án buộc phải tuyên bị cáo không có tội.

Trường hợp tòa án đánh giá là chưa đủ căn cứ để kết tội bị cáo nhưng tài liệu cho thấy bị cáo có dấu hiệu phạm tội, cần phải làm rõ các tình tiết, chứng cứ quan trọng trong vụ án để kết luận là có tội hay không, tòa án sẽ trả hồ sơ để điều tra lại hoặc điều tra bổ sung tùy từng trường hợp. Với thẩm quyền của hội đồng thẩm phán TAND Tối cao theo thủ tục giám đốc thẩm, có thể hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm để xét xử lại hoặc điều tra lại.

Theo quy định của pháp luật, Hội đồng giám đốc thẩm sẽ biểu quyết về việc giải quyết vụ án và công bố về việc quyết định giải quyết vụ án. Quyết định giải quyết vụ án này thế nào sẽ phụ thuộc vào số biểu quyết của hội đồng sau khi lắng nghe ý kiến của những người tham dự, lập luận của những bên liên quan và trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng giám đốc thẩm sẽ tập trung vào những vấn đề quan trọng về chứng cứ và chứng minh, việc thu thập chứng cứ, tính hợp lệ của chứng cứ (đặc biệt là các chứng cứ buộc tội) và giá trị chứng minh của các chứng cứ này có đủ để kết tội bị cáo hay không.



Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao đang xem xét lại vụ án Hồ Duy Hải theo thủ tục giám đốc thẩm. (Ảnh: TTC)

Luật sư Cường cho rằng, vụ án này có căn cứ xác định nạn nhân bị sát hại nên trường hợp hủy án và đình chỉ vụ án sẽ không diễn ra.

Nếu Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại, Hồ Duy Hải mới có cơ hội được minh oan (nếu thực sự không thực hiện hành vi phạm tội).

Trường hợp Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án sơ thẩm và phúc thẩm để thay đổi mức hình phạt, bị cáo Hồ Duy Hải có thể thoát án tử hình nhưng sẽ vẫn có tội. Việc quyết định một trong 6 trường hợp nêu trên thế nào sẽ căn cứ vào biểu quyết của Hội đồng giám đốc thẩm trong phiên xử hôm nay.

Theo quy định tại Điều 391 Bộ luật tố tụng hình sự, việc hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để điều tra lại hoặc xét xử lại nếu có một trong các căn cứ quy định tại Điều 371 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cụ thể, kết luận trong bản án, quyết định của tòa án không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án; Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án; hoặc Có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Nếu hủy để xét xử lại thì tùy trường hợp, Hội đồng giám đốc thẩm có thể quyết định xét xử lại từ cấp sơ thẩm hoặc cấp phúc thẩm. Trường hợp xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo, Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định tạm giam cho đến khi Viện kiểm sát hoặc Tòa án thụ lý lại vụ án.

Dù trường hợp tòa án hủy bản án sơ thẩm, Hồ Duy Hải mới có cơ hội được minh oan. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chỉ định chỉ giải quyết vụ án nếu như không thể tìm thêm được chứng cứ để buộc tội trong giai đoạn điều tra lại.

Do đó, việc kêu oan của Hải và gia đình sẽ còn nhiều gian nan nhưng việc tổ chức phiên tòa giám đốc thẩm và có sự quan tâm của nhiều chuyên gia pháp luật, các nhà nghiên cứu và dư luận cũng mở ra những cơ hội, niềm hy vọng cho Hồ Duy Hải và gia đình.

(Nguồn: <https://vtc.vn/chuyen-vu-an/phan-quyet-vu-an-ho-duy-hai-luat-su-phan-tich-6-tinh-huong-co-the-xay-ra-ar544738.html>)

Đại biểu Trương Trọng Nghĩa đề nghị cần hủy án, điều tra lại vụ Hồ Duy Hải

13/05/2020 09:25 GMT+7

TTO - Sau quyết định của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về vụ án Hồ Duy Hải, đã có nhiều ý kiến trái chiều về quyết định của hội đồng. Tuổi Trẻ đã có cuộc trao đổi với ông Bùi Ngọc Hòa, thành viên Hội đồng thẩm phán (Tuổi Trẻ, ngày 12-5).



Đại biểu Quốc hội Trương Trọng Nghĩa - Ảnh: Việt Dũng

Sau cuộc trao đổi này, các chuyên gia tiếp tục có ý kiến khác nhau về các luận điểm do ông Bùi Ngọc Hòa đưa ra cũng như nội dung phán quyết của Hội đồng thẩm phán (HĐTP) về vụ án này. Để rộng đường dư luận, Tuổi Trẻ giới thiệu thêm các ý kiến phân tích về tính pháp lý của vụ việc.

*** Đại biểu Quốc hội TRƯƠNG TRỌNG NGHĨA:**

Cần hủy án, điều tra lại

Tôi thấy những luận cứ mà HĐTP TAND tối cao đưa ra chưa đủ sức thuyết phục để giải quyết hết những vấn đề được nêu ra bởi Ủy ban Tư pháp của Quốc hội và kháng nghị của Viện KSND tối cao.

Khi chưa giải quyết được hết những vấn đề đó thì quyết định giám đốc thẩm sẽ làm nhiều người lo ngại, băn khoăn nhiều điểm.

Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) hiện đang tiếp cận với sự tiến bộ của nền tư pháp của các quốc gia phát triển nhưng theo tôi, quyết định giám đốc thẩm không phát huy được hết những tiến bộ trong đạo luật đó, đặc biệt là nguyên tắc suy đoán vô tội. Mỗi quyết định của tòa giám đốc thẩm vô hình trung sẽ trở thành án lệ hướng dẫn cho công tác tố tụng về sau.

Tuy nhiên, những sai sót về mặt tố tụng trong quá trình điều tra cũng như giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm đã rất rõ. Ủy ban Tư pháp đã trực tiếp giám sát toàn bộ hồ sơ vụ án, gặp Hồ Duy Hải trong trại giam, từ đó mới đưa ra nhận định đánh giá. Dựa trên đánh giá của Viện KSND tối cao và Ủy ban Tư pháp thì những sai sót của quá trình điều tra, bản án sơ thẩm, phúc thẩm là nghiêm trọng.

Cần minh định rõ là kháng nghị của Viện KSND tối cao không hề nói Hồ Duy Hải bị oan, mà chỉ nêu ra những vi phạm tố tụng nghiêm trọng nên đề nghị điều tra lại. Khi xét xử vụ án nếu có sai sót nghiêm trọng về mặt tố tụng thì luôn luôn có nguy cơ oan sai, nên việc hủy án điều tra lại là để tránh oan sai.

BLTTHS cũng có những quy định chặt chẽ trong điều tra, thu thập chứng cứ cũng như xét xử. Nếu việc tuân thủ các quy định này không đầy đủ thì phải điều tra lại, để có bản án khác dựa trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định đó thì sẽ có sức thuyết phục đối với dư luận, với nhân dân, cử tri và cả chính bị cáo.

Trong một vụ án giết người có mấy loại chứng cứ cực kỳ quan trọng.

Thứ nhất, chứng cứ đầu tiên là vật chứng để chứng minh trực tiếp hành vi phạm tội, nhưng quá trình thu thập đã vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Các vật chứng chủ yếu được kết luận là dùng để gây tội đã biến mất.

Thứ hai, dấu vết như máu, vân tay nhưng việc thu thập, xét nghiệm có rất nhiều vấn đề.

Thứ ba, các loại thời gian thời điểm của nghi can, những người khác có liên quan, thời gian thời điểm bị hại tử vong... là yếu tố cần thiết để buộc tội giết người nhưng các yếu tố này trong vụ án Hồ Duy Hải đều có sai sót nghiêm trọng, nên tôi cho rằng cần hủy án điều tra lại.

Về phán quyết của hội đồng giám đốc thẩm cho rằng kháng nghị của viện kiểm sát vi phạm pháp luật, theo tôi, những căn cứ tòa đưa ra cũng chưa thuyết phục. Theo điều 379 BLTTHS, kháng nghị theo hướng có lợi cho bị cáo thì không bị khống chế về thời gian. Kể cả khi bị cáo đã chết vẫn có thể kháng nghị.

Việc Chủ tịch nước quyết định bác hoặc chấp nhận đơn xin ân giảm không tác động đến tính sai đúng của bản án. Nó khác với các quyết định kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của chánh án TAND tối cao hay viện trưởng Viện KSND tối cao. Pháp luật cũng không có quy định khi có quyết định bác đơn xin ân giảm tử hình thì chấm dứt các thủ tục tố tụng sau này (nếu có).

Do đó, dù quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình của Chủ tịch nước đối với Hồ Duy Hải đang có hiệu lực thì kháng nghị của Viện KSND tối cao theo hướng có lợi cho bị án này vẫn có thể thực hiện bất cứ lúc nào.

*** TS LÊ HUỖNH TẤN DUY (tổ trưởng bộ môn tố tụng hình sự, khoa luật hình sự Trường đại học Luật TP.HCM):**
Quyết định kháng nghị không trái luật



Đây là vụ án được dư luận quan tâm rất lớn, nên sáng nay (12-5) tôi đã đọc bài trao đổi của Tuổi Trẻ với ông Bùi Ngọc Hòa, thành viên HĐTP, từ rất sớm và nghiên cứu khá kỹ.

Tôi có một số ý kiến như sau: HĐTP TAND tối cao cho rằng quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của viện trưởng Viện KSND tối cao là không đúng pháp luật vì quyết định của Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm án tử hình của Hồ Duy Hải đang có hiệu lực.

Theo điều 367 BLTTHS năm 2015 về thủ tục xem xét bản án tử hình trước khi thi hành không đặt ra điều kiện Chủ tịch nước phải hủy quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình trước khi viện trưởng Viện KSND tối cao thực hiện quyền kháng nghị giám đốc thẩm.

Hơn nữa, theo quy định tại khoản 2 điều 379 BLTTHS năm 2015, "việc kháng nghị theo hướng có lợi cho người bị kết án có thể được tiến hành bất cứ lúc nào, cả trong trường hợp người bị kết án đã chết mà cần minh oan cho họ".

Ở đây có một điểm khá thú vị, đó là nếu HĐTP TAND tối cao cho rằng quyết định kháng nghị trên không hợp pháp thì không cần phải xem xét lại vụ án. Tuy nhiên, có thể do pháp luật tố tụng hình sự

chưa điều chỉnh trường hợp đặc biệt này và đây cũng là cơ hội để xem xét lại cẩn trọng, toàn diện và xử lý dứt điểm vụ án đối với người bị kết án tử hình trên cơ sở kiến nghị, yêu cầu của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước... nên HĐTP vẫn tiến hành thủ tục giám đốc thẩm.

*** Ông ĐỖ ĐỨC VĨNH (nguyên kiểm sát viên cao cấp):**

Cả hai cơ quan cùng vượt quá thẩm quyền

Rõ ràng BLTTHS chưa tiên liệu được trường hợp như vụ án của tử tù Hồ Duy Hải, vậy nên khi xảy ra việc cả hai cơ quan tố tụng là tòa án và viện kiểm sát đều có quyết định không kháng nghị bản án, nhưng rơi vào tình huống buộc phải xem xét lại bản án thì mỗi cơ quan có cách áp dụng pháp luật khác nhau.

Trong khi Viện KSND tối cao có đến hai quyết định vừa kháng nghị vừa không kháng nghị, tòa mở phiên họp xem xét kháng nghị thì tòa cho rằng kháng nghị không đúng luật. Không đúng luật nhưng vẫn xem xét cả nội dung và hình thức, rồi thừa nhận một số nội dung kháng nghị đúng. Do vậy, theo tôi, cả hai cơ quan tố tụng đều đã vượt quá thẩm quyền của mình.

Trong vụ án cụ thể này, sau khi thành lập đoàn liên ngành để xem xét, đánh giá vụ án và đoàn này đã thống nhất vụ án không oan, không sai và không cơ quan nào kháng nghị thì thẩm quyền của cả tòa án và viện kiểm sát đã hết. Lúc này, nếu Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu mở phiên tòa đặc biệt để xem xét lại vụ án thì TAND tối cao mở phiên tòa theo thủ tục đặc biệt để đánh giá lại.

Lần đầu tiên xử giám đốc thẩm công khai



Ngày 12-5, ông Nguyễn Trí Tuệ - phó chánh án TAND tối cao - đã thông tin thêm về phiên xử giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải. Ông Tuệ cho biết trong ba ngày làm việc, HĐTP TAND tối cao đã công

bổ các tài liệu, chứng cứ vụ án, kết quả thẩm định vụ án. Việc tòa án các cấp xét xử Hồ Duy Hải về tội "giết người" và "cướp tài sản" là có căn cứ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Hải đều xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi bị Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình, Hải mới kêu oan.

Ông Tuệ cũng khẳng định vụ án Hồ Duy Hải là vụ án lần đầu tiên TAND tối cao xét xử giám đốc thẩm công khai. Thành phần tham dự có các cơ quan tố tụng từ trung ương tới địa phương; các cơ quan tố tụng tham gia vụ án từ sơ thẩm đến phúc thẩm; một số cơ quan như Ban Nội chính trung ương, Bộ Công an, Văn phòng Chủ tịch nước.

Sẽ kiến nghị Quốc hội giám sát lại vụ án

Sau khi phân tích những vấn đề cốt lõi cho thấy nhiều luận cứ mà Hội đồng giám đốc thẩm TAND tối cao đưa ra là chưa thuyết phục, ĐBQH Trương Trọng Nghĩa nói: "Từ những băn khoăn trên, với tư cách là ĐBQH, tôi sẽ tiếp tục theo dõi và quan tâm kiến nghị với Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giám sát lại quyết định giám đốc thẩm của TAND tối cao về vụ án này".

(Nguồn: <https://tuoitre.vn/dai-bieu-truong-trong-nghia-de-nghi-can-huy-an-dieu-tra-lai-vu-ho-duy-hai-20200513082215623.htm>)

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI: CHỨNG CỨ VỤ TỬ TÙ HỒ DUY HẢI 'CÓ NHIỀU VẤN ĐỀ'

TPO - Nhiều đại biểu Quốc hội từng là luật sư đều cho rằng, vụ án Hồ Duy Hải đang thu hút sự quan tâm đặc biệt của dư luận hiện nay có nhiều vấn đề về chứng cứ.



ĐBQH cho rằng, mấu chốt của vụ án Hồ Duy Hải nằm ở chứng cứ chưa thuyết phục

“Không đủ chứng cứ phải thả ra”

Chiều 7/5, Báo Đại biểu nhân dân tổ chức tọa đàm “tăng cường chất lượng giải quyết đơn giám đốc thẩm, tái thẩm”. Từ kinh nghiệm thực tiễn và trực tiếp tham gia giám sát vụ Hồ Duy Hải trước đây, Luật sư, đại biểu Quốc hội Trương Trọng Nghĩa cho rằng, số đơn giám đốc thẩm nhiều có nguyên nhân do sơ thẩm, phúc thẩm làm chưa tốt.

“Nếu sơ thẩm, phúc thẩm làm tốt thì giám đốc thẩm sẽ giảm xuống. Phúc thẩm sinh ra là để sửa chữa sơ thẩm”, ông Nghĩa nhấn mạnh.

“Sai trái trong các vụ án hình sự và cả dân sự có thể do điều tra, kiểm sát, hay toàn án. Trong đó án dân sự là khủng khiếp. Nhiều khi người ta bị mất tiền vì một bản án dân sự, nhưng sự phẫn nộ, bức xúc còn quan trọng hơn số tiền ấy dong người ta không tâm phục khẩu phục, cho rằng có vấn đề trong xét xử”, ông Nghĩa cho hay.

Đặt câu hỏi tại sao vụ Hồ Duy Hải dẫn đến giám đốc thẩm, theo luật sư Trương Trọng Nghĩa, vụ việc này, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội đã giám sát trực tiếp và cá nhân ông cũng là thành viên trong đoàn giám sát. Vụ Hồ Duy Hải, Ủy ban Tư pháp đã họp rất nhiều cuộc, có cả sự tham dự của Chánh án TAND Tối cao, Viện trưởng VKSND Tối cao.

Đại biểu đoàn TPHCM nhấn mạnh quan điểm “đã sai thì phải sửa”. Theo ông, mấu chốt nhất trong vụ Hồ Duy Hải là vấn đề bằng chứng. Một nguyên tắc rất cơ bản ở mọi quốc gia là phải đủ chứng cứ mới buộc tội. “Luật pháp Việt Nam văn minh không kém nước nào, tại sao không làm vậy? Có thể anh nghi ngờ người đó, nhưng muốn buộc tội người ta thì phải có bằng chứng, chứng cứ. Một khi không đủ chứng cứ, thì anh không được buộc tội người ta”, ông Nghĩa nêu.

“Nếu không đủ chứng cứ thì phải thả ra, tiếp tục theo dõi, thu thập chứng cứ chứ không thể xử ép. Vụ Hồ Duy Hải không đủ chứng cứ, sơ thẩm, phúc thẩm có vấn đề về chứng cứ”, ông Trương Trọng Nghĩa nói.

“Vừa nói đã đập bàn bắt im”

Đại biểu Quốc hội Lưu Bình Nhưỡng, Phó Trưởng Ban Dân nguyện cũng cho rằng, đơn giám đốc thẩm, tái thẩm nhiều là do chất lượng xét xử. Do án sơ thẩm, phúc thẩm, thậm chí giám đốc thẩm chưa thấu tình đạt lý, chất lượng không cao, nên người ta mới không phục và phải đi tiếp. “Khi tôi còn là luật sư, đi bào chữa, có những bản án viết như vỡ lòng, rất buồn. Quyền lợi bị xâm phạm, tội phạm bị bỏ lọt thì đương nhiên người ta tiếp tục phải khiếu nại thôi”, ông Nhưỡng cho hay.

“Chất lượng xét xử hoàn toàn phụ thuộc vào công tác cán bộ. Dùng quyền lực là chính chứ không dùng kiến thức. Người ta vừa nói, anh đã đập bàn, bắt im rồi thì người ta nói làm sao? Mà không có thông tin thì làm sao quyết? Như vậy thì đúng là “án bỏ túi” rồi. Nhưng có những việc Tòa án không phát hiện được, vì quá trình điều tra, quá trình làm hồ sơ, người ta đã làm quá “tròn”, thậm chí tìm mọi cách để “bịt” rồi”, ông Nhưỡng cho hay.

Viện dẫn vụ Hồ Duy Hải đang được dư luận đặc biệt quan tâm, Phó Ban Dân nguyện cho rằng, vụ việc này bộc lộ một số lỗ hổng mà Ủy ban Tư pháp phát hiện ra, dư luận phát hiện ra, nhưng có những trường hợp bị “bịt”, thậm chí sử dụng dấu của cơ quan điều tra, kiểm sát đóng vào đấy rồi.

Đồng tình quan điểm, theo luật sư Phạm Công Hùng (nguyên thẩm phán), có rất nhiều vụ án gần đây gây “bão” dư luận vì những điều rất sơ đẳng. Trong đó có vụ Hồ Duy Hải, các chứng cứ chứng minh “có rất nhiều vấn đề”.

(Nguồn: <https://www.tienphong.vn/xa-hoi/dai-bieu-quoc-hoi-chung-cu-vu-tu-tu-ho-duy-hai-co-nhieu-van-de-1654300.tpo>)

ĐBQH LƯU BÌNH NHƯỠNG GỬI KIẾN NGHỊ TỚI CHỦ TỊCH NƯỚC VỤ ÁN HỒ DUY HẢI

Thứ Năm, 14/05/2020 07:39:00 +07:00

(VTC News) - ĐBQH Lưu Bình Nhưỡng cho biết đã gửi văn bản kiến nghị tới Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; Chủ tịch Quốc hội về vụ án Hồ Duy Hải.

Theo nội dung văn bản kiến nghị của ĐBQH Lưu Bình Nhưỡng (Phó trưởng ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), ngày 8/5/2020, TAND tối cao tuyên giám đốc thẩm vụ Hồ Duy Hải gây nên sự bức xúc rất lớn trong xã hội.

Theo ông Nhưỡng, cử tri và người dân khắp cả nước, trong đó có cả những nhà chuyên môn đều cho rằng, với những chứng cứ và lập luận mang tính chủ quan, áp đặt, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã phán quyết đồng tình với hai bản án bị dư luận phản đối mạnh mẽ hơn chục năm, để dễ dãi kết án tử một con người.



LƯU BÌNH NHƯỠNG
Đại biểu Quốc hội khóa XIV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2020

Kính gửi: - Đồng chí Tổng Bí thư - Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng;
- Đồng chí Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân,

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 TANDTC tuyên án giám đốc thẩm vụ Hồ Duy Hải đã gây nên sự bức xúc rất lớn trong xã hội. Cử tri và người dân khắp cả nước, trong đó có cả những nhà chuyên môn, nguyên là Thẩm phán TANDTC, chuyên gia luật, giáo viên... đều cho rằng, với những chứng cứ và lập luận mang tính chủ quan, áp đặt, Hội đồng thẩm phán TANDTC đã phán quyết đồng tình với hai bản án bị dư luận phản đối mạnh mẽ hơn chục năm, để dễ dãi kết án tử một con người. Đặc biệt, dư luận cho rằng, phán quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC đã vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội và đã dựa trên tư duy, quan niệm mang tính buộc tội, vấn đề “cấm kỵ” trong lĩnh vực hình sự. Mặc dù công nhận nhiều sai sót mang tính mấu chốt trong quá trình điều tra, nhưng lại cho rằng sai sót đó “không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án”.

Văn bản đề nghị của ĐBQH Lưu Bình Nhưỡng

Đặc biệt, dư luận cho rằng, phán quyết của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội và dựa trên tư duy, quan niệm mang tính buộc tội, vấn đề “cấm kỵ” trong lĩnh vực hình sự.

Mặc dù công nhận nhiều sai sót mang tính mấu chốt trong quá trình điều tra, nhưng lại cho rằng sai sót đó “không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án”.

"Đương nhiên, bản chất của vụ án là “giết người”, chứ không phải là do “sét đánh chết người”. Nhưng bản chất của cấu trúc tội phạm có thể sẽ thay đổi, chính xác hơn nếu hoạt động tư pháp tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật tố tụng.

Thực tiễn đã có những vụ án rất điển hình phải trả giá do vi phạm tố tụng như ngụy tạo chứng cứ, thiếu trách nhiệm, rắp tâm kết tội... đã làm điêu đứng cả nền tư pháp và làm mất uy tín của Đảng, Nhà nước", ĐBQH Lưu Bình Nhưỡng cho hay.

Vụ án này đã được Ủy ban Tư pháp của Quốc hội giám sát, qua đó đại biểu Lê Thị Nga, hiện là Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp, chỉ ra một loạt vấn đề cần phải làm rõ, cần phải thỏa mãn để khẳng định tính đúng đắn của việc kết án tử đối với Hồ Duy Hải.

ĐBQH Lưu Bình Nhưỡng cũng chỉ rõ một số vấn đề đang tồn tại cần giải quyết liên quan đến vụ án Hồ Duy Hải như: Dư luận rất dị nghị về việc ông Nguyễn Hòa Bình, người đã quyết định không kháng nghị giám đốc thẩm với tư cách Viện trưởng VKSND tối cao, nay lại ngồi ghế chủ tọa xét xử kháng nghị giám đốc thẩm.

Hai là, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã không xem xét công tâm, khách quan, khoa học, đúng đắn đối với các vi phạm tố tụng của cơ quan điều tra, có thể nói nhiều vấn đề khuất tất bị che lấp đã được dư luận nêu bức xúc trong suốt thời gian qua (như: thời gian thực hiện hành vi phạm tội không chính xác; thời điểm nạn nhân bị chết không được xác định; công cụ, phương tiện phạm tội không được thu thập, mà lại bị thay bằng vật khác; vi phạm trong việc thu giữ mẫu máu, vân tay; chưa xác định lời kể của các nhân chứng quan trọng; xác định Hồ Duy Hải nhận tội trong khi trên thực tế Hồ Duy Hải liên tục kêu oan; Khuất tất trong việc loại trừ hai nghi can Nguyễn Văn Nghị và Nguyễn Mi Sol, ttheo dư luận thì Nghị là nghi can số một trong vụ án; báo chí đưa thông tin về một số cá nhân liên quan đến vụ án “chết bất thường”...).

Qua 3 ngày làm việc, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã không thỏa mãn những điều xã hội đang quan tâm theo dõi, đặt ra để giải quyết về phương diện tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật tố tụng, có dấu hiệu vi phạm các Điều 7, 8, 13, 15, 17 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ba là, quá trình xét xử, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao tự đặt ra một quyền năng trên cả luật do Quốc hội ban hành.

Theo quy định tại Điều 388 Bộ luật Tố tụng hình sự (năm 2015) thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm có 6 quyền năng gồm:

- Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.
- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và giữ nguyên bản án, quyết định đúng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm hoặc Tòa án cấp phúc thẩm bị hủy, sửa không đúng pháp luật.
- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để điều tra lại hoặc xét xử lại.
- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án.
- Sửa bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

- Đình chỉ xét xử giám đốc thẩm.



ĐBQH Lưu Bình Nhưỡng, Phó Trưởng ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Phó Trưởng ban Dân nguyện Lưu Bình Nhưỡng cho rằng, không có quy định nào cho phép Hội đồng thẩm phán TAND tối cao phán quyết về việc kháng nghị của VKSND tối cao đúng hay không đúng pháp luật.

"Như vậy, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã tự cho mình áp đặt thêm quyền năng thứ 7 đứng trên luật pháp. Đây là sự vi phạm nghiêm trọng cả về chính trị và pháp lý", ông Lưu Bình Nhưỡng phân tích.

ĐBQH Lưu Bình Nhưỡng cũng nhắc lại về phát ngôn của 2 Phó chánh án TAND tối cao là Nguyễn Trí Tuệ, Bùi Ngọc Hòa xung quanh vụ án và quá trình xét xử càng bộc lộ rõ quan điểm không chuẩn định về thẩm quyền của VKSND tối cao, về vai trò của Chánh án TAND tối cao, về tính độc lập của thẩm phán, nhất là về cách thu thập, đánh giá chứng cứ.

Từ những vấn đề trên, ĐBQH Lưu Bình Nhưỡng đề nghị Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo Ban cán sự đảng TAND tối cao, Ban cán sự đảng VKSND tối cao, Đảng đoàn Liên đoàn luật sư Việt Nam báo cáo Ban Nội chính, Ban Bí thư, Bộ Chính trị chỉ đạo Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao, Chủ tịch Liên đoàn luật sư Việt Nam báo cáo Chủ tịch nước về vụ án nêu trên.

Đồng thời, ông Lưu Bình Nhưỡng cũng đề nghị Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân yêu cầu Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao có báo cáo riêng vụ việc Hồ Duy Hải tại Kỳ họp thứ 9 của Quốc hội; tổ chức thực hiện giám sát tối cao của Quốc hội hoặc giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các vụ án do Hội đồng thẩm phán TAND tối cao xét xử giám đốc

thẩm, tái thẩm gây bức xúc dư luận, trong đó có vụ án Hồ Duy Hải, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội thời gian qua.

(Nguồn: <https://vtc.vn/tin-nhanh-24h/dbqh-luu-binh-nhuong-gui-kien-nghi-toi-chu-tich-nuoc-vu-an-ho-duy-hai-ar545778.html>)

Đại biểu Lê Thanh Vân: Quốc hội cần giám sát lập luận xử giám đốc thẩm vụ tử tù Hồ Duy Hải

10-05-2020 - 12:31 PM Pháp luật

(NLĐO)- Đại biểu Quốc hội, Tiến sĩ luật Lê Thanh Vân cho rằng Quốc hội cần giám sát lập luận sai sót trong quá trình điều tra nhưng không ảnh hưởng đến bản chất vụ án Hồ Duy Hải của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Như Báo *Người Lao Động* đã thông tin, ngày 8-5, Hội đồng thẩm phán (HĐTP) TAND Tối cao có quyết định giám đốc thẩm, bác kháng nghị của Viện trưởng VKSND Tối cao về hủy án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại, giữ nguyên án tử hình đối với [Hồ Duy Hải](#), người bị kết án về hành vi giết 2 nữ nhân viên Bưu điện Cầu Voi (tỉnh Long An) vào năm 2008. Tuy nhiên, việc bác kháng nghị của VKSND Tối cao của HĐTP gây ý kiến khác nhau trong chuyên gia pháp lý, cơ quan hành pháp, lập pháp. Ngoài ra, nhiều bạn đọc còn băn khoăn sau phiên giám đốc thẩm, liệu Hồ Duy Hải có còn cơ hội nào để tiếp tục kêu oan hoặc hoãn thi hành án tử hình?



Về cơ hội cơ hội của Hồ Duy Hải, Luật sư Hoàng Tùng (Đoàn luật sư TP Hà Nội) cho rằng dù Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao không chấp nhận kháng nghị của Viện VKSND Tối cao và giữ nguyên án tử hình Hồ Duy Hải nhưng vẫn còn hi vọng cho Hải thoát án tử. Cụ thể, Điều 404 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 quy định khi có căn cứ xác định quyết định của HĐTP TAND Tối cao có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, hoặc phát hiện tình tiết quan trọng mới làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định mà HĐTP TAND Tối cao không biết khi ra quyết định.

Nếu Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Viện trưởng VKSND Tối cao kiến nghị, Chánh án TAND Tối cao đề nghị thì HĐTP TAND Tối cao phải mở phiên họp để xem xét lại quyết định đó. Trong trường hợp Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu, Chánh án TAND Tối cao có trách nhiệm báo cáo HĐTP TAND Tối cao để xem xét lại quyết định của mình. Nếu Ủy ban Tư pháp của Quốc hội, Viện trưởng VKSND Tối cao kiến nghị thì HĐTP TAND Tối cao mở phiên họp xem xét kiến nghị.

Ngoài ra, Hồ Duy Hải vẫn có quyền gửi đơn xin ân xá lên Chủ tịch nước. Nếu được chấp nhận, có thể sẽ được giảm từ án tử hình xuống chung thân.

Về việc này, Luật sư Trần Hồng Phong, người hỗ trợ pháp lý cho Hồ Duy Hải, cho biết sau khi nhận được quyết định giám đốc thẩm thì ông và gia đình bị án sẽ tiếp tục có đơn kiến nghị gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tư pháp Quốc hội và Viện trưởng VKSND Tối cao, đề nghị xem xét lại quyết định giám đốc thẩm.

Đánh giá về vụ án này, Tiến sĩ luật, đại biểu Quốc hội Lê Thanh Vân cho rằng vụ án này tạo tiền lệ không tốt cho trình tự tố tụng với những vụ việc sau này. Việc cho rằng sai phạm trong tố tụng không ảnh hưởng đến bản chất vụ án, từ đó có thể chủ quan, xem thường quy trình tố tụng. "Tôi cho rằng Quốc hội cũng cần giám sát lập luận sai sót trong quá trình điều tra nhưng không ảnh hưởng đến bản chất vụ án của HĐTP TAND Tối cao" - Đại biểu Lê Thanh Vân đề nghị.

Ngoài ra, theo đại biểu Lê Thanh Vân, kháng nghị của VKSND Tối cao không đề cập đến việc Hải bị oan mà chỉ kiến nghị yêu cầu xem xét lại đúng pháp luật các diễn biến của vụ án. Có nhiều thủ tục tố tụng vi phạm thì vụ án cần được điều tra lại. "Hơn nữa, cơ quan tố tụng phải tôn trọng nguyên tắc suy đoán vô tội đã được quy định tại điều 31 của Hiến pháp

và điều 13 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nghiêm cấm suy luận chủ quan, dễ dẫn đến hàm oan cho người vô tội" - đại biểu Vân phân tích.

Đồng quan điểm, luật sư Hoàng Tùng cho rằng việc giữ nguyên bản án sơ thẩm, phúc thẩm tuyên phạt Hồ Duy Hải tử hình với hàng loạt những sai phạm đã gián tiếp thừa nhận sai phạm, vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật tố tụng hình sự, đặc biệt là vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội. "Quyết định của HĐTP thừa nhận có sai phạm nhưng lại cho rằng không ảnh hưởng đến sự thật vụ án, chẳng khác gì tạo ra tư duy mới cho các cơ quan tố tụng về việc có thể vi phạm các nguyên tắc của tố tụng hình sự. Đây là tiền lệ xấu trong tố tụng nói chung và tố tụng hình sự nói riêng" - ông Tùng phân tích.

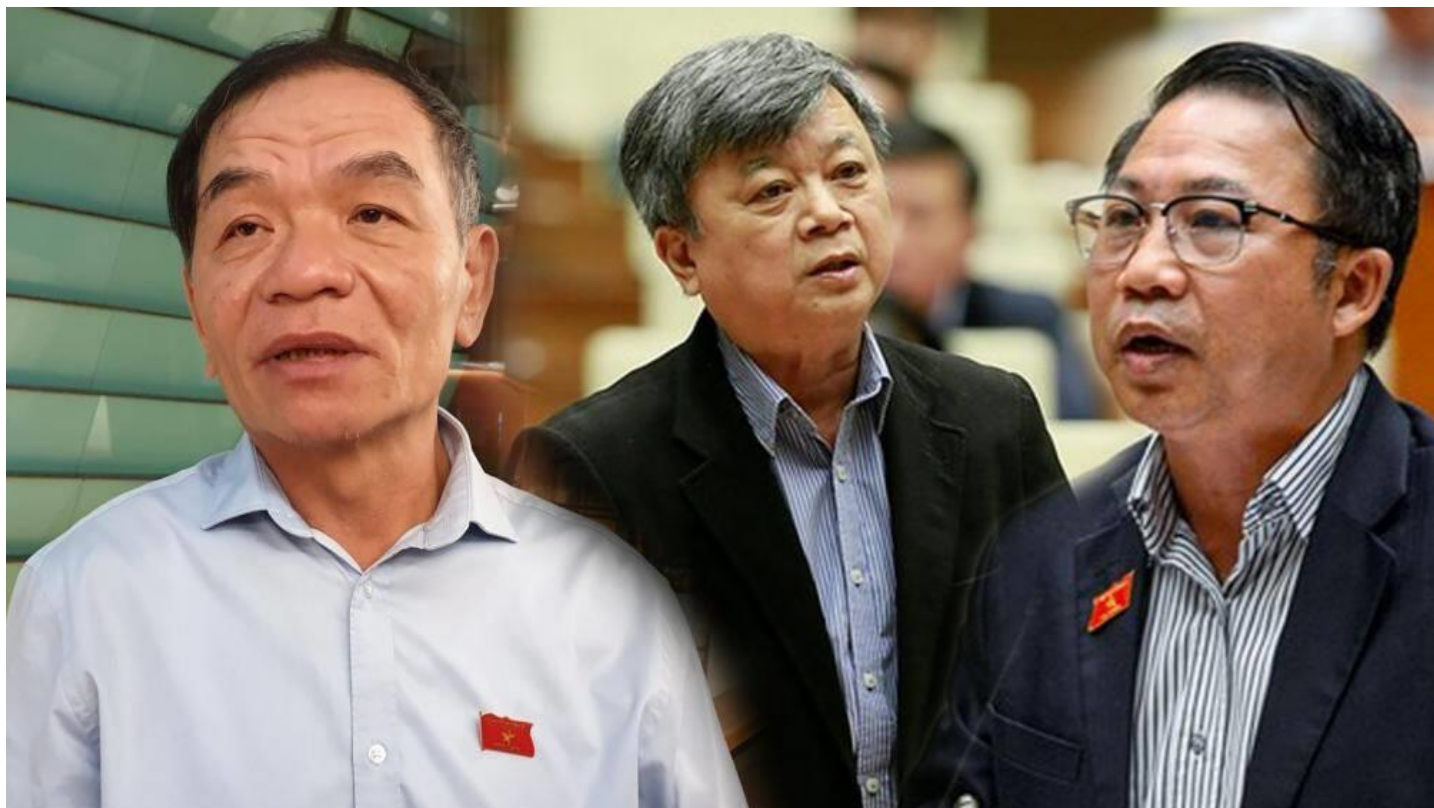
(Nguồn: <https://nld.com.vn/phap-luat/dai-bieu-le-thanh-van-quoc-hoi-can-giam-sat-lap-luan-xu-giam-doc-tham-vu-tu-tu-ho-duy-hai-20200510115514775.htm>)

Ba ĐBQH nói về ý kiến của Phó Chánh án Nguyễn Trí Tuệ

13/05/2020 15:07

Ba đại biểu Quốc hội Lê Thanh Vân, Trương Trọng Nghĩa và Lưu Bình Nhưỡng đã lên tiếng về phát biểu của Phó Chánh TAND tối cao Nguyễn Trí Tuệ.

Tin tức trong ngày hôm nay



Đại biểu Quốc hội Lê Thanh Vân, Trương Trọng Nghĩa và Lưu Bình Nhưỡng (từ trái qua phải)

Sáng 12/5, tại buổi giao ban báo chí của Ban Tuyên giáo Trung ương, Phó Chánh án Tòa án nhân dân (TAND) tối cao Nguyễn Trí Tuệ đã thông tin một số nội dung liên quan đến vụ án Hồ Duy Hải.

Ông Nguyễn Trí Tuệ cho biết, liên quan đến vụ án Hồ Duy Hải, trên mạng xã hội xuất hiện nhiều thông tin bịa đặt về vụ án, kêu gọi chống phá hệ thống tư pháp, cơ quan tổ tụng từ Trung ương đến địa phương. Bôi nhọ, quy kết cả nền tư pháp...

“Nguy hiểm hơn, có một vài đại biểu Quốc hội, chính thức là có 3 đại biểu Quốc hội phát biểu không đúng với nội dung của vụ án, đưa ra nhận xét chủ quan, dựa vào thông tin trên mạng xã hội, vấn đề này làm phức tạp thêm tình hình”, ông Tuệ nói.

Mặc dù ông Tuệ không nhắc tên đại biểu nào, nhưng sau ý kiến của Phó chánh án TAND tối cao, có ba đại biểu Quốc hội từng phát biểu về vụ án Hồ Duy Hải đã có phản ứng.

Trao đổi với PV Báo Giao thông sáng 13/5, đại biểu Trương Trọng Nghĩa (người từng có phát ngôn về vụ án Hồ Duy Hải) cho rằng, sẽ ý kiến việc này với Quốc hội.

“Trước đây và đến bây giờ tôi chỉ phát biểu trong vụ án đó thôi, đến giờ ông Tuệ nói về cá nhân một số đại biểu như vậy thì lại là vấn đề khác. Tôi sẽ ý kiến vấn đề này đến Quốc hội”, ông Nghĩa nói.

Đại biểu Lê Thanh Vân cho biết: "Những phát ngôn của tôi trên báo chí cũng nhất quán với những gì tôi đã báo cáo với Quốc hội về vụ án Hồ Duy Hải. Nếu nói nguy hiểm thì không biết là nguy hiểm ở chỗ nào?".

Ông Vân nói chưa từng khẳng định Hồ Duy Hải oan mà chỉ nêu quan điểm về những tình tiết cần được làm rõ trong vụ án.

Đại biểu Lê Thanh Vân nói với PV Báo Giao thông: “Tôi đã tìm mãi trong Hiến pháp cùng các đạo luật về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, nhưng không thấy quy định nào cho phép Phó Chánh án TAND tối cao được quy kết đại biểu Quốc hội là phát ngôn "nguy hiểm".

Ông Vân cho rằng, ông chỉ thực hiện quyền giám sát của đại biểu Quốc hội - người mà Hiến pháp trao sứ mệnh đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

Đồng quan điểm, đại biểu Quốc hội Lưu Bình Nhưỡng cho biết, đại biểu Quốc hội đại diện cho dân phát biểu một số ý kiến về vụ án thì làm sao gọi là nguy hiểm.

Theo ông Nhưỡng, ông không kết luận vụ án, cũng không bênh vực mù quáng cho Hồ Duy Hải, mà chỉ phân tích rằng với những chứng cứ ấy, cách điều tra ấy, liệu có đủ căn cứ để kết tội Hồ Duy Hải?

“Vị Phó chánh án TAND tối cao không nhắc đích danh ai, nhưng cả xã hội đều biết đang định nói ai. Phó Chánh án TAND tối cao phát biểu như thế là xúc phạm đến đại biểu Quốc hội. Liệu có sự cản trở hoạt động của Quốc hội theo hiến pháp và pháp luật quy định ở đây không?”, ông Nhưỡng nêu vấn đề và cho biết, trong hôm nay sẽ có văn bản gửi đến Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; Thường trực Ban Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Trưởng Ban Nội chính Trung ương, Chủ tịch Quốc hội về vấn đề này.

(Nguồn: <https://www.baogiaothong.vn/ba-dai-bieu-quoc-hoi-len-tieng-ve-phat-ngon-nguy-hiem-vu-an-ho-duy-hai-d465049.html>)

MỘT SỐ BẢN KHOẢN XUNG QUANH VỤ ÁN HỒ DUY HẢI

Thứ Ba, ngày 12/5/2020 - 01:45



(PL)- Suy đoán có tội là vi hiến và trái với nguyên tắc cơ bản của BLHS và BLTTHS nước ta.

LTS: Phán quyết giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao về vụ án Hồ Duy Hải mới đây đã gây ra nhiều ý kiến trái chiều, về nhiều vấn đề liên quan đến tố tụng hình sự.

Để rộng đường dư luận, chúng tôi đã có cuộc trao đổi với luật sư - đại biểu Quốc hội Trương Trọng Nghĩa về những vấn đề còn có cách hiểu khác nhau này.

Luật sư - đại biểu Quốc hội (ĐBQH) Trương Trọng Nghĩa cho rằng quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao về vụ Hồ Duy Hải đang gây ra sự lo ngại rộng rãi trong công luận.

Bản chất của vụ án không thể tồn tại ngoài chứng cứ

. Phóng viên: *Thưa ông, Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao đã biểu quyết và 17/17 vị thẩm phán đã thống nhất vụ án Hồ Duy Hải đã có những sai sót về tố tụng nhưng những sai sót đó không thay đổi bản chất vụ án?*

+ ĐBQH Trương Trọng Nghĩa: Theo tôi, trong một vụ án, nhất là vụ án phức tạp, phải có chứng cứ đầy đủ, gián tiếp và trực tiếp, không tranh cãi được, hay theo luật hình sự nhiều nước là “không còn một chút nghi ngờ hợp lý nào” (beyond a reasonable doubt) thì mới kết luận được bản chất vụ án. Bản chất của vụ án không thể có trước chứng cứ, tồn tại ngoài chứng cứ.

Nếu chứng cứ vừa thiếu, vừa yếu, vừa sai (thể hiện qua quyết định kháng nghị của VKSND Tối cao và ý kiến của Ủy ban Tư pháp) thì phải tìm hiểu để làm rõ bản chất vụ án là thế nào. Nếu tuân thủ theo nguyên tắc “suy đoán vô tội” mà cơ quan tố tụng chuyển thành “suy đoán có tội” là vi hiến.

Chứng cứ gián tiếp thực ra không tồn tại trong BLTTHS. Điều 86 BLTTHS 2015 quy định: “Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do bộ luật này quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, có những khi không có được những nguồn chứng cứ trực tiếp, cơ quan điều tra và công tố phải tìm hiểu và tái hiện sự thật từ những nguồn chứng cứ gián tiếp liên quan đến hành vi tội phạm. Từ những nguồn chứng cứ gián tiếp ấy, điều tra viên, công tố viên phải đúc kết được những chứng cứ đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn về chứng cứ quy định tại BLTTHS. Nếu chứng cứ của công tố viên bảo vệ cáo trạng không đáp ứng được những tiêu chí, tiêu chuẩn quy định thì không thể buộc tội.

Đó là chưa kể đối với án tử hình, dựa vào chứng cứ gián tiếp rất nguy hiểm, vì nếu sai thì không sửa được nữa. Các vụ án oan điển hình như vụ Nguyễn Thanh Chấn, Huỳnh Văn Nén, Hàn Đức Long, bảy thanh niên ở huyện Trần Đề (Sóc Trăng)... đều thiếu và yếu về chứng cứ nên buộc tội dựa vào lời nhận tội của bị cáo, sau đó đều xác định là oan.



Phó Chánh án TAND Tối cao Nguyễn Trí Tuệ thay mặt Hội đồng Thẩm phán công bố phán quyết giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải. Ảnh: TTXVN



Luật sư Trần Hồng Phong (bìa phải) và gia đình tử tù Hồ Duy Hải. (Ảnh do LS cung cấp)

Quyết định kháng nghị của VKSND Tối cao không sai về thủ tục

. Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao biểu quyết và cho rằng quyết định của Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm án tử hình của Hồ Duy Hải đang có hiệu lực nên quyết định kháng nghị của VKSND Tối cao là không đúng pháp luật. Ý kiến của ông ra sao về việc này?

+ Trước hết, việc kháng nghị là nhiệm vụ và quyền hạn thuộc chức năng hiến định của VKS là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp (Điều 107 Hiến pháp 2013 và các điều 2, 3, 4 Luật Tổ chức VKSND 2014).

TAND Tối cao với thẩm quyền xét xử của mình thì vẫn phải chịu sự kiểm sát tư pháp của VKSND Tối cao. Và xin lưu ý rằng viện trưởng VKSND Tối cao là do Quốc hội bầu ra tương tự như chánh án TAND Tối cao. Các chức năng, nhiệm vụ trên là nhằm thực hiện nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc

thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”, quy định tại Điều 2 Hiến pháp 2013. Điều này cũng là thực hiện nghị quyết của Đảng về việc chống lạm dụng quyền lực.

. Vậy theo ông, việc kháng nghị này có trái quy định pháp luật?

+ Theo tôi, quyết định kháng nghị này không sai về thủ tục. Nếu Chủ tịch nước có chấp thuận đơn xin ân xá của tử tù thì quyết định đó cũng không có nghĩa bản án tử hình là sai mà theo tôi hiểu, để có thời gian xem xét lại án tử hình của một con người. Đây là hành động nhân đạo của nguyên thủ quốc gia khi xét đơn của tử tù. Việc xét đơn này không ảnh hưởng đến tính đúng, sai của bản án.

Cũng không có quy định khi Chủ tịch nước bác đơn hay chấp nhận đơn thì VKSND Tối cao (TAND Tối cao) sẽ không được phép kháng nghị nếu thấy cần thiết. Vì theo luật định, kháng nghị là quyền của các cơ quan ấy.

Vì vậy, khoản 2 Điều 379 BLTTHS, “việc kháng nghị theo hướng có lợi cho người bị kết án có thể được tiến hành bất cứ lúc nào, cả trong trường hợp người bị kết án đã chết mà cần minh oan cho họ”. Do đó, theo Điều 379, VKSND Tối cao có quyền quyết định kháng nghị thay thế quyết định không kháng nghị trước đây, kể cả khi người bị kết án đã chết.

Cấp giám đốc thẩm ra phán quyết bằng cách giơ tay, đúng hay sai?

. Việc biểu quyết (nghị án) công khai bằng cách giơ tay biểu quyết ngay tại phiên giám đốc thẩm có đúng luật không, thưa ông?

+ Theo tôi, việc này là không sai. Điều quan trọng của việc Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao có đến 17 vị thẩm phán là để các vị thảo luận, tranh luận để cuối cùng biểu quyết trong thủ tục xét xử giám đốc thẩm. Đây không phải là cuộc họp nội bộ của ngành tòa án mà là phiên xét xử giám đốc thẩm công khai. Tại phiên xử này, mỗi vị thẩm phán không ở vị trí của một cán bộ của ngành tòa án mà là thành viên của một tổ chức tư pháp cao nhất nhân danh công lý, nhân danh hiến pháp và luật pháp của nước nhà.

Ở nhiều quốc gia, kết quả biểu quyết trong HĐXX, Hội đồng Thẩm phán không đạt được 100% là chuyện thường, bởi sinh ra các hội đồng này là để tạo điều kiện thảo luận, tranh luận những ý kiến khác biệt, từ đó tìm ra chân lý và sự thật khách quan.

Thành phần Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao gồm những vị có học vị rất cao và có thâm niên rất lâu trong nghề. Với những vụ án như thế này, các ý kiến tranh luận là có thể hiểu được. Tôi rất muốn được đọc biên bản ý kiến thảo luận, tranh luận của quý vị này để học hỏi thêm. Và nếu Quốc hội có giám sát tối cao thì đây cũng là cơ sở để rộng đường xem xét.

Quốc hội nên giám sát tối cao vụ án này

. Phóng viên: Thưa ông, ông từng tham gia cùng với Ủy ban Tư pháp giám sát về vụ án, vậy ông đánh giá sao về vụ này?

+ **ĐBQH Trương Trọng Nghĩa:** Vấn đề Ủy ban Tư pháp, trong đó có tôi và một số ĐB đặt ra không phải là “cứu Hồ Duy Hải” vì “anh ta bị oan”, như một số ý kiến trên mạng xã hội đang nêu. Điều chúng tôi hướng tới là: Cơ quan tiến hành tố tụng phải bảo đảm đúng quy định của BLHS và BLTTHS khi xét xử các vụ án, quan trọng nhất là nguyên tắc “suy đoán vô tội” và xét xử phải có chứng cứ khách quan và đầy đủ.

Trong vụ Hồ Duy Hải, các cơ quan tiến hành tố tụng đã có nhiều sai sót trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Từ đó đã kết án tử hình Hải với những chứng cứ gián tiếp, mà những chứng cứ ấy lại sai, thiếu và yếu (như ý kiến của Ủy ban Tư pháp và của VKSND Tối cao). Do đó, cần tiến hành điều tra lại theo luật định.

Kết quả điều tra và tố tụng có thể lại tiếp tục khẳng định Hồ Duy Hải là thủ phạm, hoặc có thể minh oan cho anh ta nhưng điều tra và tố tụng lại sẽ thể hiện tính nghiêm minh và tính nhân văn của nền tư pháp trước một bản án tử hình có nhiều tranh cãi và ý kiến trái chiều từ các cơ quan cao cấp của nhà nước ta.

Quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao vừa rồi có những chi tiết và lập luận không đủ sức thuyết phục và có thể để lại một tiền lệ không phù hợp với nguyên tắc “suy đoán vô tội” mà BLTTHS đã quy định. Do đó, ĐBQH Lê Thanh Vân đề nghị Quốc hội cần giám sát tối cao vụ án này. Tôi đồng tình với đề nghị này.

(Nguồn: <https://plo.vn/phap-luat/mot-so-ban-khoan-xung-quanh-vu-an-ho-duy-hai-911845.html>)

Vụ Hồ Duy Hải: VKS Tối cao chỉ ra nhiều bất hợp lý

Thứ Ba, ngày 3/12/2019 - 06:30



(PL)- Theo VKSND Tối cao, bản án sơ thẩm và phúc thẩm vụ Hồ Duy Hải có nhiều kết luận chưa phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án; việc thu thập, đánh giá chứng cứ, tài liệu chưa đầy đủ...

Chiều 2-12, mẹ của Hồ Duy Hải - bị án đang chờ thi hành án (THA) tử hình - đã nhận được thông báo về việc kháng nghị hai bản án đã tuyên tử hình con mình về hai tội giết người, cướp tài sản. VKSND Tối cao cũng thông báo việc tạm đình chỉ THA tử hình theo bản án phúc thẩm đối với Hải.

Dù đã biết thông tin từ mấy ngày nay nhưng khi cầm trong tay thông báo chính thức, mẹ của Hồ Duy Hải vẫn ngất đi vì xúc động.

Kháng nghị sau 10 năm án có hiệu lực

Theo kháng nghị của VKSND Tối cao, bản án sơ thẩm và phúc thẩm có nhiều nhận định và kết luận chưa phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án; việc thu thập, đánh giá chứng cứ, tài liệu chưa đầy đủ; nhiều nội dung cần chứng minh của vụ án còn mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ. Đặc biệt, VKS đánh giá diễn biến lời khai của bị cáo không phù hợp với thực tế khách quan, với hiện trường vụ án. Theo lời khai của Hải và bản án, Hải dùng ghế đập đầu chị V. trên phòng khách rồi kéo, đặt đầu chị V. lên bụng nạn nhân H. để cắt cổ. Nhưng theo bản ảnh và biên bản khám nghiệm hiện trường thì chiếc ghế đó lại nằm dưới nền nhà, ngay sát cửa ra nhà tắm và nạn nhân V. gác chân lên chiếc ghế. Trên mặt nệm ghế có dấu vết máu quệt, dấu vết để dép và dính những hạt cơm khô đều là những dấu vết mới nhưng không được điều tra làm rõ. Mặt khác, ghế thu giữ được sau khi vụ án xảy ra hơn hai tháng là một chiếc ghế có mã số khác với mã số ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường.

Về thời gian gây án, theo VKS, cơ quan điều tra (CQĐT) chưa giải quyết triệt để những mâu thuẫn. Bản án kết luận Hải có mặt tại hiện trường lúc 19 giờ 30 là không có căn cứ. Bởi theo lời khai của nhân chứng HVB, khoảng 19 giờ khi anh tới Bưu điện Cầu Voi gửi xe đã thấy một thanh niên ngồi trong đó. 19 giờ 30, anh Bình quay lại vẫn thấy thanh niên này.

Nhân chứng ĐVT khai đến bưu điện gọi điện thoại về nhà lúc 19 giờ 39 phút 22 giây thì có nhìn thấy một thanh niên ngồi trong bưu điện. Nhưng theo kết luận điều tra, 19 giờ 13 phút 39 giây, Hải đang có mặt tại hiệu cầm đồ để làm thủ tục cầm đồ rồi quay về nhà đi Len trả xe và sang nhà đi Rưởi lấy xe đi đến một quán trà tiền cho Võ Lộc Đang, rồi mới đi đến Bưu điện Cầu Voi.

VKS phân tích tổng thời gian từ hiệu cầm đồ đến khi chia tay Đang, Hải phải mất khoảng 28 phút. Tức khoảng 19 giờ 41 phút Hải mới bắt đầu đi xe máy từ điểm chia tay Đang để đến bưu điện và mất bao lâu để đi đến bưu điện thì cũng chưa được làm rõ. Trong khi biên bản kiểm tra thời gian ngày 14-7-2008 của CQĐT, đoạn đường từ hiệu cầm đồ đến Bưu điện Cầu Voi khoảng 7,5 km, đi hết 15 phút thì Hải không thể có mặt tại bưu điện này trước 19 giờ 39 phút 22 giây như kết luận.

Dấu vân tay tại hiện trường của ai?

Về nhận dạng đối tượng phạm tội, VKS nêu không có nhân chứng nào khẳng định thấy Hải có mặt tại hiện trường vào thời điểm xảy ra vụ án.

Tại CQĐT, trong biên bản ghi lời khai, anh ĐVT cam đoan: “Tôi không thể nhận dạng chính xác người thanh niên đó qua khuôn mặt được”. Còn anh HVB khai chỉ nhìn thấy một thanh niên ngồi trong bưu điện nhưng không mô tả và nhận dạng được.

Đáng lưu ý, VKS phân tích cấp sơ thẩm và phúc thẩm không làm rõ được địa điểm, người tiêu thụ tài sản do Hải cướp được; kết luận giám định cho thấy dấu vân tay thu được ở hiện trường không phải là của Hải nhưng là của ai cũng không được làm rõ...

Ngoài ra, theo kết luận điều tra, qua lời khai của Hải, CQĐT thu giữ đồng tro do Hải đốt sau khi gây án một tuần. Tuy nhiên, trong hồ sơ thể hiện vào lúc 18 giờ 30 ngày 21-3-2008, khi CQĐT đến khám xét nhà Hải phát hiện và thu giữ đồng tro này; còn lời khai của Hải được lấy vào lúc 19 giờ 30 ngày 21-3-2008. Có nghĩa là lời khai của Hải được ghi sau khi thu giữ đồng tro chứ không phải do Hải khai mà CQĐT thu giữ được.

Tại kết luận giám định ngày 8-5-2008 nêu: Trong mẫu tàn than tro có thành phần vải và nhựa polyester, không đủ yếu tố kết luận có thành phần các nguyên liệu làm ra dây thắt lưng, quần áo và SIM card.

Một số tài liệu bị bỏ ngoài hồ sơ

Về thủ tục tố tụng trong giải quyết vụ án, VKSND Tối cao phân tích các cơ quan tiến hành tố tụng có nhiều vi phạm nghiêm trọng như bỏ sót những chứng cứ vụ án, không trưng cầu giám định vết máu; không đưa lời khai của Hồ Duy Hải và người làm chứng vào hồ sơ vụ án dẫn đến sai lầm trong giải quyết vụ án.

Cụ thể, khám nghiệm hiện trường nhưng không thu giữ ghế, thớt là những vật chứng quan trọng và là vật mang dấu vết vụ án; không giám định thời điểm chết của nạn nhân, không trưng cầu giám định ngay vết máu thu được khi khám nghiệm hiện trường mà để bốn tháng sau; một số biên bản ghi lời khai, hỏi cung có sửa chữa nhưng không có chữ ký xác nhận của người khai.

VKS còn chỉ ra một chi tiết khác là cùng một lúc, điều tra viên Lê Thành Trung có thể thực hiện khám nghiệm hiện trường (kết thúc hồi 13 giờ 10 ngày 14-1-2008), vừa thực hiện khám nghiệm hai tử thi (bắt đầu lúc 11 giờ 40 ngày 14-1-2008 đối với V. và 12 giờ 10 cùng ngày đối với H.).

Đồng thời VKS xác định lời khai đầu tiên ngày 20-3-2008 của Hải không nhận tội nhưng bản khai này và một số lời khai nhân chứng không được đưa vào hồ sơ vụ án, mặc dù những tài liệu này có trong hồ sơ lưu trữ của CQĐT.

Cơ quan tiến hành tố tụng không lấy lời khai của anh Phùng Phụng Hiếu, là nhân chứng đầu tiên phát hiện vụ án; ngoài các dấu vân tay tại hiện trường chưa xác định được của ai thì còn có đối tượng tình nghi là Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Mi Sol không được điều tra làm rõ.

Tạm đình chỉ thi hành án tử hình với Hồ Duy Hải

Ngày 22-11-2019, viện trưởng VKSND Tối cao có kháng nghị giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải. Kháng nghị đề nghị Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm năm 2008 của TAND tỉnh Long An và bản án phúc thẩm năm 2009 của Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại TP.HCM đã tuyên Hồ Duy Hải tử hình về hai tội giết người, cướp tài sản để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Kháng nghị cũng tạm đình chỉ việc thi hành án tử hình theo quyết định của bản án phúc thẩm đối với Hải.

Quyết định kháng nghị mới nhất này thay thế quyết định không kháng nghị của viện trưởng VKSND Tối cao năm 2011.

Nội dung vụ án trong bản án phúc thẩm thể hiện năm 2007, Hải quen biết hai nữ nhân viên của Bưu điện Cầu Voi (ấp 5, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, Long An) là NTAH và NTTV.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 13-1-2008, Hải đến Bưu điện Cầu Voi ngồi chơi, nói chuyện. Đến 20 giờ 30, bưu điện nghỉ, Hải đưa tiền cho chị V. đi mua trái cây. Khi chị V. đi, Hải nảy sinh ý định hiếp dâm chị H. nên kéo vào buồng, đẩy chị nằm ngửa xuống ghế (loại xếp).

Chị H. phản ứng, đập vào bụng Hải, chạy về phía cầu thang khu vực bếp. Hải đuổi theo, chị H. kêu lên. Sợ bị phát hiện, Hải dùng tay, thớt đánh vào mặt, bóp cổ, lấy dao giết chị H. Lúc này chị V. đi mua trái cây về cũng bị Hải dùng ghế, dao sát hại. Sau đó Hải mở tủ lấy hơn 1 triệu đồng và một số tài sản rồi bỏ trốn.

Theo bản án phúc thẩm, Hải mang một số nữ trang lên TP.HCM bán được 3,7 triệu đồng. Quần áo, dây thắt lưng mang khi gây án Hải đem đốt ở vườn sau nhà một người tên Len để phi tang.

Hải cùng mẹ và những người thân trong gia đình rờn rã kêu oan.

Năm 2011, viện trưởng VKSND Tối cao quyết định không kháng nghị vụ án của Hải. Quyết định mới cho thấy viện trưởng VKSTC đã thay đổi quan điểm.

Nguồn: <https://plo.vn/phap-luat/vu-ho-duy-hai-vks-toi-cau-chi-ra-nhieu-bat-hop-ly-874493.html>

VỤ ÁN HỒ DUY HẢI: “NHIỀU THÔNG TIN”, “TRUYỀN THÔNG BÀN” ĐÃ LÀM ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHÍNH TRỊ VÀ CẢ NỀN TƯ PHÁP

- Phán quyết của HĐTP đưa ra tại phiên giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải vừa qua được đồng đảo người dân đồng tình, ủng hộ. Bên cạnh đó, còn một số ý kiến đã có những bình luận thiếu thiện chí, không đúng với bản chất vụ việc, gây hoang mang dư luận.

12 tháng 05 năm 2020 21:10 GMT+7

Xung quanh vấn đề này, PV Báo điện tử Công lý đã có cuộc trao đổi với Đại tá Nguyễn Minh Tâm, nguyên Giám đốc Trung tâm Thông tin Khoa học và Tư liệu giáo khoa, Học viện chính trị CAND- người đã nghiên cứu rất sâu vụ án ngay từ những ngày đầu xảy ra.



Đại tá Nguyễn Minh Tâm, nguyên Giám đốc Trung tâm Thông tin Khoa học và Tư liệu giáo khoa, Học viện chính trị CAND

PV: Được biết ông là người nghiên cứu hồ sơ vụ án Hồ Duy Hải từ khi xảy ra vụ án để đưa vào công trình nghiên cứu khoa học của mình, ông đánh giá như thế nào về vụ án này?

Đại tá Nguyễn Minh Tâm: Đây là một trong những vụ trọng án có nhiều vấn đề phức tạp, khó khăn trong khi truy xét, tức là có nạn nhân chết và thủ phạm ngay ban đầu không xác định được, không rõ đối tượng và động cơ, mục đích.

Vụ án Hồ Duy Hải diễn ra dịp gần Tết, trên địa bàn từ trước tới nay tương đối ổn định, an ninh khá tốt, nên gây hoang mang dư luận và phải 3 tháng sau mới tìm ra thủ phạm. Nếu như vụ án xảy ra ở những địa bàn đông dân như Hà Nội, thì việc phát hiện sẽ dễ hơn do mạng lưới trinh sát dày đặc. Ở Hà Nội chưa có vụ trọng án nào quá 21 ngày mà chưa tìm ra được thủ phạm.

Từ năm 2008 đến nay, tôi được tiếp cận hồ sơ, tài liệu về vụ án với góc độ báo cáo thực tế để nghiên cứu khoa học. Theo đánh giá của tôi, Điều tra viên tỉnh Long An bằng cách tổng hợp các bằng chứng, nhân chứng, lời khai nhận tội của bị cáo... để lập luận logic khoa học tìm ra thủ phạm là hợp lý.

Đây cũng là vấn đề mấu chốt và rất quan trọng, vì trong điều tra không chỉ có chứng cứ mà phải là tổng hợp rất nhiều nguồn có liên quan như: dấu vết trên hiện trường, vật chứng với các lời khai của thủ phạm với các nhân chứng và dữ liệu khác nữa mới có thể có được bức tranh hoàn chỉnh về hành vi phạm tội.

Với vụ án này, hành vi cướp của sau khi giết người của Hồ Duy Hải đã được làm rõ hoàn toàn. Mặc dù cướp của là hành vi có tính cơ hội của Hồ Duy Hải không có chuẩn bị trước nhưng khi khớp hai vấn đề lại với nhau thì đều hướng về một con người cụ thể. Qua nghiên cứu và đánh giá của tôi thì động cơ gây án của thủ phạm hình thành rất nhanh, chỉ trong một vài phút trước khi xảy ra hành vi tội phạm, chứ không phải giết người có dự mưu, toan tính lâu dài như các vụ trọng án khác.

PV: Ông có theo dõi diễn biến phiên tòa giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải vừa qua không và ông đánh giá thế nào về phiên tòa?

Đại tá Nguyễn Minh Tâm: Tôi theo dõi vụ án từ cấp sơ thẩm, phúc thẩm và cả phiên tòa giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải mới đây. Qua báo chí, tôi thấy rằng thông tin, hình ảnh được cập nhật rất đầy đủ và chi tiết. Các bài báo thông tin đều đặt trong bối cảnh những vấn đề mà liên ngành tư pháp Trung ương đang cần phải giải quyết vụ án một cách khách quan nhất.

Vụ án cũng có những sai sót trong quá trình điều tra mà kháng nghị VKSNDTC nêu, đó là những vi phạm thủ tục tố tụng, tuy nhiên, những sai sót này không làm thay đổi bản chất của vụ án, nên việc hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để điều tra lại là không cần thiết.

Đặc biệt, trong đó có những dữ kiện mà HĐTP TANDTC lấy làm căn cứ để đưa ra phán quyết của mình. Những nội dung kháng nghị của VKSNDTC đã được các thành viên HĐTP làm rõ, từ việc Hải có mặt ở hiện trường hay không, Hải có thực hiện hành vi gây án hay không, đến những mâu thuẫn thể hiện trong hồ sơ, những vi phạm của cơ quan tố tụng cũng như tính có căn cứ, thẩm quyền kháng nghị của Viện KSNDTC.

Cùng với đó là báo cáo giải trình của các cơ quan như: Bộ Công an, liên ngành Tư pháp Trung ương, Tổ thẩm định độc lập và tất cả những dữ liệu khác nữa,...là những căn cứ để HĐTP đưa ra phán quyết chính xác.

Có người hỏi tôi rằng: Tại sao HĐTP không biểu quyết tất cả các căn cứ đó, mà chỉ biểu quyết 4 vấn đề nêu ra? Theo tôi: Đây mới là chính là phiên giám đốc thẩm, nếu không đã biến thành phiên tòa sơ thẩm hoặc tái thẩm rồi. Giám đốc thẩm chỉ đánh giá lại tất cả những dữ liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án.

BLTTHS 2015 quy định, phiên giám đốc thẩm tuyên án bằng cách biểu quyết (công khai), căn cứ trên hồ sơ, bút lục...; Phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, HĐXX nghị án kín và tuyên án. Vậy nên phán quyết của HĐTP là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tôi cũng thấy rất lạ về kháng nghị và quan điểm của VKSNDTC. Sự thay đổi từ đồng thuận đến không đồng thuận, đã dẫn đến những nghi ngờ không có căn cứ từ dư luận và người dân vốn không có điều kiện tiếp cận hồ sơ, sự thật vụ án một cách toàn diện.

PV: Qua điều tra đã chứng minh Hồ Duy Hải phạm tội, bị cáo cũng đã khai nhận rõ hành vi phạm tội; qua các phiên tòa, các đoàn giám sát, Hải cũng thừa nhận hành vi của mình, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt, xin ân giảm án tử hình, nhưng sau đó gia đình bị cáo liên tục kêu oan. Theo ông nguyên nhân việc này do đâu?

Đại tá Nguyễn Minh Tâm: Các bà mẹ Việt Nam ai ở vào hoàn cảnh đó cũng làm như vậy cả. Thế nhưng, chính vì tâm lý đó, người mẹ đã bị một số kẻ lợi dụng và sau đó là rất nhiều người khác, ở các tầng lớp, các nhóm xã hội khác nhau lợi dụng. Theo đó, dư luận bị nhiễu thông tin, điều này có hệ quả đặc biệt nghiêm trọng.

Khi vụ việc được hệ thống thông tin xào xáo, cắt xén thêm “gia vị”... sẽ thành những vấn đề mà dư luận cho là “hót”, thì chúng tôi gọi là “nhiều thông tin”. Tức là thông tin chính xác, phản ánh đúng sự việc đang bị che mờ đi bởi những “hỏa mù” này, từ đó thông tin cho là vụ án bị làm sai lệch hồ sơ hoặc oan sai được đẩy lên đến đỉnh điểm, khiến cơ quan tố tụng lúng túng còn người dân thì nghi ngờ.

Trước kia cũng đã xảy ra tình trạng tương tự, nhiều vụ án bị dư luận đẩy lên làm sai lệch, nhiễu thông tin, khiến cho việc xử lý điều tra của cơ quan tố tụng gặp khó khăn, điển hình là vụ án PMU18. Hiện nay, vụ án Hồ Duy Hải cũng đang ở tình trạng như vậy, làm cho những người tham gia vụ án cũng bị ảnh hưởng không nhỏ từ việc nhiễu thông tin.

Cũng chính từ sự nhiễu thông tin này mà dẫn đến sự việc chưa có tiền lệ trong lịch sử Tư pháp Việt Nam, đó là vụ án đã qua hai cấp xét xử, có quyết định không kháng nghị của VKSNDTC, TANDTC; Chủ tịch Trương Tấn Sang đã bác đơn xin ân giảm của tử tù và sau đó lại có một công văn truyền đạt là hoãn thi hành án tử hình và VKSNDTC lại kháng nghị bản án. Đây thực sự là việc chưa từng có tiền lệ trong nền tư pháp nước ta từ 1945 đến nay.

Còn về khía cạnh chính trị, một điều rất quan trọng, nhưng rất ít báo chí đề cập đến, đó là từ sự nhiễu thông tin này mà mỗi khi đất nước có sự kiện pháp lý như vụ án oan Bùi Minh Hải, Nguyễn Thanh Chấn... lại gây nên một làn sóng bị thổi phồng, bịa đặt, xuyên tạc, bôi nhọ, nói xấu chế độ của các thế lực phản động trong và ngoài nước... được đẩy lên để gắn vào một sự thật khác. Vụ án Hồ Duy Hải là một điển hình làm cho người dân tin đó là sự thật và hoài nghi vào chế độ, vào cơ quan thực thi pháp luật.

Thực tế, vụ án Hồ Duy Hải và một số vụ án khác đã bị các thế lực cơ hội chính trị lợi dụng và chúng tôi cũng biết rất rõ ai đứng đằng sau những “thông tin bẩn” để lôi kéo người ít hiểu biết về pháp luật và những vấn đề chuyên sâu của vụ án, nhằm tạo “sức ép” lên cơ quan điều tra, cơ quan tố tụng, thậm chí với cả lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Trước đây những thành phần này tập trung vào vụ Đồng Tâm, nhưng sau đó, do dịch bệnh COVID-19 nên tạm thời lắng xuống, và giờ chúng lại bám vào vụ án Hồ Duy Hải, coi như một miếng mồi mới, để tiếp tục trào lưu kích động dư luận, xuyên tạc bịa đặt, chống phá Nhà nước.

PV: Ông có thể nói rõ hơn về vấn đề này được không và chúng ta phải làm gì để ngăn chặn điều đó?

Đại tá Nguyễn Minh Tâm: Tôi thấy rằng tình trạng “trong nghiêm ngoài phá” như hiện nay chắc chắn đang có sự lợi dụng của các thế lực thù địch bên ngoài. Thậm chí, có cả ĐBQH và 2 nhà báo tự do bị lợi dụng để cung cấp thông tin ra ngoài một cách phiến diện.

Điển hình nhất là trường hợp Tr.C.H.D- người đã đi theo vụ này ngay từ đầu khi vụ việc xảy ra. Trên mạng xã hội, người này viết rất nhiều các tiêu cực, anh ta coi mình là nhà báo tự do và tung tin bịa đặt theo hướng có lợi cho bị cáo bằng cách cắt xén thông tin, cắt câu chia chữ, thay đổi bối cảnh của thông tin đó; Thậm chí, có những ĐBQH không phải chuyên ngành luật, không nắm rõ về hồ sơ vụ án mà vẫn lên tiếng đánh giá, chưa kể những nhận định đưa ra sai hoàn toàn so với thực tế, điều này rất nguy hiểm. Để ngăn chặn tình trạng “nhiều thông tin” và “truyền thông bẩn” như hiện nay, các cơ quan tố tụng Trung ương cần báo cáo sự việc với cấp trên mà trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và Bộ Chính trị về vụ án và cả vấn đề truyền thông hiện nay.

(Nguồn: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/cong-dan-va-phap-luat-2/vu-an-ho-duy-hai-nhiều-thông-tin-truyền-thông-bẩn-da-lam-anh-huống-den-chính-trị-va-ca-nên-tư-pháp>)

VỤ ÁN HỒ DUY HẢI: NHỮNG TRĂN TRỞ VÀ DƯ ÂM SAU PHIÊN XÉT XỬ GIÁM ĐỐC THẨM

Cập nhật lúc 16:36, Thứ bảy, 09/05/2020 (GMT+7)



(BVPL) – Mấy ngày nay, dư luận rất quan tâm về diễn biến của phiên tòa xét xử Giám đốc thẩm đối với vụ án Hồ Duy Hải. Với những thông tin mà báo chí đăng tải, người viết dự đoán rằng Hội đồng giám đốc thẩm, TAND tối cao sẽ hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm và phúc thẩm để trả hồ sơ về cấp sơ thẩm tiến hành điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung. Nhưng không phải vậy. Chiều qua (8/5), Hội đồng xét xử đã bác toàn bộ kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng VKSND tối cao.

Dư luận ngỡ ngàng

Có thể tóm tắt Quyết định giám đốc thẩm gồm ba vấn đề: Tuy vụ án (chính xác là quá trình điều tra) có sai sót và vi phạm tố tụng, nhưng sai sót và vi phạm trên không làm thay đổi bản chất của vụ án; việc cấp sơ thẩm và phúc thẩm tuyên tử hình đối với bị cáo Hồ Duy Hải về tội giết người (giết 2 nữ nhân viên Bru điện Cầu Voi) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; Chủ tịch nước đã có quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình của bị cáo và quyết định trên đang có hiệu lực, pháp luật cũng không quy định khác nên Kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng VKSND tối cao là không đúng luật.

Quyết định của Hội đồng xét xử cho thấy rất nhiều vấn đề cần làm sáng tỏ. Tuy không được trực tiếp xem hồ sơ, nhưng qua theo dõi vụ án từ 2014 (thời điểm hoãn thi hành án tử hình bị cáo Hải) đến nay, tôi thấy khá rõ ràng sự vi phạm nghiêm trọng của Cơ quan điều tra (CQĐT) ở khâu khám nghiệm hiện trường, khâu thu giữ vật chứng, dấu vết liên quan đến việc chứng minh người phạm tội và ở các hoạt động điều tra khác như sau:



Đại diện VKSND tối cao bảo lưu quan điểm kháng nghị tại phiên toà.

Rõ ràng có sự vi phạm của Cơ quan điều tra

- Thứ nhất: Tại hiện trường vụ giết 2 nạn nhân có con dao và cái thớt nhưng không hiểu vì lý do gì mà người chủ trì khám nghiệm lại không thu giữ? Đây là những vật chứng đặc biệt quan trọng, nó giúp cho CQĐT Công an tỉnh Long An kết luận chính xác là nạn nhân bị giết bởi hung khí gì và giúp cho truy ra hung thủ dễ dàng nếu thu được mẫu vân tay trên hung khí đó.

Sau khi bắt Hồ Duy Hải, CQĐT quay lại hiện trường tìm hai loại hung khí trên thì muộn màng. Để "chữa cháy" cho sai sót "chết người" (vì sai sót đó là không thể khắc phục), Điều tra viên nhờ nhân chứng (tư cách nhân chứng này cũng chưa đúng theo định nghĩa về nhân chứng quy định tại Điều 66 Bộ luật Tố tụng hình sự - BLTTHS) ra chợ mua 1 con dao, 1 cái thớt và yêu cầu bị cáo vẽ lại hình dáng con dao rồi cho bị cáo nhận dạng hung khí mà bị cáo sử dụng giống như đồ mua ngoài chợ về, từ đó cơ quan tố tụng kết luận hung khí mà bị cáo dùng để giết người có hình dạng như thế.

Xin thưa quý Tòa, theo Điều 190 Bộ luật TTHS 2015 (BLTTHS 2003 cũng như vậy) quy định, khi cho người phạm tội tiến hành nhận dạng đồ vật thì các vị phải đưa ra ít nhất là 3 đồ vật, như vậy phải đưa ra ít nhất là 3 con dao và 3 cái thớt khác nhau mới đúng quy định. CQĐT chỉ đưa ra 1 vật duy nhất là không đúng quy định.

Việc tiến hành cho nhận dạng sai quy trình sẽ làm cho Biên bản nhận dạng không có giá trị chứng minh. Vì vậy, đến phiên xét xử giám đốc thẩm, quý Tòa cũng không có cơ sở để kết luận nạn nhân bị giết bởi hung khí có hình dáng chính xác như thế nào.

- Thứ hai: Về mẫu máu thu tại hiện trường, nghi máu của hung thủ, nhưng CQĐT không trưng cầu giám định ngay, để mấy tháng sau khi mẫu máu bị hư hoại mới trưng cầu làm cho kết quả giám định không có tác dụng gì cả. Việc sai phạm này dẫn đến hệ lụy là chúng ta không loại trừ được phán đoán nghi ngờ rằng hung thủ giết hai nạn nhân có thể là một người khác?

- Thứ ba: Có nhân chứng khai trước khi hai nạn nhân bị giết, có thấy một thanh niên ngồi trong Bưu điện xem điện thoại, nhân chứng mô tả dáng người thanh niên giống như bị cáo không có nghĩa người thanh niên ấy là bị cáo. Và, CQĐT không cho nhân chứng nhận dạng bị cáo Hải là một sai lầm nghiêm trọng nữa. Nguyên tắc tố tụng hiện đại không chấp nhận kiểu suy luận mang tính chủ quan của người tiến hành tố tụng, là chỉ cần sự mô tả của nhân chứng về tướng mạo hung thủ rồi đi tìm coi ai có đặc điểm tương tự như thế rồi suy ra người đó là hung thủ. Kiểu suy luận này không thể tồn tại ở các quan tòa thời hiện đại.

Rồi quý Tòa cho rằng tuy có sai phạm nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án? Xin thưa quý Tòa, không làm thay đổi bản chất vấn đề ở đây là có vụ án giết người, cướp tài sản xảy ra tại Bưu điện Cầu Voi vào ngày giờ như thế, nạn nhân là 2 nữ nhân viên Bưu điện, còn ai là hung thủ thì cơ quan tố tụng phải chứng minh với tinh thần trách nhiệm cao, thận trọng, toàn diện, khách quan và luôn tuân theo pháp luật.

- Thứ tư: Quý tòa cho rằng bị cáo thừa nhận đã dùng dao và thót giết nạn nhân, người dọn dẹp Bưu điện cũng thừa nhận có con dao và cái thót hình dáng như vậy và khám nghiệm tử thi cho thấy nạn nhân có vết thương do vật sắc và vật cứng gây ra; bị cáo khai có nhờ 1 nạn nhân đi mua trái cây, qua xác minh người bán trái cây thời điểm đó thừa nhận có chị V. đến mua trái cây; và bị cáo khai có đi đến địa điểm tiêu thụ tài sản là đúng, vì chỉ bị cáo có khai nên CQĐT mới xác định được địa điểm ấy... Bị cáo khai báo “trùng khớp” với các tình tiết, chứng cứ mà CQĐT thu thập được, vậy hung thủ giết người là bị cáo. Lập luận này tôi thấy quá đơn giản.

Đồng thời, những tình tiết mà quý Tòa tin rằng hung thủ đúng là Hồ Duy Hải hầu hết là những chứng cứ gián tiếp. Phải chi đây chỉ là vụ án ít nghiêm trọng, bị cáo chỉ bị phạt vài tháng tù, đằng này là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo bị tuyên tử hình nhưng chỉ với những chứng cứ gián tiếp như vậy thì khó thuyết phục được dư luận?

- Thứ năm: Hội đồng xét xử cho rằng khi Quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình của Chủ tịch nước đối với bị cáo đang có hiệu lực thì Viện trưởng VKSND tối cao không có quyền kháng nghị là chưa có tiền lệ và luật cũng không có quy định rõ về vấn đề này.

Đề lý giải vấn đề Viện trưởng (hoặc Chánh án) TAND tối cao có được ban hành kháng nghị giám đốc thẩm trong trường hợp như thế hay không thì phải quay về lý luận cơ bản của tố tụng hình sự.

Theo Hiến pháp, Luật Tổ chức TAND và Bộ luật TTHS, thì Tòa án là cơ quan duy nhất có quyền xét xử đối với tất cả tội phạm trên lãnh thổ Việt Nam, và cấp xét xử cao nhất là Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, cấp xét xử này có quyền xét lại tất cả các bản án đã có hiệu lực pháp luật trong cả nước. Khi thực hiện nhiệm vụ, các thẩm phán tham gia Hội đồng xét xử được độc lập, chỉ tuân theo pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật với những quyết định của mình.

Như vậy, cơ quan chịu trách nhiệm xét xử đúng người, đúng tội là Tòa án, không phải Chủ tịch nước. Đối với những bị cáo bị tuyên tử hình và bản án đã có hiệu lực pháp luật, thì thủ tục bắt buộc sau đó là Viện trưởng, Chánh án TAND tối cao phải ra quyết định không kháng nghị vụ án theo trình tự giám đốc thẩm, nhưng Chủ tịch nước thì không bắt buộc trong mọi trường hợp phải có Quyết định bác đơn xin ân giảm của bị cáo, và Luật thi hành án hình sự cũng không bắt buộc phải có quyết định trên của Chủ tịch nước trong hồ sơ thi hành án tử hình.

Rõ ràng thủ tục trên không thể được xem là một thủ tục trong hoạt động tố tụng hình sự, hoạt động xét xử, đối với quyết định không kháng nghị của Chánh án và Viện trưởng VKSND tối cao như là một sự kiểm tra và kết luận rằng đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan sai; còn Chủ tịch nước quyết định bác hay chấp nhận đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của bị cáo chỉ như là một hoạt động mang tính nhân đạo, quyết định của Chủ tịch nước không phải là sự đảm bảo rằng Tòa án đã xét xử có đúng đắn hay không.

Đồng thời, trong Bộ luật TTHS quy định, khi nhận thấy có sự sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật hoặc có vi phạm nghiêm trọng tố tụng hình sự và có lợi cho bị cáo, thì Chánh án hoặc Viện trưởng VKSND tối cao phải thực hiện trách nhiệm kháng nghị giám đốc thẩm để xét lại bản án đã có hiệu lực pháp luật; luật tố tụng hình sự cũng không ràng buộc là có Quyết định của Chủ tịch nước thì không được kháng nghị. Vì vậy, theo tôi việc Viện trưởng VKSND tối cao kháng nghị giám đốc thẩm đối với vụ án Hồ Duy Hải trong trường hợp nói trên là không vi phạm thẩm quyền trong tố tụng.

Tôi nghĩ rằng, khi pháp luật chưa quy định rõ ràng, hoạt động điều tra thì vi phạm nghiêm trọng tố tụng, chứng cứ buộc tội thì không vững chắc nhưng quý Tòa suy luận và áp dụng theo hướng bất lợi và giữ nguyên bản án tử hình đối với bị cáo là vi phạm nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự, đặc biệt là nguyên tắc suy đoán vô tội./.

Võ Tòng (Giáo viên)

‘KỲ ÁN HỒ DUY HẢI’: XUẤT HIỆN THÊM NHIỀU TÌNH TIẾT MỚI

01/05/2020 19:12

(LSO) – Được biết, vụ án Hồ Duy Hải là một vụ án kéo dài từ năm 2008 đến nay, còn được gọi thành ‘Kỳ án Hồ Duy Hải’ với nhiều diễn biến từ tưởng như tuyệt vọng đến ‘kỳ tích’ bất ngờ. Không chỉ vậy, phía bên trong vụ án vẫn còn nhiều tình tiết mới và những uẩn khúc đáng ngờ vẫn chưa được làm rõ.



Bị cáo Hồ Duy Hải

tại tòa – Ảnh: TLTT

Dự kiến 6-8/5, Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sẽ xét xử giám đốc thẩm vụ án Hồ Duy Hải bị kết án về các tội “giết người”, “cướp tài sản”.

Phiên tòa giám đốc thẩm này sẽ do Chánh án TAND tối cao Nguyễn Hòa Bình làm chủ tọa.

Vụ án kéo dài từ năm 2008 đến nay, với nhiều diễn biến từ tưởng như tuyệt vọng đến những “kỳ tích” bất ngờ.

Bị tuyên án tử hình

Sáng ngày 14/1/2008, dư luận chấn động trước thông tin 2 nữ nhân viên của Bưu điện Cầu Voi (đóng tại ấp 5, xã Nhị Thành, H.Thủ Thừa, tỉnh Long An) bị sát hại dã man ngay tại nơi làm việc.

Sau đó, bản án sơ thẩm (2008) và phúc thẩm (2009) tuyên án tử hình đối với Hồ Duy Hải về hành vi dùng thắt, ghề và dao để giết 2 nạn nhân.

Sau khi những bản án được tuyên, mẹ bị án Hồ Duy Hải liên tục kêu oan cho con. Nhưng ngày 24/10/2011, Viện trưởng Viện KSND tối cao ban hành quyết định không xem xét kháng nghị vụ án của Hồ Duy Hải.

Cũng theo 2 bản án trên, sau khi giết nạn nhân, Hồ Duy Hải mở tủ lấy hơn 1 triệu đồng và một số tài sản, đồ nữ trang rồi bỏ trốn. Số nữ trang Hải mang lên TP. HCM bán được 3,7 triệu đồng. Quần áo, dây thắt lưng mang khi gây án, Hải đem đốt ở vườn sau nhà một người tên Len để phi tang.

Hoãn thi hành án

Sau 2 bản án tử hình trên, Hồ Duy Hải làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm hình phạt tử hình.

Đến ngày 24/5/2011, Chánh án TAND tối cao có quyết định không kháng nghị và tờ trình đề nghị Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Hồ Duy Hải. Đồng thời, ngày 24/10/2011, Viện trưởng Viện KSND tối cao cũng có quyết định không kháng nghị và tờ trình gửi Chủ tịch nước bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Hải.

Ngày 17/5/2012, Chủ tịch nước có quyết định bác đơn xin ân giảm hình phạt tử hình của Hồ Duy Hải.

Từ đây, Hồ Duy Hải và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Loan cùng luật sư Trần Hồng Phong (Đoàn luật sư TP.HCM) quyết liệt có đơn kêu oan cho Hồ Duy Hải.

Ngày 4/12/2014, mẹ ruột của Hồ Duy Hải nhận được thông tin sẽ thi hành án tử hình đối với Hải vào ngày 5/12/2014.

Bất ngờ, trong ngày 4/12/2014, Văn phòng Chủ tịch nước có văn bản thông báo tới các cơ quan chức năng, về việc Văn phòng Chủ tịch nước đã nhận được đơn kêu oan của mẹ bị án Hồ Duy Hải nên đã yêu cầu Chánh án TAND, Viện trưởng Viện KSND và Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Long An tạm dừng thi hành án để xem xét rõ trường hợp Hồ Duy Hải có bị kết án oan, sai hay không.

Ngày 4/12/2014, Hội đồng thi hành án tử hình Long An đã ra quyết định hoãn thi hành án tử hình đối với Hồ Duy Hải.

Chủ tịch nước yêu cầu giải quyết dứt điểm vụ án

Từ việc yêu cầu tạm dừng thi hành án đối với Hải của Chủ tịch nước, một lần nữa, gia đình Hồ Duy Hải và luật sư Trần Hồng Phong gửi đơn kêu oan cho Hải đến các cơ quan chức năng liên quan.

Ngày 20/1/2015, bà Lê Thị Nga (Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên) có bản kiến nghị về việc xem xét kháng nghị vụ án Hồ Duy Hải; ngày 12/2/2018, Ủy ban Tư pháp Quốc Hội kiến nghị với Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng Viện KSND tối cao xem xét, kháng nghị giám đốc thẩm vụ án; ngày 5/6/2018, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo về nhân quyền của Chính phủ đề nghị Viện KSND tối cao cung cấp thông tin để trả lời kháng thư của Liên Hiệp Quốc về trường hợp Hồ Duy Hải.

Và 23/7/2018, Văn phòng chủ tịch nước yêu cầu cầu Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng Viện KSND tối cao, Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp Quốc hội có văn bản thể hiện quan điểm, cách giải quyết cụ thể để xử lý dứt điểm vụ án.

Đồng thời, ngày 24/7/2019, Văn phòng Chủ tịch nước có công văn thông báo ý kiến của Chủ tịch nước đề nghị Viện trưởng Viện KSND tối cao và Chánh án TAND tối cao xem xét, quyết định theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Đền kháng nghị bất ngờ của Viện trưởng Viện KSND tối cao

Ngày 22/11/2019, Viện trưởng Viện KSND tối cao Lê Minh Trí ký quyết định kháng nghị giám đốc thẩm, đề nghị Hội đồng thẩm phán TAND tối cao xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm năm 2008 của TAND tỉnh Long An và bản án phúc thẩm năm 2009 của tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP. HCM đã tuyên bị án Hồ Duy Hải tử hình về tội “giết người”, “cướp tài sản”, để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định kháng nghị mới nhất này sẽ thay thế quyết định không kháng nghị của Viện trưởng Viện KSND tối cao năm 2011.

Theo kháng nghị của Viện KSND tối cao, bản án sơ thẩm và phúc thẩm có nhiều nhận định và kết luận chưa phù hợp với tình tiết khách quan vụ án; việc thu thập, đánh giá chứng cứ, tài liệu chưa đầy đủ; nhiều nội dung cần chứng minh của vụ án còn mâu thuẫn nhưng chưa được làm rõ.

Đặc biệt, Viện KSND tối cao đánh giá diễn biến lời khai của bị cáo không phù hợp với thực tế khách quan, với hiện trường vụ án.

Mặt khác, ghế thu giữ được sau khi vụ án xảy ra hơn 2 tháng là một chiếc ghế có mã số khác với mã số ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường.

Về nhận dạng đối tượng phạm tội, Viện KSND tối cao nêu, “không có nhân chứng nào khẳng định thấy Hải có mặt tại hiện trường vào thời điểm xảy ra vụ án”.

Đáng lưu ý, Viện KSND tối cao phân tích: cấp sơ thẩm và phúc thẩm không làm rõ được địa điểm, người tiêu thụ tài sản do Hải cướp được; kết luận giám định cho thấy dấu vân tay thu được ở hiện trường không phải là của Hải, nhưng là của ai cũng không được làm rõ...

Về thủ tục tố tụng trong giải quyết vụ án, Viện KSND tối cao phân tích các cơ quan tiến hành tố tụng có nhiều vi phạm nghiêm trọng, như: bỏ sót những chứng cứ vụ án, không trưng cầu giám định vết máu; không đưa lời khai của Hồ Duy Hải và người làm chứng vào hồ sơ vụ án dẫn đến sai lầm trong giải quyết vụ án.

Ngoài ra, Viện KSND tối cao xác định lời khai đầu tiên ngày 20/3/2008 của Hồ Duy Hải không nhận tội nhưng bản khai này và một số lời khai nhân chứng không được đưa vào hồ sơ vụ án, mặc dù những tài liệu này có trong hồ sơ lưu trữ của CQĐT.

Cơ quan tiến hành tố tụng không lấy lời khai của anh Phùng Phụng Hiếu, là nhân chứng đầu tiên phát hiện vụ án; ngoài các dấu vân tay tại hiện trường chưa xác định được của ai, thì còn có đối tượng tình nghi là Nguyễn Văn Nghi, Nguyễn Mi Sol không được điều tra làm rõ.

Những tình tiết mới dần được hé lộ

Hơn hai tháng sau, ngày 21/3/2008, khi Hồ Duy Hải bị bắt. Hồ sơ thể hiện, Hải là hung thủ duy nhất giết người tại Bưu điện Cầu Voi. Sau đó, Hải bị kết án tử hình về tội giết người và 5 năm tù về tội cướp tài sản.

Trong vụ án, Đinh Vũ Thường là người duy nhất vào Bưu điện Cầu Voi tối xảy ra vụ án. Anh Thường đến bưu điện gọi điện về Cà Mau lúc 19 giờ 39 phút 22 giây thì thấy một thanh niên ngồi phía trong bưu điện và nhìn thấy chiếc xe Dream nhưng không thấy biển số xe.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2008, anh Thường khai không thể nhận dạng chính xác người thanh niên đó qua khuôn mặt được.

Tuy nhiên, cáo trạng lại căn cứ vào lời khai này và cho rằng “nhân chứng Đinh Vũ Thường phát hiện thấy Hồ Duy Hải ngồi trong bưu điện” tại thời điểm xảy ra vụ án.

Lời khai của nhân chứng Đinh Vũ Thường có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xác định hung thủ là ai.

Điều kỳ lạ là khi xét xử, tòa án đã không triệu tập nhân chứng này tham gia phiên tòa.

Các bản án sơ thẩm và phúc thẩm cũng thể hiện anh Thường không tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử đã xét xử mà không và không thể thẩm vấn, làm rõ tình tiết anh Thường có nhìn thấy Hồ Duy Hải tại bưu điện hay không.

Ngày 7/12/2011, luật sư Trần Hồng Phong (bào chữa cho Hồ Duy Hải) đã gặp anh Thường tại TP. HCM.

Tại cuộc gặp, anh Thường cho biết mình không hề được triệu tập tham dự phiên tòa.

Và anh Thường khẳng định mình không hề quen biết và cũng không thể nhận dạng thì làm sao có thể nhận ra đó là Hồ Duy Hải.

Date.....
trình phỏ' ngày 7 tháng 12 năm 2011
tôi xác định chiếc xe tôi nhìn thấy tại
bưu điện Cầu Voi, thì ngày 13 tháng 1
năm 2008 là loại xe Dream Cao.
Tòa án không mời tôi tham dự
phiên tòa.
Tôi không khẳng định nhận dạng được
người thanh niên, mà tôi thấy tôi
hôm 13 tháng 1 năm 2008 tại Bưu
điện Cầu Voi
Phong
Đinh Vũ Thường

Chứng cứ mới

luật sư cung cấp cho TAND tối cao – Ảnh: H.Đ.

Cũng tại cuộc gặp này, anh Thường đã viết giấy xác nhận, nêu rõ việc tòa “không mời tham dự phiên tòa” và “không khẳng định nhận dạng được người thanh niên mà tôi thấy tôi 13/1/2008 tại Bưu điện Cầu Voi”.

Mới đây, luật sư và gia đình Hồ Duy Hải đã gửi tài liệu này cho Hội đồng giám đốc thẩm để xem xét. Theo luật sư Phong, chứng cứ này rất có ý nghĩa.

“Từ cuối năm 2011, khi nhận vụ án này, một trong những việc tôi làm đầu tiên là tìm bằng được nhân chứng Thường. Khi anh Thường nói mình không hề quen biết thì làm sao nhận dạng được Hải, bản thân tôi cũng thấy sốc. Tôi nhờ anh Thường viết tờ xác nhận. Đây có lẽ cũng chính là một trong những cơ sở quan trọng nhất để tôi có niềm tin đi tìm công lý trong vụ án này. Nay tôi gửi chứng cứ này cho Hội đồng giám đốc thẩm” luật sư Phong chia sẻ.

Nhiều uẩn khúc chưa được làm rõ

Đã 12 năm trôi qua nhưng vụ án mạng tại Bưu điện Cầu Voi vẫn còn nằm sâu trong bóng tối. Nhiều chi tiết quan trọng đã bị mất, bị thay đổi hoặc chưa được làm rõ.

Cụ thể, cáo trạng cho rằng sau khi giết các nạn nhân, Hồ Duy Hải 2 lần ra nhà vệ sinh phía sau rửa tay và dao.

Kết luận giám định cho thấy tại hiện trường vụ án thu được nhiều dấu vân tay trên cửa kính và trên vòi nước ở lavabô. Các dấu vân tay này không trùng với 10 ngón tay của Hồ Duy Hải. Song các dấu vân tay này là của ai thì cơ quan tố tụng chưa làm rõ.

Điều lạ lùng là kết quả giám định dấu vân tay đã bị rút khỏi hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện KSND tỉnh Long An cho rằng “dấu vân tay không giám định được”.

Bản án phúc thẩm cũng thể hiện khi cắt cổ 2 nạn nhân máu bắn rất nhiều lên người bị cáo, sau khi gây án bị cáo trèo cổng sau để đi ra cổng trước. Tuy nhiên, tại biên bản khám nghiệm hiện trường trên cánh cổng sau không có bất kỳ dấu vết máu nào để lại.

Cơ quan điều tra kết luận Hồ Duy Hải đã dùng dao cắt cổ, dùng thót đập vào đầu nạn nhân nhưng không thu tang vật để truy nguyên mà đã tiêu hủy ngay sau khi khám nghiệm hiện trường.

Chưa hết, sau khi bắt giam Hồ Duy Hải, cơ quan điều tra mới cử người ra chợ mua dao, thót dùng để làm chứng cứ buộc tội. Quá trình điều tra, bị cáo cũng không tự vẽ con dao, mà con dao do điều tra viên vẽ trước rồi đưa cho Hải nhận dạng.

Ngoài nhân chứng Thường, cơ quan điều tra cũng không lấy lời khai của anh Phùng Phụng Hiếu – người đầu tiên phát hiện vụ án.

Các đối tượng tình nghi như Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Mi Sol không được điều tra làm rõ.

Tại thời điểm xảy ra vụ án, Nghị là người yêu của một trong hai nạn nhân. Trong đêm xảy ra vụ án, Nghị có ghé vào Bưu điện Cầu Voi. Cơ quan điều tra đã từng tạm giữ và lấy lời khai của Nghị, nhưng sau đó toàn bộ thông tin về Nghị đã bị rút khỏi hồ sơ vụ án.

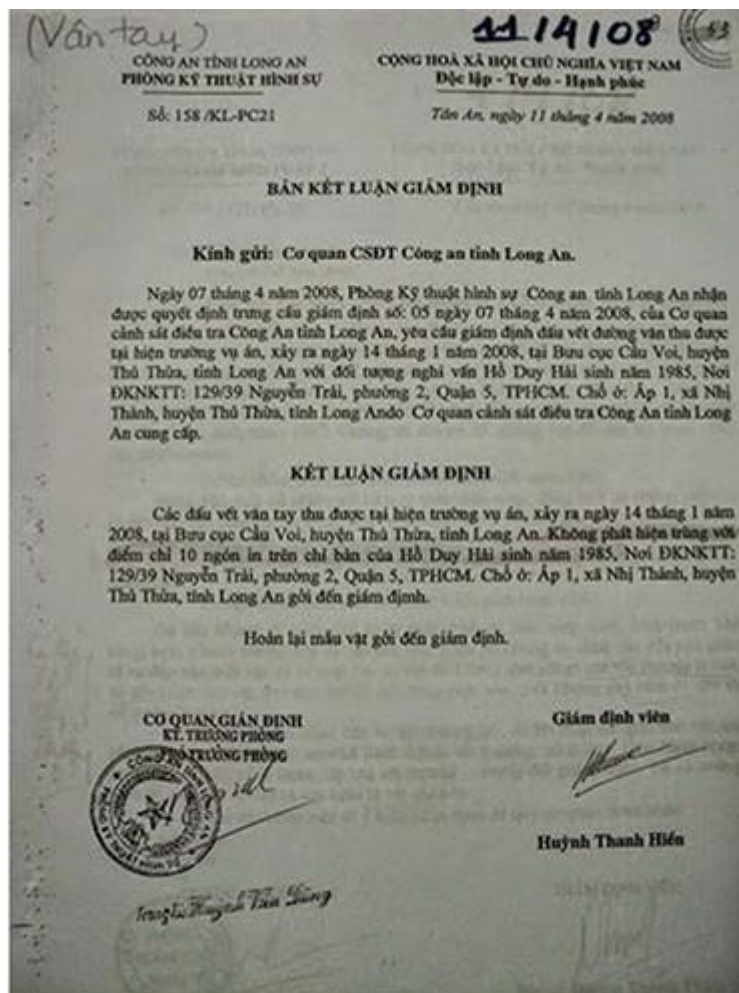
Các cơ quan tiến hành tố tụng có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: bỏ sót những chứng cứ vụ án, không trưng cầu giám định vết máu, không đưa một số lời khai của Hồ Duy Hải và người làm chứng vào hồ sơ vụ án.

Đặc biệt, bản giám định pháp y ghi nhận dạ dày nạn nhân có chứa thức ăn đã nhuyễn, lượng ít nhưng không giám định để xác định thời điểm chết của nạn nhân, không trưng cầu giám định ngay dấu vết máu thu được khi khám nghiệm hiện trường mà để 4 tháng sau mới giám định. Tuy nhiên lúc này không xác định được nhóm máu do đã bị phân hủy.

Ngoài ra, cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể các nạn nhân cũng chưa được giải thích, làm rõ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

KỶ ÁN TỬ TÙ HỒ DUY HẢI: MUA VẬT CHỨNG Ở CHỢ ĐƯA VÀO HỒ SƠ VỤ ÁN

Theo [hồ sơ](#) vụ án, khi được CQĐT yêu cầu, ông Nguyễn Văn Thu ra chợ mua một con dao khác để thay vào.



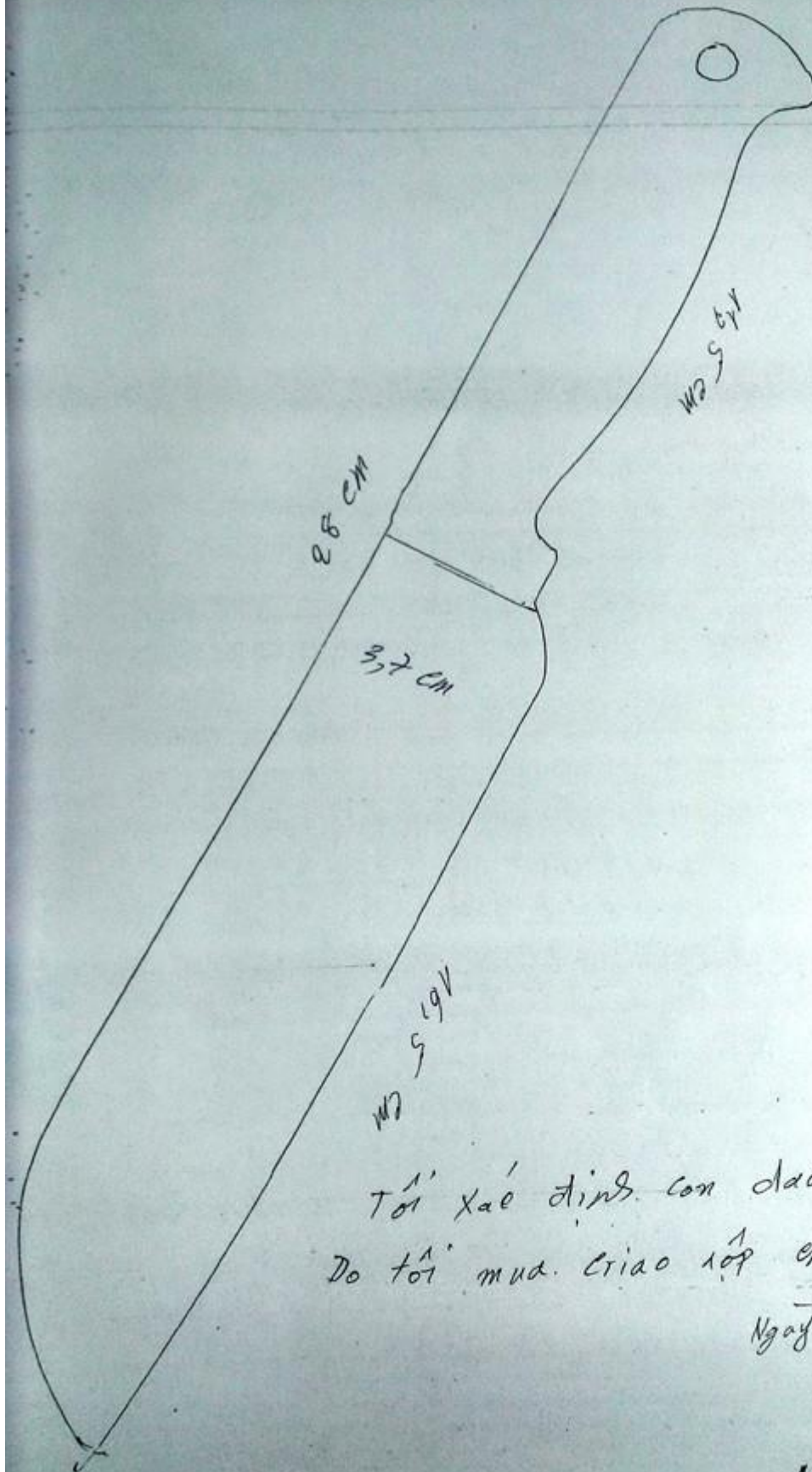
Bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định các dấu vân tay thu thập được tại hiện trường không trùng khớp với điểm chỉ 10 ngón tay của Hồ Duy Hải

Kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện KSND tối cao chỉ rõ hàng loạt mâu thuẫn trong chứng cứ trực tiếp chứng minh [Hồ Duy Hải](#) phạm tội “giết người”, “cướp tài sản” và những vi phạm tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến căn cứ buộc tội.

Vật chứng gây án đem tiêu hủy, không thu giữ

Theo kháng nghị của Viện trưởng Viện KSND tối cao (gọi tắt VKS tối cao), trong hồ sơ [vụ án Hồ Duy Hải](#), cáo trạng xác định khoảng sau 20 giờ 30 ngày 13.1.2008, Hải dùng thớt

đánh vào mặt; dùng dao giết nạn nhân N.T.A.H; dùng ghế xếp bằng inox, dao giết nạn nhân N.T.T.V. Như vậy, thớt, dao, ghế là vật chứng quan trọng, mang dấu vết của tội phạm. Khám nghiệm hiện trường đã ghi nhận, chụp ảnh những vật chứng này nhưng không được thu giữ để truy nguyên, và sau đó CQĐT có động thái cho người mua mới những vật chứng này để bổ sung, đưa vào hồ sơ vụ án.



Tôi xác định con dao này là
do tôi mua. Giao nộp cho Ban Công an

Ngày 21/03/2000

Như
x
Nguyễn Văn

VÌ SAO CƠ QUAN ĐIỀU TRA MUA DAO, THỐT ĐƯA VÀO HỒ SƠ VỤ ÁN?

Ngày 7.5, phiên giám đốc thẩm vụ án [Hồ Duy Hải](#) “giết người”, “cướp tài sản”, xảy ra tại Bưu điện Cầu Voi (Long An) tiếp tục làm việc để làm rõ các nội dung nêu trong kháng nghị của Viện KSND tối cao.



Bưu điện Cầu Voi thời điểm phát hiện vụ án
ẢNH: HOÀNG PHƯƠNG

Thiếu chứng cứ chứng minh Hồ Duy Hải có mặt ở hiện trường

Theo kháng nghị của Viện KSND tối cao (VKS), cơ quan điều tra (CQĐT) đã kiểm tra thời gian, quãng đường từ nơi ở của Hồ Duy Hải đến Bưu điện Cầu Voi nhưng chưa giải quyết được những mâu thuẫn về việc “tiêu thụ” thời gian vào các hoạt động của bị cáo.

Đặc biệt, không có nhân chứng nào khẳng định được [Hồ Duy Hải](#) có mặt ở hiện trường vụ án.

Đại diện VKS tối cao cho rằng kết luận về thời gian của Hồ Duy Hải có mặt ở [Bưu điện Cầu Voi](#) căn cứ vào những chứng cứ gián tiếp. Theo đó, dữ liệu của bưu điện thể hiện có cuộc điện thoại của Hải, nhưng là từ trước đó (trưa 13.1.2008), nên không có ý nghĩa chứng minh.

Lời khai của nhân chứng cũng chỉ thể hiện “nhìn thấy một thanh niên”. Về thời gian cũng chỉ nói “khoảng 19 giờ nhìn thấy”. Nhân chứng Vũ Đình Thường nói nhìn thấy “có ánh đèn màu sáng” nhưng cũng không có căn cứ chứng minh Hải cầm điện thoại và bị anh Thường nhìn thấy...

Đáng chú ý, đại diện VKS tối cao đề nghị cần thực nghiệm lại hiện trường để tính thời gian Hải có mặt ở tiệm cầm đồ, đi trả xe... rồi từ đó đến bưu điện. “Chúng ta không ngồi đây để suy diễn về khoảng thời gian”, đại diện VKS tối cao nói.

Về vấn đề này, Chánh án TAND tối cao Nguyễn Hòa Bình đồng tình, đây là những chứng cứ gián tiếp. Tuy nhiên, ông Bình cho rằng nếu tách ra từng lời khai, tình tiết, chứng cứ một cách độc lập thì không nói lên điều gì, nhưng tổng hợp lại thì sẽ có vấn đề. “Tại sao lại có nhiều vấn đề trùng hợp nhau đến như vậy với lời khai của Hải?”, ông Nguyễn Hòa Bình nói và cho hay “các thẩm phán sẽ đánh giá tổng thể các chứng cứ”.

Tại phiên xét xử, đại diện VKS tối cao cũng đặt vấn đề, kết luận điều tra, cáo trạng và hai bản án đều xác định Hồ Duy Hải sau khi cắt cổ hai nạn nhân đã ra nhà tắm mở vòi rửa tay cho sạch nhưng dấu vân tay trên lavabo thu được lại không phải của Hồ Duy Hải và nếu sau đó Hải trèo cổng sau để ra thì tại sao không có vết máu trên cổng.

Giải thích vấn đề này, điều tra viên (ĐTV) cho biết Hải đã khai hôm đó mặc áo gió. Khi đến bưu điện đã cởi áo gió nên không có vết máu ở áo gió; sau khi gây án đã rửa vết máu nên khi trèo cổng không có vết máu. CQĐT thu được 7 dấu vân tay, trong đó có hai dấu vân tay của nạn nhân V. Hải không để lại dấu vân tay, do khi rửa nước đã làm trôi dấu vết.

“CQĐT đã so sánh với tàng thư chưa? Nhiều chỗ có thể có vân tay, như: cốc, dao thớt, cổ nạn nhân... sao lại không thu được dấu vân tay Hồ Duy Hải?”, [trả lời câu hỏi](#) này của Hội đồng thẩm phán (HĐTP), đại diện CQĐT cho rằng “đã quét máy xác định vân tay, không phát hiện được là của ai; việc so sánh với chứng minh thư toàn quốc thì chưa làm được”.

Cơ quan điều tra nói gì về vật chứng?

Theo bản kháng nghị, cơ chế hình thành vết thương trên người 2 nạn nhân trong vụ án được tòa sơ thẩm, phúc thẩm nhìn nhận: Hồ Duy Hải đã dùng tay chân đánh vào mặt nạn nhân H.; dùng thớt gỗ đập vào vùng đầu và mặt rồi dùng dao cắt cổ nạn nhân. Tuy nhiên, trên biên bản khám nghiệm tử thi cho thấy, việc Hồ Duy Hải dùng tay đánh vào mặt không tạo ra được những vết thương như mô tả.

Tại phiên xét xử, đại diện HĐTP đặt vấn đề CQĐT không thu giữ được chiếc thớt và con dao nhưng trong kết luận điều tra lại nêu là “công cụ gây án”. Theo CQĐT, đây là vụ án truy xét; trong quá trình điều tra, đã tập trung truy tìm vật sắc nhọn vì vết thương ở cổ nạn nhân, nên không để ý tới thớt và ghế.

Sau khi bị bắt, Hồ Duy Hải khai rửa sạch dao và giấu vào vách tường. Khi bàn giao lại hiện trường, buro điện cho người dọn dẹp; nhân chứng thu được dao nhưng sau đó đem đốt bỏ. Tuy nhiên, ĐTV cho rằng lời khai của nhân chứng và Hồ Duy Hải chứng minh Hải trực tiếp có mặt tại hiện trường và gây án, thì mới biết rõ những chi tiết này.

Đại diện HĐTP nêu câu hỏi việc CQĐT mua dao, thớt ở chợ để coi là công cụ phạm tội thì căn cứ vào quy định nào? ĐTV giải thích việc mua dao, thớt không phải xác định công cụ gây án mà mua để nhận dạng. Còn việc thu giữ, ngoài làm công cụ nhận dạng, thì còn chứng minh lời khai của bị cáo dùng thớt, dao, ghế tấn công nạn nhân; chứng minh tính khách quan lời khai và CQĐT không coi đây là công cụ gây án. Cũng theo ĐTV, do lời khai của Hồ Duy Hải nhiều lần thay đổi về hình dạng con dao, chiếc thớt nên CQĐT mới đưa các công cụ để nhận dạng.

Một nội dung quan trọng khác trong kháng nghị cũng được HĐTP yêu cầu làm rõ là tàn tro thu được tại nhà của Hồ Duy Hải thể hiện việc sau khi gây án, Hải đã đốt bỏ quần áo vật dụng có liên quan đến vụ án. Đại diện VKS tối cao cho rằng, tàn tro này là có thật nhưng chưa xác định liên quan, nên không có giá trị chứng minh vì người nhà Hải khai Hải có thói quen đốt bỏ quần áo cũ. ĐTV phản bác quan điểm này bởi, sau khi Hải khai, ĐTV xuống hiện trường phát hiện hai đồng tàn tro, có vật dụng còn cháy dở. Kết quả giám định trong tàn tro có thành phần vải và nhựa phù hợp với lời khai của Hải.

Theo dự kiến, chiều nay (8.5), HĐTP TAND tối cao ra phán quyết giám đốc thẩm đối với vụ án Hồ Duy Hải.

Có sai phạm trong tố tụng

Trong kháng nghị, đại diện VKS tối cao đã nêu nhiều sai sót về tố tụng trong quá trình điều tra vụ án, truy tố, xét xử. Đáng chú ý, lời khai đầu tiên của Hồ Duy Hải thể hiện “không nhận tội” đã không được lưu trong hồ sơ.

Giải thích về vấn đề này, ĐTV cho biết qua rà soát list (danh sách) điện thoại, thấy có Hải nên mời Hải lên hỏi cùng khoảng 100 người khác. Khi hỏi Hải về thời gian sử dụng trong ngày, Hải khai đi đám tang với một số người nhưng xác minh thấy không đúng. Sau đó qua đấu tranh, Hải mới khai nhận hành vi phạm tội. “Do lời khai ban đầu chỉ là sàng lọc nên không lưu trong hồ sơ”, ĐTV nói.

Theo đánh giá của chủ tọa, việc không đưa lời khai của Hồ Duy Hải vào hồ sơ là sai. Mặt khác, trong hồ sơ có một số bút lục có dấu hiệu bị sửa chữa. Dù ĐTV giải thích là “sửa lỗi chính tả” nhưng cũng là sai, bởi đây là biên bản tố tụng nếu sửa thì phải có chữ ký của người khai.

(<https://thanhnien.vn/thoi-su/vi-sao-co-quan-dieu-tra-mua-dao-thot-dua-vao-ho-so-vu-an-1220842.html>)

NGUYỄN VĂN NGHỊ - TỪNG LÀ NGHI PHẠM VỤ ÁN HỒ DUY HẢI ĐANG Ở ĐÂU?

Thứ Sáu, 15/05/2020 18:20:00 +07:00

Công an tỉnh Long An khẳng định Nguyễn Văn Nghị hiện đang ngụ ở TP. Tân An, làm nghề dịch vụ du lịch và bán bảo hiểm xe.

Sau khi Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao bác kháng nghị của Viện trưởng VKSND Tối cao về [vụ án](#) tử tù Hồ Duy Hải (SN 1985, ngụ xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, Long An), dư luận có nhiều ý kiến trái chiều.

Trong đó, không ít ý kiến nghi ngờ về vai trò, trách nhiệm của một trong hai người có liên quan đến vụ án là Nguyễn Văn Nghị-bạn trai của một trong hai nạn nhân; vì sao lời khai của Nghị không được đưa vào hồ sơ điều tra...

Thậm chí, có nguồn tin thất thiệt còn cho rằng, hiện Nghị đã định cư ở nước ngoài (?)



Bưu điện Cầu Voi, hiện trường vụ án

Nguyễn Hữu Nghị chứ không phải Nguyễn Văn Nghị

Theo thông tin đăng tải trên báo chí, nhân vật Nguyễn Văn Nghị cư trú tại xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tuy nhiên, suốt cả ngày 14/5, chúng tôi đến xã Tân Hội tìm kiếm nhưng người dân đều khẳng định không hề có người nào có tên tuổi như vậy. Nhiều người dân trong xã thắc mắc: *"Nếu trong xã có người thanh niên tên Nghị bị công an câu lưu liên quan đến vụ án chấn động này thì người dân trong xã biết ngay bởi vùng quê không giấu được"*.

Tương tự, Công an xã Tân Hội cũng khẳng định, vừa qua có nghe thông tin này và đã cho kiểm tra toàn bộ hồ sơ lưu trữ hộ khẩu thường trú của người dân xã Tân Hội, song vẫn không có ai tên Nguyễn Hữu Nghị giống như báo chí nêu.

Sáng 15/5, PV Báo Giao thông đến Công an tỉnh Long An tìm hiểu và được Đại tá Phạm Thanh Tâm, Phó Giám đốc Công an tỉnh cho biết, sau khi xảy ra vụ án sát hại 2 nữ nhân viên Bưu điện Cầu Voi (Nguyễn Thị Ánh Hồng, SN 1985 và Nguyễn Thị Thu Vân, SN 1986) xảy ra khoảng 19h30 ngày 13/1/2008, cơ quan điều tra tập trung nhiều hướng xác minh gồm: cướp của giết người, ghen tuông tình ái, mâu thuẫn cá nhân.

Qua đó, cơ quan điều tra xác định Nguyễn Hữu Nghị cư ngụ ấp Hòa Ngãi, xã An Vĩnh Ngãi, TP.Tân An (Long An) và Nguyễn Mi Sol (SN 1984, ngụ ấp Vĩnh Tiến, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long). Hai đối tượng này có mối quan hệ tình cảm với nạn nhân Hồng nên cơ quan điều tra triệu tập làm việc đầu tiên vào ngày 14/1/2008.

Nguyễn Hữu Nghị ngoại phạm?

Đại tá Phạm Thanh Tâm dẫn chứng: tại biên bản ghi lời khai của Nghị và qua xác minh những nhân chứng đã xác định Nghị ngoại phạm. Bởi, khoảng 19h30 (đây là khoảng thời gian xảy ra án mạng ở Bưu điện Cầu Voi) ngày 13/1/2008, Nghị ở tại nhà cùng uống cà phê và đánh bài (bình xập xám) với anh Nguyễn Thanh Nhân (SN 1981, nhà đối diện nhà Nghị) cùng ông Nguyễn Văn Tròn (SN 1969, gần nhà Nghị). Đến 21h cùng ngày, anh Nhân và ông Tròn về nhà nghỉ ngơi.

“Cả 2 người này đều ký biên bản xác nhận với cơ quan điều tra là đã cùng uống cà phê và đánh bài chung với Nghị trong thời gian trên”, Đại tá Tâm nói.

Tiếp tục ngày 5/3/2008, cơ quan điều tra đã gửi giấy triệu tập và Nghị có mặt tại cơ quan điều tra để làm việc.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn cử điều tra viên đến Công ty Hoàng Long (do Nghị đang làm việc ở đây) có trụ ở huyện Bến Lức để xác minh làm rõ vụ việc.

Nói về lý do không đưa hồ sơ của Nghị vào vụ án, Đại tá Tâm cho rằng, qua lời khai và chứng cứ xác minh Nghị và Sol có những bằng chứng, chứng minh ngoại phạm rất rõ, không liên quan vụ án nên CQĐT không đưa vào hồ sơ vụ án.

“Tuy nhiên, hồ sơ của Nghị vẫn được lưu giữ tại CQĐT công an tỉnh Long An từ đó đến nay. Và qua xác minh, hiện Nghị vẫn còn ở địa phương và đang mở dịch vụ du lịch và bán bảo hiểm xe. Chúng tôi khẳng định vụ án trên không ai tên Nguyễn Văn Nghị ở thị xã Cai Lậy liên quan đến vụ án Hồ Duy Hải. Chỉ có Nguyễn Hữu Nghị, ngụ xã An Vĩnh Ngãi, TP.Tân An trong hồ sơ...”, Đại tá Tâm khẳng định.



Cả 2 phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều tuyên án tử hình đối với Hồ Duy Hải về tội "Giết người", "Cướp tài sản".

13 năm án tử treo trên đầu

Theo hồ sơ vụ án, sáng 14/1/2008, người dân phát hiện 2 nữ nhân viên của Bưu điện Cầu Voi bị sát hại tại nơi làm việc. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Long An đã thẩm tra xét hỏi nhiều người có quan hệ tình cảm, quen biết với 2 nạn nhân. Trong đó, có Nguyễn Hữu Nghị - bạn trai của một trong 2 nạn nhân và Nguyễn Mi Sol.

Hai tháng sau, Hồ Duy Hải bị bắt và bị kết luận là hung thủ. Cả 2 phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều tuyên án tử hình đối với Hồ Duy Hải về tội "Giết người", "Cướp tài sản".

Ngày 24/10/2011, viện trưởng VKSND Tối cao ban hành quyết định không kháng nghị vụ án, sau đó TAND tỉnh Long An cho biết sẽ tổ chức thi hành án.

Ngày 4/12/2014, Văn phòng Chủ tịch nước thông báo đã nhận được đơn kêu oan của mẹ Hồ Duy Hải, yêu cầu tạm dừng thi hành án. Ngày 22/11/2019, VKSND Tối cao kháng nghị giám đốc thẩm vụ án để điều tra lại.

Ngày 22/11/2019, VKSND Tối cao Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đã khẳng định các cơ quan tiến hành tố tụng có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: bỏ sót những chứng cứ vụ án, không trưng cầu giám định vết máu, không đưa một số lời khai của Hồ Duy Hải và người làm chứng vào hồ sơ vụ án dẫn đến sai lầm trong việc giải quyết vụ án...

(Nguồn: <https://vtc.vn/chuyen-vu-an/nguyen-van-nghi---tung-la-nghi-pham-vu-an-ho-duy-hai-dang-o-dau-ar546192.html>)

DIỄN BIẾN MỚI VỤ ÁN HỒ DUY HẢI: NGUYỄN VĂN NGHỊ THỰC RA LÀ... NGUYỄN HỮU NGHỊ (?)

Thứ sáu, ngày 15/05/2020 19:43 PM (GMT+7)

Ngay sau khi báo Dân Việt đăng bài xung quanh nghi can "Nguyễn Văn Nghị" trong vụ án Hồ Duy Hải, chiều ngày 15/5, nguồn tin riêng đã cho PV Dân Việt cho biết, người liên quan đến vụ án này tên thật là Nguyễn Hữu Nghị, trú ở TP.Tân An.

Thông tin cho biết, sau khi vụ việc được phản ánh trên *Dân Việt*, cơ quan chức năng tỉnh Long An đã khẩn trương cho biết rằng, người từng liên quan đến vụ án này tên thật là Nguyễn Hữu Nghị, cư ngụ ấp Hòa Ngãi, xã An Vĩnh Ngãi, TP.Tân An (Long An) chứ hoàn toàn không phải là "Nguyễn Văn Nghị, sinh 1979, thường trú ấp Tân Hội, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang", như các văn bản của các cơ quan luật pháp và báo chí thông tin trong suốt ... gần 13 năm qua.

Nguyễn Hữu Nghị từng bị triệu tập lên cơ quan công an để lấy lời khai, nhưng đã chứng minh được mình ngoại phạm, không liên quan vụ án nên CQĐT không đưa vào hồ sơ vụ án.

Tuy nhiên, hồ sơ của Nghị vẫn được lưu giữ tại CQĐT công an tỉnh Long An từ đó đến nay. Và, hiện Nghị vẫn đang sinh sống và làm việc tại địa phương.

Như *Dân Việt* thông tin: Vụ án tử tù Hồ Duy Hải tiếp tục làm "nóng" dư luận, khi một "điểm mờ" trong vụ án là Nguyễn Văn Nghị hoàn toàn biến mất trong hồ sơ vụ án. Ngày 13/5, PV Dân Việt đã về xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang - nơi được cho là Nguyễn Văn Nghị thường trú. Tuy nhiên, tung tích người này vẫn bất vô âm tín.



Bưu điện Cầu Voi, nơi xảy ra vụ việc. Ảnh: Đình Việt

Thật vậy, trong toàn bộ hồ sơ vụ án Hồ Duy Hải hết sức phức tạp, ngồn ngộn các chi tiết, tình tiết, con người, thời gian kéo dài gần 13 năm...; nhưng những gì liên quan đến đối tượng Nguyễn Văn Nghị - nghi can số 1 trong những ngày đầu xảy ra vụ án - đều thể hiện rất ít ỏi, kể từ khi Hồ Duy Hải tra tay vào còng.

Kiểm tra các tài liệu và nguồn tin, chỉ thấy thông tin "Nguyễn Văn Nghị (sinh năm 1979), ngụ xã Tân Hội, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy), tỉnh Tiền Giang". Ngày 13/1/2008, vụ án giết 2 nữ nhân viên Bưu cục Cầu Voi xảy ra, một số tờ báo khi đưa tin đều xác định nghi can hàng đầu của vụ án là Nguyễn Văn Nghị - "bạn trai" của nạn nhân N.T.A.H.

Sâu hơn, theo các nguồn tin chính thức cho biết, Nghị đã vắng bóng trong ngày 13/1/2008. Các trinh sát phải đón lõng tại nhà ba mẹ của Nghị ở huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Đến tận nửa đêm 14/1/2008, Nghị đột ngột trở về nhà, các trinh sát mới áp giải và câu lưu được

đối tượng này để lấy lời khai. Nghị sau đó chứng minh được mình có bằng chứng ngoại phạm nên được cho về.

Sau 13 năm, cái tên Nguyễn Văn Nghị hầu như không được cơ quan luật pháp nào nhắc tới. Nó chỉ được nhắc tới thoáng qua 1 - 2 lần trong vài bản khai của một số cá nhân liên quan không quan trọng. Và, gần đây nhất, tên Nguyễn Văn Nghị đã được Viện KSND Tối cao nhắc lại trong Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/QĐ-VKSTC-V7, ngày 22/11/2019.

Theo Viện KSND Tối cao, "còn có đối tượng tình nghi là Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Misol không được điều tra làm rõ".



Như vậy, trong một số tài liệu, văn bản liên quan đến vụ án Hồ Duy Hải đều thể hiện, Nguyễn Văn Nghị (ngụ huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) từng được xem là nghi can số 1.

Vào lúc 18h36 phút ngày 15/5, để khẳng định chính xác Nguyễn Hữu Nghị mà không phải là Nguyễn Văn Nghị liên quan trong vụ án Hồ Duy Hải, PV *Dân Việt* đã điện thoại cho đại tá Phạm Thanh Tâm - Phó Giám đốc Công an tỉnh Long An.

Ông Tâm hẹn sẽ làm việc với PV vào sáng ngày mai (16/5/2020), mà không thể nói qua điện thoại, về đối tượng Nguyễn Hữu Nghị liên quan trong vụ án Hồ Duy Hải.

Dân Việt sẽ tiếp tục thông tin vụ việc này.

VỤ HỒ DUY HẢI: CA LONG AN NÓI VÌ SAO KHÔNG ĐƯA NGUYỄN HỮU NGHỊ VÀO HỒ SƠ

LĐO | 16/05/2020 | 18:00



Hồ Duy Hải tại phiên tòa sơ thẩm. Ảnh: K.Q

Không biết bắt nguồn từ đâu, trong kỳ án Hồ Duy Hải ở Bưu điện Cầu Voi người ta hay nhắc đến cái tên Nguyễn Văn Nghị ở xã Tân Hội, TX.Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang như là nghi phạm đầu tiên khi xảy ra vụ án. Sự thật không có ai là Nguyễn Văn Nghị ở địa chỉ trên, mà chỉ có Nguyễn Hữu Nghị ở xã An Vĩnh Ngãi, TP.Tân An, tỉnh Long An.

Thông tin từ người có trách nhiệm của Công an tỉnh Long An cho biết, sau khi xảy ra vụ án làm chết 2 nữ nhân viên Bưu điện Cầu Voi ngày 13.1.2008, cơ quan điều tra xác định có 1 đối tượng tên là Nguyễn Hữu Nghị cư ngụ ấp Hòa Ngãi, xã An Vĩnh Ngãi, TP.Tân An, tỉnh Long An có mối quan hệ tình cảm với nạn nhân N.T.A.H nên cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc lần đầu vào ngày 14.1.2008, ngay sau khi xảy ra vụ án.

Bưu điện Cầu Voi nơi xảy ra vụ án. Ảnh: K.Q

Theo biên bản ghi lời khai của Nguyễn Hữu Nghị và qua xác minh những nhân chứng, vào thời điểm xảy ra vụ án (khoảng 19h30 ngày 13.1.2008), Nghị ở tại nhà cùng uống cà phê và đánh bài với 2 người hàng xóm, đến 21h họ mới về nhà. Sau đó, cơ quan điều tra còn tiếp tục làm việc với Nguyễn Hữu Nghị, đồng thời xác minh thêm để đi đến kết luận Nguyễn Hữu Nghị không liên quan đến vụ án.

Nói về lý do không đưa hồ sơ của Nguyễn Hữu Nghị vào vụ án, người có trách nhiệm của Công an Long An cho rằng, qua lời khai và chứng cứ xác minh cho thấy Nghị ngoại phạm rất rõ, không liên quan vụ án nên cơ quan điều tra không đưa vào hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, hồ sơ của Nguyễn Hữu Nghị vẫn được lưu giữ như là hồ sơ nghiệp vụ tại cơ quan điều tra Công an tỉnh Long An.

Về thông tin cho rằng Nguyễn Hữu Nghị (chứ không phải Nguyễn Văn Nghị) đã đi nước ngoài, phóng viên Lao Động đã tìm đến tận nhà của Nguyễn Hữu Nghị ở xã An Vĩnh Ngãi để tìm hiểu và biết được hiện Nghị vẫn còn ở địa phương, sống với mẹ và đang làm nghề dịch vụ du lịch và bán bảo hiểm xe. Những người hàng xóm cho biết, gia đình Nghị sống bình thường như bao nhà nông khác, tôn trọng pháp luật, không thấy có bà con làm lớn...

Như Lao Động đã thông tin, sáng 14.1.2008, người đưa thư phát hiện 2 nữ nhân viên của Bưu điện Cầu Voi nằm chết tại nơi làm việc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An đã thẩm tra xét hỏi nhiều người có quan hệ tình cảm, quen biết với 2 nạn nhân, nhưng không thấy ai có dấu hiệu là hung thủ của vụ án.

Khoảng 2 tháng sau, Hồ Duy Hải bị bắt và bị cho là hung thủ của vụ án. Cả 2 phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều tuyên án tử hình đối với Hồ Duy Hải về tội "Giết người", "Cướp tài sản".

(Nguồn:<https://laodong.vn/phap-luat/vu-ho-duy-hai-ca-long-an-noi-vi-sao-khong-dua-nguyen-huu-nghi-vao-ho-so-805829.ldo>)

ĐỀ NGHỊ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO VÀ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO SỬA LỖI

Thông báo số 245/CQCSĐT của Cơ quan cảnh sát điều tra Long An do Phó Thủ trưởng Cơ quan CSĐT, Trung tá Nguyễn Sơn ký ngày 14 tháng 6 năm 2016 gửi trả lời đơn thư tố giác tội phạm của bà Nguyễn Thị Loan có đính chính: "Quá trình điều tra vụ án, không có ai tên Nguyễn Văn Nghị như trong đơn bà tố cáo". Thông báo ghi rõ: nghi phạm đó có tên là Nguyễn Hữu Nghị từng được Cơ quan CSĐT Long An triệu tập để thẩm tra và xác minh.

Sáng 15/5/2020, Đại tá Phạm Thanh Tâm, Phó Giám đốc Công an tỉnh Long An cho phóng viên Báo Giao thông biết, đối tượng mà báo chí trước đó viết là Nguyễn Văn Nghị có tên là Nguyễn Hữu Nghị. "Hồ sơ của Nghị vẫn được lưu giữ tại CQĐT công an tỉnh Long An từ đó đến nay. Và qua xác minh, hiện Nghị vẫn còn ở địa phương và đang mở dịch vụ du lịch và bán bảo hiểm xe. Chúng tôi khẳng định vụ án trên không ai tên Nguyễn Văn Nghị ở thị xã Cai Lậy liên quan đến vụ án Hồ Duy Hải. Chỉ có Nguyễn Hữu Nghị, ngụ xã An Vĩnh Ngãi, TP.Tân An trong hồ sơ..."

Tuy nhiên, tại trang 9, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/QĐ-VKSTC-V7 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao lại nhắc đến tên Nguyễn Văn Nghị. Đến lượt Quyết định số: 05/2020/HS-GĐT, ngày 08 tháng 5 năm 2020 Giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao, tại trang số 19, cũng chỉ ghi tên Nguyễn Văn Nghị. Vậy là không có tên Nguyễn Văn Nghị nào liên quan đến vụ án và được lưu hồ sơ tại Cơ quan CSĐT Long An nhưng lại được nói đến trong Kháng nghị và Quyết định giám đốc thẩm.

Xét thấy:

1) Hai văn bản của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao là các văn bản pháp quy mẫu mực của nhà nước (chứ không phải là báo chí) mà viết sai so với tên họ của nghi phạm trong hồ sơ được lưu tại Cơ quan CSĐT Long An là không thể chấp nhận được. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao xác minh lại tên họ chính xác là Nguyễn Văn Nghị hay Nguyễn Hữu Nghị. Nếu hai văn bản pháp quy kia sai thì phải thu hồi, hủy bỏ và sửa sai theo quy định của pháp luật.

2) Trong trường hợp Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Quyết định giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao sai thì chỉ có thể cả hai cơ quan tối cao này chưa hề tiếp cận hồ sơ vụ án hay hồ sơ nghiệp vụ của Cơ quan CSĐT Long An. Nếu chưa tiếp cận hồ sơ mà đã đưa vào trong Kháng nghị và Quyết định giám đốc thẩm là làm việc tắc trách. Hậu quả, cả hai đều không có giá trị pháp lý về tính chính xác và độ tin cậy.

3) Hai điều trên có liên quan đến báo chí, cơ quan tuyên truyền của Đảng và Nhà nước. Nếu báo chí cố tình đăng tin giả hay sai sự thật về tên họ, địa chỉ của đối tượng mà dư luận quan tâm thì phải đính chính, xin lỗi bạn đọc và phải bị xử phạt theo luật định.

4) Còn nếu Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao, (kể cả báo chí) đúng, tức Nguyễn Hữu Nghị không có thật như trả lời của Cơ quan CSĐT Long An, thì chỉ có thể Cơ quan cảnh sát điều tra Long An gian dối với cấp trên và công luận.

Tóm lại, Nguyễn Văn Nghị, sinh năm 1978 (có báo đăng 1979), cư trú tại xã Tân Hội, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (theo báo chí và theo Kháng nghị giám đốc thẩm, Quyết

định giám đốc thẩm), và Nguyễn Hữu Nghị, sinh 1984 ngụ tại ấp Hòa Ngãi, xã An Vĩnh Ngãi, TP. Tân An, (theo trả lời của công an Long An), ai thật, ai giả?

Ngay những ngày đầu tiên án mạng xảy ra, trên các trang báo nhà nước kể rằng, công an Long An cho trình sát mai phục tại nhà cha mẹ của Nghị ở xã Tân Hội, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và tóm gọn Nghị. Đó là Nghị nào?

Kính mong hai cơ quan tối cao về pháp lý của nhà nước trả lời và giải quyết vấn đề theo đề nghị của công dân.

Nguồn: [Chu Mộng Long](#)

Bản vẽ mô phỏng con dao được người dọn dẹp hiện trường mua mới

ẢNH: HOÀNG PHƯƠNG

Cụ thể, dựa trên lời khai của một số người dọn dẹp hiện trường là các ông Nguyễn Văn Thu, Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn Vàng, Nguyễn Tuấn Ngọc, ngày 14.1.2008, trong lúc tham gia dọn dẹp hiện trường những người này đã phát hiện một con dao rất mới và sạch, không có dấu vết, được đút vào sau tấm bảng treo đối diện cầu thang nhà bếp, gần chỗ 2 nạn nhân bị giết. Sự việc được báo cho công an xã và huyện nhưng công an bảo rằng “chắc không có gì đâu, bỏ đi”. Vì vậy họ đã dùng con dao đó để cạo vết máu còn dính trên nền gạch rồi đem dao đi đốt bỏ. Ngày hôm sau, công an cho tìm lại con dao này nhưng không tìm được, kể cả phần lưỡi dao bằng kim loại.

Theo hồ sơ vụ án, khi được CQĐT yêu cầu, ông Nguyễn Văn Thu ra chợ mua một con dao khác để thay vào. Ông này từng khẳng định: “Tôi xác định con dao này là do tôi mua, giao nộp cho công an”. Biên bản và bản vẽ mô phỏng con dao do ông Thu mua mới, giao nộp cho CQĐT được lập ngày 21.3.2008. Về chi tiết này, kháng nghị của VKS tối cao chỉ rõ: Bản vẽ con dao cũng do CQĐT vẽ trước và không phải do chính những người trên vẽ ra. Quá trình [điều tra](#), Hải cũng không tự vẽ con dao; việc nhận dạng con dao là do điều tra viên vẽ trước rồi đưa Hải nhận dạng. Tương tự, tấm thớt được cho là vật chứng mà Hồ Duy Hải dùng để đập đầu nạn nhân N.T.A.H, cũng không được CQĐT thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Hơn 5 tháng sau, theo yêu cầu của CQĐT, ngày 24.6.2008, bà Lê Thị Thu Hiếu (bạn của 2 nạn nhân) mới đi mua một tấm thớt gỗ khác về nộp cho CQĐT để làm vật mô phỏng.

Bên cạnh đó, theo kháng nghị của VKS tối cao, đối với chiếc ghế xếp bằng inox, Hải khai dùng đập vào đầu nạn nhân N.T.T.V, biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận ghế có mã số HPN2 447052. Nhưng thời điểm đó, CQĐT cũng không thu giữ vật chứng này. Mãi hơn 2 tháng sau, CQĐT thu giữ một chiếc ghế inox hiệu Hòa Phát có mã số hoàn toàn khác, là HPM2 44705.

“Thời gian kéo dài, giám định không ra vân tay là đương nhiên” (!?)

Dấu vết vân tay là chứng cứ ngoại phạm quan trọng

Ông Nguyễn Nhứt (điều tra viên cao cấp CQĐT VKS tối cao) phân tích: Vết máu có dấu vân tay thu giữ tại hiện trường rất quan trọng. Kết luận giám định sẽ là chứng cứ chứng minh tội phạm hoặc được dùng làm chứng cứ ngoại phạm đối với người liên quan. Vì vậy, kết luận giám định nêu rõ dấu vết vân tay thu giữ tại hiện trường không trùng với dấu vân tay của Hồ Duy Hải nhưng cơ quan tố tụng vẫn dùng để lập luận, kết tội Hồ Duy Hải là vi phạm nghiêm trọng. “Vụ án được Viện trưởng VKS tối cao kháng nghị giám đốc thẩm, đề nghị Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hủy án, điều tra lại, nhưng nếu điều tra lại, liệu dấu vết lâu ngày này có còn đủ dữ liệu, điều kiện giám định hay không cũng là vấn đề”, ông Nhứt nêu.

Luật sư (LS) từng bào chữa cho Hồ Duy Hải, cho biết không biết và không có bản khai ngày 20.3.2008 (bản khai đầu tiên của Hải - PV). LS này khẳng định, tài liệu mà LS sao chụp được cho thấy, Hải có bản tường trình đầu tiên vào ngày 21.3.2008, sau khi Hải bị tạm giam. Còn theo diễn biến vụ việc mà [gia đình](#) Hải thuật lại với LS, sáng 20.3.2008, Hải được Công an tỉnh Long An mời lên làm việc về hành vi cá độ; chiều cùng ngày, Hải được thả về. Ngày 21.3.2008, Hải tiếp tục lên làm việc và bị bắt giữ vào cùng ngày.

Một chứng cứ trực tiếp khác của vụ án, theo kháng nghị, là vết máu có dấu vân tay được CQĐT thu giữ tại hiện trường. Theo đó, khi giám định, cơ quan giám định kết luận không phải của Hồ Duy Hải nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn kết tội Hải và tuyên bị cáo này án tử hình. Ngoài ra, theo hồ sơ vụ án, sau khi cắt cổ 2 nạn nhân, Hải ra nhà tắm mở vòi nước rửa tay, rửa dao cho sạch máu. Khám nghiệm hiện trường thu giữ một số dấu vết “đường vân tay ở mặt trong của kính trên cánh cửa sau và trên tay nắm mở vòi nước ở lavabo”. Tuy nhiên, bản Kết luận giám định số 158 ngày 11.4.2008 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An ghi rõ: “Các dấu vân tay thu được tại hiện trường vụ án, không phát hiện trùng với điểm chỉ 10 ngón tay in trên chỉ bản của Hồ Duy Hải”. Thế nhưng khi [xét xử](#), tòa nhận định vết máu thu giữ không đủ lượng, thời gian để kéo dài (thu giữ ngày 14.1.2008, đưa đi giám định ngày 7.4.2008) nên không xác định được vết vân tay là đương nhiên. Về bản khai đầu tiên của Hồ Duy Hải vào ngày 20.3.2008, theo kháng nghị giám đốc thẩm của VKS tối cao, Hải không nhận tội nhưng bản khai này không được đưa vào hồ sơ vụ án.

(Nguồn: <https://thanhnien.vn/thoi-su/ky-an-tu-tu-ho-duy-hai-mua-vat-chung-o-cho-dua-vao-ho-so-vu-an-1154902.html>)

Giám đốc thẩm vụ Hồ Duy Hải: Thành viên Hội đồng thẩm phán nói gì?

12/05/2020 09:51 GMT+7

TTO - Sau bản án giám đốc thẩm vụ Hồ Duy Hải của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, có hàng loạt ý kiến cho rằng bản án không công tâm, khách quan, chủ tọa phiên tòa giữ cả 3 vai tố tụng trong vụ án, các thẩm phán biểu quyết giơ tay thì không độc lập.



Thẩm phán Bùi Ngọc Hòa - Ảnh: NAM TRẦN

Sau phiên tòa giám đốc thẩm, TAND tối cao nhận được nhiều thông tin từ các phương tiện truyền thông về quá trình xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm đối với vụ án Hồ Duy Hải. Đây là điều tất nhiên khi vụ án được dư luận xã hội rất quan tâm, nên thông tin xã hội chắc chắn xảy ra. Với trách nhiệm là thành viên HĐTP, nếu có điều kiện cũng muốn cung cấp những thông tin chính thức từ vụ án để công chúng hiểu rõ hơn bản chất vụ án.

Thẩm phán BÙI NGỌC HÒA

Đề rộng đường dư luận, *Tuổi Trẻ Online* đã có cuộc trao đổi với ông Bùi Ngọc Hòa, thành viên Hội đồng thẩm phán (HĐTP). Ông Hòa cho rằng các thẩm phán độc lập xét xử và xem xét kỹ hồ sơ vụ án nên đồng thuận đưa ra phán quyết chứ không chịu bất kỳ áp lực nào...

Vi phạm tố tụng sao không hủy án?

**** Những vi phạm mẫu chốt mà dư luận quan tâm là việc thu giữ vật chứng của cơ quan điều tra, việc mua dao mua thớt để coi là hung khí gây án, từ việc đó có dẫn đến quan điểm đánh giá của cơ quan điều tra. Vậy HĐTP đánh giá thế nào để đi đến kết luận cuối cùng?***

- Trong thực tế, không phải vụ án nào cũng thu giữ được vật chứng nhưng căn cứ các tài liệu chứng cứ như bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được để kết luận bị cáo có phạm tội hay không.

Đối với vụ án Hồ Duy Hải, cơ quan điều tra đã căn cứ bản ảnh hiện trường, lời khai của bị cáo, những người làm chứng và yêu cầu những người trông thấy, phát hiện (con dao, thớt) mua vật đồng dạng để cho bị cáo nhận dạng và thực nghiệm điều tra nhằm xác định lời khai của bị cáo có cơ sở hay không. Việc này không vi phạm pháp luật.

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và phúc thẩm không xác định con dao, cái thớt được mua này là vật chứng trong vụ án.

**** HĐTP cho rằng điều tra lại cũng không thay đổi bản chất vụ án nên không điều tra lại, căn cứ vào đâu để xác định như vậy, thưa ông?***

- Quá trình xét xử giám đốc thẩm, có ý kiến thành viên HĐTP đặt vấn đề những thiếu sót, mâu thuẫn ở trong kháng nghị (như việc không thu giữ cái thớt, cái ghế; việc chậm giám định nhóm máu) thì khi điều tra lại những thiếu sót này có khắc phục được không?

Tại phiên xét xử, đại diện viện kiểm sát (VKS) cũng cho rằng một số vấn đề sai sót không thể khắc phục được, tuy nhiên một số sai sót khác mà kháng nghị đã đề cập khi điều tra lại vẫn có thể khắc phục được.

Ví dụ việc xác định thời gian di chuyển của bị cáo từ tiệm cầm đồ về Buu điện Cầu Voi, việc giám định thời gian chết của nạn nhân.

HĐTP đã nhận định mặc dù trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã có một số thiếu sót, vi phạm thủ tục tố tụng nhưng những thiếu sót, vi phạm này không dẫn đến những sai lầm nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án.

Ngoài ra, một số vấn đề kháng nghị nêu ra như có mâu thuẫn trong lời khai của chính bị cáo, mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo với hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác, HĐTP nhận thấy trong quá trình điều tra các mâu thuẫn này đã được điều tra làm rõ nên không cần thiết điều tra lại.



Quang cảnh phiên tòa xét xử giám đốc thẩm vụ tử tù Hồ Duy Hải - Ảnh: TTXVN

**** Quyết định kháng nghị của VKS bị HĐXX cho rằng không đúng quy định pháp luật, vậy tại sao tòa vẫn mở phiên giám đốc thẩm để xem xét các nội dung kháng nghị?***

- Theo quy định, tại phiên tòa giám đốc thẩm thì người kháng nghị có quyền bổ sung, thay đổi, rút một phần hoặc toàn bộ kháng nghị.

Trong vụ án này, tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện VKS giữ nguyên kháng nghị. Do đó, HĐTP phải xem xét toàn bộ nội dung kháng nghị.

Chính vì vậy, những nội dung kháng nghị của VKS đã được các thành viên HĐTP làm rõ, từ việc Hải có mặt ở hiện trường hay không, Hải có thực hiện hành vi gây án hay không, đến những mâu thuẫn thể hiện trong hồ sơ, những vi phạm của cơ quan tố tụng cũng như tính có căn cứ, thẩm quyền kháng nghị của viện trưởng Viện KSND tối cao.

Sau khi thảo luận, các thành viên HĐTP đã thống nhất kháng nghị của VKS không đúng pháp luật, không được quyền kháng nghị trong trường hợp này, vì vậy HĐTP đã quyết định không chấp nhận kháng nghị này. Nghĩa là dù kháng nghị có đúng thẩm quyền hay không thì vẫn phải mở phiên tòa giám đốc thẩm thì mới kết luận được việc đó.

Ở góc độ pháp lý, sau khi có quyết định bác đơn xin ân giảm án tử hình của Hồ Duy Hải, căn cứ quyết định của Chủ tịch nước, Hội đồng thi hành án tử hình tỉnh Long An mới ra quyết định thi hành án bản án này.

Sau khi có công văn của Văn phòng Chủ tịch nước về việc tạm dừng thi hành án và yêu cầu chánh án TAND tối cao, viện trưởng Viện KSND tối cao xem xét lại toàn diện vụ án đó xem Hồ Duy Hải oan hay không oan, Hội đồng thi hành án tỉnh Long An đã ra quyết định tạm dừng thi hành bản án đối với Hồ Duy Hải.

Như vậy, quyết định của Chủ tịch nước và quyết định thi hành án tử hình của hội đồng thi hành án là hai quyết định trong thủ tục thi hành án hình sự.

Kháng nghị của VKS căn cứ công văn của Văn phòng Chủ tịch nước đề ra kháng nghị là không đúng. Bởi vì các quyết định tố tụng hình sự chỉ được thay thế, hủy bỏ bằng một quyết định tố tụng hình sự khác của cấp có thẩm quyền.

Công văn của Văn phòng Chủ tịch nước là văn bản hành chính. Hơn nữa trong công văn nêu trên, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch nước là đề nghị VKS xem xét quyết định theo thẩm quyền và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

*** Thưa ông, sau công văn của Văn phòng Chủ tịch nước, nếu VKS không kháng nghị thì tòa xem xét lại vụ án oan hay không oan khi nào? Xem xét đánh giá ra sao? Bằng cách nào?**

- Sau khi Văn phòng Chủ tịch nước có công văn yêu cầu xem xét lại vụ án, TAND tối cao đã thành lập đoàn công tác liên ngành gồm cả ngành kiểm sát và công an xem xét để đánh giá lại toàn bộ hồ sơ vụ án.

Sau khi xem xét, kê cả gặp tử tù Hồ Duy Hải, đoàn công tác báo cáo không có cơ sở để kháng nghị hủy án vì việc xét xử Hải là không oan, không sai.

Sau đó, TAND tối cao đã có báo cáo gửi Chủ tịch nước và Ủy ban Thường vụ Quốc hội rằng trong vụ án này Hồ Duy Hải không oan.



Thẩm phán Bùi Ngọc Hòa - Ảnh: NAM TRẦN

*** Một số nội dung trong kháng nghị đã được HĐXX kết luận có cơ sở, đó là những sai sót của cơ quan điều tra. Vậy nội dung kháng nghị đúng thì sao lại bị quy là trái pháp luật?**

- Sai sót trong quá trình điều tra mà kháng nghị VKS nêu là những vi phạm thủ tục tố tụng, nhưng như trên đã nêu, những sai sót này không làm thay đổi bản chất vụ án, nên việc hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để điều tra lại là không cần thiết. Còn kháng nghị của VKS trong trường hợp này là trái pháp luật vì không đúng thẩm quyền.

*** Tại phiên xét xử, HĐTP công bố sau kháng nghị của VKS, Bộ Công an lập tổ công tác xác minh xem xét lại hồ sơ vụ án. Kết quả này được HĐTP sử dụng làm tài liệu trong phiên giám đốc thẩm, việc này thuộc quy định tố tụng nào?**

- Sau khi có kháng nghị của viện trưởng Viện KSND tối cao, bộ trưởng Bộ Công an thành lập tổ công tác độc lập nhằm thẩm định lại toàn bộ vụ án. Chúng tôi cho rằng việc làm này thể hiện tinh thần trách nhiệm rất cao của Bộ Công an.

Trước phiên giám đốc thẩm, HĐXX nhận được báo cáo kết quả thẩm định nên đã mời đại diện Bộ Công an trình bày nội dung này. Chúng tôi cho rằng đây cũng là một tài liệu để xem xét tính khách quan toàn diện trong quá trình điều tra, truy tố của các cơ quan tố tụng đã thực hiện trước đó.

Trong Luật tố tụng không quy định trình tự này, nhưng đây là việc làm thể hiện trách nhiệm rất cao của Bộ Công an và HĐTP sử dụng làm tài liệu tham khảo.

*** Rõ ràng đây là vụ án rúng động dư luận, 12 năm chưa đi đến hồi kết, cho thấy quá nhiều vấn đề mà quá trình điều tra chưa làm thuyết phục. Ông nghĩ sao khi có ý kiến cho rằng việc buộc tội ngay cả khi chưa chứng minh được một cách thuyết phục có thể không bỏ lọt tội phạm, tránh được bồi thường nhưng sẽ tạo tiền lệ oan sai?**

- Hội đồng giám đốc thẩm đã xem xét rất khách quan, toàn diện vụ án, kể cả chứng cứ buộc tội và gỡ tội. HĐTP nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không bị ép cung, mớm cung, nhục hình và Hồ Duy Hải cũng thừa nhận điều này.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện VKS cũng khẳng định không phát hiện có dấu hiệu Hải bị ép cung, mớm cung, nhục hình. Chính vì vậy, HĐTP đánh giá lời khai nhận tội của bị cáo là tự nguyện.

Hải khai mâu thuẫn về diễn biến hành vi phạm tội thể hiện bị cáo không bị ép cung, mớm cung, vì nếu bị ép cung, mớm cung thì lời khai của bị cáo tương đối giống nhau.

HĐTP đã căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và phúc thẩm cũng như giải thích của các giám định viên, quan điểm của VKS tối cao tại phiên tòa.

Vì vậy, HĐTP kết luận tòa cấp sơ thẩm, phúc thẩm kết án Hồ Duy Hải về hai tội "giết người" và "cướp tài sản" là không oan.

Quá trình điều tra mặc dù có thiếu sót, vi phạm như VKS nêu ra trong kháng nghị nhưng không làm thay đổi bản chất vụ án. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng nghị đề nghị hủy án để điều tra lại.

Vụ án đã kéo dài 12 năm, mong mỗi cửa gia đình hai nạn nhân đòi hỏi công lý phải được thực thi. Nếu công lý không được thực thi thì không còn pháp luật.

*** Nghĩa là HĐXX thấy rằng kết luận điều tra là thuyết phục, kết quả xét xử cũng thuyết phục?**
- Đúng vậy!



Tòa nhà xây ra vụ án mạng bỏ hoang nhiều năm - Ảnh: HOÀNG ĐIẾP

Chủ tọa "đóng 3 vai" có khách quan?

*** Có nhiều ý kiến lo ngại tính khách quan của quyết định giám đốc thẩm, khi Chánh án TAND tối cao Nguyễn Hòa Bình thời điểm xảy ra vụ án là phó tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát, đến thời điểm ra quyết định không kháng nghị vụ án thì ông Bình là viện trưởng Viện KSND tối cao và khi xét xử giám đốc thẩm ông lại ngồi ghế chủ tọa. Một người đóng ba vai như thế thì có ra được quyết định khách quan hay không, thưa ông?**

- Theo điều 382 Bộ luật TTHS quy định khi xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng toàn thể thẩm phán TAND tối cao thì do chánh án TAND tối cao làm chủ tọa.

Còn theo điều 53, việc thay đổi thẩm phán, hội thẩm được quy định: Thẩm phán, hội thẩm phải từ chối tham gia xét xử hoặc bị thay đổi khi đã tham gia với tư cách là người bào chữa, người giám định, đã tham gia xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, hoặc tiến hành tố tụng vụ án đó với tư cách là điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên, thẩm tra viên, thư ký tòa án... Hoặc có căn cứ rõ ràng khác cho rằng họ không thể vô tư khi làm nhiệm vụ.

Trong phần thủ tục phiên giám đốc thẩm, chủ tọa đã hỏi và được đại diện VKS khẳng định việc triệu tập những người đến tham gia phiên tòa và thành phần HĐXX là đúng quy định.

Bên cạnh đó đối chiếu các quy định tại điều 49, 53 thì chánh án TAND tối cao không thuộc một trong các trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi.

Hơn nữa vai trò chánh án là chủ tọa phiên tòa, còn việc biểu quyết, quyết định là của từng thành viên HĐTP có quan điểm độc lập, biểu quyết theo đa số, không bị phụ thuộc.

Đối với vụ án này, các thẩm phán đã được giao nghiên cứu hồ sơ trước 4 tháng và chánh án TAND tối cao đã quán triệt đây là vụ án được dư luận quan tâm nên phải nghiên cứu hồ sơ một cách toàn diện cả chứng cứ gỡ tội và buộc tội để có quan điểm hoàn toàn độc lập khi xét xử.

Chính vì vậy, chúng tôi cho rằng không thể nghi ngờ tính khách quan trong quyết định của hội đồng, kể cả vai trò của chủ tọa phiên tòa.



Thẩm phán Bùi Ngọc Hòa - Ảnh: NAM TRẦN

**** Chánh án TAND tối cao thời điểm làm viện trưởng Viện KSND tối cao đã có quyết định không kháng nghị nhưng bây giờ ngồi ghế chủ tọa phiên giám đốc thẩm thì có được coi là vô tư khách quan?***

- Có vô tư, khách quan hay không thì phải nói theo quy định pháp luật, nghĩa là phải có căn cứ rõ ràng.

Giai đoạn ông Nguyễn Hòa Bình làm viện trưởng Viện KSND tối cao có quyết định không kháng nghị là thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật, nên không thể nói đó là sự không vô tư khách

quan. Quyết định không kháng nghị này là của Viện KSND tối cao chứ không phải của cá nhân ông Bình.

*** Trong quá trình xét xử, HĐTP lấy biểu quyết các thành viên 4 nội dung quan trọng với hình thức giơ tay. Chánh án đang ngồi ghế chủ tọa thì có ảnh hưởng đến biểu quyết của các thành viên? Có ý kiến đặt ra nếu chánh án giơ tay thì các thành viên có đưa ra quan điểm khác?**

- Theo quy định, sau khi nghe đại diện VKS trình bày quan điểm, các thành viên HĐTP thể hiện quan điểm và thảo luận.

Sau khi thảo luận thì biểu quyết những nội dung mà VKS kháng nghị. Như vậy việc biểu quyết của các thành viên hội đồng là độc lập, mỗi thành viên thể hiện quan điểm và biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Đó là quan điểm độc lập của từng thành viên, không phụ thuộc vào cơ chế hành chính giữa cấp trên và cấp dưới. Việc biểu quyết này có thể đồng ý kháng nghị hoặc không đồng ý kháng nghị. Và trong thực tế có một số vụ án xét xử giám đốc thẩm có thành viên biểu quyết khác quan điểm của chánh án.

Cho nên nói rằng vì phụ thuộc cấp trên cấp dưới mà các thành viên miễn cưỡng giơ tay biểu quyết theo chánh án là suy diễn không có căn cứ.

Phải nói thêm rằng, các thành viên HĐTP độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

*** Thời gian qua có nhiều vụ án oan như vụ ông Nguyễn Thanh Chấn, Huỳnh Văn Nén, vụ án "vườn điều". Những vụ án này quá trình điều tra, kết quả điều tra cho thấy lời khai nhận tội phù hợp với chứng cứ cơ quan điều tra thu thập và họ bị kết án. Tuy nhiên đến khi hung thủ thực sự ra đầu thú thì họ mới được minh oan. Từ những vụ án như vậy, với diễn biến vụ Hồ Duy Hải thì HĐXX cần cẩn trọng hơn, thưa ông?**

- Trong quá trình điều tra xét xử đúng là có những vụ án oan như vậy. Những vụ án này mặc dù bị cáo có lời khai nhận tội nhưng quá trình điều tra, truy tố, xét xử có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án; có những chứng cứ gỡ tội chưa được xem xét toàn diện dẫn đến kết án oan.

Còn trong trường hợp này HĐTP đã xem xét một cách toàn diện, đánh giá tổng hợp tất cả chứng cứ buộc tội và gỡ tội. Chúng tôi cho rằng đã đủ cơ sở kết luận rằng bị cáo không oan.

*** Có sai sót, vi phạm tố tụng nhưng không thay đổi bản chất vụ án. Liệu cách nhìn nhận đánh giá như thế này có là tiền lệ cho việc xét xử các vụ án từ nay về sau?**

- Cái quan trọng là đánh giá sai sót vi phạm tố tụng đó có làm thay đổi bản chất vụ án hay không. Nếu sai sót đó mà làm thay đổi hoặc dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án thì chúng tôi cho rằng đó là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, phải hủy điều tra lại. Đó là luật quy định, chứ không phải những sai sót nào, vi phạm nào cũng dẫn đến phải hủy toàn bộ bản án để điều tra xét xử lại.

Chúng tôi nhắc lại thiếu sót đó, sai sót đó phải dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án thì mới phải hủy điều tra lại.

(Nguồn: <https://tuoitre.vn/giam-doc-tham-vu-ho-duy-hai-thanh-vien-hoi-dong-tham-phan-noi-gi-20200512083517584.htm>)

NGUYỄN VĂN NGHỊ TỪNG ĐƯỢC NHẮC ĐẾN TRONG VỤ HỒ DUY HẢI LÀ AI?

Thứ năm, ngày 14/05/2020 13:32 PM (GMT+7)

Trong vụ án Hồ Duy Hải, Nguyễn Văn Nghị (trú huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) từng được xem là nghi phạm số 1. Tuy nhiên, sau đó cơ quan điều tra cho rằng, Nghị có tình tiết ngoại phạm nên được loại khỏi hồ sơ.

Phiên giám đốc thẩm xem xét lại vụ án Hồ Duy Hải đã kết thúc nhiều ngày. Theo đó, Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND Tối cao.



Hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Ảnh: Đình Việt

Tuy nhiên, sau khi phiên giám đốc thẩm kết thúc, dư luận vẫn còn nhiều ý kiến tranh luận liên quan đến vụ việc này. Trong đó, nhiều ý kiến cho rằng Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao đưa ra phán quyết chưa phù hợp về vụ án. Nhiều ý kiến khác lại tỏ ra đồng tình và cho rằng bản án đã thuyết phục, đúng người, đúng tội.

Đáng chú ý, trong các ý kiến tranh cãi, nhiều độc giả bày tỏ phải làm rõ vai trò, trách nhiệm của người tên Nguyễn Văn Nghị. Vậy Nguyễn Văn Nghị là ai?

Theo tìm hiểu của chúng tôi, thông tin ban đầu khi vụ án được phát hiện, Nguyễn Văn Nghị (quê xã Tân Hội, huyện Cai Lậy, Tiền Giang) được xem là nghi phạm số 1 vì là bạn trai của một nạn nhân.

Ngày 15/1/2008, sau khi vụ việc xảy ra, cơ quan điều tra Công an tỉnh Long An tiến hành lấy lời khai ba thanh niên quê ở tỉnh Vĩnh Long, tạm trú tại ấp 5, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa (Long An) do có mối quan hệ với hai nạn nhân bị giết tại Bưu điện Cầu Voi. Sau đó, cơ quan điều tra tiếp tục câu lưu một thanh niên được xác định là nghi can chính trong vụ án.

Bước đầu, cả ba thanh niên này đưa ra được chứng cứ ngoại phạm. Đối tượng đang bị câu lưu là Nguyễn Văn Nghị, ngụ tại huyện Cai Lậy (Tiền Giang), là bạn của ba thợ bạc tiệm vàng K.L, có dấu hiệu nghiện ma túy. Nghị là một trong hai bạn trai của nạn nhân N.T.A.H.

Vào đêm xảy ra vụ án 13/1/2008, người dân địa phương thấy Nghị đi xe máy đến Bưu điện Cầu Voi gặp hai nạn nhân H. và V. Người dân địa phương còn miêu tả Nghị mặc quần jean, khoác bên ngoài chiếc áo gió rộng.

Ngay trong ngày 14/1/2008, sau khi vụ án xảy ra, cơ quan điều tra đã cử trình sát đến tất cả những địa chỉ mà Nghị thường xuyên lui tới nhưng không gặp anh ta. Sau đó, cơ quan điều tra cử trình sát mai phục tại nhà cha mẹ của Nghị ở Cai Lậy (Tiền Giang) đến nửa đêm thì nghi can xuất hiện, các trình sát thực hiện biện pháp áp giải về cơ quan điều tra lấy lời khai.

Theo tin ban đầu, Nghị cố tình đưa ra chứng cứ ngoại phạm nhưng không có cơ sở thuyết phục nên cơ quan điều tra quyết định câu lưu để làm rõ.

Tuy nhiên, vài ngày sau, Nghị được cho về. Cơ quan điều tra cho rằng, Nghị có tình tiết ngoại phạm khi đưa ra nhân chứng xác định vào thời gian từ 20 giờ 10 ngày 13/1/2008 cùng bạn uống nước tại một quán cà phê tại thị trấn Cầu Voi.

Chủ quán cà phê cũng xác nhận điều này vì tối đó có một sự việc rất đặc biệt, lúc uống cà phê thì giữa Nghị và một thanh niên khác xảy ra tranh cãi về việc "nhìn đều" khiến chủ quán phải can ngăn. Cáo trạng xác định vụ án xảy ra khoảng 20 giờ 30 và Nghị muốn giết người thì phải có mặt trước đó tại hiện trường.

Trong quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện KSND Tối cao cũng đề cập, ngoài các dấu vân tay tại hiện trường chưa xác định được thì còn có đối tượng tình nghi là Nguyễn Văn Nghị không được điều tra làm rõ.

Trong suốt quá trình kêu oan cho con trai, mẹ của Hồ Duy Hải là bà Nguyễn Thị Loan cùng luật sư nhiều lần yêu cầu cơ quan chức năng làm rõ vai trò của Nguyễn Văn Nghị nhưng không được xem xét.

Ngày 13/5/2020, PV Dân Việt có mặt tại xã Tân Hội, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để tìm thông tin về Nguyễn Văn Nghị nhưng người dân địa phương đều cho biết, sự việc đã xảy ra khá lâu nên không nhớ rõ.

Trong khi đó, theo sổ dân cư lưu tại UBND xã Tân Hội cũng thể hiện, địa phương này không có ai tên Nguyễn Văn Nghị.

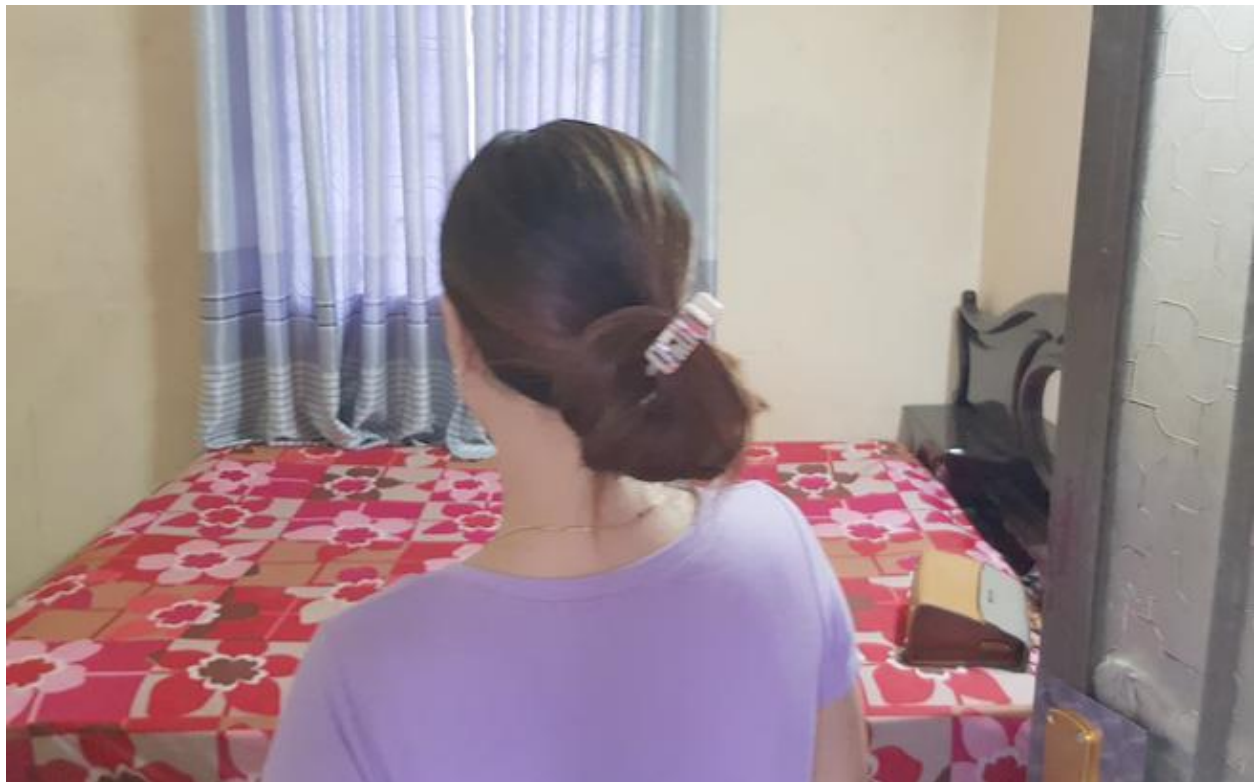
(Nguồn: <https://danviet.vn/nguyen-van-nghi-tung-duoc-nhac-den-trong-vu-ho-duy-hai-la-ai-20200514124912673.htm>)

Vụ án Hồ Duy Hải: Lật tung hộ khẩu gần 4.000 hộ dân, chưa tìm ra lai lịch Nguyễn Văn Nghị

Thứ sáu, ngày 15/05/2020 14:00 PM (GMT+7)

Ngày 13/5, PV Dân Việt đã về xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang - nơi được cho là Nguyễn Văn Nghị thường trú. Tuy nhiên, tung tích người này vẫn bật vô âm tín.

Vụ án tử tù Hồ Duy Hải tiếp tục làm "nóng" dư luận, khi một "điểm mờ" trong vụ án là Nguyễn Văn Nghị hoàn toàn biến mất trong hồ sơ vụ án. Ngày 13/5, PV *Dân Việt* đã về xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang - nơi được cho là Nguyễn Văn Nghị thường trú. Tuy nhiên, tung tích người này vẫn bật vô âm tín.



Nguyễn Văn Nghị - "điểm mờ" trong vụ án Hồ Duy Hải

Thật vậy, trong toàn bộ hồ sơ vụ án Hồ Duy Hải hết sức phức tạp, ngồn ngộn các chi tiết, tình tiết, con người, thời gian kéo dài gần 13 năm...; nhưng những gì liên quan đến đối tượng Nguyễn Văn Nghị - nghi can số 1 trong những ngày đầu xảy ra vụ án - đều thể hiện rất ít ỏi, kể từ khi Hồ Duy Hải tra tay vào còng.

Kiểm tra các tài liệu và nguồn tin, chỉ thấy thông tin "Nguyễn Văn Nghị (sinh năm 1979), ngụ xã Tân Hội, huyện Cai Lậy (nay là thị xã Cai Lậy), tỉnh Tiền Giang". Ngày 13/1/2008, vụ án giết 2 nữ nhân viên Bưu cục Cầu Voi xảy ra, một số tờ báo khi đưa tin đều xác định nghi can hàng đầu của vụ án là Nguyễn Văn Nghị - "bạn trai" của nạn nhân N.T.A.H.

Sâu hơn, theo các nguồn tin chính thức cho biết, Nghị đã vắng bóng trong ngày 13/1/2008. Các trinh sát phải đón lõng tại nhà ba mẹ của Nghị ở huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Đến tận nửa đêm 14/1/2008, Nghị đột ngột trở về nhà, các trinh sát mới áp giải và câu lưu được đối tượng này để lấy lời khai...

Nghị khai trong buổi tối xảy ra vụ án, Nghị có ghé tới Bưu cục Cầu Voi. Nghị "có nhìn thấy một thanh niên "tình địch" đang nói chuyện với N.T.A.H ở bên trong...".

Vài ngày sau, cơ quan điều tra đã trả tự do cho Nghị, vì Nghị khai có yếu tố ngoại phạm. Ngược lại, khoảng 3 tháng sau, Hồ Duy Hải bị bắt giam, vì Hải không có yếu tố ngoại phạm...



Bưu cục Cầu Voi ở xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An vẫn cửa đóng, then cài, hoang hóa trong suốt gần 13 năm qua. Ảnh: Đình Việt

Và từ chỗ là nghi can hàng đầu trong vụ án, Nguyễn Văn Nghị lại... không liên quan gì đến vụ án. Còn sau đó, Hồ Duy Hải được phát hiện là thủ phạm gây ra vụ án tại Bưu cục Cầu Voi.

Lẽ ra, dù không còn là nghi can, thì với giấy mời, thủ tục áp giải, câu lưu Nguyễn Văn Nghị phải được lưu trong hồ sơ vụ án...

Đặc biệt, với việc Nghị khai rằng, Nghị cũng có mặt tại Bưu cục Cầu Voi vào buổi tối 13/1/2008. Nghị thấy có một thanh niên "tình địch" đang nói chuyện với Hồng (sau này, theo cơ quan điều tra kết luận là Hồ Duy Hải) thì Nghị phải là nhân chứng trong vụ án, cần phải được đưa ra trước tòa đối chất, như các nhân chứng khác.

Tuy nhiên, các cơ quan tố tụng dường như bỏ Nguyễn Văn Nghị ra khỏi vụ án (?). Sau 13 năm, cái tên Nguyễn Văn Nghị hầu như không được cơ quan luật pháp nào nhắc tới. Nó

chỉ được nhắc tới thoáng qua 1 - 2 lần trong vài bản khai của một số cá nhân liên quan không quan trọng. Và, gần đây nhất, tên Nguyễn Văn Nghị đã được Viện KSND Tối cao nhắc lại trong Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 15/QĐ-VKSTC-V7, ngày 22/11/2019.

Theo Viện KSND Tối cao, "còn có đối tượng tình nghi là Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Misol không được điều tra làm rõ". Vậy, Nguyễn Văn Nghị là ai mà các cơ quan thực thi luật pháp trong vụ án này, từ cấp tỉnh Long An đến các cấp tòa tối cao, hoàn toàn không đề cập đến?

Nguyễn Văn Nghị vẫn không để lại dấu vết (!)

Nhằm làm rõ "điểm mờ" - lai lịch của Nguyễn Văn Nghị - trong vụ án Hồ Duy Hải, ngày 13/5, PV *Dân Việt* đã trực tiếp về tận xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, với quyết tâm xác minh, điều tra gốc tích của nhân vật bí ẩn này.

Tại UBND xã Tân Hội, PV *Dân Việt* đã tiếp xúc với ông Nguyễn Văn Ngọc - Chủ tịch UBND xã Tân Hội và thiếu tá Võ Phi Hùng - Trưởng Công an xã Tân Hội, đề nghị được cung cấp thông tin về lai lịch Nguyễn Văn Nghị trong vụ án Hồ Duy Hải.

Ông Ngọc cho biết: "Tôi được luân chuyển về nhận nhiệm vụ mới đây, nên không nắm rõ, vì sự việc đã xảy ra đã gần 13 năm". Tuy nhiên, liên quan đến xác minh hộ khẩu, ông Ngọc đã giới thiệu PV với Công an xã Tân Hội để được giúp đỡ.



Một con đường giao thông nông thôn tại xã Tân Hội, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Ảnh: TXCL

Rất may, vào thời điểm 9h30 ngày 13/5, tại Công an xã Tân Hội có buổi làm việc giữa Trưởng Công an xã với các trưởng ấp. Thiếu tá Võ Phi Hùng - Trưởng Công an xã - đã chỉ đạo các công an viên, mở tủ, lấy toàn bộ hồ sơ lưu trữ hộ khẩu thường trú của người dân xã Tân Hội ra kiểm tra.

Trao đổi với PV *Dân Việt*, thiếu tá Võ Phi Hùng cho biết: "Giá như biết đối tượng ở ấp nào, bố mẹ là ai, sẽ dễ truy tìm". Nhưng thông tin chỉ ngắn gọn "Nguyễn Văn Nghị, sinh năm 1979, trú xã Tân Hội, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang".

Một công an viên xã Tân Hội cho biết: "Xã Tân Hội có 5 ấp (Quý Thạnh, Tân Thạnh, Tân Hiệp, Tân Phong, Tân Hòa), với gần 4.000 hộ khẩu. Người tên Nghị cũng có, nhưng chưa chắc đó là đối tượng Nguyễn Văn Nghị trong vụ án Hồ Duy Hải".



Mẹ và em gái Hồ Duy Hải. Ảnh: Đình Việt

Tại Công an xã Tân Hội, mọi người có mặt, ngay cả một số trưởng ấp có tuổi từ 55 trở lên, đều thừa nhận có đọc trên báo viết về vụ án Hồ Duy Hải, nhưng không hề biết đối tượng Nguyễn Văn Nghị có hộ khẩu thường trú ở xã Tân Hội. "Bởi, nếu Nghị là người địa phương, khi công an bắt giữ, câu lưu, điều tra...; chắc chắn chúng tôi phải biết".

Mặc dù vậy, lãnh đạo Công an xã Tân Hội vẫn chỉ đạo gần 10 người là trưởng ấp và công an viên, mỗi người nhận từ 5 - 10 tập hồ sơ lưu trữ, ghi nhận biến động hộ khẩu, nhân khẩu của gần 4.000 hộ dân, thuộc 5 ấp của xã Tân Hội; nhằm truy tìm, lọc ra tất cả những cái tên liên quan đến tên "Nguyễn Văn Nghị"...



Thậm chí, các công an viên và các trưởng ấp còn trưng ra hàng chục cuốn sổ lưu trú cập nhật hộ khẩu người dân xã Tân Hội, từ những năm 1980 trở lại đây - tức tới nay đã hơn 30 năm. Những sổ lưu hộ khẩu cũ kỹ, giấy đã ố vàng theo thời gian, nhưng còn gìn giữ nguyên vẹn, không mất mát trang nào...

Thế nhưng, sau gần một buổi sáng lật tung hồ sơ hộ khẩu của gần 4.000 hộ dân, thuộc 5 ấp của xã Tân Hội, cái tên Nguyễn Văn Nghị vẫn... mù khơi một cách bí hiểm. Hoàn toàn không có dấu tích gì cho thấy lai lịch của Nguyễn Văn Nghị - nghi can số 1 trong vụ án Bưu cục Cầu Voi vào ngày 13/1/2008 - đã hoặc từng thường trú tại xã Tân Hội.

(Nguồn: <https://danviet.vn/vu-an-ho-duy-hai-lat-tung-ho-khau-gan-4000-ho-dan-chua-tim-ra-lai-lich-nguyen-van-nghi-202005151332076.htm>)